

## EOS M5

### Hướng dẫn sử dụng máy ảnh

- Trước khi sử dụng máy ảnh, đảm bảo đọc kỹ hướng dẫn này, bao gồm cả phần “Cảnh báo an toàn” (📖 15).
- Đọc hướng dẫn sẽ giúp bạn sử dụng máy ảnh đúng cách.
- Giữ kỹ hướng dẫn để có thể sử dụng sau này.
- Nhấp vào nút ở phía dưới bên phải để truy cập trang khác.
  - ▶: Trang tiếp
  - ◀: Trang trước
  - 🔄: Trang trước khi bạn nhấp vào liên kết
- Để chuyển tới đầu chương, nhấp vào tiêu đề chương ở bên phải.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

TIẾNG VIỆT

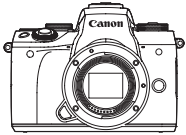


# Trước khi sử dụng

## Thông tin ban đầu

### Thành phần của bộ sản phẩm

Trước khi sử dụng, đảm bảo bộ sản phẩm bao gồm các vật dụng sau. Nếu thiếu bất kỳ vật dụng nào, vui lòng liên hệ cửa hàng bán lẻ máy.



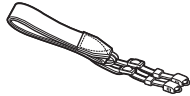
Máy ảnh  
(kèm nắp thân máy)



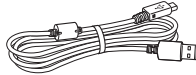
Pin  
LP-E17  
(kèm nắp bảo vệ cực)



Sạc pin  
LC-E17E



Dây đeo cổ  
EM-300DB



Cáp nối  
IFC-600PCU

- Bao gồm cả hướng dẫn sử dụng bản giấy.
- Để tìm hiểu chi tiết về ống kính bao gồm trong bộ ống kính, tham khảo thông tin trên bao bì máy ảnh.
- Không bao gồm thẻ nhớ.

## Thẻ nhớ tương thích

Có thể sử dụng các loại thẻ nhớ sau (bán riêng), với dung lượng bất kỳ.

- Thẻ nhớ SD\*<sup>1</sup>
- Thẻ nhớ SDHC\*<sup>1\*2</sup>
- Thẻ nhớ SDXC\*<sup>1\*2</sup> 

\*1 Các thẻ phù hợp với tiêu chuẩn SD. Tuy nhiên, không phải tất cả thẻ nhớ đều được xác nhận tương thích với máy ảnh.

\*2 Thẻ nhớ UHS-I cũng được hỗ trợ.

## Trước khi sử dụng

### Hướng dẫn cơ bản

### Hướng dẫn chuyên sâu

### Thông tin cơ bản về máy ảnh

### Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

### Chế độ chụp khác

### Chế độ P

### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

### Chế độ xem lại

### Tính năng không dây

### Menu thiết lập

### Phụ kiện

### Phụ lục

### Chỉ mục



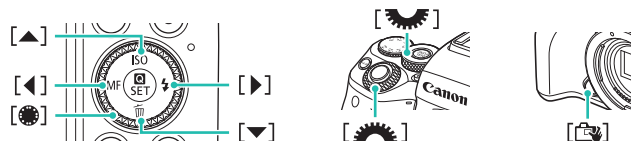


## Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh và xem lại để đảm bảo ảnh được ghi chính xác. Lưu ý rằng Canon Inc., các công ty con và chi nhánh, cũng như các nhà phân phối của Canon Inc. không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào do hậu quả phát sinh từ bất kỳ trục trặc của máy ảnh hay phụ kiện, bao gồm cả thẻ nhớ, dẫn đến hình ảnh không ghi được hoặc máy không hiển thị được ảnh ghi.
- Mặc dù nhằm mục đích sử dụng cá nhân, ảnh chụp hay phim quay người hoặc tài liệu bản quyền chưa được phép của người sử dụng có thể xâm phạm quyền riêng tư của những người đó và/hoặc có thể vi phạm quyền lợi hợp pháp của người khác (bao gồm bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ).
- Bảo hành máy ảnh chỉ có giá trị tại khu vực mua hàng. Trong trường hợp máy ảnh gặp trục trặc khi ở nước ngoài, vui lòng gửi về khu vực mua hàng trước khi liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Mặc dù màn hình được sản xuất trong các điều kiện có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng trong một số ít trường hợp, một số điểm ảnh có thể bị khiếm khuyết hoặc có thể xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng và không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Khi sử dụng trong thời gian dài, máy ảnh có thể nóng lên. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng.

## Quy ước trong hướng dẫn này

- Trong hướng dẫn này, các biểu tượng được dùng để chỉ các nút và nút xoay tương ứng trên máy ảnh.
- Các nút điều khiển máy ảnh bên dưới được đại diện bằng biểu tượng.



- Các chế độ chụp cũng như biểu tượng và văn bản trên màn hình được biểu thị trong ngoặc vuông.
- ⓘ: Thông tin quan trọng bạn nên biết
- ✎: Ghi chú và gợi ý để sử dụng máy ảnh thành thạo
- ⚙: Biểu thị các thao tác với màn hình cảm ứng
- 📖xx: Trang có thông tin liên quan (trong ví dụ này, “xx” đại diện cho số trang)
- Các chỉ dẫn trong hướng dẫn này áp dụng cho máy ảnh theo thiết lập mặc định.
- Để thuận tiện, tất cả các ống kính và đầu chuyển ngàm gọi đơn giản là “ống kính” và “đầu chuyển ngàm”, dù là đi kèm hay bán riêng.
- Hình minh họa trong hướng dẫn này lấy máy ảnh với ống kính EF-M 15-45mm f/3.5-6.3 IS STM đi kèm làm ví dụ.
- Để thuận tiện, tất cả các thẻ nhớ được hỗ trợ gọi đơn giản là “thẻ nhớ”.
- Các biểu tượng “▶ Ảnh” và “▶ Phim” bên dưới tiêu đề biểu thị cách mà chức năng được sử dụng—cho ảnh hay phim.

### Trước khi sử dụng

#### Hướng dẫn cơ bản

#### Hướng dẫn chuyên sâu

#### Thông tin cơ bản về máy ảnh

#### Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

#### Chế độ chụp khác

#### Chế độ P

#### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

#### Chế độ xem lại

#### Tính năng không dây

#### Menu thiết lập

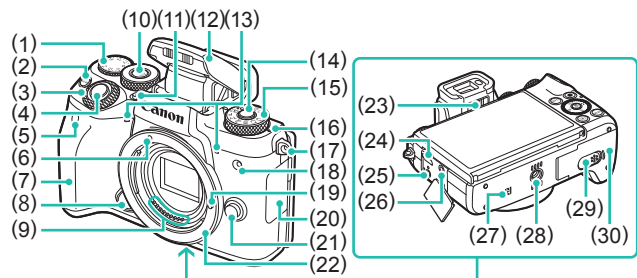
#### Phụ kiện

#### Phụ lục

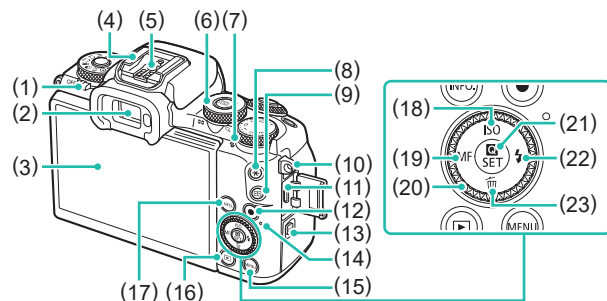
#### Chỉ mục



## Tên bộ phận



- |                                             |                                       |
|---------------------------------------------|---------------------------------------|
| (1) Nút xoay bù trừ phơi sáng               | (15) Nút xoay chế độ                  |
| (2) Nút [M-Fn] (Đa chức năng)**             | (16)  Dấu mặt phẳng tiêu cự           |
| (3) Nút xoay chính                          | (17) Khe gắn dây đeo                  |
| (4) Nút chụp                                | (18) Đèn                              |
| (5) Cảm biến điều khiển từ xa               | (19) Chốt khóa ống kính               |
| (6) Vạch lắp ống kính EF-M                  | (20) Nắp cổng kết nối                 |
| (7) Báng cảm                                | (21) Nút tháo ống kính                |
| (8) Nút chuyển chế độ Chạm & Kéo để lấy nét | (22) Ngàm ống kính                    |
| (9) Điểm tiếp xúc                           | (23) Nút điều chỉnh độ khúc xạ        |
| (10) Nút [REDO] (Chức năng xoay)**          | (24) Cổng Digital                     |
| (11) Nút  (Mở flash)                        | (25) Cổng kết nối điều khiển từ xa    |
| (12) Đèn flash                              | (26) Ngõ vào micro ngoài              |
| (13) Micro                                  | (27)  (Dấu N)*1                       |
| (14) Phím nhà nút xoay chế độ               | (28) Hốc gắn chân máy                 |
|                                             | (29) Nắp cổng kết nối bộ nối nguồn DC |
|                                             | (30) Nắp thẻ nhớ/pin                  |



- |                                                                          |                                                   |
|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| (1) Công tắc nguồn                                                       | (12) Nút quay phim                                |
| (2) Khung ngắm                                                           | (13) Nút [Wi-Fi]                                  |
| (3) Màn hình*2 / Màn hình cảm ứng                                        | (14) Đèn báo                                      |
| (4) Ngàm gắn                                                             | (15) Nút [MENU]                                   |
| (5) Điểm tiếp xúc đồng bộ flash                                          | (16) Nút [REDO] (Xem lại)                         |
| (6) Xem lại bằng nút xoay điều khiển nhanh: [Q] (phóng to) /  (bảng kê)] | (17) Nút [INFO.] (Thông tin)                      |
| (7) Loa                                                                  | (18) Nút [ISO] / lên                              |
| (8) Nút [X] (Khóa phơi sáng)                                             | (19) Nút [MF] (Lấy nét tay) / sang trái           |
| (9) Nút [AF-ON] (Chọn khung AF)]                                         | (20) Nút xoay điều khiển                          |
| (10) Khe gắn dây đeo                                                     | (21) Nút [MENU] (Menu thiết lập nhanh/Thiết lập)] |
| (11) Cổng HDMI™                                                          | (22) Nút [Flash] / sang phải                      |
|                                                                          | (23) Nút [Xóa] / xuống                            |

\*1 Được sử dụng với tính năng NFC (130).

\*2 Máy ảnh có thể khó nhận biết thao tác hơn nếu bạn dán miếng bảo vệ màn hình. Trong trường hợp này, tăng độ nhạy của màn hình cảm ứng (160).



- Bạn có thể xoay nút xoay điều khiển để thực hiện hầu hết các thao tác với các nút [▲][▼][◀][▶], ví dụ như chọn mục và chuyển ảnh.

## Trước khi sử dụng

### Hướng dẫn cơ bản

### Hướng dẫn chuyên sâu

### Thông tin cơ bản về máy ảnh

### Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

### Chế độ chụp khác

### Chế độ P

### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

### Chế độ xem lại

### Tính năng không dây

### Menu thiết lập

### Phụ kiện

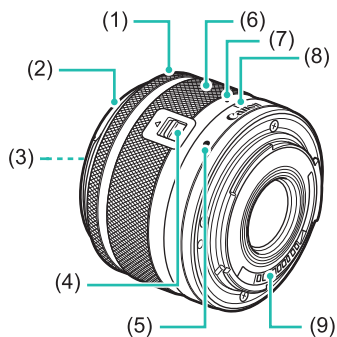
### Phụ lục

### Chỉ mục



## Ống kính

### Ống kính EF-M



- (1) Vòng lấy nét
- (2) Vành gắn loa che nắng
- (3) Vòng ren kính lọc
- (4) Công tắc thu ống kính
- (5) Vạch lắp ống kính
- (6) Vòng zoom
- (7) Vạch thu ống kính
- (8) Vạch chỉ vị trí zoom
- (9) Điểm tiếp xúc

## Trước khi sử dụng

### Hướng dẫn cơ bản

### Hướng dẫn chuyên sâu

#### Thông tin cơ bản về máy ảnh

#### Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

#### Chế độ chụp khác

#### Chế độ P

#### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

#### Chế độ xem lại

#### Tính năng không dây

#### Menu thiết lập

#### Phụ kiện

#### Phụ lục

## Chỉ mục



## Mục lục

### Trước khi sử dụng

|                                   |          |
|-----------------------------------|----------|
| <b>Thông tin ban đầu</b>          | <b>2</b> |
| Thành phần của bộ sản phẩm        | 2        |
| Thẻ nhớ tương thích               | 2        |
| Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý | 3        |
| Quy ước trong hướng dẫn này       | 3        |
| Tên bộ phận                       | 4        |
| Ống kính                          | 5        |
| Các thao tác máy ảnh thông dụng   | 14       |
| Cảnh báo an toàn                  | 15       |

### Hướng dẫn cơ bản

|                            |           |
|----------------------------|-----------|
| <b>Thao tác cơ bản</b>     | <b>18</b> |
| Chuẩn bị ban đầu           | 18        |
| Gắn dây đeo                | 18        |
| Tháo dây đeo               | 19        |
| Giữ máy ảnh                | 19        |
| Sạc pin                    | 19        |
| Lắp pin và thẻ nhớ         | 20        |
| Tháo pin và thẻ nhớ        | 21        |
| Thiết lập ngày và giờ      | 21        |
| Thay đổi ngày và giờ       | 22        |
| Ngôn ngữ hiển thị          | 23        |
| Lắp ống kính               | 23        |
| Tháo ống kính              | 24        |
| Hướng dẫn sử dụng ống kính | 24        |

|                                                |    |
|------------------------------------------------|----|
| Lắp ống kính EF và EF-S                        | 24 |
| Tháo ống kính                                  | 25 |
| Sử dụng chân máy                               | 25 |
| Sử dụng hệ thống ổn định hình ảnh của ống kính | 26 |
| Thử máy ảnh                                    | 26 |
| Chụp (Tự động nhận cảnh thông minh)            | 26 |
| Xem                                            | 28 |
| Xóa ảnh                                        | 29 |

### Hướng dẫn chuyên sâu

|                                                                      |           |
|----------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>Thông tin cơ bản về máy ảnh</b>                                   | <b>30</b> |
| Bật/Tắt                                                              | 30        |
| Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn)                          | 31        |
| Nút chụp                                                             | 31        |
| Khung ngắm                                                           | 32        |
| Chế độ chụp                                                          | 33        |
| Điều chỉnh góc độ màn hình                                           | 33        |
| Gập màn hình xuống                                                   | 33        |
| Lật màn hình lên                                                     | 33        |
| Tùy chọn hiển thị khi chụp                                           | 34        |
| Sử dụng menu thiết lập nhanh                                         | 34        |
| Sử dụng các thao tác với màn hình cảm ứng để định cấu hình thiết lập | 35        |
| Sử dụng màn hình menu                                                | 35        |
| Thao tác với màn hình cảm ứng                                        | 36        |
| Bàn phím ảo                                                          | 37        |
| Hiển thị đèn báo                                                     | 38        |
| <b>Chế độ tự động / Chế độ bán tự động</b>                           | <b>39</b> |
| Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định                               | 39        |

### Trước khi sử dụng

#### Hướng dẫn cơ bản

#### Hướng dẫn chuyên sâu

#### Thông tin cơ bản về máy ảnh

#### Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

#### Chế độ chụp khác

#### Chế độ P

#### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

#### Chế độ xem lại

#### Tính năng không dây

#### Menu thiết lập

#### Phụ kiện

#### Phụ lục

#### Chỉ mục



|                                                       |           |
|-------------------------------------------------------|-----------|
| Chụp (Tự động nhận cảnh thông minh) .....             | 39        |
| Chụp trong chế độ bán tự động .....                   | 41        |
| Xem lại phim digest .....                             | 41        |
| Ảnh/Phim .....                                        | 42        |
| Ảnh .....                                             | 42        |
| Phim .....                                            | 42        |
| Biểu tượng cảnh .....                                 | 43        |
| Khung trên màn hình .....                             | 44        |
| Tính năng thông thường, tiện dụng .....               | 44        |
| Sử dụng hẹn giờ .....                                 | 44        |
| Sử dụng hẹn giờ để tránh rung máy .....               | 45        |
| Tùy chỉnh hẹn giờ .....                               | 45        |
| Chụp bằng cách chạm vào màn hình (Chạm để chụp) ..... | 46        |
| Chụp liên tục .....                                   | 46        |
| Tính năng tùy chỉnh ảnh .....                         | 47        |
| Thay đổi chất lượng ảnh .....                         | 47        |
| Chụp ở định dạng RAW .....                            | 48        |
| Sử dụng menu .....                                    | 48        |
| Thay đổi tỷ lệ khung ảnh .....                        | 49        |
| Thay đổi chất lượng phim .....                        | 49        |
| Tính năng quay phim hữu ích .....                     | 50        |
| Sử dụng chức năng cân bằng điện tử trực tiếp .....    | 50        |
| Sử dụng cân bằng tự động .....                        | 51        |
| Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh .....                  | 51        |
| Ngăn tia giúp lấy nét đánh sáng .....                 | 51        |
| Tắt đèn giảm mắt đỏ .....                             | 51        |
| Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp .....    | 52        |
| <b>Chế độ chụp khác .....</b>                         | <b>53</b> |
| Chụp với thiết lập ưa thích (Hỗ trợ sáng tạo) .....   | 53        |
| Lưu/Tải thiết lập .....                               | 54        |
| Lưu thiết lập .....                                   | 54        |
| Tải thiết lập .....                                   | 55        |

|                                                                                  |    |
|----------------------------------------------------------------------------------|----|
| Sử dụng thiết lập trong ảnh .....                                                | 55 |
| Xem thiết lập .....                                                              | 55 |
| Thiết lập vùng sáng tạo tương ứng với thiết lập của chế độ hỗ trợ sáng tạo ..... | 55 |
| Cảnh cụ thể .....                                                                | 56 |
| Chụp bản thân mình trong thiết lập tối ưu (Tự chụp chân dung) .....              | 57 |
| Tăng hiệu ứng màu trong ảnh chụp thực phẩm (Đồ ăn) .....                         | 58 |
| Truyền tải tốc độ bằng chức năng làm mờ hậu cảnh (Lia máy) .....                 | 58 |
| Chụp trong chế độ ngược sáng (Chỉnh ngược sáng HDR) .....                        | 59 |
| Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo) .....                                             | 59 |
| Chụp ở chế độ đơn sắc (Đen trắng hạt) .....                                      | 60 |
| Chụp với hiệu ứng nét mềm .....                                                  | 60 |
| Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá) .....                        | 60 |
| Ảnh giống tranh sơn dầu (Hiệu ứng in đậm nghệ thuật) .....                       | 61 |
| Ảnh giống tranh màu nước (Hiệu ứng tranh màu nước) .....                         | 61 |
| Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi) .....                       | 61 |
| Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ) .....                               | 62 |
| Tốc độ xem lại và thời lượng xem lại ước chừng (cho clip một phút) .....         | 62 |
| Chụp cảnh có độ tương phản cao (Dải tương phản động cao) .....                   | 63 |
| Thêm các hiệu ứng nghệ thuật .....                                               | 63 |
| Ghi phim ở chế độ quay phim .....                                                | 64 |
| Khóa hoặc thay đổi độ sáng ảnh trước khi quay phim .....                         | 64 |
| Tắt Tự động giảm tốc độ màn trập .....                                           | 65 |
| Quay phim time-lapse (Phim time-lapse) .....                                     | 65 |
| Thiết lập âm thanh .....                                                         | 66 |
| Điều chỉnh âm lượng ghi .....                                                    | 66 |
| Tắt lọc gió .....                                                                | 67 |
| Sử dụng bộ tiêu âm .....                                                         | 67 |

|                                            |
|--------------------------------------------|
| <b>Trước khi sử dụng</b>                   |
| <b>Hướng dẫn cơ bản</b>                    |
| <b>Hướng dẫn chuyên sâu</b>                |
| <b>Thông tin cơ bản về máy ảnh</b>         |
| <b>Chế độ tự động / Chế độ bán tự động</b> |
| <b>Chế độ chụp khác</b>                    |
| <b>Chế độ P</b>                            |
| <b>Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2</b>          |
| <b>Chế độ xem lại</b>                      |
| <b>Tính năng không dây</b>                 |
| <b>Menu thiết lập</b>                      |
| <b>Phụ kiện</b>                            |
| <b>Phụ lục</b>                             |
| <b>Chỉ mục</b>                             |



|                                                                                                   |           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>Chế độ P</b> .....                                                                             | <b>68</b> |
| Chụp ở chế độ phơi sáng tự động P (Chế độ [P]) .....                                              | 68        |
| Thiết lập chụp từ màn hình đơn .....                                                              | 69        |
| Độ sáng ảnh (Phơi sáng) .....                                                                     | 69        |
| Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng) .....                                                   | 69        |
| Tắt mô phỏng phơi sáng .....                                                                      | 69        |
| Khóa độ sáng ảnh / phơi sáng (Khóa phơi sáng).....                                                | 70        |
| Thay đổi phương pháp đo sáng .....                                                                | 70        |
| Thay đổi tốc độ ISO.....                                                                          | 71        |
| Điều chỉnh thiết lập ISO tự động .....                                                            | 71        |
| Tự động phơi sáng hỗn hợp (Chụp AEB).....                                                         | 71        |
| Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản<br>(Tự động tối ưu hóa ánh sáng).....                 | 72        |
| Chụp chủ thể sáng (Ưu tiên tông màu sáng) .....                                                   | 72        |
| Màu ảnh .....                                                                                     | 73        |
| Điều chỉnh cân bằng trắng.....                                                                    | 73        |
| Cân bằng trắng tùy chỉnh .....                                                                    | 73        |
| Hiệu chỉnh cân bằng trắng bằng tay.....                                                           | 74        |
| Thiết lập nhiệt độ màu cân bằng trắng bằng tay .....                                              | 75        |
| Tùy chỉnh màu (Kiểu ảnh) .....                                                                    | 75        |
| Tùy chỉnh kiểu ảnh .....                                                                          | 76        |
| Lưu kiểu ảnh được tùy chỉnh.....                                                                  | 77        |
| Lấy nét.....                                                                                      | 77        |
| Chọn phương pháp AF.....                                                                          | 77        |
| Lấy nét 1 điểm .....                                                                              | 78        |
|  +Theo dõi ..... | 78        |
| AF theo vùng mịn .....                                                                            | 78        |
| Chọn chủ thể cần lấy nét (Chạm lấy nét tự động).....                                              | 79        |
| Chụp với khóa nét .....                                                                           | 79        |
| Chụp với lấy nét Servo .....                                                                      | 80        |
| Thay đổi thiết lập lấy nét.....                                                                   | 80        |
| Tinh chỉnh lấy nét.....                                                                           | 81        |

|                                                                                         |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Chụp ở chế độ lấy nét tay .....                                                         | 81 |
| Dễ dàng xác định khu vực lấy nét<br>(Báo nét khi lấy nét tay).....                      | 82 |
| Đèn flash .....                                                                         | 82 |
| Thay đổi chế độ flash .....                                                             | 82 |
| Tự động .....                                                                           | 83 |
| Bật .....                                                                               | 83 |
| Đồng bộ chậm .....                                                                      | 83 |
| Tắt .....                                                                               | 83 |
| Điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash .....                                                 | 83 |
| Chụp với khóa phơi sáng flash.....                                                      | 84 |
| Thay đổi thời điểm đánh flash .....                                                     | 84 |
| Thay đổi chế độ đo sáng flash.....                                                      | 84 |
| Đặt lại thiết lập flash .....                                                           | 85 |
| Thiết lập khác.....                                                                     | 85 |
| Chuyển sang các chức năng khác có thể điều chỉnh bằng<br>nút xoay điều khiển nhanh..... | 85 |
| Thay đổi thiết lập chống rung .....                                                     | 86 |
| Hiệu chỉnh rung máy khi quay phim .....                                                 | 86 |
| Hiệu chỉnh quang sai ống kính .....                                                     | 87 |
| Dữ liệu hiệu chỉnh ống kính.....                                                        | 87 |
| Thay đổi mức giảm nhiễu .....                                                           | 88 |
| Sử dụng Ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu .....                                              | 88 |
| Giảm nhiễu hạt ở tốc độ màn trập chậm .....                                             | 89 |

|                                                              |           |
|--------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2</b> .....                      | <b>90</b> |
| Tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ [Tv]) .....                   | 90        |
| Giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [Av]) .....                   | 91        |
| Xem trước độ sâu trường ảnh.....                             | 91        |
| Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [M]) ..... | 92        |
| Chụp phơi sáng lâu (Bulb) .....                              | 93        |
| Điều chỉnh công suất flash .....                             | 93        |

## Trước khi sử dụng

### Hướng dẫn cơ bản

### Hướng dẫn chuyên sâu

#### Thông tin cơ bản về máy ảnh

#### Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

#### Chế độ chụp khác

#### Chế độ P

#### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

#### Chế độ xem lại

#### Tính năng không dây

#### Menu thiết lập

#### Phụ kiện

#### Phụ lục

## Chỉ mục



|                                                                      |            |
|----------------------------------------------------------------------|------------|
| Quay phim với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể.....         | 94         |
| Tùy chỉnh điều khiển và hiển thị.....                                | 95         |
| Tùy chỉnh thông tin hiển thị.....                                    | 95         |
| Tùy chỉnh thông tin hiển thị.....                                    | 95         |
| Định cấu hình Chạm & Kéo để lấy nét.....                             | 95         |
| Thay đổi thiết lập của thao tác Chạm và Kéo.....                     | 96         |
| Hạn chế khu vực trên màn hình khả dụng cho thao tác Chạm và Kéo..... | 96         |
| Định cấu hình chức năng tùy chỉnh.....                               | 96         |
| Gán chức năng cho nút và nút xoay.....                               | 97         |
| Gán chức năng cho nút xoay điều khiển nhanh.....                     | 98         |
| Tùy chỉnh menu thiết lập nhanh.....                                  | 99         |
| Chọn các mục để thêm vào trong menu.....                             | 99         |
| Sắp xếp lại mục menu.....                                            | 100        |
| Lưu thiết lập chụp.....                                              | 100        |
| Thiết lập có thể lưu.....                                            | 100        |
| Lưu mục menu chụp thường dùng (Danh mục riêng).....                  | 101        |
| Đặt lại tên tab Danh mục riêng.....                                  | 102        |
| Xóa tab Danh mục riêng.....                                          | 102        |
| Xóa tất cả tab hoặc mục Danh mục riêng.....                          | 102        |
| Tùy chỉnh hiển thị tab Danh mục riêng.....                           | 102        |
| <b>Chế độ xem lại.....</b>                                           | <b>103</b> |
| Xem.....                                                             | 103        |
| Thao tác với màn hình cảm ứng.....                                   | 104        |
| Chuyển chế độ hiển thị.....                                          | 105        |
| Tùy chỉnh thông tin chụp đã hiển thị.....                            | 105        |
| Cảnh báo dư sáng (đối với khu vực sáng trong ảnh).....               | 105        |
| Hiển thị điểm AF.....                                                | 105        |
| Hiển thị khung lưới.....                                             | 105        |
| Biểu đồ độ sáng.....                                                 | 106        |
| Biểu đồ RGB.....                                                     | 106        |
| Xem phim ngắn được tạo khi chụp ảnh (Phim digest).....               | 106        |

|                                                       |     |
|-------------------------------------------------------|-----|
| Xem theo ngày.....                                    | 107 |
| Duyệt và lọc ảnh.....                                 | 107 |
| Xác định vị trí ảnh trong bảng kê.....                | 107 |
| Thao tác với màn hình cảm ứng.....                    | 108 |
| Chạm hai lần để phóng to.....                         | 108 |
| Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định..... | 108 |
| Sử dụng nút xoay trước để nhảy giữa các ảnh.....      | 109 |
| Thao tác với màn hình cảm ứng.....                    | 110 |
| Tùy chọn xem ảnh.....                                 | 110 |
| Phóng to ảnh.....                                     | 110 |
| Thao tác với màn hình cảm ứng.....                    | 111 |
| Xem trình chiếu.....                                  | 111 |
| Chống xóa ảnh.....                                    | 112 |
| Sử dụng menu.....                                     | 112 |
| Chọn ảnh riêng lẻ.....                                | 112 |
| Chọn phạm vi.....                                     | 113 |
| Chống xóa tất cả ảnh một lần.....                     | 113 |
| Hủy chống xóa tất cả ảnh một lần.....                 | 114 |
| Xóa ảnh.....                                          | 114 |
| Xóa nhiều ảnh một lần.....                            | 115 |
| Chọn phương pháp lựa chọn.....                        | 115 |
| Chọn ảnh riêng lẻ.....                                | 115 |
| Chọn phạm vi.....                                     | 115 |
| Chỉ định tất cả ảnh một lần.....                      | 116 |
| Xoay ảnh.....                                         | 116 |
| Sử dụng menu.....                                     | 116 |
| Tắt xoay ảnh tự động.....                             | 117 |
| Xếp hạng cho ảnh (Xếp hạng).....                      | 117 |
| Sử dụng menu.....                                     | 117 |
| Chỉnh sửa ảnh.....                                    | 118 |
| Thay đổi cỡ ảnh.....                                  | 118 |
| Sử dụng menu.....                                     | 119 |

## Trước khi sử dụng

### Hướng dẫn cơ bản

### Hướng dẫn chuyên sâu

#### Thông tin cơ bản về máy ảnh

#### Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

#### Chế độ chụp khác

#### Chế độ P

#### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

#### Chế độ xem lại

#### Tính năng không dây

#### Menu thiết lập

#### Phụ kiện

#### Phụ lục

### Chỉ mục



|                                                         |            |
|---------------------------------------------------------|------------|
| Cắt ảnh .....                                           | 119        |
| Áp dụng hiệu ứng bộ lọc .....                           | 120        |
| Hiệu chỉnh mất đồ .....                                 | 121        |
| Xử lý ảnh RAW bằng máy ảnh .....                        | 122        |
| Sử dụng menu .....                                      | 123        |
| Chọn ảnh riêng lẻ .....                                 | 123        |
| Chọn phạm vi .....                                      | 124        |
| Chỉnh sửa phim .....                                    | 124        |
| Giảm kích thước tập tin .....                           | 125        |
| Chỉnh sửa phim digest .....                             | 126        |
| <b>Tính năng không dây .....</b>                        | <b>127</b> |
| Tính năng không dây khả dụng .....                      | 127        |
| Sử dụng tính năng Wi-Fi .....                           | 127        |
| Sử dụng tính năng Bluetooth® .....                      | 127        |
| Gửi ảnh đến smartphone .....                            | 128        |
| Gửi ảnh đến smartphone có tính năng Bluetooth .....     | 128        |
| Truyền ảnh vào smartphone tương thích NFC .....         | 130        |
| Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ chụp .....    | 130        |
| Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ xem lại ..... | 131        |
| Kết nối với smartphone qua menu Wi-Fi .....             | 132        |
| Sử dụng điểm truy cập khác .....                        | 134        |
| Xác nhận tính tương thích với điểm truy cập .....       | 134        |
| Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS .....             | 134        |
| Kết nối điểm truy cập trong danh sách .....             | 135        |
| Điểm truy cập đã sử dụng .....                          | 136        |
| Gửi ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký .....                | 136        |
| Đăng ký dịch vụ web .....                               | 136        |
| Đăng ký CANON iMAGE GATEWAY .....                       | 137        |
| Đăng ký các dịch vụ web khác .....                      | 138        |
| Tải ảnh lên dịch vụ web .....                           | 139        |
| Xem ảnh bằng thiết bị phát .....                        | 140        |

|                                                                       |     |
|-----------------------------------------------------------------------|-----|
| In ảnh với máy in kết nối không dây .....                             | 141 |
| Gửi ảnh đến máy ảnh khác .....                                        | 143 |
| Tùy chọn gửi ảnh .....                                                | 144 |
| Gửi nhiều ảnh .....                                                   | 144 |
| Chọn ảnh riêng lẻ .....                                               | 144 |
| Chọn phạm vi .....                                                    | 145 |
| Gửi ảnh xếp hạng .....                                                | 145 |
| Lưu ý khi gửi ảnh .....                                               | 146 |
| Chọn độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh) .....                                  | 146 |
| Thêm nhận xét .....                                                   | 146 |
| Tự động gửi ảnh (Đồng bộ ảnh) .....                                   | 147 |
| Chuẩn bị ban đầu .....                                                | 147 |
| Chuẩn bị máy ảnh .....                                                | 147 |
| Chuẩn bị máy tính .....                                               | 147 |
| Gửi ảnh .....                                                         | 148 |
| Xem ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trên smartphone .....                  | 148 |
| Sử dụng smartphone để xem ảnh của máy ảnh và điều khiển máy ảnh ..... | 149 |
| Định vị ảnh trên máy ảnh .....                                        | 149 |
| Điều khiển máy ảnh từ xa bằng smartphone .....                        | 149 |
| Điều khiển máy ảnh qua Wi-Fi .....                                    | 149 |
| Điều khiển máy ảnh qua Bluetooth .....                                | 150 |
| Chỉnh sửa hoặc xóa thiết lập không dây .....                          | 151 |
| Chỉnh sửa thông tin kết nối .....                                     | 151 |
| Đổi tên thiết bị .....                                                | 151 |
| Xóa thông tin kết nối .....                                           | 152 |
| Chỉ định ảnh có thể xem từ smartphone .....                           | 152 |
| Thay đổi tên máy ảnh .....                                            | 153 |
| Trở lại thiết lập không dây mặc định .....                            | 153 |
| Xóa thông tin của thiết bị đã kết nối qua Bluetooth .....             | 154 |

## Trước khi sử dụng

### Hướng dẫn cơ bản

### Hướng dẫn chuyên sâu

#### Thông tin cơ bản về máy ảnh

#### Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

#### Chế độ chụp khác

#### Chế độ P

#### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

#### Chế độ xem lại

#### Tính năng không dây

#### Menu thiết lập

#### Phụ kiện

#### Phụ lục

## Chỉ mục





|                                                     |            |
|-----------------------------------------------------|------------|
| <b>Menu thiết lập</b> .....                         | <b>155</b> |
| Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh.....        | 155        |
| Lưu ảnh theo ngày .....                             | 155        |
| Đánh số thứ tự tập tin.....                         | 155        |
| Định dạng thẻ nhớ .....                             | 156        |
| Định dạng mức độ thấp .....                         | 156        |
| Thay đổi hệ thống video .....                       | 157        |
| Cân chỉnh cân bằng điện tử .....                    | 157        |
| Đặt lại cân bằng điện tử .....                      | 157        |
| Sử dụng chế độ tiết kiệm.....                       | 157        |
| Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin .....            | 158        |
| Độ sáng màn hình .....                              | 158        |
| Thay đổi màu của thông tin màn hình .....           | 158        |
| Giờ quốc tế.....                                    | 159        |
| Ngày và giờ .....                                   | 159        |
| Ngôn ngữ hiển thị.....                              | 159        |
| Tắt âm máy ảnh.....                                 | 159        |
| Bật âm máy ảnh .....                                | 160        |
| Ân gợi ý .....                                      | 160        |
| Liệt kê chế độ chụp bằng biểu tượng.....            | 160        |
| Điều chỉnh màn hình cảm ứng .....                   | 160        |
| Làm sạch cảm biến hình ảnh .....                    | 161        |
| Tắt tự động làm sạch .....                          | 161        |
| Kích hoạt làm sạch cảm biến .....                   | 161        |
| Làm sạch cảm biến bằng tay .....                    | 162        |
| Kiểm tra logo chứng nhận .....                      | 162        |
| Thiết lập thông tin bản quyền để ghi trên ảnh ..... | 162        |
| Xóa tất cả thông tin bản quyền.....                 | 163        |
| Điều chỉnh thiết lập khác .....                     | 163        |
| Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh.....       | 163        |
| Khôi phục tất cả mặc định của máy ảnh .....         | 163        |
| Khôi phục mặc định cho từng chức năng riêng.....    | 164        |

|                                                           |            |
|-----------------------------------------------------------|------------|
| <b>Phụ kiện</b> .....                                     | <b>165</b> |
| Sơ đồ hệ thống.....                                       | 166        |
| Phụ kiện tùy chọn.....                                    | 167        |
| Ống kính .....                                            | 167        |
| Phụ kiện nguồn.....                                       | 167        |
| Thiết bị flash .....                                      | 168        |
| Micro .....                                               | 168        |
| Phụ kiện khác.....                                        | 168        |
| Máy in .....                                              | 169        |
| Lưu trữ ảnh và phim .....                                 | 169        |
| Sử dụng phụ kiện tùy chọn .....                           | 169        |
| Xem lại trên TV .....                                     | 169        |
| Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện gia đình ..... | 170        |
| Chụp ảnh từ xa.....                                       | 171        |
| Sử dụng công tắc điều khiển từ xa (bán riêng) .....       | 171        |
| Sử dụng ngàm gắn.....                                     | 171        |
| Sử dụng đèn flash ngoài (bán riêng).....                  | 172        |
| Thiết lập chức năng flash ngoài .....                     | 172        |
| Thiết lập chức năng tùy chỉnh flash ngoài.....            | 174        |
| Khôi phục mặc định flash ngoài .....                      | 174        |
| Sử dụng micro gắn ngoài (bán riêng).....                  | 174        |
| Sử dụng phần mềm.....                                     | 176        |
| Phần mềm .....                                            | 176        |
| Hướng dẫn sử dụng phần mềm .....                          | 176        |
| Kiểm tra môi trường máy tính.....                         | 176        |
| Cài đặt phần mềm .....                                    | 176        |
| Lưu ảnh vào máy tính.....                                 | 177        |
| In ảnh .....                                              | 178        |
| In dễ dàng.....                                           | 178        |
| Định cấu hình thiết lập in.....                           | 179        |
| Cắt ảnh trước khi in.....                                 | 179        |
| Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in.....                  | 180        |

## Trước khi sử dụng

### Hướng dẫn cơ bản

### Hướng dẫn chuyên sâu

#### Thông tin cơ bản về máy ảnh

#### Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

#### Chế độ chụp khác

#### Chế độ P

#### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

#### Chế độ xem lại

#### Tính năng không dây

#### Menu thiết lập

#### Phụ kiện

#### Phụ lục

## Chỉ mục



|                                        |            |
|----------------------------------------|------------|
| Tùy chọn bố cục sẵn có .....           | 180        |
| In ảnh ID .....                        | 180        |
| In cảnh phim .....                     | 181        |
| Tùy chọn in phim .....                 | 181        |
| Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF) ..... | 181        |
| Định cấu hình thiết lập in .....       | 182        |
| Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ .....    | 182        |
| Thiết lập in cho một loạt ảnh .....    | 183        |
| Thiết lập in cho tất cả ảnh .....      | 183        |
| Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in ..... | 183        |
| Thêm ảnh vào sách ảnh .....            | 183        |
| Chọn phương pháp lựa chọn .....        | 183        |
| Thêm ảnh riêng lẻ .....                | 184        |
| Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh .....     | 184        |
| Xóa tất cả ảnh khỏi sách ảnh .....     | 184        |
| <b>Phụ lục .....</b>                   | <b>185</b> |
| Giải quyết các vấn đề trực trực .....  | 185        |
| Thông báo trên màn hình .....          | 189        |
| Thông tin trên màn hình .....          | 191        |
| Khi chụp ảnh/quay phim .....           | 191        |
| Mức pin .....                          | 191        |
| Trong khi xem lại .....                | 192        |
| Hiển thị thông tin 1 .....             | 192        |
| Hiển thị thông tin 2 .....             | 192        |
| Hiển thị thông tin 3 .....             | 192        |
| Hiển thị thông tin 4 .....             | 192        |
| Hiển thị thông tin 5 .....             | 193        |
| Hiển thị thông tin 6 .....             | 193        |
| Hiển thị thông tin 7 .....             | 193        |
| Hiển thị thông tin 8 .....             | 193        |
| Tóm tắt bảng điều khiển phim .....     | 193        |

|                                                 |     |
|-------------------------------------------------|-----|
| Bảng chức năng và menu .....                    | 194 |
| Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp .....  | 194 |
| Menu thiết lập nhanh .....                      | 196 |
| Tab chụp .....                                  | 198 |
| Tab C.Fn .....                                  | 206 |
| Điều khiển nhanh nút INFO .....                 | 208 |
| Tab thiết lập .....                             | 209 |
| Tab danh mục riêng .....                        | 209 |
| Tab xem lại .....                               | 210 |
| Menu thiết lập nhanh trong chế độ xem lại ..... | 210 |
| Những điều cần chú ý khi thao tác .....         | 211 |
| Thông số kỹ thuật .....                         | 212 |
| Loại .....                                      | 212 |
| Cảm biến ảnh .....                              | 212 |
| Điều khiển lấy nét .....                        | 212 |
| Điều chỉnh phơi sáng .....                      | 212 |
| Cân bằng trắng .....                            | 212 |
| Màn trập .....                                  | 213 |
| Đèn flash .....                                 | 213 |
| Khung ngắm/Màn hình .....                       | 213 |
| Chụp .....                                      | 213 |
| Ghi .....                                       | 214 |
| Xem lại .....                                   | 215 |
| Tùy chỉnh .....                                 | 215 |
| Thiết bị nguồn .....                            | 216 |
| Cáp nối .....                                   | 216 |
| Môi trường thao tác .....                       | 216 |
| Kích thước (tuân thủ CIPA) .....                | 216 |
| Trọng lượng (tuân thủ CIPA) .....               | 216 |
| Pin LP-E17 .....                                | 216 |
| Sạc pin LC-E17E .....                           | 217 |

## Trước khi sử dụng

### Hướng dẫn cơ bản

### Hướng dẫn chuyên sâu

#### Thông tin cơ bản về máy ảnh

#### Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

#### Chế độ chụp khác

#### Chế độ P

#### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

#### Chế độ xem lại

#### Tính năng không dây

#### Menu thiết lập

#### Phụ kiện

#### Phụ lục

## Chỉ mục



|                                                                                             |     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| Chỉ mục .....                                                                               | 218 |
| Những điều cần chú ý về tính năng không dây<br>(Wi-Fi, Bluetooth hoặc tính năng khác) ..... | 220 |
| Những điều cần chú ý về nhiễu sóng vô tuyến .....                                           | 220 |
| Những điều cần chú ý về bảo mật .....                                                       | 220 |
| Phần mềm bên thứ ba.....                                                                    | 221 |
| Thông tin cá nhân và những điều cần chú ý về bảo mật ....                                   | 221 |
| Thương hiệu và giấy phép .....                                                              | 221 |
| Tuyên bố miễn trách nhiệm .....                                                             | 222 |

## Trước khi sử dụng

### Hướng dẫn cơ bản

### Hướng dẫn chuyên sâu

#### Thông tin cơ bản về máy ảnh

#### Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

#### Chế độ chụp khác

#### Chế độ P

#### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

#### Chế độ xem lại

#### Tính năng không dây

#### Menu thiết lập

#### Phụ kiện

#### Phụ lục

## Chỉ mục



## Các thao tác máy ảnh thông dụng

### Chụp

- Sử dụng thiết lập do máy ảnh xác định (Chế độ tự động, Chế độ bán tự động)
  -  39,  41
- Chụp với hiệu ứng đã chọn (Hỗ trợ sáng tạo)
  -  53
- Làm mờ hậu cảnh / Làm sắc nét hậu cảnh (Chế độ Av)
  -  91
- Làm dừng chuyển động / Làm mờ chuyển động (Chế độ Tv)
  -  90
- Chụp bản thân mình trong thiết lập tối ưu (Tự chụp chân dung)
  -  57
- Áp dụng hiệu ứng đặc biệt (Bộ lọc sáng tạo)
  -  59
- Chụp vài ảnh một lần (Liên tục)
  -  46
- Không sử dụng flash (Flash tắt)
  -  39
- Chụp cả bạn trong ảnh (Hẹn giờ)
  -  44

### Xem

- Xem ảnh (Chế độ xem lại)
  -  103
- Xem lại tự động (Trình chiếu)
  -  111
- Trên TV
  -  169
- Trên máy tính
  -  176

- Duyệt ảnh nhanh
  -  107
- Xóa ảnh
  -  114

### Quay/xem phim

- Quay phim
  -  39,  64
- Xem phim (Chế độ xem lại)
  -  103

### In

- In ảnh
  -  178

### Lưu

- Lưu ảnh vào máy tính
  -  177

### Sử dụng tính năng không dây

- Gửi ảnh đến smartphone
  -  128
- Chia sẻ ảnh trực tuyến
  -  136
- Gửi ảnh đến máy tính
  -  147

## Trước khi sử dụng

### Hướng dẫn cơ bản

### Hướng dẫn chuyên sâu

#### Thông tin cơ bản về máy ảnh

#### Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

#### Chế độ chụp khác

#### Chế độ P

#### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

#### Chế độ xem lại

#### Tính năng không dây

#### Menu thiết lập

#### Phụ kiện

#### Phụ lục

### Chỉ mục



## Cảnh báo an toàn

- Trước khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo đọc kỹ cảnh báo an toàn dưới đây. Luôn đảm bảo sử dụng sản phẩm đúng cách.
- Cảnh báo an toàn được liệt kê dưới đây nhằm mục đích ngăn ngừa chấn thương cho bạn và những người khác, đồng thời tránh hư hỏng cho thiết bị.
- Đảm bảo tham khảo thêm các hướng dẫn đi kèm với phụ kiện bán riêng mà bạn sử dụng.



### Cảnh báo

Cảnh báo có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không kích hoạt đèn flash gần sát mắt người do có thể gây hại cho mắt.
- Cắt giữ thiết bị ngoài tầm với của trẻ em và trẻ sơ sinh. Dây đeo cuốn quanh cổ trẻ có thể dẫn đến ngạt thở. Dây nguồn đi kèm sản phẩm vô tình cuốn quanh cổ trẻ có thể dẫn đến ngạt thở. Nắp ngàm gắn rất nguy hiểm nếu nuốt phải. Nếu điều này xảy ra, liên hệ ngay với bác sĩ.
- Chỉ sử dụng nguồn điện được khuyến dùng.
- Không tháo rời, thay thế hoặc sử dụng nhiệt đối với sản phẩm.
- Nếu pin có nhãn dán, không bóc nhãn.
- Tránh làm rơi hoặc tác động mạnh vào sản phẩm.
- Không chạm vào phần bên trong sản phẩm nếu sản phẩm bị hỏng (chẳng hạn bị rơi).
- Ngừng sử dụng sản phẩm ngay lập tức nếu sản phẩm phát ra khói, mùi lạ hoặc có các hiện tượng bất thường khác.
- Không sử dụng các dung môi hữu cơ như cồn, xăng hoặc chất pha loãng để vệ sinh sản phẩm.

- Không để sản phẩm tiếp xúc với chất lỏng và không để chất lỏng hoặc vật lạ rơi vào trong máy ảnh.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy.

Khi sản phẩm bị ướt hay chất lỏng hoặc vật lạ rơi vào trong máy ảnh, ngay lập tức tháo pin ra hoặc rút phích cắm.

- Nếu model máy của bạn có khung ngắm hoặc ống kính rời, không nhìn qua khung ngắm hoặc ống kính về phía nguồn sáng chói (chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo).

Điều này có thể gây tổn thương thị lực của bạn.

- Nếu model máy của bạn có ống kính rời, không đặt ống kính (hoặc máy ảnh đang lắp ống kính) ngoài trời nắng khi không đóng nắp ống kính.

Làm vậy có thể dẫn đến cháy.

- Không chạm vào sản phẩm đang cắm điện khi mưa bão.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy. Ngay lập tức ngừng sử dụng và tránh xa sản phẩm.

- Chỉ sử dụng pin được khuyến dùng.
- Không đặt pin ở gần hoặc trực tiếp vào ngọn lửa.

Pin có thể nổ hoặc rò rỉ, dẫn đến điện giật hoặc cháy. Trong trường hợp pin bị rò rỉ và chất điện phân trong pin tiếp xúc với mắt, miệng, da hoặc quần áo, ngay lập tức xối rửa với nước.

- Nếu sản phẩm sử dụng sạc pin, lưu ý những điều sau.
  - Định kỳ rút dây nguồn ra và sử dụng vải khô lau sạch bụi và chất bẩn bám trên chân cắm, phía ngoài ổ điện và khu vực xung quanh.
  - Không dùng tay ướt cầm hoặc rút chân cắm.
  - Không sử dụng thiết bị vượt quá công suất định mức của ổ điện hay phụ kiện có dây điện. Không sử dụng nếu chân cắm bị hỏng hoặc không được cắm hoàn toàn vào ổ.
  - Không để bụi hay vật kim loại (chẳng hạn như đinh ghim hoặc chìa khóa) tiếp xúc với các cực hoặc chân cắm.
  - Không cắt, làm hư hại, thay thế hoặc đặt vật nặng lên dây nguồn, nếu sản phẩm có dây nguồn kèm theo.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy.

## Trước khi sử dụng

### Hướng dẫn cơ bản

### Hướng dẫn chuyên sâu

#### Thông tin cơ bản về máy ảnh

#### Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

#### Chế độ chụp khác

#### Chế độ P

#### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

#### Chế độ xem lại

#### Tính năng không dây

#### Menu thiết lập

#### Phụ kiện

#### Phụ lục

### Chỉ mục



- Tắt máy ảnh ở những nơi cấm sử dụng.

Sóng điện từ do máy ảnh phát ra có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của máy điện tử và các thiết bị khác. Đặc biệt thận trọng khi sử dụng sản phẩm ở những nơi hạn chế sử dụng thiết bị điện tử, chẳng hạn như trên máy bay hoặc tại cơ sở y tế.

- Không để máy ảnh tiếp xúc với da trong khoảng thời gian dài. Ngay cả khi máy ảnh không nóng vẫn có thể gây ra bỏng nhẹ, tạo thành vết đỏ hoặc phỏng rộp trên da. Nên sử dụng chân máy nếu bạn có vấn đề về tuần hoàn máu hoặc da kém nhạy cảm, hay khi sử dụng máy ảnh ở nơi có nhiệt độ cao.

**Thận trọng**

Cảnh báo có thể gây chấn thương.

- Khi cầm máy ảnh bằng dây đeo, cẩn thận không để máy ảnh chịu tác động hoặc va chạm mạnh hay mắc vào các vật khác.

- Cẩn thận không đập mạnh hoặc đẩy mạnh ống kính. Điều này có thể dẫn đến chấn thương hoặc làm hỏng máy ảnh.

- Cẩn thận không để màn hình chịu tác động mạnh. Nếu màn hình bị rạn nứt, các mảnh vỡ nhỏ có thể gây chấn thương.

- Khi sử dụng đèn flash, cẩn thận không để ngón tay hoặc quần áo che đèn flash.

Điều này có thể dẫn đến bỏng hoặc làm hỏng đèn flash.

- Tránh sử dụng, đặt hoặc cất giữ sản phẩm ở những nơi sau:
  - Nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp chiếu vào
  - Nơi có nhiệt độ trên 40 °C (104 °F)
  - Khu vực ẩm ướt hoặc bụi bẩn

Những nơi này có thể làm rò rỉ, quá nóng hoặc nổ pin, dẫn đến điện giật, cháy, bỏng hoặc các chấn thương khác.

Máy ảnh quá nóng hoặc bị hỏng có thể dẫn đến điện giật, cháy, bỏng hoặc các chấn thương khác.

- Hiệu ứng chuyển tiếp trình chiếu có thể gây khó chịu khi xem trong thời gian dài.

- Khi sử dụng ống kính, bộ lọc ống kính hoặc ngàm chuyển kính lọc (nếu có) tùy chọn, đảm bảo lắp các phụ kiện này chắc chắn. Nếu bị lỏng hoặc rơi ra, ống kính có thể nứt vỡ và các mảnh thủy tinh có thể làm đứt tay/chân.

- Đối với sản phẩm có chức năng nâng và hạ đèn flash tự động, khi hạ đèn flash đảm bảo ngón tay của bạn không bị kẹt vào đèn. Điều này có thể dẫn đến tổn thương.

Thận trọng

Cảnh báo có thể gây hư hỏng cho thiết bị.

- Không hướng máy ảnh về phía nguồn sáng chói (chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo). Làm vậy có thể gây hỏng cảm biến của máy ảnh hoặc các bộ phận bên trong khác.

- Khi sử dụng máy ảnh trên bãi biển hoặc ở những nơi lộng gió, cẩn thận không để bụi hoặc cát rơi vào trong máy ảnh.

- Khi sử dụng sản phẩm có chức năng nâng và hạ đèn flash tự động, không đẩy đèn flash xuống hoặc cạy mở đèn flash. Điều này có thể gây trục trặc cho sản phẩm.

- Sử dụng tấm bông hoặc khăn vải lau sạch bụi bẩn hoặc các chất lạ khác bám trên đèn flash.

Nhiệt tỏa ra từ đèn flash có thể làm các chất lạ bốc khói hoặc gây trục trặc cho sản phẩm.

- Tháo và cất pin khi không sử dụng sản phẩm. Hiện tượng rò rỉ pin có thể làm hỏng sản phẩm.

- Trước khi vứt bỏ pin, bọc các cực bằng băng dính hoặc vật cách điện khác.

Việc tiếp xúc với các vật kim loại khác có thể dẫn đến cháy hoặc nổ.

- Rút sạch khỏi sản phẩm khi không sử dụng. Không dùng vải bọc hoặc đặt các vật khác đè lên sạc pin khi sử dụng.

Cắm sạc pin vào ổ điện trong thời gian dài có thể khiến sạc quá nóng và biến dạng, dẫn đến cháy.

## Trước khi sử dụng

### Hướng dẫn cơ bản

### Hướng dẫn chuyên sâu

#### Thông tin cơ bản về máy ảnh

#### Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

#### Chế độ chụp khác

#### Chế độ P

#### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

#### Chế độ xem lại

#### Tính năng không dây

#### Menu thiết lập

#### Phụ kiện

#### Phụ lục

## Chỉ mục



- Không để pin chuyên dụng ở gần vật nuôi.

Vật nuôi cắn pin có thể gây hiện tượng rò rỉ, quá nóng hoặc nổ, dẫn đến cháy hoặc làm hỏng sản phẩm.

- Nếu sản phẩm sử dụng nhiều pin, không dùng chung pin có lượng điện sạc khác nhau, không dùng chung pin cũ và pin mới. Không lắp pin với cực +/- đảo ngược.

Điều này có thể gây trục trặc cho sản phẩm.

- Không ngồi xuống khi đang để máy ảnh trong túi quần.

Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc làm hỏng màn hình.

- Khi để máy ảnh trong túi xách, đảm bảo các vật cứng không chạm vào màn hình. Ngoài ra, đóng màn hình (sao cho màn hình quay về thân máy ảnh) nếu sản phẩm có màn hình đóng được.

- Không gắn bất kỳ vật cứng nào vào sản phẩm.

Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc làm hỏng màn hình.



## Trước khi sử dụng

### Hướng dẫn cơ bản

### Hướng dẫn chuyên sâu

#### Thông tin cơ bản về máy ảnh

#### Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

#### Chế độ chụp khác

#### Chế độ P

#### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

#### Chế độ xem lại

#### Tính năng không dây

#### Menu thiết lập

#### Phụ kiện

#### Phụ lục

### Chỉ mục



# Hướng dẫn cơ bản

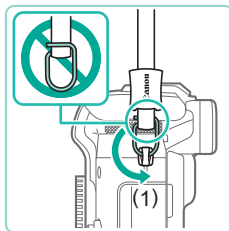
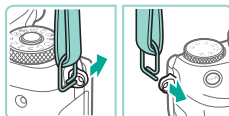
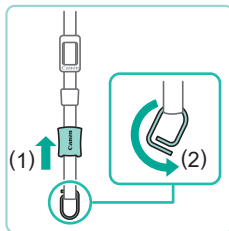
## Thao tác cơ bản

Các thông tin và chỉ dẫn cơ bản, bao gồm các bước chuẩn bị ban đầu cho đến khi chụp và xem lại ảnh

## Chuẩn bị ban đầu

Chuẩn bị chụp như sau.

### Gắn dây đeo



### 1 Chuẩn bị dây đeo.

- Giữ vòng dây đeo và kéo nắp theo hướng mũi tên (1).
- Xoay vòng theo hướng mũi tên (2).

### 2 Lắp vòng dây đeo.

- Luồn đầu vòng dây đeo qua móc như hình minh họa.

### 3 Xoay vòng dây đeo.

- Xoay vòng dây đeo theo hướng mũi tên (1).
- Khi xoay vòng dây đeo, cẩn thận không luồn dây đeo qua khe hở của vòng dây đeo.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

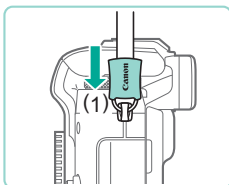
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục







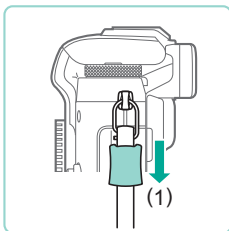
#### 4 Cố định vòng dây đeo.

- Để cố định vòng dây đeo, trượt nắp theo hướng mũi tên (1) cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí.
- Ở mặt kia của máy ảnh, cố định vòng dây đeo theo cách tương tự.



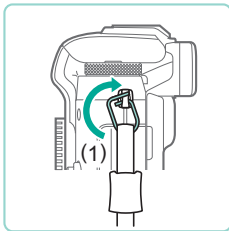
- Luôn thực hiện theo các bước này để gắn dây đeo đúng cách. Nếu dây đeo không được gắn đúng cách, máy ảnh có thể sẽ bị tuột ra.

### Tháo dây đeo



#### 1 Tháo nắp.

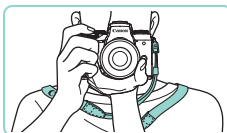
- Kéo nắp xuống theo hướng mũi tên (1) để tháo nắp ra khỏi vòng dây đeo.



#### 2 Tháo vòng dây đeo.

- Xoay vòng dây đeo theo hướng mũi tên (1).
- Luồn đầu của vòng dây đeo (theo khe hở) ra khỏi móc để tháo vòng dây đeo ra.

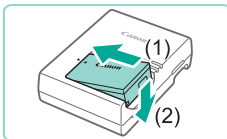
### Giữ máy ảnh



- Đeo dây đeo quanh cổ bạn.
- Khi chụp ảnh, để tay gần cơ thể và cầm máy ảnh chắc chắn để tránh máy di chuyển. Nếu đã nâng đèn flash, không đặt ngón tay lên trên đèn.

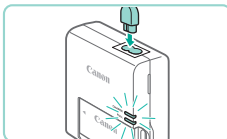
### Sạc pin

Trước khi sử dụng, sạc pin bằng bộ sạc đi kèm. Đảm bảo sạc pin trước khi sử dụng, vì máy ảnh không kèm theo pin đã sạc.



#### 1 Lắp pin.

- Mở nắp pin và hướng pin trùng theo dấu ▲ trên pin và bộ sạc, lắp pin bằng cách đặt pin vào (1) rồi đẩy xuống (2).



#### 2 Sạc pin.

- Cắm dây nguồn vào sạc, sau đó cắm đầu kia vào ổ điện.
- Đèn sạc chuyển sang màu cam và quá trình sạc bắt đầu.
- Khi sạc xong, đèn chuyển sang màu xanh lá cây.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

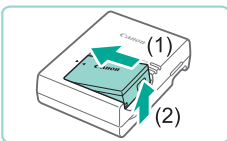
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





### 3 Tháo pin.

- Sau khi rút sạc pin ra, tháo pin bằng cách đẩy pin vào (1) và kéo lên (2).



- Để bảo quản pin trong điều kiện tốt nhất, không sạc pin liên tục hơn 24 giờ.
- Đối với sạc pin sử dụng dây nguồn, không gắn sạc hoặc dây nguồn vào các vật khác. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc gây hỏng sản phẩm.
- Trục trặc về sạc pin có thể kích hoạt mạch bảo vệ, khiến quá trình sạc dừng lại và đèn sạc nhấp nháy màu cam. Nếu xảy ra tình huống này, rút phích cắm nguồn của sạc ra khỏi ổ điện rồi tháo pin. Lắp lại pin vào sạc và chờ một lát trước khi kết nối lại sạc với ổ điện.

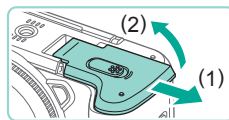


- Để tìm hiểu chi tiết về thời gian sạc, tham khảo phần “Sạc pin LC-E17E” (📖 217), để tìm hiểu về số ảnh có thể chụp và thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy, tham khảo phần “Thiết bị nguồn” (📖 216).
- Pin đã sạc sẽ bị mất điện dần, ngay cả khi không sử dụng. Sạc pin vào (hoặc ngay trước) ngày sử dụng.
- Để nhanh chóng biết tình trạng pin, gắn nắp pin để dấu ▲ có thể nhìn thấy trên pin đã sạc và không thể nhìn thấy trên pin chưa sạc.
- Có thể sử dụng sạc tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz). Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi chân cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

## Lắp pin và thẻ nhớ

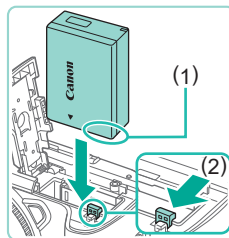
Lắp pin đi kèm và thẻ nhớ (bán riêng).

Lưu ý rằng trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã được định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này (📖 156).



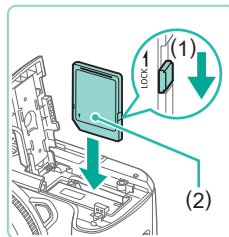
### 1 Mở nắp.

- Trượt nắp (1) và mở nắp (2).



### 2 Lắp pin.

- Hướng vị trí đầu cực pin (1) như hình, giữ mẫu khóa pin về phía (2), rồi lắp pin vào cho đến khi khóa đóng lại.
- Nếu lắp pin sai hướng, pin không thể khóa đúng vị trí. Luôn đảm bảo rằng pin được lắp vào đúng hướng và khóa đúng vị trí.



### 3 Kiểm tra mẫu chống ghi của thẻ nhớ và lắp thẻ nhớ.

- Bạn không thể ghi ảnh và phim trên các thẻ nhớ có mẫu chống ghi đang ở vị trí khóa. Di chuyển mẫu xuống (1).
- Cắm thẻ nhớ theo hướng như hình minh họa (2) cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.
- Đảm bảo thẻ nhớ được cắm vào đúng hướng. Cắm thẻ nhớ sai hướng có thể làm hỏng máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

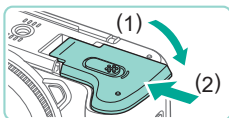
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





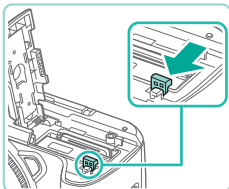
#### 4 Đóng nắp.

- Hạ nắp xuống (1) và tiếp tục giữ nắp trong khi trượt mẫu vào, cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí đóng (2).



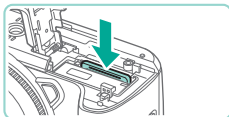
- Bạn có thể kiểm tra số ảnh chụp và thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ trong thông tin hiển thị (26).

### Tháo pin và thẻ nhớ



#### Tháo pin.

- Mở nắp và nhấn vào khóa pin theo hướng mũi tên.
- Pin sẽ bật ra.

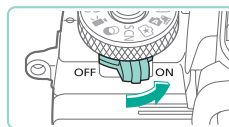


#### Tháo thẻ nhớ.

- Đẩy thẻ nhớ vào cho đến khi phát ra tiếng tách, rồi từ từ nhả thẻ nhớ ra.
- Thẻ nhớ sẽ bật ra.

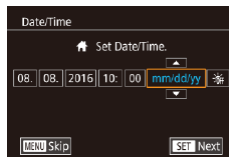
### Thiết lập ngày và giờ

Đặt chính xác ngày giờ hiện tại như sau nếu màn hình [Date/Time (Ngày/Giờ)] hiển thị khi mở máy. Thông tin chỉ định theo cách này được ghi lại trong thuộc tính ảnh khi chụp và được dùng để quản lý ảnh theo ngày chụp hoặc in ảnh có hiển thị ngày.



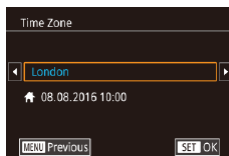
#### 1 Bật máy ảnh.

- Gạt công tắc nguồn sang [ON].
- Màn hình [Date/Time (Ngày/Giờ)] hiển thị.



#### 2 Đặt ngày và giờ.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn mục.
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [⊙] để chỉ định ngày và giờ.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [⊙].



#### 3 Cài đặt múi giờ địa phương.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn múi giờ địa phương.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





#### 4 Hoàn tất quá trình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU] khi hoàn tất. Sau khi thông báo xác nhận xuất hiện, màn hình thiết lập sẽ không còn hiển thị.
- Để tắt máy ảnh, gạt công tắc nguồn sang [OFF].



- Màn hình [Date/Time (Ngày/Giờ)] sẽ hiển thị mỗi lần bật máy ảnh trừ khi bạn đã đặt ngày, giờ và múi giờ địa phương. Chỉ định thông tin chính xác.



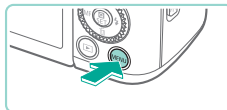
- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), chọn [Hr] ở bước 2 rồi chọn [DST] bằng cách nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [DST].



- Bạn cũng có thể đặt ngày và giờ bằng cách chạm vào mục mong muốn trên màn hình ở bước 2 rồi chạm vào [▲][▼], sau đó chạm vào [SET]. Tương tự, bạn cũng có thể đặt múi giờ địa phương bằng cách chạm vào [L][R] trên màn hình ở bước 3, rồi chạm vào [SET].

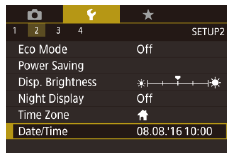
#### Thay đổi ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.



##### 1 Truy cập màn hình menu.

- Nhấn nút [MENU].



##### 2 Chọn [Date/Time (Ngày/Giờ)].

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [DST] để chọn tab [2].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [DST] để chọn [Date/Time (Ngày/Giờ)], rồi nhấn nút [MENU].



##### 3 Thay đổi ngày và giờ.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Thiết lập ngày và giờ” (21) để điều chỉnh thiết lập.
- Nhấn nút [MENU] để đóng màn hình menu.



- Thiết lập ngày/giờ có thể được pin lưu trữ ngày/giờ tích hợp trong máy ảnh (pin dự phòng) giữ lại trong khoảng 3 tuần sau khi tháo pin.
- Pin lưu trữ ngày/giờ sẽ được sạc trong khoảng 4 giờ, ngay cả khi máy ảnh tắt, khi bạn lắp pin đã sạc vào, hoặc khi bạn cắm bộ nối nguồn DC và kết nối bộ điều hợp AC (cả hai đều bán riêng, 167).
- Khi pin lưu trữ ngày/giờ hết, màn hình [Date/Time (Ngày/Giờ)] sẽ hiển thị khi bạn bật máy ảnh. Đặt ngày giờ chính xác theo hướng dẫn trong phần “Thiết lập ngày và giờ” (21).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

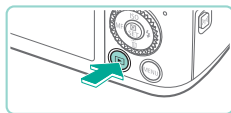
Phụ lục

Chỉ mục



## Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



### 1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].



### 2 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn và giữ nút [M], rồi nhấn nút [MENU].



### 3 Đặt ngôn ngữ hiển thị.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [Q] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [M].
- Khi đã đặt ngôn ngữ hiển thị, màn hình thiết lập sẽ không còn hiển thị.



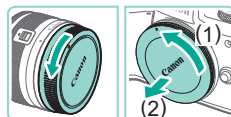
- Bạn cũng có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị bằng cách nhấn nút [MENU] và chọn [Language] (Ngôn ngữ) trên tab [3].



- Bạn cũng có thể đặt ngôn ngữ hiển thị bằng cách chạm vào ngôn ngữ trên màn hình ở bước 3 rồi chạm lại lần nữa.

## Lắp ống kính

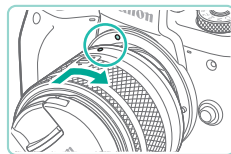
Máy ảnh tương thích với ống kính EF-M. Ngoài ra, bạn còn có thể lắp Đầu chuyển ngàm EF-EOS M tùy chọn để sử dụng các ống kính EF và EF-S (24).



### 1 Đảm bảo đã tắt máy ảnh.

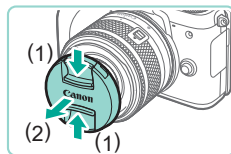
### 2 Tháo nắp.

- Xoay nắp theo hướng như hình minh họa để tháo nắp ống kính và nắp thân máy.

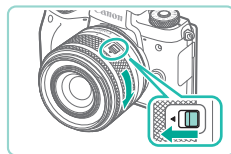


### 3 Lắp ống kính.

- Chỉnh các vạch lắp (đốm trắng) trên ống kính và máy ảnh trùng nhau, rồi xoay ống kính theo hướng như hình minh họa cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.



### 4 Tháo nắp ống kính phía trước.



### 5 Chuẩn bị chụp.

- Chỉnh vạch thu ống kính trùng với vị trí zoom, giữ công tắc thu ống kính về phía [▲] và xoay vòng zoom đôi chút theo hướng như hình minh họa, sau đó nhả công tắc.
- Tiếp tục xoay vòng zoom cho đến khi phát ra tiếng tách cho biết ống kính sẵn sàng để chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Để thu ống kính, giữ công tắc thu ống kính về phía [▲] và xoay vòng zoom. Chỉnh vạch thu ống kính trùng với vị trí zoom, rồi nhả công tắc.
- Dùng ngón tay xoay vòng zoom trên ống kính để zoom.
- Nếu muốn zoom, hãy làm trước khi lấy nét. Xoay vòng zoom sau khi lấy được nét có thể thay đổi lấy nét đôi chút.

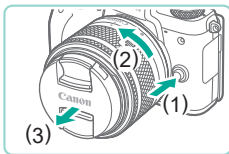


- Để bảo vệ ống kính, đóng nắp ống kính khi không sử dụng máy ảnh.



- Một số ống kính có thể gây ra hiện tượng mờ nét nếu sử dụng flash tích hợp.

## Tháo ống kính



- Đảm bảo đã tắt máy ảnh.
- Nhấn giữ nút tháo ống kính (1) và xoay ống kính theo hướng như (2).
- Xoay ống kính cho đến khi dừng, rồi tháo ống kính theo hướng như (3).
- Gắn nắp vào ống kính sau khi tháo.



- Giảm thiểu bụi
  - Khi thay ống kính, thao tác nhanh chóng ở nơi ít bụi.
  - Khi cất giữ máy ảnh không gắn ống kính, đảm bảo đóng nắp thân máy vào máy ảnh.
  - Loại bỏ bụi trên nắp thân máy trước khi lắp.



- Kích thước cảm biến ảnh nhỏ hơn định dạng phim 35mm, tương đương với tiêu cự ống kính được tăng khoảng 1,6x. Ví dụ, tiêu cự của ống kính 15-45mm tương đương khoảng tiêu cự 24-72mm trên máy ảnh 35mm.

## Hướng dẫn sử dụng ống kính

Tải về hướng dẫn sử dụng ống kính từ trang sau.  
<http://www.canon.com/icpd/>

## Lắp ống kính EF và EF-S

Để sử dụng các ống kính EF và EF-S, lắp Đầu chuyển ngàm EF-EOS M tùy chọn.

### 1 Đảm bảo đã tắt máy ảnh.

### 2 Tháo nắp.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Lắp ống kính” (📖 23) để tháo nắp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

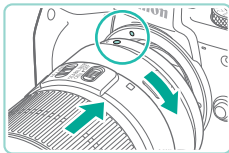
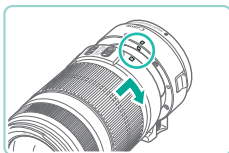
Chỉ mục





### 3 Lắp ống kính vào đầu chuyển ngàm.

- Để gắn ống kính EF, chỉnh đốm đỏ trên ống kính và đầu chuyển trùng nhau, rồi xoay ống kính theo hướng như hình minh họa cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.
- Để gắn ống kính EF-S, chỉnh hình vuông trắng trên ống kính và đầu chuyển trùng nhau, rồi xoay ống kính theo hướng như hình minh họa cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.



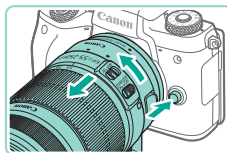
### 4 Lắp đầu chuyển ngàm vào máy ảnh.

- Chỉnh các vạch lắp (đốm trắng) trên đầu chuyển và máy ảnh trùng nhau, rồi xoay ống kính theo hướng như hình minh họa cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.



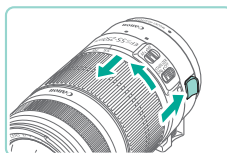
- Khi cầm máy ảnh có ống kính nặng hơn máy ảnh, hãy đỡ ống kính.
- Đầu chuyển có thể tăng khoảng cách lấy nét gần nhất hoặc ảnh hưởng đến tỷ lệ phóng to lớn nhất hay phạm vi chụp của ống kính.
- Nếu bộ phận phía trước (vòng lấy nét) của ống kính xoay trong khi lấy nét tự động, không chạm vào phần đang xoay.
- Máy ảnh không hỗ trợ tính năng thiết lập lấy nét sẵn và zoom điện của một số ống kính chụp siêu xa.

## Tháo ống kính



### 1 Tháo đầu chuyển ngàm.

- Đảm bảo đã tắt máy ảnh.
- Nhấn giữ nút tháo ống kính và xoay đầu chuyển (khi lắp ống kính) theo hướng như hình minh họa.
- Xoay đầu chuyển cho đến khi dừng, rồi tháo đầu chuyển.

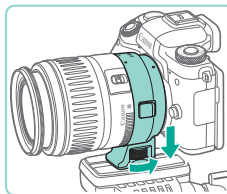


### 2 Tháo ống kính.

- Nhấn giữ cần gạt nhả ống kính trên đầu chuyển và xoay ống kính ngược chiều kim đồng hồ.
- Xoay ống kính cho đến khi dừng, rồi tháo ống kính.
- Gắn nắp vào ống kính sau khi tháo.

## Sử dụng chân máy

Khi sử dụng chân máy với máy ảnh có lắp đầu chuyển, hãy dùng hốc gắn chân máy kèm theo đầu chuyển. Không sử dụng hốc gắn chân máy của máy ảnh.



- Lắp hốc gắn chân máy vào đầu chuyển. Xoay nút hốc gắn chân máy để đảm bảo lắp chắc chắn.
- Lắp chân máy vào hốc gắn chân máy.



- Đối với ống kính EF có trang bị hốc gắn chân máy (chẳng hạn như ống kính chụp siêu xa), lắp chân máy vào hốc gắn trên ống kính.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

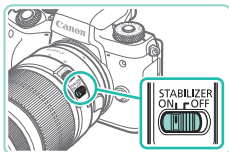
Phụ lục

Chỉ mục



## Sử dụng hệ thống ổn định hình ảnh của ống kính

Sử dụng ống kính có hệ thống ổn định hình ảnh tích hợp để hiệu chỉnh rung máy. Ống kính có hệ thống ổn định hình ảnh tích hợp được đặt tên là "IS".



- Trượt công tắc của hệ thống ổn định hình ảnh trên ống kính sang [ON].

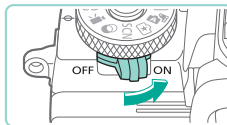
## Thử máy ảnh

► Ảnh ► Phim

Thực hiện các hướng dẫn sau để bật máy ảnh, chụp ảnh hoặc quay phim, rồi xem lại.

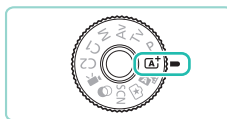
### Chụp (Tự động nhận cảnh thông minh)

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn thiết lập tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.



#### 1 Bật máy ảnh.

- Gạt công tắc nguồn sang [ON].



#### 2 Vào chế độ [A+].

- Giữ phím nhả nút xoay chế độ và xoay nút xoay chế độ đến [A+].
- Biểu tượng cảnh (1) hiển thị ở phía trên bên trái màn hình.
- Số ảnh chụp (2) và thời lượng phim (3) tối đa có thể lưu trong thẻ cũng xuất hiện ở trên cùng màn hình.
- Các khung sẽ hiển thị xung quanh khuôn mặt và chủ thể được phát hiện để biểu thị khuôn mặt và chủ thể đó đang được lấy nét.



#### 3 Bỏ cục ảnh.

- Khi sử dụng ống kính zoom, dùng ngón tay xoay vòng zoom trên ống kính để zoom.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



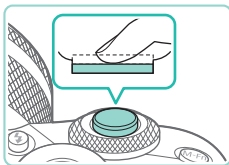


## 4 Chụp.

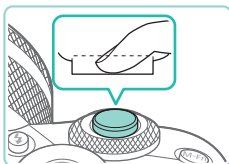
### Chụp ảnh

#### 1) Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp xuống. Máy ảnh phát ra tiếng bip hai lần sau khi lấy nét và khung lấy nét hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.



- Nếu thông báo [Raise the flash (Mở Flash)] hiển thị, nhấn nút [Flash] để mở flash. Đèn flash sẽ đánh sáng khi chụp. Nếu bạn không muốn sử dụng đèn flash, dùng ngón tay hạ đèn xuống.



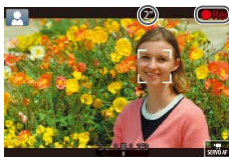
#### 2) Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp. (Trong điều kiện ánh sáng yếu, flash tự động đánh sáng khi bạn nâng đèn lên)
- Ảnh chụp sẽ hiển thị trên màn hình khoảng 2 giây.
- Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh tiếp bằng cách nhấn lại nút chụp.

### Quay phim

#### 1) Bắt đầu quay.

- Nhấn nút quay phim. Quá trình ghi bắt đầu và biểu tượng [● Rec (Quay)] hiển thị với thời gian đã quay.
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để biểu thị khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhả nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.



#### 2) Kết thúc quay.

- Để dừng ghi phim, nhấn lại nút quay phim.



- Nếu máy ảnh không lấy nét được chủ thể khi bạn nhấn nhẹ nút chụp, khung AF màu cam sẽ hiển thị với [!], và máy ảnh không chụp ảnh khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Khi quá trình quay bắt đầu, khu vực hiển thị thu hẹp và chủ thể sẽ được phóng to.

### Trước khi sử dụng

### Hướng dẫn cơ bản

### Hướng dẫn chuyên sâu

### Thông tin cơ bản về máy ảnh

### Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

### Chế độ chụp khác

### Chế độ P

### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

### Chế độ xem lại

### Tính năng không dây

### Menu thiết lập

### Phụ kiện

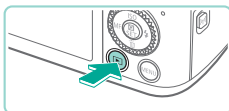
### Phụ lục

### Chỉ mục



## Xem

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



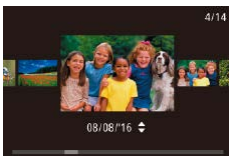
### 1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].
- Ảnh cuối cùng sẽ hiển thị.



### 2 Chọn ảnh.

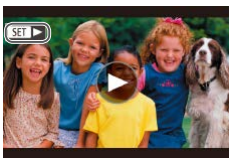
- Để xem ảnh trước, nhấn nút [◀] hoặc xoay nút xoay [🌀] ngược chiều kim đồng hồ. Để xem ảnh sau, nhấn nút [▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] theo chiều kim đồng hồ.
- Nhấn và giữ các nút [◀][▶] để duyệt nhanh ảnh.



- Để truy cập màn hình này (Chế độ hiển thị cuộn), xoay nhanh nút xoay [🌀]. Ở chế độ này, xoay nút xoay [🌀] để duyệt ảnh.

- Để quay trở lại hiển thị từng ảnh, nhấn nút [🌀].

- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.



### 3 Xem phim.

- Nhấn nút [🌀], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn lại nút [🌀].
- Phim bắt đầu phát và [SET ▶] hiển thị sau khi phim kết thúc.
- Để điều chỉnh âm lượng, nhấn các nút [▲][▼] trong khi xem lại.



- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp (📷31), nhấn nút [▶] hoặc nút quay phim, hoặc xoay nút xoay chế độ.



- Bạn cũng có thể xem lại phim bằng cách chạm vào [▶]. Để điều chỉnh âm lượng, kéo nhanh lên hoặc xuống trên màn hình trong khi xem lại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Xóa ảnh

Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh.

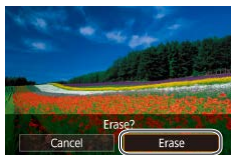
### 1 Chọn ảnh để xóa.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh.



### 2 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼].
- Sau khi thông báo [Erase? (Xóa?)] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Erase (Xóa)], rồi nhấn nút [👉].
- Ảnh hiện tại đã được xóa.
- Để hủy xóa, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Cancel (Hủy)], rồi nhấn nút [👉].



- Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh một lần (📖115).



- Bạn cũng có thể chạm vào [Erase (Xóa)] trên màn hình ở bước 2 để xóa ảnh hiện tại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

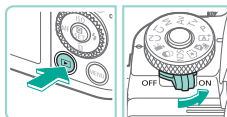
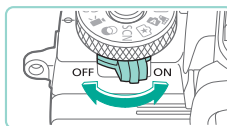


# Hướng dẫn chuyên sâu

## Thông tin cơ bản về máy ảnh

Các thao tác cơ bản và các thao tác thú vị khác khi sử dụng máy ảnh, bao gồm các tùy chọn chụp và xem lại

### Bật/Tắt



- Khi ống kính EF-M được lắp trên máy ảnh và nguồn bị tắt, khẩu độ sẽ thu hẹp lại để giảm lượng ánh sáng lọt vào máy ảnh và bảo vệ bộ phận bên trong của máy ảnh. Vì vậy, máy ảnh sẽ phát ra tiếng ồn nhỏ khi bật hoặc tắt do điều chỉnh khẩu độ.
- Khi bật hoặc tắt máy ảnh, cảm biến được làm sạch và có thể phát ra tiếng ồn nhỏ. Ngay cả khi máy ảnh đang tắt, biểu tượng [.] sẽ hiển thị do làm sạch cảm biến. Tuy nhiên, biểu tượng [.] có thể không hiển thị nếu bật máy ảnh rồi tắt lại nhanh.
- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp (31), nhấn nút [▶] hoặc nút quay phim, hoặc xoay nút xoay chế độ.

### Chế độ chụp

- Gạt công tắc nguồn sang [ON] để bật máy ảnh trong chế độ chụp.
- Để tắt máy ảnh, gạt công tắc nguồn sang [OFF].

### Chế độ xem lại

- Nhấn giữ nút [▶] và gạt công tắc nguồn sang [ON] để bật máy ảnh trong chế độ xem lại.
- Để chuyển sang chế độ chụp, nhấn lại nút [▶].
- Để tắt máy ảnh, gạt công tắc nguồn sang [OFF].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn)

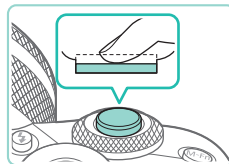
- Để tiết kiệm pin, máy ảnh tự động tắt màn hình (Tắt hiển thị) và sau một khoảng thời gian không hoạt động nhất định, máy ảnh tự tắt.
- Màn hình tự động tắt sau khoảng một phút không hoạt động và máy ảnh tự tắt sau một phút nữa. Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt, nhấn nửa chừng nút chụp (📖31).



- Nếu màn hình tắt trong chế độ xem lại, bạn cũng có thể truy cập màn hình chụp bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp.
- Bạn có thể tắt tự động tắt và điều chỉnh thời điểm Tắt hiển thị nếu muốn (📖158).
- Chức năng tiết kiệm pin không hoạt động khi máy ảnh kết nối với các thiết bị khác qua Wi-Fi (📖127) hoặc khi kết nối với máy tính (📖177).

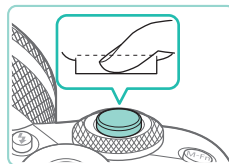
## Nút chụp

Để đảm bảo chủ thể được lấy nét, nhấn nửa chừng nút chụp khi bắt đầu chụp. Khi chủ thể được lấy nét, nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp. Trong hướng dẫn sử dụng này, thao tác với nút chụp được mô tả là nhấn nút *nửa chừng* hoặc *hoàn toàn*.



### 1 Nhấn nửa chừng. (Nhấn nhẹ để lấy nét.)

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần và khung hiển thị xung quanh khu vực hình ảnh được lấy nét.



### 2 Nhấn hoàn toàn. (Từ vị trí nhấn nửa chừng, nhấn hoàn toàn để chụp.)

- Máy ảnh sẽ chụp.



- Chủ thể có thể bị mất nét nếu bạn chụp mà không nhấn nửa chừng nút chụp lúc ban đầu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

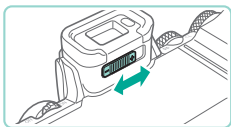


## Khung ngắm

Việc chụp ảnh trở nên dễ dàng hơn với khung ngắm giúp bạn tập trung lấy nét chủ thể liên tục.

### 1 Chuyển giữa màn hình và khung ngắm nếu cần.

- Đưa khung ngắm về phía gần mắt bạn sẽ bật hiển thị khung ngắm và tắt màn hình máy ảnh.
- Đưa khung ngắm cách xa mắt bạn sẽ tắt hiển thị khung ngắm và bật màn hình máy ảnh.



### 2 Điều chỉnh độ khúc xạ.

- Xoay nút để ảnh trong khung ngắm hiển thị rõ nét.



- Hiển thị khung ngắm và màn hình máy ảnh không thể bật cùng lúc.



- Mặc dù khung ngắm được sản xuất trong các điều kiện có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng trong một số ít trường hợp, một số điểm ảnh có thể bị kiểm soát khuyết hoặc có thể xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng và không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Một vài thiết lập tỷ lệ khung ảnh (📐49) sẽ tạo ra dải đen hiển thị ở phía trên, phía dưới, hoặc bên trái, bên phải của màn hình. Các khu vực này sẽ không được ghi.
- Nếu đã chọn MENU (📖35) > tab [🔍1] > [Display settings (Thiết lập hiển thị)] > [Display Control (Điều khiển hiển thị)] > [Manual (Chỉnh tay)] sau đó chọn [Manual display (Hiển thị bằng tay)] > [Viewfinder (Khung ngắm)], màn hình sẽ không được bật khi bạn đưa khung ngắm cách xa mắt.
- Nếu đã chọn MENU (📖35) > tab [📷1] > [Shooting information display (Hiển thị thông tin chụp)] > [VF vertical display (Hiển thị khung ngắm dọc)] > [Off (Tắt)], hiển thị thông tin chụp sẽ không được điều chỉnh khi bạn cầm máy ảnh theo chiều dọc.
- Bạn có thể tiết kiệm pin trong chế độ [📷], [P], [Av], [Tv] hoặc [M] bằng cách chọn MENU (📖35) > tab [📷2] > [Display Mode (Chế độ hiển thị)] > [Display priority (Ưu tiên hiển thị)] > [Power Saving (Tiết kiệm pin)], tuy nhiên hiển thị khung ngắm và màn hình có thể kém hơn.
- Hiển thị sẽ chuyển sang màn hình máy ảnh nếu bạn truy cập menu Wi-Fi (📖127) trong khi hiển thị khung ngắm.
- Bạn có thể định cấu hình độ sáng hiển thị (📖158) cho khung ngắm và màn hình máy ảnh riêng biệt.
- Để thu nhỏ màn hình chụp, chọn MENU (📖35) > tab [📷2] > [VF display format (Định dạng hiển thị khung ngắm)] > [Display 2 (Hiển thị 2)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

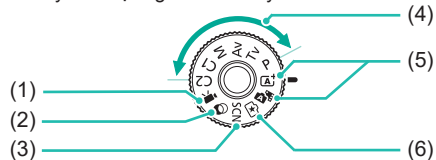
Phụ lục

Chỉ mục



## Chế độ chụp

Sử dụng nút xoay chế độ để truy cập từng chế độ chụp. Khi xoay, giữ phím nhà nút xoay chế độ ở giữa nút xoay.



- (1) Chế độ quay phim  
Đề quay phim (📖64, 📖94).  
Bạn cũng có thể quay phim khi nút xoay chế độ không được đặt ở chế độ quay, đơn giản bằng cách nhấn nút quay phim.
- (2) Chế độ bộ lọc sáng tạo  
Thêm nhiều hiệu ứng khác nhau vào ảnh khi chụp (📖59).
- (3) Chế độ cảnh đặc biệt  
Chụp với thiết lập tối ưu cho các cảnh cụ thể (📖56).
- (4) Chế độ P, Tv, Av, M, C1 và C2  
Sử dụng thiết lập ưa thích để chụp các kiểu ảnh khác nhau (📖68, 📖90, 📖91, 📖92, 📖100).
- (5) Chế độ tự động nhận cảnh thông minh / Chế độ bán tự động  
Chụp tự động hoàn toàn với thiết lập do máy ảnh xác định (📖39, 📖41).
- (6) Chế độ hỗ trợ sáng tạo  
Xem trước các điều chỉnh ảnh dễ hiểu khi chụp. Bạn cũng có thể lưu và áp dụng lại các thiết lập (📖53).

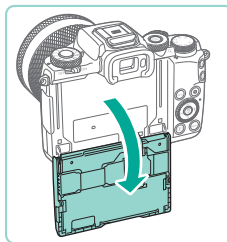


- Bạn có thể xoay nút xoay chế độ để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp.

## Điều chỉnh góc độ màn hình

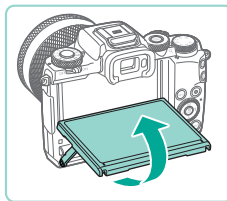
Bạn có thể điều chỉnh góc độ và hướng của màn hình cho phù hợp với cảnh hoặc cách chụp.

### Gập màn hình xuống



- Màn hình có thể mở tới khoảng 180°.
- Bạn có thể xem ảnh của chính mình khi chụp cả bạn trong ảnh bằng cách xoay màn hình và hướng mặt màn hình về phía trước máy ảnh.

### Lật màn hình lên



- Lật đáy màn hình lên về phía bạn.
- Màn hình có thể mở tới khoảng 85°.



- Đóng màn hình khi không sử dụng máy ảnh.
- Không cố mở màn hình quá xa vì có thể làm hỏng máy ảnh.



- Để hủy hiển thị đảo ngược, chọn MENU (📖35) > tab [📷1] > [Reverse Display (Hiển thị đảo ngược)] > [Off (Tắt)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Tùy chọn hiển thị khi chụp

Nhấn nút **[INFO]** để ẩn hoặc hiện thông tin chụp, đường lưới hay cân bằng điện tử.

Để định cấu hình hiển thị màn hình một cách chi tiết hơn, truy cập tab **[CAM1]** > [Shooting information display (Hiển thị thông tin chụp)] (📖95).



- Khi bạn chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, chức năng xem vào ban đêm sẽ tự động tăng độ sáng màn hình để dễ dàng kiểm tra bố cục ảnh hơn. Tuy nhiên, độ sáng ảnh trên màn hình có thể không khớp với độ sáng của ảnh chụp. Lưu ý rằng chuyển động bị giật của chủ thể hoặc hiện tượng méo ảnh trên màn hình sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Để tìm hiểu về tùy chọn hiển thị xem lại, tham khảo phần “Chuyển chế độ hiển thị” (📖105).

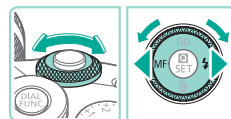
## Sử dụng menu thiết lập nhanh

Định cấu hình các chức năng thường dùng trong menu **[Q]** (Thiết lập nhanh).

Lưu ý rằng các mục và tùy chọn của menu sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp (📖196) hoặc chế độ xem lại (📖210).



(1) (2)



### 1 Truy cập menu **[Q]**.

- Nhấn nút **[Q]**.

### 2 Chọn mục menu.

- Nhấn các nút **[▲]****[▼]** để chọn mục menu (1).
- Tùy chọn có sẵn (2) sẽ hiển thị ở cuối màn hình.

### 3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút **[◀]****[▶]** hoặc xoay nút xoay **[ZOOM]** hay **[WHEEL]** để chọn tùy chọn.
- Mục gắn biểu tượng **[INFO]** có thể được định cấu hình bằng cách nhấn nút **[INFO]**.

### 4 Xác nhận lựa chọn và thoát.

- Nhấn nút **[Q]**.
- Màn hình trước khi bạn nhấn nút **[Q]** ở bước 1 sẽ hiển thị lại, hiển thị tùy chọn bạn đã định cấu hình.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục







- Bạn cũng có thể chọn tùy chọn ở bước 3 bằng cách xoay nút xoay [MENU].
- Để hủy mọi thiết lập vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh ([163]).
- Bạn cũng có thể thoát bằng cách chọn [ESC] trong các mục menu rồi nhấn nút [MENU].

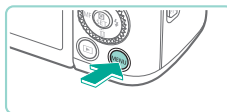
## Sử dụng các thao tác với màn hình cảm ứng để định cấu hình thiết lập



- Chạm vào [Q] ở góc trên bên phải màn hình để truy cập menu thiết lập nhanh.
- Chạm vào mục menu rồi chạm tiếp vào tùy chọn để hoàn tất thiết lập.
- Để quay lại màn hình trước đó, chạm vào mục menu [ESC] hoặc chạm lại vào tùy chọn đã lựa chọn.
- Bạn có thể chạm vào [INFO] để truy cập màn hình cho tùy chọn được gắn biểu tượng [INFO].

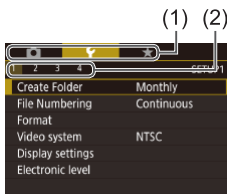
## Sử dụng màn hình menu

Định cấu hình nhiều chức năng khác nhau của máy ảnh thông qua màn hình menu như sau.



### 1 Truy cập màn hình menu.

- Nhấn nút [MENU].



### 2 Chọn tab.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [MENU] để chọn một tab.
- Tab đại diện chức năng (1), chẳng hạn như chụp ([CAM]), xem lại ([▶]) hay thiết lập ([P]), hoặc các trang trong từng chức năng (2). Tab được đặt tên trong hướng dẫn này bằng cách kết hợp chức năng và số trang, chẳng hạn như [P1].



### 3 Chọn mục menu.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [MENU] để chọn mục, rồi nhấn nút [MENU].
- Đối với các mục menu không hiển thị tùy chọn, đầu tiên nhấn nút [MENU] để chuyển màn hình, rồi nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [MENU] để chọn mục menu.
- Để quay lại màn hình trước đó, nhấn nút [MENU].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

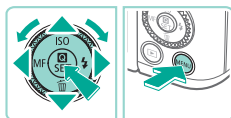
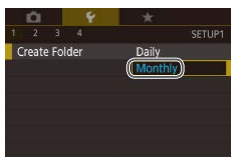
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





#### 4 Chọn tùy chọn.

- Khi tùy chọn được xếp theo chiều dọc, nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn tùy chọn.
- Khi tùy chọn được xếp theo chiều ngang, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn tùy chọn.

#### 5 Xác nhận lựa chọn và thoát.

- Nhấn nút để xác nhận [👉] lựa chọn của bạn và quay lại màn hình chọn mục menu.
- Nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình hiển thị trước khi bạn nhấn nút [MENU] ở bước 1.



- Bạn cũng có thể chọn các tab chức năng bằng cách nhấn nút [M-Fn] ở bước 2.
- Bạn cũng có thể chọn mục hoặc tùy chọn ở bước 3 và 4 bằng cách xoay nút xoay [🌀].
- Để hủy mọi thiết lập vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh (📖163).
- Các mục menu sẵn có sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp hay chế độ xem lại được chọn (📖198 – 📖210).

### Thao tác với màn hình cảm ứng

- Để chọn các tab, nhấn nút [MENU] để truy cập màn hình menu, rồi chạm vào tab chức năng và tab trang mong muốn.
- Chạm vào một mục để chọn, rồi chạm lại lần nữa.
- Chạm vào tùy chọn để hoàn tất thiết lập và quay lại màn hình chọn mục menu.
- Để định cấu hình mục menu cho các tùy chọn không hiển thị, trước tiên chạm vào mục menu để truy cập màn hình thiết lập. Để quay lại màn hình trước đó, chạm vào [MENU👉].
- Bạn cũng có thể chạm vào các khu vực nhập (chẳng hạn như ô kiểm tra hoặc khung văn bản) để chọn, và cũng có thể nhập ký tự bằng cách chạm vào bàn phím ảo.
- Chạm vào [INFO], [MENU] hoặc [SET] sẽ tạo hiệu ứng giống như khi nhấn các nút [INFO], [MENU] hoặc [👉].
- Để thoát menu, nhấn lại nút [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

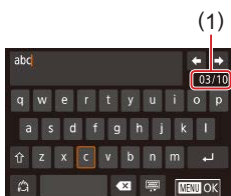
Phụ lục

Chỉ mục



## Bàn phím ảo

Sử dụng bàn phím ảo để nhập thiết lập không dây (127) và thông tin khác. Lưu ý rằng độ dài và kiểu thông tin có thể nhập sẽ khác nhau tùy thuộc vào chức năng đang sử dụng.



### (1) Nhập ký tự

- Chạm vào ký tự để nhập.
- Lượng thông tin có thể nhập (1) sẽ khác nhau tùy thuộc vào chức năng đang sử dụng.

### Di chuyển con trỏ

- Chạm vào [←][→].

### Nhập dấu ngắt dòng

- Chạm vào [↵].

### Chuyển chế độ nhập

- Để chuyển số hoặc ký hiệu, chạm vào [123].
- Chạm vào [⇧] để nhập chữ viết hoa.
- Chế độ nhập có sẵn khác nhau tùy thuộc vào chức năng đang sử dụng.

### Xóa ký tự

- Chạm vào [✕] để xóa ký tự trước đó.
- Chạm và giữ [✕] sẽ xóa năm ký tự cùng lúc.

## Xác nhận nội dung nhập và trở lại màn hình trước đó

- Nhấn nút [MENU].



- Một vài chức năng không hiển thị [↵] và không thể sử dụng.



- Một cách khác để sử dụng bàn phím là thông qua thao tác nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay các nút xoay [⚙️][⚙️] để chọn ký tự hoặc biểu tượng, rồi nhấn nút [123]. Bạn cũng có thể xoay nút xoay [⚙️] để di chuyển con trỏ. Để quay lại màn hình trước đó, nhấn nút [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Hiện thị đèn báo

Đèn báo ở mặt sau máy ảnh (📖4) nhấp nháy màu xanh lá cây tại các thời điểm sau.

- Đã kết nối với máy tính (📖177)
- Tắt hiển thị (📖31, 📖157, 📖158)
- Đang khởi động, ghi hoặc đọc
- Đang giao tiếp với các thiết bị khác
- Đang chụp phơi sáng lâu (📖90, 📖92)
- Đang kết nối/truyền qua Wi-Fi



- Khi đèn báo nhấp nháy màu xanh lá cây, tuyệt đối không tắt máy ảnh, mở nắp thẻ nhớ/pin hoặc rung lắc máy ảnh. Điều này có thể làm lỗi ảnh hay hỏng máy ảnh hoặc thẻ nhớ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



# Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

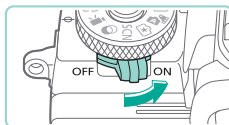
Chế độ tiện dụng giúp chụp ảnh và điều khiển máy ảnh dễ dàng hơn

## Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn thiết lập tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.

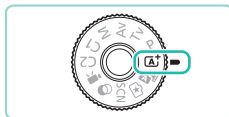
### Chụp (Tự động nhận cảnh thông minh)

► Ảnh ► Phim



#### 1 Bật máy ảnh.

- Gạt công tắc nguồn sang [ON].



#### 2 Vào chế độ [A].

- Giữ phím nhà nút xoay chế độ và xoay nút xoay chế độ đến [A].
- Biểu tượng cảnh hiển thị ở góc trên bên trái màn hình (43).
- Các khung sẽ hiển thị xung quanh khuôn mặt và chủ thể được phát hiện để biểu thị khuôn mặt và chủ thể đó đang được lấy nét.



#### 3 Bỏ cục ảnh.

- Khi sử dụng ống kính zoom, dùng ngón tay xoay vòng zoom trên ống kính để zoom.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

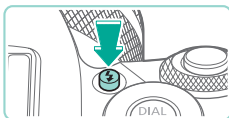
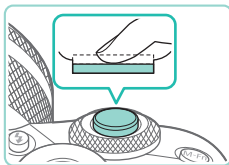


## 4 Chụp.

### Chụp ảnh

#### 1) Lấy nét.

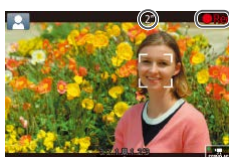
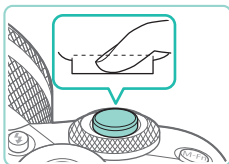
- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bip hai lần sau khi lấy nét và khung lấy nét hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.



- Nếu thông báo [Raise the flash (Mở Flash)] hiển thị, nhấn nút [Flash] để mở flash. Đèn flash sẽ đánh sáng khi chụp. Nếu bạn không muốn sử dụng đèn flash, dùng ngón tay hạ đèn xuống.

#### 2) Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp. (Trong điều kiện ánh sáng yếu, flash tự động đánh sáng khi bạn nâng đèn lên)
- Ảnh chụp sẽ hiển thị trên màn hình khoảng 2 giây.
- Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh tiếp bằng cách nhấn lại nút chụp.



### Quay phim

#### 1) Bắt đầu quay.

- Nhấn nút quay phim. Quá trình ghi bắt đầu và biểu tượng [● Rec (Quay)] hiển thị với thời gian đã quay.
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để biểu thị khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhả nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.

#### 2) Điều chỉnh lại kích thước chủ thể và bố cục lại ảnh nếu cần.

- Để điều chỉnh lại kích thước của chủ thể, lặp lại các thao tác ở bước 3. Tuy nhiên, lưu ý rằng tiếng thao tác máy ảnh sẽ được ghi.
- Khi bạn bố cục lại ảnh, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh lấy nét, độ sáng và màu sắc.

#### 3) Kết thúc quay.

- Để dừng ghi phim, nhấn lại nút quay phim.
- Quá trình ghi sẽ tự động dừng khi thẻ nhớ đầy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

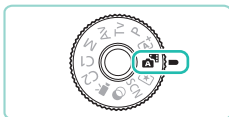
Chỉ mục



## Chụp trong chế độ bán tự động

► Ảnh ► Phim

Chỉ cần chụp ảnh, bạn đã có thể làm đoạn phim ngắn về một ngày. Các clip 2 – 4 giây của mỗi cảnh được máy ảnh ghi lại trước mỗi lần chụp sẽ được kết hợp trong phim digest.



### 1 Vào chế độ [A+].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chụp (Tự động nhận cảnh thông minh)” (📖39) và chọn [A+].

### 2 Bố cục ảnh.

- Thực hiện theo các bước 3 – 4 trong phần “Chụp (Tự động nhận cảnh thông minh)” (📖39) để bố cục ảnh và lấy nét.
- Để có phim digest ấn tượng hơn, hướng máy ảnh vào chủ thể khoảng bốn giây trước khi chụp ảnh.

### 3 Chụp.

- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chụp (Tự động nhận cảnh thông minh)” (📖39) để chụp ảnh.
- Máy ảnh sẽ ghi lại cả ảnh và clip phim. Ảnh được ghi và tiếng màn trập cho biết clip đã kết thúc, đồng thời clip sẽ tạo thành một chương riêng biệt trong phim digest.



- Tuổi thọ pin trong chế độ này ngắn hơn trong chế độ [A+], do phim digest được ghi trong mỗi lần chụp.
- Phim digest có thể không được ghi nếu bạn chụp ảnh ngay lập tức sau khi bật máy ảnh, chọn chế độ [A+] hoặc thao tác máy ảnh theo cách khác.
- Âm thanh và rung do thao tác máy ảnh hoặc ống kính sẽ được ghi lại trong phim digest.



- Chất lượng phim digest là [HD 29.97P] đối với NTSC hoặc [HD 25.00P] đối với PAL. Chất lượng sẽ thay đổi tùy thuộc vào định dạng video (📖157).
- Âm thanh sẽ không phát ra khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp hoặc kích hoạt chụp hẹn giờ.
- Trong các trường hợp sau, ngay cả khi phim digest được ghi trong chế độ [A+] ở cùng một ngày, thì vẫn được lưu thành tập tin riêng biệt.
  - Kích thước tập tin phim digest đạt khoảng 4 GB hoặc tổng thời gian ghi đạt khoảng 16 phút 40 giây.
  - Phim digest được thiết lập chống xóa (📖112).
  - Các thiết lập giờ mùa hè (📖21), hệ thống video (📖157), múi giờ (📖159) hoặc thông tin bản quyền (📖162) được thay đổi.
  - Thư mục mới được tạo (📖155).
- Tiếng màn trập đã được ghi sẽ không thể chỉnh sửa hoặc xóa.
- Nếu bạn muốn ghi phim digest không ảnh, hãy điều chỉnh thiết lập trước khi quay. Chọn MENU (📖35) > tab [6] > [Digest Type (Loại Digest)] > [No Stills (Không có ảnh)]. (📖35).
- Có thể chỉnh sửa các chương riêng lẻ (📖126).

## Xem lại phim digest

Hiển thị ảnh đã chụp ở chế độ [A+] để xem phim digest được ghi cùng ngày hoặc chỉnh sửa ngày của phim digest sẽ xem (📖106).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Ảnh/Phim



- Nếu máy ảnh không phát ra âm thanh vận hành, có thể bật âm thanh trong khi giữ nút [INFO]. Để bật âm thanh, nhấn nút [MENU], chọn [Beep (Bíp)] trên tab [3], rồi nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [On (Bật)].

## Ảnh



- Nếu máy ảnh không lấy nét được chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung AF màu cam sẽ hiển thị với [1], và không có ảnh nào được chụp khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Lấy nét có thể mất nhiều thời gian hơn hoặc không chính xác khi không có người hoặc chủ thể khác được nhận diện, khi chủ thể quá tối hay kém độ tương phản, hoặc trong điều kiện quá sáng.
- Biểu tượng [9] nhấp nháy cảnh báo ảnh nhiều khả năng bị mờ do máy ảnh rung. Trong trường hợp này, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Nếu ảnh vẫn tối mặc dù đèn flash đánh sáng, di chuyển đến gần chủ thể hơn. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần “Đèn flash” (1213).
- Khi chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn có thể được bật để giảm mất đồ và hỗ trợ lấy nét.
- Nếu flash đánh sáng, mờ nét ảnh hoặc khu vực ảnh tối có thể xảy ra với một số ống kính.
- Khi bạn chụp thử, biểu tượng [9] nhấp nháy xuất hiện biểu thị không thể chụp cho đến khi đèn flash được hồi lại xong. Có thể tiếp tục chụp ngay khi đèn flash đã sẵn sàng, nhấn hoàn toàn nút chụp và đợi, hoặc nhả nút chụp rồi nhấn lại.
- Mặc dù bạn có thể chụp lại trước khi màn hình chụp hiển thị, ảnh chụp trước đó có thể xác định lấy nét, độ sáng và màu sắc được sử dụng.

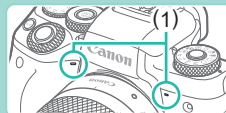


- Mờ nét ảnh xuất hiện trong xem trước ngay sau khi chụp, sau đó mới xuất hiện ảnh lưu cuối cùng.
- Bạn có thể thay đổi thời gian ảnh hiển thị sau khi chụp (152).

## Phim



- Máy ảnh sẽ nóng lên khi quay phim liên tục trong thời gian dài. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng.
- Tránh chạm tay vào micro (1) trong khi quay phim. Che micro có thể khiến âm thanh không được ghi lại hoặc ghi lại không rõ ràng.



- Khi quay phim, tránh chạm vào điều khiển của máy ảnh trừ nút quay phim và màn hình cảm ứng, vì âm thanh do máy ảnh tạo ra sẽ được ghi lại. Để điều chỉnh thiết lập hoặc thực hiện các thao tác khác trong khi quay phim, sử dụng màn hình cảm ứng nếu có thể.
- Âm thanh máy móc của ống kính và máy ảnh cũng sẽ được ghi lại. Tuy nhiên, các âm thanh này sẽ không đáng kể nếu bạn sử dụng micro gắn ngoài tùy chọn (174).
- Khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh thay đổi và chủ thể được phóng to để cho phép hiệu chỉnh rung máy đáng kể. Để quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay, điều chỉnh thiết lập ổn định hình ảnh (186).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục







- Âm thanh được ghi ở chế độ stereo.
- Trong khi quay phim, tiếng ồn vận hành của ống kính khi lấy nét tự động có thể bị ghi lại. Tuy nhiên, tiếng ồn này sẽ không đáng kể nếu bạn sử dụng micro gắn ngoài tùy chọn. Nếu bạn không muốn ghi âm, chọn MENU (📖35) > tab [📷7] > [Sound recording (Ghi âm)] > [Disable (Tắt)].
- Để cố định lấy nét trong khi quay phim, chọn MENU (📖35) > tab [📷7] > [Movie Servo AF (Lấy nét Servo phim)] > [Disable (Tắt)].
- Phim riêng lẻ vượt quá 4 GB sẽ được chia vào nhiều tập tin. Để thông báo bạn ở khoảng 30 giây trước khi phim đạt đến 4 GB, thời gian đã quay trên màn hình ghi sẽ bắt đầu nhấp nháy. Nếu bạn tiếp tục quay và vượt quá 4 GB, máy ảnh tự động tạo tập tin phim mới và nhấp nháy dừng. Lưu ý rằng máy ảnh không hỗ trợ tự động xem lần lượt tập tin phim được chia. Hãy xem từng phim riêng lẻ.

## Biểu tượng cảnh

► Ảnh ► Phim

Trong các chế độ [A+] và [A-], cảnh chụp do máy ảnh xác định hiển thị thông qua biểu tượng và máy ảnh có thể tự động lựa chọn thiết lập tương ứng để có được lấy nét, độ sáng chủ thể cũng như màu sắc tối ưu.

| Hậu cảnh                    | Khi chụp người |                  | Màu biểu tượng hậu cảnh |
|-----------------------------|----------------|------------------|-------------------------|
|                             | Người          | Đang chuyển động |                         |
| Sáng                        |                |                  | Xám                     |
| Sáng và ngược sáng          |                |                  |                         |
| Với bầu trời xanh           |                |                  | Xanh da trời nhạt       |
| Bầu trời xanh và ngược sáng |                |                  |                         |
| Đèn spotlight               |                | —                | Xanh da trời đậm        |
| Tối                         |                | —                |                         |
| Tối, Sử dụng chân máy       |                | —                |                         |

| Hậu cảnh                    | Khi chụp chủ thể khác |                  |               | Màu biểu tượng hậu cảnh |
|-----------------------------|-----------------------|------------------|---------------|-------------------------|
|                             | Chủ thể khác          | Đang chuyển động | Ở phạm vi gần |                         |
| Sáng                        |                       |                  |               | Xám                     |
| Sáng và ngược sáng          |                       |                  |               |                         |
| Với bầu trời xanh           |                       |                  |               | Xanh da trời nhạt       |
| Bầu trời xanh và ngược sáng |                       |                  |               |                         |
| Hoàng hôn                   |                       | —                | —             | Cam                     |
| Đèn spotlight               |                       | —                |               | Xanh da trời đậm        |
| Tối                         |                       |                  |               |                         |
| Tối, Sử dụng chân máy       |                       | —                | —             |                         |

- Biểu tượng “Đang chuyển động” sẽ không hiển thị khi chụp hẹn giờ (📖44) hay chụp trong chế độ [A-], hoặc khi quay phim.
- Biểu tượng “Khi chụp người” và “Đang chuyển động” sẽ không hiển thị khi đã đặt ống kính thành [MF] hoặc đang sử dụng ống kính không tự động lấy nét.



- Thử chụp ở chế độ [P] (📖68) nếu biểu tượng cảnh không phù hợp với điều kiện chụp thực tế hoặc nếu không thể chụp với hiệu ứng, màu sắc hoặc độ sáng mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Khung trên màn hình

► Ảnh ► Phim

Khi máy ảnh phát hiện chủ thể, nhiều khung khác nhau sẽ hiển thị.

- Khung trắng sẽ hiển thị quanh chủ thể (hoặc khuôn mặt người) được nhận diện là chủ thể chính. Các khung di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định để giữ lấy nét các chủ thể này.
- Khung đổi thành màu xanh lá cây sau khi nhấn nửa chừng nút chụp và máy ảnh lấy nét.
- Khung đổi thành màu xanh da trời, đồng thời lấy nét và độ sáng sẽ được điều chỉnh lại bằng Lấy nét Servo nếu bạn nhấn nửa chừng nút chụp khi chủ thể chuyển động được nhận diện trong chế độ [A<sub>S</sub>].
- Nếu máy ảnh không lấy nét được chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung màu cam sẽ hiển thị cùng với [O].



- Thử chụp ở chế độ [P] (68) nếu không có khung nào hiển thị hoặc khung không hiển thị xung quanh chủ thể mong muốn, hay khung hiển thị trên hậu cảnh hoặc khu vực tương tự.



- Để tắt Lấy nét Servo, đặt [AF auto switch] (Tự động chuyển kiểu AF) thành [Disable] (Tắt) trên tab [6]. Lưu ý rằng biểu tượng "Đang chuyển động" (43) sẽ không còn hiển thị. [AF auto switch] (Tự động chuyển kiểu AF) được tự động đặt thành [Disable] (Tắt) và không thể thay đổi khi đặt hẹn giờ (44) thành tùy chọn khác ngoài [Off].



- Để chọn các chủ thể cần lấy nét, chạm vào chủ thể mong muốn trên màn hình. Khung [L] hiển thị và máy ảnh vào chế độ Chạm lấy nét tự động.

## Tính năng thông thường, tiện dụng

### Sử dụng hẹn giờ

► Ảnh ► Phim

Với tính năng hẹn giờ, bạn có thể chụp cả bạn trong ảnh nhóm hoặc các ảnh hẹn giờ khác. Khoảng 10 giây sau khi bạn nhấn nút chụp, máy ảnh sẽ chụp.



### 1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [G], chọn [G] trong menu, rồi chọn [G] (34).
- Khi thiết lập hoàn tất, [G] hiển thị.

### 2 Chụp.

- Đối với ảnh: Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Đối với phim: Nhấn nút quay phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

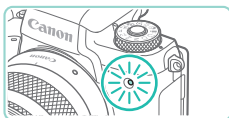
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



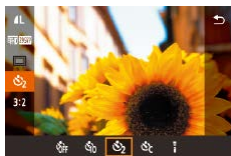


- Khi bạn bắt đầu hẹn giờ, đèn sẽ nhấp nháy và máy ảnh sẽ phát ra âm thanh hẹn giờ.
- Hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh phát ra sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)
- Để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ, nhấn nút **[MENU]**.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, chọn **[C]** ở bước 1.

## Sử dụng hẹn giờ để tránh rung máy

► Ảnh ► Phim

Tùy chọn này hoãn nhà màn trập cho đến khoảng hai giây sau khi bạn nhấn nút chụp. Máy ảnh rung trong lúc bạn nhấn nút chụp sẽ không ảnh hưởng đến ảnh.



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (44) và chọn **[C]**.
- Khi thiết lập hoàn tất, **[C]** hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (44) để chụp.

## Tùy chỉnh hẹn giờ

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chỉ định thời gian trì hoãn (0 – 30 giây) và số ảnh chụp (1 – 10).



### 1 Chọn **[C]**.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (44), chọn **[C]** và nhấn nút **[INFO]**.



- Với quay phim sử dụng hẹn giờ, phim sẽ bắt đầu quay sau khi chỉ định thời gian trì hoãn, nhưng không ảnh hưởng đến chỉ định số ảnh chụp.



- Khi bạn chỉ định nhiều ảnh, độ sáng ảnh và cân bằng trắng được xác định theo ảnh đầu tiên. Khi đèn flash đánh sáng hoặc khi bạn chỉ định chụp nhiều ảnh, thời gian chuyển sang chụp tiếp theo sẽ dài hơn. Quá trình chụp sẽ tự động ngừng khi thẻ nhớ đầy.
- Khi chỉ định thời gian trì hoãn lâu hơn hai giây, hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh chụp hẹn giờ sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)

## 2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút **[▲][▼]** để chọn thời gian trì hoãn hoặc số ảnh chụp.
- Nhấn các nút **[◀][▶]** hoặc xoay nút xoay **[Q]** để chọn một giá trị, rồi nhấn hai lần nút **[SET]**.
- Khi thiết lập hoàn tất, **[C]** hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (44) để chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

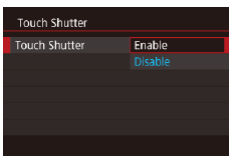
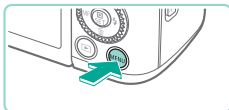
Chỉ mục



## Chụp bằng cách chạm vào màn hình (Chạm để chụp)

► Ảnh ► Phim

Với tùy chọn này, thay vì nhấn nút chụp, bạn chỉ cần chạm vào màn hình và bỏ ngón tay ra để chụp. Máy ảnh sẽ tự động lấy nét chủ thể và điều chỉnh độ sáng ảnh.



### 1 Bật chức năng chạm để chụp.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Touch Shutter (Chạm để chụp)] trên tab [CAMERA], rồi nhấn nút [OK].
- Chọn [Touch Shutter (Chạm để chụp)], rồi chọn [Enable (Bật)].

### 2 Chụp.

- Chạm vào chủ thể trên màn hình để chụp ảnh.
- Để hủy chạm để chụp, chọn [Disable (Tắt)] ở bước 1.



- Khung AF màu cam biểu thị máy ảnh không thể lấy nét chủ thể. Máy ảnh sẽ không chụp ảnh.



- Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chạm vào [↶] để chuẩn bị cho ảnh tiếp.

## Chụp liên tục

► Ảnh ► Phim

Trong chế độ [A+], giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về tốc độ chụp liên tục, tham khảo phần “Chụp” (📖213).



### 1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [ ] trong menu, rồi chọn [ ] hoặc [ ] (📖34).
- Khi thiết lập hoàn tất, [ ] hoặc [ ] hiển thị.

### 2 Chụp.

- Giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Trong khi chụp liên tục, lấy nét được khóa tại vị trí được xác định khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
- Không thể sử dụng với chụp hẹn giờ (📖44).
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, thiết lập máy ảnh và vị trí zoom, quá trình chụp có thể bị dừng trong giây lát hoặc tốc độ chụp liên tục bị chậm lại.
- Khi chụp nhiều ảnh hơn, tốc độ chụp có thể chậm lại.
- Máy ảnh sẽ ngừng trong giây lát trước khi bạn có thể chụp lại, tùy thuộc vào điều kiện chụp, loại thẻ nhớ và số ảnh chụp liên tục.
- Tốc độ chụp có thể chậm lại nếu đèn flash đánh sáng.
- Khi sử dụng Chạm để chụp (📖46), máy ảnh chụp liên tục khi bạn chạm vào màn hình. Lấy nét trong khi chụp liên tục sẽ không thay đổi sau khi được xác định trong lần chụp đầu tiên.
- Khi chụp liên tục, hiển thị màn hình sẽ khác với ảnh chụp thực tế và có thể trông mất nét. Một số ống kính cũng có thể làm tối hơn hiển thị màn hình chụp liên tục, nhưng ảnh được chụp với độ sáng tiêu chuẩn.



- Khi chụp liên tục chín ảnh hoặc ít hơn, số ảnh có thể chụp sẽ hiển thị ở bên phải của tổng số ảnh còn lại ở trên cùng màn hình (📖191). Nếu chụp liên tục mười hoặc nhiều hơn, số ảnh sẽ không hiển thị.
- Trong một số điều kiện chụp hoặc thiết lập máy ảnh, ảnh chụp liên tục có thể càng ít hơn.

## Tính năng tùy chỉnh ảnh

### Thay đổi chất lượng ảnh

► Ảnh ► Phim

Chọn từ 7 kiểu kết hợp của kích cỡ (số điểm ảnh) và kiểu nén (chất lượng ảnh). Đồng thời chọn có hoặc không chụp ở định dạng RAW (📖48). Để tìm hiểu hướng dẫn về số lượng ảnh ở mỗi loại có thể lưu trên thẻ nhớ, tham khảo phần “Ghi” (📖214).



Khi quyết định số điểm ảnh dựa trên kích thước in, hãy tham khảo bảng sau đối với các ảnh có tỷ lệ khung ảnh 3:2.

|           |                                                 |
|-----------|-------------------------------------------------|
| <b>L</b>  | A2 (khoảng 41,9 x 59,4 cm)                      |
| <b>M</b>  | A3 (khoảng 29,7 x 41,9 cm)                      |
| <b>S1</b> | A4 (khoảng 21,1 x 29,7 cm)                      |
| <b>S2</b> | Khoảng 8,9 x 12,7 cm, 12,7 x 17,8 cm, Bưu thiếp |

## Chụp ở định dạng RAW

Máy ảnh có thể chụp ảnh ở định dạng JPEG và RAW.

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Ảnh JPEG | Được xử lý trong máy ảnh để có được chất lượng ảnh tối ưu và được nén để giảm kích thước tập tin. Tuy nhiên, quá trình nén không thể đảo ngược và không thể khôi phục ảnh về trạng thái ban đầu, chưa xử lý. Quá trình xử lý ảnh cũng có thể làm giảm phần nào chất lượng ảnh.                                                                                                                                                   |
| Ảnh RAW  | Dữ liệu “thô” (chưa được xử lý), về cơ bản được ghi mà không giảm chất lượng ảnh do quá trình xử lý ảnh của máy ảnh. Bạn không thể sử dụng dữ liệu ở tình trạng này để xem trên máy tính hoặc in. Trước tiên, bạn phải xử lý dữ liệu trên máy ảnh này (122) hoặc sử dụng ứng dụng Digital Photo Professional (176) để chuyển ảnh thành tập tin JPEG hoặc TIFF. Ảnh có thể được điều chỉnh với mức giảm chất lượng ảnh tối thiểu. |



- Nhấn nút **[MENU]**, rồi chọn **[L]** trong menu (134).
- Để chỉ chụp ở định dạng RAW, chọn tùy chọn **[RAW]**.
- Để chụp ảnh đồng thời ở cả hai định dạng JPEG và RAW, chọn chất lượng ảnh JPEG, rồi nhấn nút **[INFO]**. Dấu **[✓]** hiển thị bên cạnh **[RAW]**. Để hủy thiết lập này, thực hiện theo các bước tương tự và xóa bỏ dấu **[✓]** bên cạnh **[RAW]**.

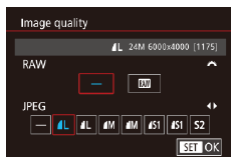


- Khi truyền ảnh RAW (hoặc ảnh RAW và JPEG được ghi cùng nhau) sang máy tính, luôn sử dụng phần mềm dành riêng “EOS Utility” (176).



- Để tìm hiểu chi tiết về quan hệ giữa độ phân giải ảnh và số lượng ảnh có thể lưu trữ trên thẻ, tham khảo phần “Ghi” (214).
- Đuôi tập tin cho ảnh JPEG là .JPG và đuôi tập tin cho ảnh RAW là .CR2. Tên tập tin của ảnh JPEG và RAW được chụp cùng nhau đánh mã số ảnh giống nhau.
- Để tìm hiểu chi tiết về ứng dụng Digital Photo Professional và EOS Utility, tham khảo “Phần mềm” (176). Tài về hướng dẫn sử dụng phần mềm từ trang web Canon nếu cần. Để tìm hiểu hướng dẫn về cách tải, xem phần “Hướng dẫn sử dụng phần mềm” (176).

## Sử dụng menu



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Image quality (Chất lượng ảnh)] trên tab **[1]**, rồi nhấn nút **[L]** (35).
- Để chụp cùng lúc ở cả định dạng RAW, xoay nút xoay **[SUN]** và chọn **[RAW]** bên dưới **[RAW]**. Lưu ý rằng nếu chọn **[-]**, chỉ có ảnh JPEG được chụp.
- Nhấn các nút **[◀]** hoặc xoay nút xoay **[SUN]** để chọn **[JPEG]**, rồi chọn kích thước và chất lượng ảnh. Lưu ý rằng nếu chọn **[-]**, chỉ có ảnh RAW được chụp.
- Khi hoàn tất, nhấn nút **[MENU]** để quay lại màn hình menu.



- Không thể cùng lúc đặt **[RAW]** và **[JPEG]** thành **[-]**.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Thay đổi tỷ lệ khung ảnh

► Ảnh ► Phim

Thay đổi tỷ lệ khung ảnh (tỷ lệ chiều ngang so với chiều dọc) như sau.



- Nhấn nút [F], chọn [3:2] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (157).
- Khi thiết lập hoàn tất, tỷ lệ khung ảnh của màn hình sẽ được cập nhật.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [3:2].

|      |                                                                                                                                       |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16:9 | Sử dụng để hiển thị trên TV màn hình rộng có độ nét cao hoặc những thiết bị hiển thị tương tự.                                        |
| 3:2  | Tỷ lệ khung ảnh tự nhiên của màn hình máy ảnh, tương đương phim 35mm. Được sử dụng để in ảnh cỡ khoảng 12,7 x 17,8 cm hoặc bưu thiếp. |
| 4:3  | Sử dụng cỡ khoảng 8,9 x 12,7 cm hoặc cỡ sê-ri A để in ảnh.                                                                            |
| 1:1  | Tỷ lệ khung ảnh vuông.                                                                                                                |



- Không sử dụng được trong chế độ [A].
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (157) > tab [F] > [Still Image Aspect Ratio (Tỷ lệ khung ảnh)].

## Thay đổi chất lượng phim

► Ảnh ► Phim

Điều chỉnh chất lượng phim (kích thước khung hình và tốc độ khung hình). Tốc độ khung hình cho biết số lượng khung hình được ghi trong một giây, được tự động xác định dựa trên thiết lập NTSC hay PAL (157). Để tìm hiểu các hướng dẫn về thời lượng phim tối đa có thể lưu trên thẻ nhớ ở mỗi chất lượng phim, tham khảo phần “Ghi” (214).



- Nhấn nút [F], chọn [Movie rec. size (Kích thước ghi phim)] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (157).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

Đối với video NTSC

| Chất lượng ảnh | Độ phân giải ảnh | Tốc độ khung hình | Chi tiết                                                                                            |
|----------------|------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| [FHD] 59.94P   | 1920 x 1080      | 59,94 fps         | Quay phim với độ phân giải cao (Full HD). [FHD] 23.98P cho phép sử dụng tốc độ khung hình điện ảnh. |
| [FHD] 29.97P   | 1920 x 1080      | 29,97 fps         |                                                                                                     |
| [FHD] 23.98P   | 1920 x 1080      | 23,98 fps         |                                                                                                     |
| [HD] 59.94P    | 1280 x 720       | 59,94 fps         | Quay phim với độ phân giải cao (HD).                                                                |
| [VGA] 29.97P   | 640 x 480        | 29,97 fps         | Quay phim với độ phân giải chuẩn.                                                                   |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Đối với video PAL

| Chất lượng ảnh    | Độ phân giải ảnh | Tốc độ khung hình | Chi tiết                                  |
|-------------------|------------------|-------------------|-------------------------------------------|
| <b>FHD 50.00P</b> | 1920 x 1080      | 50,00 fps         | Quay phim với độ phân giải cao (Full HD). |
| <b>FHD 25.00P</b> | 1920 x 1080      | 25,00 fps         |                                           |
| <b>HD 50.00P</b>  | 1280 x 720       | 50,00 fps         | Quay phim với độ phân giải cao (HD).      |
| <b>VGA 25.00P</b> | 640 x 480        | 25,00 fps         | Quay phim với độ phân giải chuẩn.         |



- Thanh màu đen (hiển thị ở hai bên trái phải trong các chế độ **VGA 29.97P** và **VGA 25.00P**), hiển thị ở trên cùng và dưới cùng trong các chế độ **FHD 59.94P**, **FHD 29.97P**, **FHD 23.98P**, **HD 59.94P**, **FHD 50.00P**, **FHD 25.00P** và **HD 50.00P**) biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (📖35) > tab [📷7] > [Movie rec. size (Kích thước ghi phim)].

## Tính năng quay phim hữu ích

### Sử dụng chức năng cân bằng điện tử trực kép

► Ảnh ► Phim

Cân bằng điện tử có thể hiển thị để giúp xác định, đảm bảo máy ảnh được cân bằng từ phía trước đến phía sau và từ bên trái sang bên phải.



(1) (2)

#### 1 Hiện thị cân bằng điện tử.

- Nhấn nút **[INFO]** nhiều lần để hiển thị cân bằng điện tử.

#### 2 Để thẳng máy ảnh.

- (1) biểu thị hướng trước-sau và (2) biểu thị hướng trái-phải.
- Nếu máy ảnh bị nghiêng, di chuyển máy ảnh sao cho vạch màu đỏ chuyển thành màu xanh lá cây.



- Nếu cân bằng điện tử không hiển thị ở bước 1, kiểm tra thiết lập trong MENU (📖35) > tab [📷1] > [Shooting information display (Hiển thị thông tin chụp)] (📖95).
- Cân bằng điện tử sẽ không hiển thị trong chế độ **[A]** hoặc trong suốt quá trình ghi phim.
- Nếu bạn giữ máy ảnh theo chiều dọc, cân bằng điện tử sẽ tự động cập nhật hướng để phù hợp với hướng của máy ảnh.
- Cân chỉnh cân bằng điện tử nếu chức năng đó không hiệu quả trong việc giúp bạn cân bằng máy ảnh (📖157).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

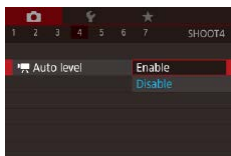




## Sử dụng cân bằng tự động

► Ảnh ► Phim

Cân bằng tự động sẽ giúp phim quay không bị dừng.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Auto level] (Cân bằng tự động) trên tab [4], rồi nhấn nút [Q] (35).
- Chọn [Enable (Bật)] và nhấn lại nút [Q] (35).



- Khi đặt [Digital IS (IS kỹ thuật số)] thành [Enable (Bật)] hoặc [Enhanced (Nâng cao)] (86), [Auto level] (Cân bằng tự động) sẽ đặt thành [Disable (Tắt)] và không thể thay đổi thiết lập này.



- Khi quá trình quay bắt đầu, khu vực hiển thị thu hẹp và chủ thể sẽ được phóng to (86).

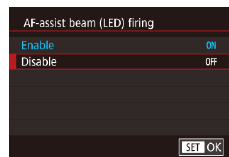
## Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh

Tùy chỉnh chức năng chụp trên tab [CAM] của màn hình menu như sau. Để tìm hiểu các hướng dẫn về chức năng của menu, tham khảo phần “Sử dụng màn hình menu” (35).

### Ngăn tia giúp lấy nét đánh sáng

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể tắt đèn thường phát sáng để hỗ trợ lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp trong điều kiện ánh sáng yếu.



- Nhấn nút [MENU], chọn [AF-assist beam (LED) firing] (Đánh sáng tia giúp lấy nét (đèn LED)) trên tab [3], rồi chọn [Disable (Tắt)].
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Enable (Bật)].

### Tắt đèn giảm mắt đỏ

► Ảnh ► Phim

Đèn giảm mắt đỏ thường được bật khi chụp với flash trong điều kiện ánh sáng yếu, bạn có thể tắt đèn này.

### 1 Truy cập màn hình [Flash Control (Điều khiển flash)].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Flash Control (Điều khiển flash)] trên tab [5], rồi nhấn nút [Q] (35).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

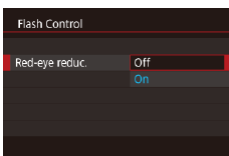
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



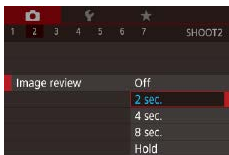


## 2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Red-eye reduc. (Giảm mắt đỏ)], rồi chọn [Off (Tắt)] (📷35).
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [On (Bật)].

## Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp

▶ Ảnh ▶ Phim



- Nhấn nút [MENU], chọn [Image review (Xem lại ảnh)] trên tab [📷2], rồi chọn tùy chọn mong muốn.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [2 sec. (2 giây)].

|                                                          |                                                                                                                                                |
|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2 sec. (2 giây),<br>4 sec. (4 giây),<br>8 sec. (8 giây). | Hiển thị hình ảnh trong thời gian được chỉ định. Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh khác bằng cách nhấn lại nửa chừng nút chụp. |
| Hold (Giữ)                                               | Hiển thị hình ảnh cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.                                                                                     |
| Off (Tắt)                                                | Không hiển thị hình ảnh sau khi chụp.                                                                                                          |



- Bằng cách nhấn nút [INFO] khi ảnh hiển thị sau khi chụp, bạn có thể chuyển kiểu thông tin hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

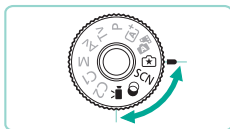
Phụ lục

Chỉ mục



## Chế độ chụp khác

Chụp hiệu quả hơn ở nhiều cảnh khác nhau và chụp với các hiệu ứng ảnh độc đáo hoặc sử dụng các chức năng đặc biệt để hỗ trợ ảnh



## Chụp với thiết lập ưa thích (Hỗ trợ sáng tạo)

Chụp ảnh theo mong muốn mà không cần biết thuật ngữ nhiếp ảnh. Chọn từ các tùy chọn dễ hiểu để làm mờ hậu cảnh, điều chỉnh độ sáng, hoặc nhìn vào màn hình và tùy chỉnh ảnh chụp theo cách khác. Lưu các thiết lập ưa thích để dễ áp dụng lại về sau. Bạn cũng có thể áp dụng các thiết lập của ảnh trước đó được chụp trong chế độ **[C]**.

Chế độ này cho phép bạn dễ dàng tìm hiểu các chế độ chụp của vùng sáng tạo (**[P]**, **[Tv]**, **[Av]** và **[M]**), do bạn có thể kiểm tra thiết lập tương ứng trong các chế độ này khi xem ảnh chụp trong chế độ **[C]**.  
Tùy chỉnh ảnh chụp theo những cách này.

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hậu cảnh      | Điều chỉnh độ rõ nét của hậu cảnh. Chọn giá trị cao hơn để làm sắc nét hậu cảnh, hoặc chọn giá trị thấp hơn để làm mờ hậu cảnh.                                                                                                                                                                                                                                         |
| Độ sáng       | Điều chỉnh độ sáng ảnh. Chọn giá trị cao hơn để làm sáng ảnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Độ tương phản | Điều chỉnh độ tương phản. Chọn giá trị cao hơn để tăng độ tương phản.                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Bảo hòa màu   | Điều chỉnh độ rực rỡ màu. Chọn giá trị cao hơn để làm rực rỡ màu, hoặc chọn giá trị thấp hơn để làm dịu màu.                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Tổng màu      | Điều chỉnh tổng màu. Chọn giá trị cao hơn để làm màu ấm hơn, hoặc chọn giá trị thấp hơn để làm màu mát hơn.                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Đơn sắc       | Chọn từ năm tùy chọn đơn sắc: <b>[BW]</b> B/W (Đen trắng)), <b>[S]</b> Sepia (Nâu đỏ)), <b>[B]</b> Blue (Xanh da trời)), <b>[P]</b> Purple (Tím)) hoặc <b>[G]</b> Green (Xanh lá cây)). Đặt thành <b>[OFF]</b> để chụp có màu. Lưu ý rằng <b>[Saturation]</b> (Bảo hòa màu) và <b>[Color tone]</b> (Tổng màu) không sử dụng được với tùy chọn khác ngoài <b>[OFF]</b> . |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

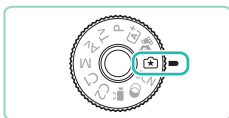
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

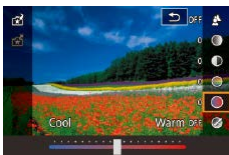
Chỉ mục





## 1 Vào chế độ [📷].

- Giữ phím nhà nút xoay chế độ và xoay nút xoay chế độ đến [📷].



## 2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [📷], rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục, sau đó điều chỉnh thiết lập bằng cách nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay các nút xoay [🔧][🔧] (📖34).
- Sau khi hoàn tất điều chỉnh từng mục, nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình chụp.

## 3 Chụp.



- [Background (Hậu cảnh)] không sử dụng được khi chụp với flash.



- Xoay nút xoay [🔧] để điều chỉnh các thiết lập gắn biểu tượng [🔧] trên màn hình chụp. Ngoài ra, bằng cách nhấn các nút [▲][▼], bạn có thể di chuyển [🔧] để chuyển sang tùy chọn khác cần điều chỉnh.
- Để tránh thiết lập bị đặt lại khi tắt máy ảnh, đặt [Keep 📷] setting (Lưu thiết lập [📷]) trên tab [📷] thành [Enable (Bật)].



- Bạn cũng có thể chạm vào [📷] ở phía trên bên phải để truy cập màn hình thiết lập, rồi chạm vào mục trên màn hình để điều chỉnh. Chạm vào [📷] để quay trở về màn hình chụp.

## Lưu/Tải thiết lập

Lưu thiết lập ưa thích và sử dụng lại nếu cần.

## Lưu thiết lập



- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Chụp với thiết lập ưa thích (Hỗ trợ sáng tạo)” (📖53) để chọn [📷] và định cấu hình thiết lập mong muốn.
- Nhấn nút [📷], rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn [📷], sau đó chọn hồ sơ để lưu thiết lập bằng cách nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay các nút xoay [🔧][🔧].
- Bạn có thể lưu thiết lập vào tối đa sáu hồ sơ.
- Nếu đã gán hồ sơ được chọn, [INFO Compare (So sánh)] sẽ hiển thị. Sau khi chọn hồ sơ này, bạn có thể nhấn nút [INFO] để xem các thiết lập trước đó và so sánh với thiết lập mới.
- Nhấn nút [📷], rồi nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔧] để chọn [OK] sau thông báo xác nhận, rồi nhấn nút [📷].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



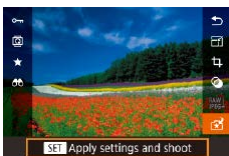
## Tài thiết lập



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp với thiết lập ưa thích (Hỗ trợ sáng tạo)” (📖53) và chọn [★].
- Nhấn nút [ⓘ], rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn [★], sau đó chọn hồ sơ cần tải bằng cách nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay các nút xoay [🌀][🌀].
- Nhấn nút [ⓘ] để áp dụng thiết lập đã lưu.
- Đề quay lại nhưng không áp dụng thiết lập, chọn [-] và nhấn nút [ⓘ].

## Sử dụng thiết lập trong ảnh

Tài thiết lập trong ảnh chụp trong chế độ [★] để sử dụng khi chụp.

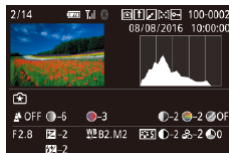


- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Chụp với thiết lập ưa thích (Hỗ trợ sáng tạo)” (📖53) và chọn [★].
- Nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại, rồi chọn ảnh chụp trong chế độ [★] để hiển thị.
- Nhấn nút [ⓘ], chọn [★] trong menu, rồi nhấn lại nút [ⓘ].
- Thiết lập được áp dụng và máy ảnh vào chế độ chụp.



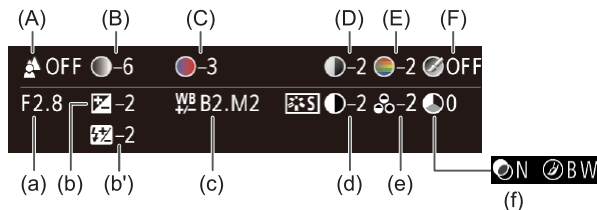
- Không thể áp dụng thiết lập khi nút xoay chế độ được đặt thành chế độ khác với [★]. Nếu cố áp dụng thiết lập, thông báo sẽ hiển thị và máy ảnh sẽ vẫn ở trong chế độ xem lại. Để áp dụng thiết lập, đặt nút xoay chế độ thành [★].
- [★] sẽ không hiển thị đối với ảnh chụp trong các chế độ khác ngoài [★].

## Xem thiết lập



- Khi xem ảnh, nhấn nút [INFO] để kiểm tra thiết lập của ảnh được chụp trong chế độ [★]. Màn hình ở bên trái hiển thị.

## Thiết lập vùng sáng tạo tương ứng với thiết lập của chế độ hỗ trợ sáng tạo



| Thiết lập trong chế độ [★] | Thiết lập vùng sáng tạo                                                                                          |
|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (A) Hậu cảnh               | (a) Giá trị khẩu độ (📖91)                                                                                        |
| (B) Độ sáng                | (b) Bù trừ phơi sáng (📖69)<br>Tuy nhiên, đối với ảnh chụp flash, tương ứng với bù trừ phơi sáng flash (b') (📖83) |
| (C) Tổng màu               | (c) Hiệu chỉnh cân bằng trắng (📖73)                                                                              |
| (D) Độ tương phản          | (d) Độ tương phản của kiểu ảnh (📖76)                                                                             |
| (E) Bảo hòa màu            | (e) Bảo hòa màu của kiểu ảnh (📖76)                                                                               |
| (F) Đơn sắc                | (f) Hiệu ứng bộ lọc và tổng màu của kiểu ảnh (📖76)                                                               |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Cảnh cụ thể

Chọn chế độ phù hợp với cảnh chụp và máy ảnh sẽ tự động định cấu hình thiết lập để có ảnh tối ưu.



### 1 Vào chế độ [SCN].

- Giữ phím nhấn nút xoay chế độ và xoay nút xoay chế độ đến [SCN].



### 2 Chọn chế độ chụp.

- Nhấn nút [Q], chọn [📷] trong menu, rồi chọn chế độ chụp (📖 34).

### 3 Chụp.



- Bạn cũng có thể chọn chế độ chụp bằng cách chạm vào [📷] ở phía trên bên trái màn hình sau khi đặt nút xoay chế độ thành [SCN].



### 📷 Chụp chân dung (Chân dung)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Chụp ảnh người với hiệu ứng nét mềm.



### 🏔 Chụp phong cảnh (Phong cảnh)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Chụp sắc nét phong cảnh rộng hoặc cảnh tương tự từ gần đến xa, chẳng hạn như chụp bầu trời xanh và cỏ cây một cách rực rỡ.



### 🌸 Chụp cận cảnh (Cận cảnh)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Chụp cận cảnh bông hoa hoặc vật nhỏ khác để phóng to trong ảnh chụp.
- Đề làm cho vật nhỏ hiển thị to lớn trong ảnh, hãy sử dụng ống kính macro (bán riêng).
- Kiểm tra khoảng cách lấy nét gần nhất của ống kính được lắp để xác nhận khoảng cách chủ thể bạn có thể chụp gần nhất. Khoảng cách lấy nét gần nhất của ống kính được tính từ dấu [∞] (mặt phẳng tiêu cự) ở trên cùng máy ảnh đến chủ thể.



### 🏊 Chủ thể chuyển động (Thể thao)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Máy ảnh duy trì lấy nét chủ thể trong khi chụp liên tục.



### 🌃 Chụp cảnh đêm không sử dụng chân máy (Chụp đêm cầm tay)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Chụp ảnh cảnh đêm hoặc chân dung đẹp với hậu cảnh là cảnh đêm, mà không cần giữ cố định máy ảnh (ví dụ như bằng chân máy).
- Ảnh đơn được tạo bằng cách hợp nhất các ảnh chụp liên tiếp, làm giảm rung máy và nhiễu ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Các chủ thể trong chế độ [P] hiển thị lớn hơn so với các chế độ khác.
- Trong chế độ [P] và [P], ảnh có thể trông nhiều hạt do tốc độ ISO (📖71) tăng để phù hợp với các điều kiện chụp.
- Do máy ảnh sẽ chụp liên tục trong chế độ [P], vui lòng giữ vững máy trong khi chụp.
- Trong chế độ [P], hiện tượng nhòe ảnh quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.



- Khi bạn sử dụng chân máy cho cảnh đêm, chụp ở chế độ [A+] thay vì chế độ [P] sẽ cho kết quả tốt hơn (📖39).

## Chụp bản thân mình trong thiết lập tối ưu (Tự chụp chân dung)

▶ Ảnh ▶ Phim

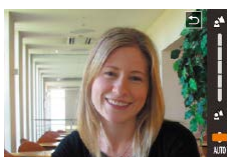
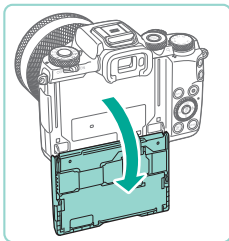
Với tự chụp chân dung, có thể tùy chỉnh ảnh bao gồm làm mịn da cùng với điều chỉnh độ sáng và hậu cảnh để làm bạn nổi bật.

### 1 Chọn [A+].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖56) và chọn [A+].

### 2 Mở màn hình.

- Mở màn hình như hình minh họa.



### 3 Định cấu hình thiết lập.

- Trên màn hình, chạm vào biểu tượng thiết lập để định cấu hình.

- Chọn tùy chọn mong muốn.
- Để quay lại màn hình trước đó, chạm vào [↩].

### 4 Chụp.

| Mục | Chi tiết                                                                               |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Chọn từ [AUTO] hoặc một trong năm mức làm mờ hậu cảnh.                                 |
|     | Chọn một trong năm mức độ sáng.                                                        |
|     | Chọn một trong năm mức làm mịn da. Làm mịn da được tối ưu cho khuôn mặt chủ thể chính. |
|     | Để sử dụng tính năng chạm để chụp, chọn [C].                                           |



- Tùy theo điều kiện chụp, các khu vực khác ngoài da người cũng có thể bị hiệu chỉnh.
- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả như mong muốn.



- Trong chế độ flash [🔆], tính năng [🔆] được đặt thành [AUTO] và không thể thay đổi.
- Trong chế độ [A+], thời gian còn lại trước khi chụp sẽ hiển thị ở trên cùng màn hình khi bật hẹn giờ bằng cách chọn [⌚], hoặc chọn [🕒] và thiết lập thời gian thành 3 giây hay dài hơn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Tăng hiệu ứng màu trong ảnh chụp thực phẩm (Đồ ăn)

► Ảnh ► Phim

Điều chỉnh tông màu để làm cho thực phẩm trông tươi và sinh động.

### 1 Chọn [F].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖56) và chọn [F].



### 2 Thay đổi tông màu.

- Xoay nút xoay [🌞] để điều chỉnh tông màu.

### 3 Chụp.



- Những tông màu này có thể không thích hợp để chụp người.
- Trong ảnh chụp với flash, tông màu được tự động đặt thành thiết lập mặc định.

## Truyền tải tốc độ bằng chức năng làm mờ hậu cảnh (Lia máy)

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể làm mờ hậu cảnh khi lia máy để truyền tải tốc độ. Gắn ống kính tương thích với chế độ [📷] cho phép phát hiện và hiệu chỉnh hiện tượng chủ thể bị mờ, do đó chủ thể sẽ trông rõ và nét hơn. Để tìm hiểu chi tiết về ống kính tương thích với chế độ [📷], truy cập trang web của Canon.

### 1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖56) và chọn [📷].



## 2 Chụp.

- Trước khi chụp, nhấn nửa chừng nút chụp khi bạn di chuyển máy ảnh sao cho máy sẽ theo dõi được chủ thể.
- Giữ chủ thể di chuyển trong khung đã hiển thị, và nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Ngay cả sau khi đã nhấn hoàn toàn nút chụp, bạn cần tiếp tục di chuyển máy ảnh để theo dõi được chủ thể.



- Hiện tượng chủ thể mờ sẽ không giảm nếu ống kính không tương thích với chế độ [📷], tuy nhiên tốc độ màn trập sẽ tự động điều chỉnh để phù hợp với mức hiệu ứng.
- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.
- Trong các cảnh chụp sáng, có thể không áp dụng được mức độ hiệu ứng đã chỉ định.



- Để điều chỉnh mức hiệu ứng, xoay nút xoay [🌞].
- Bạn cũng có thể kéo qua hoặc chạm vào màn hình để di chuyển khung.
- Để đạt được kết quả tốt nhất, cầm máy ảnh chắc chắn bằng hai tay, với khuỷu tay gần sát vào thân người và xoay hết thân người để theo dõi được chủ thể.
- Tính năng này sẽ hiệu quả hơn đối với các chủ thể di chuyển theo chiều ngang, như xe hơi hoặc tàu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





## Chụp trong chế độ ngược sáng (Chỉnh ngược sáng HDR)

► Ảnh ► Phim

Mỗi lần chụp sẽ có ba ảnh được chụp liên tục với các mức độ sáng khác nhau, sau đó máy ảnh sẽ kết hợp các khu vực ảnh có độ sáng tối ưu để tạo một ảnh đơn. Chế độ này có thể làm giảm thiểu hiện tượng mất nét ảnh tại những vùng tối thường xảy ra khi chụp trong các khu vực ảnh có độ sáng và tối hỗn hợp.

### 1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖56) và chọn [📷].



### 2 Chụp.

- Giữ chắc máy ảnh khi chụp. Khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống, máy ảnh sẽ chụp ba ảnh và ghép lại.



- Chủ thể hiển thị lớn hơn so với hiển thị trong chế độ khác.
- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.



- Nếu máy ảnh rung quá mức làm ảnh hưởng đến việc chụp, gấn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh (📖86).
- Chủ thể di chuyển sẽ làm ảnh bị mờ.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý và kết hợp ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.

## Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)

Thêm nhiều hiệu ứng đa dạng vào ảnh khi chụp.



### 1 Vào chế độ [🎨].

- Giữ phím nhà nút xoay chế độ và xoay nút xoay chế độ đến [🎨].



### 2 Chọn chế độ chụp.

- Nhấn nút [📷], chọn [🎨] trong menu, rồi chọn chế độ chụp (📖34).

### 3 Chụp.



- Bạn cũng có thể chọn chế độ chụp bằng cách chạm vào [🎨] ở phía trên bên trái màn hình sau khi đặt nút xoay chế độ thành [🎨].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Chụp ở chế độ đơn sắc (Đen trắng hạt)

► Ảnh ► Phim

Chụp ảnh đơn sắc với cảm giác thô và nhiều hạt.

### 1 Chọn [1].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖59) và chọn [1].



### 2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🌀] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

### 3 Chụp.

## Chụp với hiệu ứng nét mềm

► Ảnh ► Phim

Chức năng này làm ảnh trông như được chụp bằng máy ảnh có bộ lọc nét mềm. Bạn có thể điều chỉnh mức độ hiệu ứng như mong muốn.

### 1 Chọn [2].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖59) và chọn [2].



### 2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🌀] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

### 3 Chụp.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

## Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá)

► Ảnh ► Phim

Chụp với hiệu ứng méo ảnh của ống kính mắt cá.

### 1 Chọn [3].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖59) và chọn [3].



### 2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🌀] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

### 3 Chụp.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Ảnh giống tranh sơn dầu (Hiệu ứng in đậm nghệ thuật)

► Ảnh ► Phim

Làm cho chủ thể trông chân thực hơn, giống như chủ thể trong tranh sơn dầu.

### 1 Chọn [🖼️].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖59) và chọn [🖼️].



### 2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🔧] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

### 3 Chụp.

## Ảnh giống tranh màu nước (Hiệu ứng tranh màu nước)

► Ảnh ► Phim

Màu dịu hơn để ảnh giống như tranh màu nước.

### 1 Chọn [🖼️].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖59) và chọn [🖼️].



### 2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🔧] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

### 3 Chụp.

## Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi)

► Ảnh ► Phim

Hiệu ứng này khiến cho ảnh giống như chụp từ máy đồ chơi bằng cách làm mờ nét ảnh (góc ảnh tối hơn, mờ hơn) và thay đổi màu sắc tổng thể.

### 1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖59) và chọn [📷].



### 2 Chọn tông màu.

- Xoay nút xoay [🔧] để chọn tông màu.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

### 3 Chụp.

|                       |                                                         |
|-----------------------|---------------------------------------------------------|
| Standard (Tiêu chuẩn) | Ảnh giống như ảnh từ máy đồ chơi.                       |
| Warm (Ấm)             | Ảnh có tông màu ấm hơn so với [Standard (Tiêu chuẩn)].  |
| Cool (Mát)            | Ảnh có tông màu mát hơn so với [Standard (Tiêu chuẩn)]. |



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ)

► Ảnh ► Phim

Tạo hiệu ứng mô hình thu nhỏ bằng cách làm mờ các khu vực ảnh ngoài khu vực bạn chọn.  
Bạn cũng có thể làm phim có cảnh giống như trong mô hình thu nhỏ bằng cách chọn tốc độ xem lại trước khi ghi phim. Người và vật trong cảnh sẽ di chuyển nhanh trong khi xem lại. Lưu ý rằng âm thanh sẽ không được ghi lại.

### 1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖59) và chọn [📷].
- Khung màu trắng hiển thị, biểu thị khu vực hình ảnh sẽ không bị làm mờ.



### 2 Chọn khu vực để giữ lấy nét.

- Nhấn nút [▲].
- Nhấn nút [INFO] để thay đổi cỡ khung, và nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để di chuyển khung.

### 3 Đối với phim, chọn tốc độ xem lại phim.

- Xoay nút xoay [🌀] để chọn tốc độ.

### 4 Quay trở về màn hình chụp rồi chụp.

- Nhấn nút [📷] để quay trở về màn hình chụp rồi chụp.

## Tốc độ xem lại và thời lượng xem lại ước chừng (cho clip một phút)

| Tốc độ | Thời lượng xem lại |
|--------|--------------------|
| 5x     | Khoảng 12 giây     |
| 10x    | Khoảng 6 giây      |
| 20x    | Khoảng 3 giây      |



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.



- Để chuyển khung sang hướng dọc, nhấn các nút [◀][▶] ở bước 2. Để di chuyển khung, nhấn lại các nút [◀][▶]. Để chuyển khung về lại hướng ngang, nhấn các nút [▲][▼].
- Giữ máy ảnh theo chiều dọc sẽ thay đổi hướng của khung.
- Chất lượng phim sẽ thay đổi tùy thuộc vào hệ thống video (📖157) và tỷ lệ khung ảnh (📖49).
  - Đối với [NTSC], chất lượng phim là [📺] 29.97P ở tỷ lệ khung ảnh [4:3].
  - Đối với [PAL], chất lượng phim là [📺] 25.00P ở tỷ lệ khung ảnh [4:3].



- Bạn cũng có thể chạm hoặc kéo qua màn hình để di chuyển khung.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Chụp cảnh có độ tương phản cao (Dải tương phản động cao)

► Ảnh ► Phim

Mỗi lần chụp sẽ có ba ảnh được chụp liên tục với các mức độ sáng khác nhau, sau đó máy ảnh sẽ kết hợp các khu vực ảnh có độ sáng tối ưu để tạo một ảnh đơn. Chế độ này có thể làm giảm thiểu vùng bị lóa và mất nét ảnh tại những vùng tối thường xảy ra khi chụp ảnh có độ tương phản cao.

### 1 Chọn [HDR].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖59) và chọn [HDR].



### 2 Chụp.

- Giữ chắc máy ảnh khi chụp. Khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống, máy ảnh sẽ chụp ba ảnh và ghép lại.



- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.



- Nếu máy ảnh rung quá mức làm ảnh hưởng đến việc chụp, gấn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh (📖86).
- Chủ thể di chuyển sẽ làm ảnh bị mờ.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý và kết hợp ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.

## Thêm các hiệu ứng nghệ thuật



- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Hiệu ứng ảnh (Bộ lọc sáng tạo)” (📖59) và chọn [HDR].
- Xoay nút xoay [🌞] để chọn hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

|                                         |                                                   |
|-----------------------------------------|---------------------------------------------------|
| Natural<br>(Tự nhiên)                   | Ảnh tự nhiên và gần gũi với thiên nhiên.          |
| Art Standard<br>(Tiêu chuẩn nghệ thuật) | Ảnh như tranh vẽ với tông màu tương phản dịu hơn. |
| Art Vivid<br>(Rực rỡ nghệ thuật)        | Ảnh như tranh minh họa rực rỡ.                    |
| Art Bold<br>(In đậm nghệ thuật)         | Ảnh như tranh sơn dầu với rìa đậm.                |
| Art Embossed<br>(Chạm nổi nghệ thuật)   | Ảnh như ảnh cũ với rìa đậm và khung cảnh tối.     |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Ghi phim ở chế độ quay phim

► Ảnh ► Phim



### 1 Vào chế độ [🎥].

- Giữ phím nhấn nút xoay chế độ và xoay nút xoay chế độ đến [🎥].
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Nhấn nút [🔍], chọn [🎥] trong menu, rồi chọn [🎥] (📖 34).

### 2 Định cấu hình thiết lập phù hợp với phim (📖 194).

### 3 Chụp.

- Nhấn nút quay phim.
- Để dừng ghi phim, nhấn lại nút quay phim.



- Trong chế độ [🎥], khu vực hiển thị ảnh thu hẹp và chủ thể sẽ được phóng to.



- Để điều chỉnh lại lấy nét và phơi sáng trong khi quay phim, nhấn nửa chừng nút chụp. (Mấy ảnh sẽ không phát ra tiếng bíp.)



- Bạn có thể khóa phơi sáng trong khi quay phim bằng cách chạm vào [AF], [MF] sau đó sẽ hiển thị.
- Để chuyển giữa quay phim với lấy nét động hoặc lấy nét cố định, chạm vào [🔍] trên màn hình trước hoặc trong khi quay. (Tự động lấy nét được biểu thị bằng [○] màu xanh lá cây ở phía trên bên trái của biểu tượng [🔍].) Lưu ý rằng biểu tượng này sẽ không hiển thị khi đặt [Movie Servo AF (Lấy nét Servo phim)] (📖 42) thành [Disable (Tắt)] trên tab [📷 8] của menu.

## Khóa hoặc thay đổi độ sáng ảnh trước khi quay phim

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể khóa phơi sáng trước hoặc trong khi quay phim hoặc điều chỉnh theo các mức tăng 1/3 điểm dừng trong phạm vi từ -3 đến +3.



- Nhấn nút [★] để khóa phơi sáng. Để mở khóa phơi sáng, nhấn lại nút [★].
- Xoay nút xoay bù trừ phơi sáng để điều chỉnh phơi sáng khi xem màn hình.



- Bạn cũng có thể khóa hoặc mở khóa phơi sáng bằng cách chạm vào [★].
- Trong khi quay phim, bạn cũng có thể điều chỉnh phơi sáng bằng cách chạm vào thanh bù trừ phơi sáng ở dưới cùng màn hình rồi chạm vào [→] [←].
- Lượng phơi sáng được điều chỉnh bằng cách chạm vào màn hình sẽ khác với lượng phơi sáng đặt bằng cách xoay nút xoay bù trừ phơi sáng. Kiểm tra ảnh hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

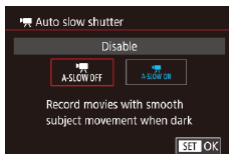
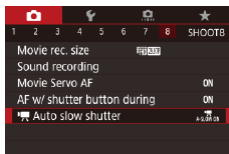
Chỉ mục



## Tắt Tự động giảm tốc độ màn trập

▶ Ảnh ▶ Phim

Có thể tắt chức năng tự động giảm tốc độ màn trập nếu chuyển động trong phim bị giật. Tuy nhiên, trong điều kiện ánh sáng yếu, phim có thể trông tối.



- Nhấn nút [MENU], chọn [📷] Auto slow shutter (📷 Tự động giảm tốc độ màn trập) trên tab [📷8], rồi chọn [A-SLOW OFF] (📖35).
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [A-SLOW ON].



- Có thể sử dụng tính năng tự động giảm tốc độ màn trập cho phim [FHD 59.94P], [FHD 59.94P], [FHD 50.00P] và [FHD 50.00P].

## Quay phim time-lapse (Phim time-lapse)

▶ Ảnh ▶ Phim

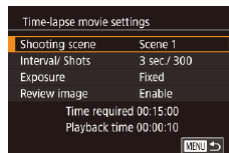
Phim time-lapse kết hợp ảnh được chụp tự động trong một khoảng thời gian chỉ định. Tất cả các thay đổi dần dần của chủ thể (như thay đổi trong phong cảnh) sẽ được phát dưới dạng chuyển động nhanh. Bạn có thể điều chỉnh quãng chụp và số ảnh chụp.

### 1 Chọn [📷].

- Giữ phím nhả nút xoay chế độ và xoay nút xoay chế độ đến [📷].
- Nhấn nút [📷], chọn [📷] trong menu, rồi chọn [📷] (📖34).
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.

### 2 Định cấu hình thiết lập phim.

- Nhấn nút [▲].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [📷] để chọn mục. Chọn tùy chọn mong muốn, rồi nhấn nút [MENU].



### 3 Giữ vững máy ảnh.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

### 4 Chụp.

- Để bắt đầu ghi phim, nhấn nút quay phim.
- Không chạm vào máy ảnh trong khi quay.
- Để hủy quay, nhấn lại nút quay phim.
- Máy ảnh hoạt động trong chế độ tiết kiệm (📖157) khi đang quay.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



| Mục                               | Chi tiết                                                                            |
|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| Shooting scene (Cảnh quay)        | Chọn một trong bốn cảnh quay.                                                       |
| Interval/ Shots (Quãng chụp/ Ảnh) | Chọn quãng chụp (giây) và tổng số ảnh.                                              |
| Exposure (Phơi sáng)              | Chọn để thiết lập phơi sáng xác định theo ảnh đầu tiên hay điều chỉnh cho từng ảnh. |
| Review image (Xem lại ảnh)        | Hiển thị ảnh chụp trước đó tối đa trong 2 giây.                                     |

| Mục                                 | Chi tiết                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Time required (Thời gian cần thiết) | Thời lượng của đoạn quay. Khác nhau phụ thuộc quãng chụp và số ảnh chụp. <ul style="list-style-type: none"> <li>Cảnh quay 1: Tối đa 1 giờ</li> <li>Cảnh quay 2 hoặc 3: Tối đa 2 giờ</li> <li>Tùy chỉnh: Tối đa 7,5 giờ</li> </ul> |
| Playback time (Thời lượng xem lại)  | Thời lượng xem lại của phim hình thành từ các ảnh được chụp.                                                                                                                                                                      |



- Chủ thể chuyển động nhanh có thể trông hơi méo trong phim.



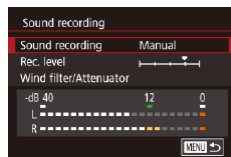
- Khi [Exposure (Phơi sáng)] được đặt thành [Fixed (Cố định)], bạn cũng có thể nhấn nút [X] để khóa phơi sáng trước khi quay.
- Âm thanh sẽ không được ghi lại.
- Lấy nét trong khi quay sẽ không thay đổi sau khi được xác định trong lần chụp đầu tiên.
- Chất lượng phim là [FHD] và không thể thay đổi.
- Tốc độ khung hình của phim time-lapse sẽ tự động được đặt thành [FHD 29.97P] cho NTSC hoặc [FHD 25.00P] cho PAL và không thể thay đổi (157).
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (35) > tab [6] > [Time-lapse movie settings (Thiết lập phim time-lapse)].

## Thiết lập âm thanh

▶ Ảnh ▶ Phim

### Điều chỉnh âm lượng ghi

Mặc dù máy ảnh tự động điều chỉnh mức ghi âm (âm lượng), bạn có thể đặt mức ghi âm bằng tay để phù hợp với cảnh chụp.



#### 1 Truy cập màn hình [Sound recording (Ghi âm)].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Sound recording (Ghi âm)] trên tab [8], rồi nhấn nút [8] (35).

#### 2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Sound recording (Ghi âm)], nhấn nút [8], chọn [Manual (Chỉnh tay)] trên màn hình tiếp theo (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [8]), rồi nhấn nút [8].
- Nhấn nút [▼] để chọn [Rec. level (Mức ghi âm)], rồi nhấn nút [8]. Trên màn hình tiếp theo, nhấn các nút [4][▶] hoặc xoay nút xoay [8] để điều chỉnh mức, rồi nhấn nút [8].
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Auto (Tự động)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

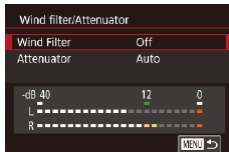
Chỉ mục





## Tắt lọc gió

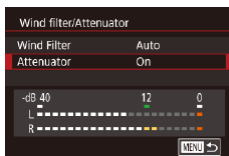
Bạn có thể giảm thiểu tiếng ồn phát ra bởi gió mạnh. Tuy nhiên, sử dụng tùy chọn này khi không có gió sẽ khiến âm thanh được ghi không tự nhiên. Trong trường hợp này, bạn có thể tắt lọc gió.



- Truy cập màn hình [Sound recording (Ghi âm)] như mô tả trong bước 1 của phần “Điều chỉnh âm lượng ghi” (📖66).
- Chọn [Wind filter/Attenuator (Lọc gió/Bộ tiêu âm)], rồi nhấn nút [F6].
- Chọn [Wind Filter (Lọc gió)], rồi chọn [Off (Tắt)].

## Sử dụng bộ tiêu âm

Khi đặt thành [Auto (Tự động)], máy ảnh sẽ tự động tắt và bật bộ tiêu âm để giảm thiểu âm thanh bị méo cho phù hợp với điều kiện quay. Bộ tiêu âm cũng có thể được đặt bằng tay thành [On (Bật)] hoặc [Off (Tắt)].



- Truy cập màn hình [Sound recording (Ghi âm)] như mô tả trong bước 1 của phần “Điều chỉnh âm lượng ghi” (📖66).
- Chọn [Wind filter/Attenuator (Lọc gió/Bộ tiêu âm)], rồi nhấn nút [F6].
- Chọn [Attenuator (Bộ tiêu âm)], rồi chọn [On (Bật)] hoặc [Off (Tắt)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

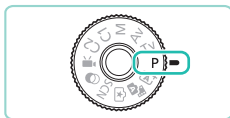
Phụ lục

Chỉ mục



## Chế độ P

Sử dụng kiểu chụp ưa thích để có được những bức ảnh rõ nét hơn



- Các hướng dẫn trong chương này áp dụng cho máy ảnh khi đặt nút xoay chế độ thành **[P]**.
- **[P]**: Phơi sáng tự động P; AE: Phơi sáng tự động
- Trước khi sử dụng chức năng ở chế độ khác ngoài chế độ **[P]** được giới thiệu trong chương này, đảm bảo chức năng có thể sử dụng ở chế độ đó (📖194).

## Chụp ở chế độ phơi sáng tự động P (Chế độ [P])

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể tùy chỉnh nhiều thiết lập chức năng để phù hợp với kiểu chụp mong muốn.



### 1 Vào chế độ **[P]**.

- Giữ phím nhà nút xoay chế độ và xoay nút xoay chế độ đến **[P]**.

### 2 Tùy chỉnh thiết lập như mong muốn (📖69 – 📖89), rồi chụp.



- Cũng có thể quay phim ở chế độ **[P]** bằng cách nhấn nút quay phim. Tuy nhiên, máy ảnh có thể tự động điều chỉnh một số thiết lập menu (📖34, 📖35) khi quay phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Thiết lập chụp từ màn hình đơn

Màn hình điều khiển nhanh nút INFO. cho phép bạn nhanh chóng điều chỉnh các tùy chọn bằng cách sử dụng một màn hình chức năng. Màn hình điều khiển nhanh giúp bạn truy cập thuận tiện các thiết lập chụp khác nhau từ màn hình đơn.



### 1 Truy cập màn hình điều khiển nhanh nút INFO.

- Nhấn nút [INFO] vài lần để hiển thị màn hình điều khiển nhanh nút INFO.

### 2 Chọn thiết lập cần định cấu hình.

- Để xem mô tả, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn mục.
- Xoay các nút xoay [🔧][🔍] để điều chỉnh thiết lập.



- Các mục hiển thị có thể định cấu hình sẽ thay đổi tùy thuộc vào chế độ chụp.



- Một số thiết lập được định cấu hình trên màn hình khác (màn hình này sẽ mở khi chọn thiết lập và nhấn nút [🔍]). Các mục gắn biểu tượng [INFO] trên màn hình thứ hai có thể được định cấu hình bằng cách nhấn nút [INFO]. Để quay lại màn hình điều khiển nhanh INFO., nhấn nút [🔍].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình thiết lập bằng cách chạm vào một thiết lập trên màn hình điều khiển nhanh INFO., rồi chạm lại vào thiết lập. Để quay lại màn hình điều khiển nhanh điều khiển nhanh INFO., chạm vào [🔍].
- Để đóng mô tả thiết lập, chạm vào [🔍] ở góc trên bên phải mô tả.

## Độ sáng ảnh (Phơi sáng)

### Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)

▶ Ảnh ▶ Phim

Phơi sáng tiêu chuẩn do máy ảnh đặt có thể điều chỉnh theo mức tăng 1/3 điểm dừng, trong phạm vi từ -3 đến +3.



- Khi bạn xem màn hình, xoay nút xoay bù trừ phơi sáng để điều chỉnh độ sáng.

### Tắt mô phỏng phơi sáng

▶ Ảnh ▶ Phim

Ảnh sẽ hiển thị với độ sáng mô phỏng mức sáng thực tế được chụp. Bởi vậy, độ sáng màn hình cũng được điều chỉnh để tương ứng với các thay đổi bù trừ phơi sáng. Bạn có thể tắt tính năng này để giữ màn hình ở độ sáng thích hợp cho chụp ảnh/quay phim và không chịu ảnh hưởng của bù trừ phơi sáng.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Expo. simulation (Mô phỏng phơi sáng)] trên tab [📷1], rồi chọn [Disable (Tắt)] ([📖35]).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Khóa độ sáng ảnh / phơi sáng (Khóa phơi sáng)

► Ảnh ► Phim

Trước khi chụp, bạn có thể khóa phơi sáng hoặc chỉ định lấy nét và phơi sáng riêng.



### 1 Khóa phơi sáng.

- Hướng máy ảnh vào chủ thể để chụp với khóa phơi sáng, rồi nhấn nút [✖].
- [✖] hiển thị và phơi sáng bị khóa.
- Để mở khóa phơi sáng, nhấn lại nút [✖]. [✖] sẽ không còn hiển thị.

### 2 Bố cục ảnh và chụp.



- AE: Auto Exposure (Phơi sáng tự động)
- Sau khi khóa phơi sáng, có thể điều chỉnh giá trị kết hợp khẩu độ và tốc độ màn trập bằng cách xoay vòng [🌀] (Chuyển đổi chương trình).

## Thay đổi phương pháp đo sáng

► Ảnh ► Phim

Điều chỉnh phương pháp đo sáng (cách đo độ sáng) để phù hợp với điều kiện chụp như sau.



- Nhấn nút [M], chọn [☉] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖34).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

|                              |                                                                                                                                                                          |
|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đo sáng toàn khung ảnh       | Dành cho các điều kiện chụp thông thường, bao gồm cả chụp ngược sáng. Giữ phơi sáng tiêu chuẩn của chủ thể trong quá trình tự động điều chỉnh để phù hợp điều kiện chụp. |
| Đo sáng từng phần            | Có hiệu lực khi hậu cảnh sáng hơn chủ thể do ngược sáng, v.v... Chỉ đo sáng trong khung đo sáng hình tròn ở trung tâm màn hình.                                          |
| Đo sáng điểm                 | Đề đo sáng một điểm cụ thể của chủ thể hoặc cảnh. Chỉ đo sáng trong khung đo sáng điểm ở trung tâm màn hình.                                                             |
| Đo sáng trung bình trung tâm | Xác định độ sáng trung bình của ảnh sáng trên ảnh, được tính bằng cách lấy độ sáng ở khu vực trung tâm làm trọng tâm.                                                    |



- Với [☉], máy ảnh sẽ khóa phơi sáng tại mức được xác định khi nhấn nửa chừng nút chụp. Với [☉], [•] hoặc [☐], máy ảnh không khóa phơi sáng, nhưng sẽ xác định phơi sáng tại thời điểm chụp.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (📖35) > tab [📷5] > [Metering mode (Chế độ đo sáng)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Thay đổi tốc độ ISO

▶ Ảnh ▶ Phim

Đặt tốc độ ISO thành [AUTO] để tự động điều chỉnh cho phù hợp với chế độ và điều kiện chụp. Nếu không, đặt tốc độ ISO cao hơn cho độ nhạy cao hơn, hoặc thấp hơn cho độ nhạy thấp hơn.



- Để điều chỉnh thiết lập, xoay nút xoay [].
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.



- Để xem tốc độ ISO được đặt tự động khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO], nhấn nửa chừng nút chụp.
- Mặc dù việc chọn tốc độ ISO thấp hơn có thể giúp ảnh giảm nhiễu hạt, nhưng trong một số điều kiện chụp, nhiễu khả năng chủ thể và máy ảnh sẽ bị rung.
- Việc chọn tốc độ ISO cao hơn sẽ làm tăng tốc độ màn trập, điều này có thể giúp giảm rung chủ thể và máy ảnh, đồng thời làm tăng phạm vi flash. Tuy nhiên, ảnh có thể trông nhiễu hạt.
- Bạn cũng có thể đặt tốc độ ISO bằng cách truy cập MENU ( 35) > tab [ 5] > [ISO speed (Tốc độ ISO)] > [ISO speed (Tốc độ ISO)].

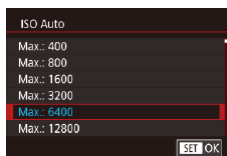
## Điều chỉnh thiết lập ISO tự động

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể hạn chế tốc độ ISO khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO].

### 1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [ISO speed (Tốc độ ISO)] trên tab [ 5], rồi nhấn nút [] ( 35).



### 2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [ISO Auto (ISO tự động)], rồi chọn tùy chọn ( 35).

## Tự động phơi sáng hỗn hợp (Chụp AEB)

▶ Ảnh ▶ Phim

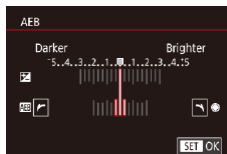
Ba ảnh liên tiếp được chụp ở các mức phơi sáng khác nhau (phơi sáng chuẩn, thiếu sáng, rồi dư sáng) trong mỗi lần chụp. Bạn có thể điều chỉnh lượng thiếu sáng và dư sáng (so với phơi sáng chuẩn) từ -2 đến +2 điểm dừng theo các mức tăng 1/3 điểm dừng.

### 1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [AEB] trên tab [ 4], rồi nhấn nút [] ( 35).

### 2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [] để điều chỉnh thiết lập.
- Để hủy AEB, thực hiện theo các bước 1 – 2 để đặt giá trị hiệu chỉnh AEB thành 0.



- Không thể sử dụng AEB khi flash được đặt khác với [], khi bật Ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu ( 88) hoặc trong khi chụp liên tục hay chụp phơi sáng bulb.



- Nếu bù trừ phơi sáng đã được sử dụng ( 69), giá trị được chỉ định cho chức năng đó được coi là mức phơi sáng chuẩn cho chức năng này. Bạn cũng có thể điều chỉnh bù trừ phơi sáng bằng cách xoay nút xoay bù trừ phơi sáng ở bước 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

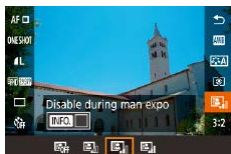
Chỉ mục



## Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản (Tự động tối ưu hóa ánh sáng)

► Ảnh ► Phim

Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản để tránh ảnh quá tối hay kém độ tương phản.



- Nhấn nút [INFO], chọn [MENU] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (34).



- Tính năng này có thể tăng nhiều hạt trong một số điều kiện chụp.
- Khi hiệu ứng của Tự động tối ưu hóa ánh sáng quá mạnh và ảnh trở nên quá sáng, hãy đặt thành [Low (Thấp)] hoặc [Disable (Tắt)].
- Trong các thiết lập ngoài [Disable (Tắt)], ảnh có thể sáng và bù trừ phơi sáng dựa trên AEB có thể có hiệu ứng yếu, ngay cả khi giảm phơi sáng trong thiết lập bù trừ phơi sáng hoặc bù trừ phơi sáng flash. Để chụp ảnh với độ sáng chỉ định, đặt tính năng này thành [Disable (Tắt)].

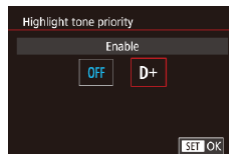


- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (35) > tab [5] > [Auto Lighting Optimizer (Tự động tối ưu hóa ánh sáng)].

## Chụp chủ thể sáng (Ưu tiên tông màu sáng)

► Ảnh ► Phim

Cài thiện cấp độ xám trong khu vực ảnh sáng để tránh mất nét của vùng sáng chủ thể.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Highlight tone priority (Ưu tiên tông màu sáng)] trên tab [5], rồi chọn [D+] (35).



- Với [D+], tốc độ ISO dưới 200 không sử dụng được. Trong trường hợp này, Tự động tối ưu hóa ánh sáng cũng bị tắt.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



# Màu ảnh

## Điều chỉnh cân bằng trắng

► Ảnh ► Phim

Bằng cách điều chỉnh cân bằng trắng (WB), bạn có thể làm cho cảnh chụp có màu sắc trông tự nhiên hơn.



- Nhấn nút , chọn **[WB]** trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖34).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

|                                                                                                         |                                                                   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
|  Tự động               | Tự động đặt cân bằng trắng tối ưu cho đa số các điều kiện chụp.   |
|  Ban ngày              | Để chụp ngoài trời trong điều kiện thời tiết tốt.                 |
|  Bóng râm              | Để chụp trong bóng râm.                                           |
|  Nhiều mây             | Để chụp trong điều kiện trời nhiều mây hoặc chạng vạng.           |
|  Đèn dây tóc           | Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn dây tóc thông thường. |
|  Đèn huỳnh quang trắng | Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang trắng.    |
|  Đèn flash             | Để chụp có flash.                                                 |
|  Tùy chỉnh             | Để thiết lập cân bằng trắng tùy chỉnh bằng tay.                   |
|  Nhiệt độ màu          | Để thiết lập nhiệt độ màu cân bằng trắng bằng tay.                |

## Cân bằng trắng tùy chỉnh

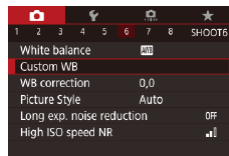
Để màu sắc ảnh trông tự nhiên trong điều kiện ánh sáng khi chụp, điều chỉnh cân bằng trắng cho phù hợp với nguồn sáng. Đặt cân bằng trắng với nguồn sáng tương tự như nguồn sáng khi chụp.

### 1 Chụp vật màu trắng.

- Hướng máy ảnh vào một tờ giấy hoặc chủ thể màu trắng để màu trắng chiếm toàn bộ màn hình.
- Lấy nét tay rồi chụp (📖81).

### 2 Chọn [Custom WB (Cân bằng trắng tùy chỉnh)].

- Chọn [Custom WB (Cân bằng trắng tùy chỉnh)] trên tab , rồi nhấn nút .
- Màn hình chọn cân bằng trắng tùy chỉnh sẽ xuất hiện.



### 3 Tải dữ liệu màu trắng.

- Chọn ảnh ở bước 1, rồi nhấn .
- Trên màn hình xác nhận, nhấn các nút   hoặc xoay nút xoay  để chọn [OK], rồi nhấn nút .
- Nhấn nút **[MENU]** để đóng menu.



### 4 Chọn .

- Thực hiện theo các bước trong phần “Điều chỉnh cân bằng trắng” (📖73) để chọn .



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Ảnh chụp ở bước 1 quá sáng hoặc quá tối đều có thể khiến cân bằng trắng không được thiết lập chính xác.
- Thông báo sẽ hiển thị nếu bạn chỉ định ảnh không thích hợp tải dữ liệu màu trắng ở bước 3. Chọn [Cancel (Hủy)] để chọn ảnh khác nhau. Chọn [OK] để sử dụng ảnh đó làm dữ liệu màu trắng, nhưng chú ý rằng dữ liệu này chưa chắc đã đạt được cân bằng trắng phù hợp.
- Nếu [Unselectable image. (Ảnh không thể chọn.)] hiển thị ở bước 3, chọn [OK] để đóng thông báo và chỉ định một ảnh khác.
- Nếu [Set WB to " " (Đặt WB thành " ")] hiển thị ở bước 3, nhấn nút [ ] để quay trở lại màn hình menu, rồi chọn [ ].



- Thay vì vật màu trắng, biểu đồ màu xám hoặc thẻ phản chiếu màu xám 18% (bán sẵn trên thị trường) có thể tạo cân bằng trắng chính xác hơn.
- Cân bằng trắng hiện tại và thiết lập liên quan sẽ không được sử dụng khi bạn chụp ở bước 1.

## Hiệu chỉnh cân bằng trắng bằng tay

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể hiệu chỉnh cân bằng trắng bằng tay. Điều chỉnh này có thể khớp với hiệu ứng khi sử dụng kính lọc chuyển đổi nhiệt độ hoặc kính lọc chỉnh sắc có bán trên thị trường.



### 1 Định cấu hình thiết lập.

- Thực hiện theo các bước trong phần “Điều chỉnh cân bằng trắng” (73) để chọn tùy chọn cân bằng trắng.
- Xoay nút xoay [ ] để điều chỉnh mức hiệu chỉnh cho B và A.



- Những mức hiệu chỉnh bạn đã đặt vẫn được lưu lại kể cả khi thay đổi tùy chỉnh cân bằng trắng ở bước 1.



- B: xanh da trời; A: hồ phách; M: đồ tía; G: xanh lá cây
- Một mức hiệu chỉnh xanh da trời/hồ phách tương đương với 5 mired trên kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu. (Mired: Đơn vị nhiệt độ màu đại diện cho mật độ kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu)
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU [35] > tab [6] > [WB Correction (Hiệu chỉnh WB)].



- Bạn cũng có thể chọn mức hiệu chỉnh bằng cách chạm hoặc kéo thang đo ở bước 1 hoặc khung ở bước 2.
- Bạn cũng có thể chạm vào [INFO] ở bước 1 để truy cập màn hình ở bước 2.

### 2 Định cấu hình thiết lập nâng cao.

- Để định cấu hình các thiết lập nâng cao hơn, nhấn nút [INFO] và xoay nút xoay [ ] hoặc [ ] để điều chỉnh mức hiệu chỉnh.
- Để đặt lại mức hiệu chỉnh, nhấn nút [ ].
- Nhấn nút [ ] để hoàn tất thiết lập.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





## Thiết lập nhiệt độ màu cân bằng trắng bằng tay

► Ảnh ► Phim

Có thể thiết lập giá trị đại diện cho nhiệt độ màu cân bằng trắng.



- Thực hiện theo các bước trong phần “Điều chỉnh cân bằng trắng” (📖73) để chọn [K].
- Nhấn nút [F], rồi điều chỉnh thiết lập bằng cách nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀].



- Có thể đặt nhiệt độ màu ở mức tăng 100 K trong phạm vi từ 2.500 – 10.000 K.

## Tùy chỉnh màu (Kiểu ảnh)

► Ảnh ► Phim

Chọn Kiểu ảnh với các thiết lập màu thể hiện hoàn toàn tâm trạng hoặc chủ thể. Có thể sử dụng tám kiểu ảnh, và mỗi kiểu có thể được tùy chỉnh thêm.



- Nhấn nút [📷], chọn [📷A] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖34).

|            |                                                                                                                                                                                                    |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tự động    | Tông màu sẽ được điều chỉnh tự động để phù hợp với cảnh. Màu sắc sẽ trông rực rỡ, đặc biệt đối với bầu trời xanh, cây cỏ và hoàng hôn trong các cảnh thiên nhiên, ngoài trời và cảnh mặt trời lặn. |
| Tiêu chuẩn | Ảnh trông rực rỡ, sắc nét và sinh động. Phù hợp với hầu hết các cảnh.                                                                                                                              |

|                     |                                                                                                                                                                                         |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chân dung           | Cho tông màu da mịn màng. Ảnh trông dịu hơn. Phù hợp cho chụp chân dung cận cảnh. Để sửa đổi tông màu da, điều chỉnh [Color tone (Tông màu)] (📖76).                                     |
| Phong cảnh          | Cho màu xanh da trời và xanh lá cây rực rỡ, giúp ảnh trở nên vô cùng sắc nét và sinh động. Hiệu quả khi chụp phong cảnh ấn tượng.                                                       |
| Chi tiết nhỏ        | Cho bản phối cảnh chi tiết của các đường viền chủ thể và hoa văn tinh vi nhỏ. Làm cho ảnh rực rỡ hơn một chút.                                                                          |
| Trung tính          | Để sửa lại trên máy tính sau. Làm cho ảnh dịu hơn với độ tương phản thấp hơn và tông màu tự nhiên.                                                                                      |
| Chân thực           | Để sửa lại trên máy tính sau. Chân thực thể hiện màu sắc thực tế của chủ thể, giống như dưới ánh sáng xung quanh với nhiệt độ màu 5200K. Các màu rực rỡ được giảm bớt để trông dịu hơn. |
| Đơn sắc             | Tạo ảnh đen trắng.                                                                                                                                                                      |
| Người dùng xác định | Thêm kiểu mới dựa trên các thiết lập trước chẳng hạn như [Portrait (Chân dung)] hay [Landscape (Phong cảnh)] hoặc tập tin Kiểu ảnh, rồi điều chỉnh nếu cần.                             |



- Thiết lập mặc định [Auto (Tự động)] được sử dụng cho [📷1], [📷2] và [📷3] cho đến khi bạn thêm Kiểu ảnh.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách truy cập MENU (📖35) > tab [📷6] > [Picture Style (Kiểu ảnh)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Tùy chỉnh kiểu ảnh

Tùy chỉnh các thiết lập kiểu ảnh này theo mong muốn.

|                             |           |                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Độ sắc nét                  | ☞ Độ mạnh | Điều chỉnh độ sắc nét của cạnh. Chọn giá trị thấp hơn để làm mềm (mờ) chủ thể, hoặc chọn giá trị cao hơn để làm sắc nét chủ thể.                                                                                                                                         |
|                             | ☞ Độ mịn  | Biểu thị độ mịn cạnh mà độ sắc nét áp dụng. Chọn giá trị thấp hơn để có chi tiết sắc nét hơn.                                                                                                                                                                            |
|                             | ☞ Ngưỡng  | Ngưỡng của độ tương phản giữa các cạnh và khu vực ảnh xung quanh sẽ quyết định đến độ sắc nét cạnh. Chọn giá trị thấp hơn để làm sắc nét các rìa không nổi bật so với khu vực xung quanh. Lưu ý rằng với giá trị ngưỡng thấp, nhiều hạt có thể trở nên nghiêm trọng hơn. |
| ☑ Độ tương phản             |           | Điều chỉnh độ tương phản. Chọn giá trị thấp hơn để giảm độ tương phản, hoặc chọn giá trị cao hơn để tăng độ tương phản.                                                                                                                                                  |
| ☉ Bảo hòa màu* <sup>1</sup> |           | Điều chỉnh cường độ màu. Chọn giá trị thấp hơn để làm mất màu, hoặc chọn giá trị cao hơn để làm đậm màu.                                                                                                                                                                 |
| ☉ Tổng màu* <sup>1</sup>    |           | Điều chỉnh tông màu da. Chọn giá trị thấp hơn để tạo màu sắc đỏ hơn, hoặc chọn giá trị cao hơn để tạo màu sắc vàng hơn.                                                                                                                                                  |

|                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ☉ Hiệu ứng bộ lọc* <sup>2</sup>   | <p>Nhấn mạnh mây trắng trên ảnh đơn sắc, làm nổi bật màu xanh của cây hoặc các màu khác.</p> <p>N: Ảnh đen trắng thông thường không có hiệu ứng bộ lọc.</p> <p>Ye: Bầu trời xanh trông tự nhiên hơn và đám mây trắng trông sinh động hơn.</p> <p>Or: Bầu trời xanh trông tối hơn một chút. Hoàng hôn trông rực rỡ hơn.</p> <p>R: Bầu trời xanh trông khá tối. Lá rơi trông sinh động và sáng hơn.</p> <p>G: Tông màu da và môi sẽ có vẻ trầm hơn. Lá cây màu xanh trông sinh động và sáng hơn.</p> |
| ☉ Hiệu ứng tông màu* <sup>2</sup> | <p>Chọn từ các màu đơn sắc sau: [N:None (Không)], [S:Sepia (Nâu đỏ)], [B:Blue (Xanh da trời)], [P:Purple (Tím)] hoặc [G:Green (Xanh lá cây)].</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

\*<sup>1</sup> Không sử dụng được với [📷📷📷].

\*<sup>2</sup> Chỉ sử dụng được với [📷📷📷].



- Trong [Sharpness (Độ sắc nét)], các thiết lập [Fineness (Độ mịn)] và [Threshold (Ngưỡng)] không áp dụng cho phim.

### 1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Chọn kiểu ảnh như mô tả trong phần "Tùy chỉnh màu (Kiểu ảnh)" (📷75).
- Nhấn nút [INFO].

### 2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục, rồi chọn tùy chọn bằng cách nhấn các nút [←][→] hoặc xoay các nút xoay [🌀] [🌀].
- Để hủy thay đổi, nhấn nút [INFO].
- Khi hoàn tất, nhấn nút [📷].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

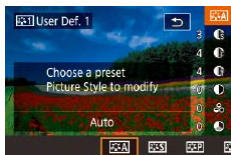




- [Filter effect (Hiệu ứng bộ lọc)] sẽ cho hiệu quả mạnh hơn với giá trị [Contrast (Độ tương phản)] cao hơn.

## Lưu kiểu ảnh được tùy chỉnh

Lưu các thiết lập trước (chẳng hạn như [P] hoặc [L]) đã được tùy chỉnh là kiểu mới. Bạn có thể tạo vài kiểu ảnh với thiết lập khác nhau cho các thông số như độ sắc nét hoặc độ tương phản.



### 1 Chọn mã số kiểu do người dùng xác định.

- Chọn [1], [2] hoặc [3] như mô tả trong phần “Tùy chỉnh màu (Kiểu ảnh)” (75).

### 2 Chọn kiểu cần sửa đổi.

- Nhấn nút [INFO].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay các nút xoay [◀][▶] để chọn kiểu ảnh dùng làm cơ sở.

### 3 Tùy chỉnh kiểu.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục cần sửa đổi, rồi tùy chỉnh bằng cách nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay các nút xoay [◀][▶].
- Khi hoàn tất, nhấn nút [SET].



- Ở bước 2, bạn cũng có thể chọn các kiểu ảnh đã được thêm vào máy ảnh qua EOS Utility (176).
- Tải về hướng dẫn sử dụng phần mềm từ trang web Canon nếu cần. Để tìm hiểu hướng dẫn về cách tải, xem phần “Hướng dẫn sử dụng phần mềm” (176).

## Lấy nét

### Chọn phương pháp AF

► Ảnh ► Phim

Chọn phương pháp tự động lấy nét (AF) cho chủ thể và cảnh đang chụp.



- Nhấn nút [MENU], chọn [AF] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (34).



- Quá trình lấy nét sẽ chậm hơn hoặc không chính xác khi chủ thể tối hoặc có độ tương phản thấp, trong điều kiện quá sáng hay với một vài ống kính EF hoặc EF-S. Để tìm hiểu chi tiết về ống kính, truy cập trang web Canon.



- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách truy cập MENU (35) > tab [AF] > [AF method (Phương pháp AF)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Lấy nét 1 điểm

- Máy ảnh sử dụng một khung AF đơn để lấy nét. Có thể lấy nét chính xác.
- Khung đổi thành màu xanh lá cây sau khi nhấn nửa chừng nút chụp và máy ảnh lấy nét.



- Di chuyển khung lấy nét nếu cần (📖79). Để bố cục ảnh với chủ thể nằm ở vị trí bên lề hoặc góc mà không cần di chuyển khung, trước tiên hướng máy ảnh để chủ thể nằm trong khung lấy nét, rồi nhấn giữ nửa chừng nút chụp. Tiếp tục giữ nửa chừng nút chụp trong khi bố cục ảnh lại như mong muốn, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống (Khóa lấy nét).
- Để phóng to vị trí khung AF, thực hiện theo các bước 2 – 4 trong phần “Chụp ở chế độ lấy nét tay” (📖81). Lưu ý rằng Chạm để chụp không khả dụng trong trường hợp này.
- Để giảm cỡ khung, chọn MENU (📖35) > tab [📷3] > [AF Frame Size (Cỡ khung AF)] > [Small (Nhỏ)]. Lưu ý rằng Lấy nét Servo (📖80) và Lấy nét liên tục (📖80) không sử dụng được vào thời điểm này.

## 🔍+Theo dõi

- Sau khi hướng máy ảnh về phía chủ thể, khung trắng sẽ hiển thị quanh khuôn mặt chủ thể chính được máy ảnh xác định. Bạn cũng có thể tự chọn chủ thể (📖79).
- Khi máy ảnh phát hiện chủ thể chuyển động, các khung sẽ di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định.
- Khung đổi thành màu xanh lá cây sau khi nhấn nửa chừng nút chụp và máy ảnh lấy nét.
- Khi không nhận diện được khuôn mặt, nhấn nửa chừng nút chụp sẽ hiển thị khung màu xanh lá cây xung quanh vị trí khác được lấy nét.



- Ví dụ về khuôn mặt không thể nhận diện được:
  - Chủ thể ở quá xa hoặc quá gần
  - Chủ thể quá tối hoặc quá sáng
  - Khuôn mặt nhìn nghiêng, hơi chếch góc hoặc bị che khuất một phần
- Máy ảnh có thể hiểu sai các chủ thể khác thành khuôn mặt người.
- Nếu máy ảnh không lấy nét được chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung màu cam sẽ hiển thị cùng với [!].
- Không thể lấy nét vào khuôn mặt được nhận diện ở rìa màn hình (khuôn mặt sẽ hiển thị với khung màu xám), ngay cả khi nhấn nửa chừng nút chụp.

## AF theo vùng mịn

- Máy ảnh lấy nét trong khu vực được xác định. Hiệu quả trong trường hợp chủ thể khó chụp với 🔍+ Theo dõi hoặc Lấy nét 1 điểm, do bạn có thể chỉ định vị trí để lấy nét. Máy ảnh lấy nét trong khung trắng đã hiển thị. Bạn có thể kéo qua hoặc chạm vào màn hình để di chuyển khung trắng.
- Khi nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ hiển thị tối đa chín khung màu xanh lá cây xung quanh vị trí được lấy nét trong khung màu trắng.



- Nếu máy ảnh không lấy nét được chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung màu cam sẽ hiển thị cùng với [!].



- Cỡ khung sẽ khác nhau tùy thuộc vào thiết lập Chống rung và Cân bằng tự động.
- Khung màu xanh da trời sẽ hiển thị xung quanh vị trí được lấy nét khi chọn MENU (📖35) > tab [📷3] > [AF operation (Thao tác AF)] > [Servo AF (Lấy nét Servo)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Chọn chủ thể cần lấy nét (Chạm lấy nét tự động)

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chụp sau khi máy ảnh lấy nét chủ thể đã chọn, khuôn mặt người hoặc vị trí hiển thị trên màn hình.



### 1 Chọn chủ thể, khuôn mặt người hoặc vị trí để lấy nét.

- Chạm vào chủ thể hoặc người trên màn hình.
- Khi phương pháp AF được đặt thành [AF□], khung AF sẽ hiển thị tại vị trí bạn chạm vào.
- Khi phương pháp AF được đặt thành [AF $\frac{1}{2}$ ], khung  $\frac{1}{2}$  sẽ hiển thị khi máy ảnh nhận diện khuôn mặt, và lấy nét được giữ ngay cả khi chủ thể chuyển động. Để hủy Chạm lấy nét, chạm vào [↶].



### 2 Chụp.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Sau khi máy ảnh lấy nét, khung  $\frac{1}{2}$  sẽ hiển thị màu xanh lá cây.
- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp.



- Nếu máy ảnh khựng khi chạm vào màn hình, chọn MENU (35) > tab [2] > [Touch Shutter (Chạm để chụp)], rồi đặt [Touch Shutter (Chạm để chụp)] thành [Disable (Tắt)].
- Việc theo dõi không thể thực hiện khi chủ thể quá nhỏ hoặc di chuyển quá nhanh, hay khi không có đủ độ tương phản giữa chủ thể và hậu cảnh.

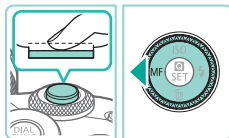


- Bạn cũng có thể chuyển khuôn mặt và di chuyển khung AF bằng cách nhấn nút [5].
- Để di chuyển khung khi phương pháp AF được đặt thành [AF□], sau khi nhấn nút [5], nhấn các nút [▲][▼][◀][▶]. Nhấn nút [5] để trở lại màn hình chụp. Để đặt khung về trung tâm, trên màn hình chụp hoặc màn hình điều chỉnh khung, nhấn giữ nút [5] trong ít nhất hai giây.
- Khi phương pháp AF được đặt thành [AF $\frac{1}{2}$ ], nhấn nút [5] để hiển thị [Face Select: On (Chọn khuôn mặt: Bật)]. Khung khuôn mặt  $\frac{1}{2}$  sẽ hiển thị quanh khuôn mặt được nhận diện là chủ thể chính. Nhấn lại nút [5] để chuyển khung khuôn mặt  $\frac{1}{2}$  sang khuôn mặt khác được nhận diện. Khi bạn chuyển qua tất cả các khuôn mặt được nhận diện, [Face Select: Off (Chọn khuôn mặt: Tắt)] sẽ hiển thị và Chọn khuôn mặt sẽ bị hủy.
- Để giữ khung ở cùng một vị trí (nơi bạn chạm) sau khi chụp trong trường hợp [Touch Shutter (Chạm để chụp)] đặt thành [Enable (Bật)] (46), chọn MENU (35) > tab [2] > [Touch Shutter (Chạm để chụp)] > [AF frame pos'n (Vị trí khung AF)] > [Touch point (Điểm chạm)].

## Chụp với khóa nét

► Ảnh ► Phim

Có thể khóa lấy nét. Sau khi bạn khóa lấy nét, vị trí lấy nét sẽ không thay đổi ngay cả khi bạn bỏ ngón tay ra khỏi nút chụp.



### 1 Khóa lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp, rồi nhấn nút [4].
- Lấy nét được khóa, và biểu tượng [MF] sẽ hiển thị.
- Để mở khóa lấy nét, nhấn nút chụp và nhấn lại nút [4]. Trong trường hợp này, biểu tượng [MF] sẽ không còn hiển thị.

### 2 Bố cục ảnh và chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

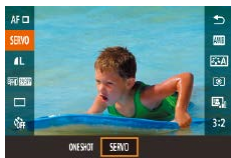
Chỉ mục



## Chụp với lấy nét Servo

► Ảnh ► Phim

Chế độ này giúp bạn không bỏ lỡ chụp ảnh chủ thể đang chuyển động, bạn chỉ cần nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ tiếp tục lấy nét trên chủ thể và điều chỉnh phơi sáng.



### 1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút , chọn [ONE SHOT] trong menu, rồi chọn [SERVO] (📖34).



### 2 Lấy nét.

- Lấy nét và phơi sáng được duy trì tại vị trí hiển thị khung lấy nét màu xanh da trời trong lúc nhấn nửa chừng nút chụp.



- Máy ảnh có thể không chụp được ảnh trong khi đang lấy nét, ngay cả khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp. Tiếp tục giữ nút chụp khi theo dõi chủ thể.
- Khi máy ảnh không thể lấy nét lên chủ thể, khung AF màu cam hiển thị.
- Sử dụng hẹn giờ (📖44) sẽ giới hạn chế độ AF ở [ONE SHOT].
- Chọn MENU (📖35) > tab  > [AF Frame Size (Cỡ khung AF)] > [Small (Nhỏ)] sẽ giới hạn chế độ ở [ONE SHOT].

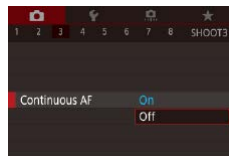


- Phơi sáng không được khóa trong chế độ lấy nét Servo khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp nhưng sẽ được xác định tại thời điểm chụp, bất kể ở thiết lập chế độ đo sáng (📖70) nào.
- Có thể lấy nét tự động khi chụp liên tục (📖46) bằng cách chỉ định Lấy nét Servo. Lưu ý rằng tốc độ chụp liên tục sẽ chậm hơn trong trường hợp này. Cũng lưu ý rằng có thể bị mất nét nếu bạn zoom gần hoặc xa trong khi chụp liên tục.
- Tùy thuộc vào ống kính được sử dụng, khoảng cách đến chủ thể và tốc độ của chủ thể, máy ảnh có thể không lấy được nét chính xác.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách truy cập MENU (📖35) > tab  > [AF operation (Thao tác AF)].

## Thay đổi thiết lập lấy nét

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể ngay cả khi bạn không nhấn nút chụp. Tuy nhiên, bạn cũng có thể thay đổi thao tác mặc định này bằng cách cài đặt máy lấy nét sau khi nhấn nửa chừng nút chụp.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Continuous AF (Lấy nét liên tục)] trên tab , rồi chọn [Off (Tắt)] (📖35).

|           |                                                                                                                                       |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| On (Bật)  | Giúp bạn không bỏ lỡ cơ hội có những bức ảnh bất ngờ, do máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp. |
| Off (Tắt) | Tiết kiệm nguồn pin, do máy ảnh không thường xuyên lấy nét. Tuy nhiên, điều này có thể làm trì hoãn lấy nét.                          |



- Chọn MENU (📖35) > tab  > [AF Frame Size (Cỡ khung AF)] > [Small (Nhỏ)] sẽ giới hạn chế độ ở [Off (Tắt)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

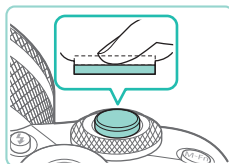
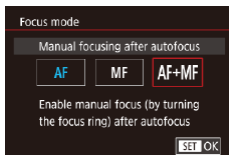
Chỉ mục



## Tinh chỉnh lấy nét

► Ảnh ► Phim

Tinh chỉnh tự động lấy nét với ống kính EF-M bằng cách xoay vòng lấy nét.



### 1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Focus mode] (Chế độ lấy nét) trên tab [3], rồi chọn [AF+MF] (35).

### 2 Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể, rồi tiếp tục giữ nửa chừng nút chụp.

### 3 Tinh chỉnh lấy nét.

- Xoay vòng lấy nét trên ống kính để điều chỉnh lấy nét.
- [MF] nhấp nháy trên màn hình.
- Để hủy lấy nét, nhấn nút chụp.

### 4 Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp.

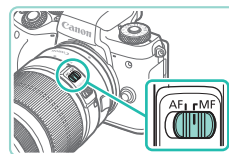


- Không thể dùng với Lấy nét Servo (80).
- Không khả dụng với các ống kính khác ngoài ống kính EF-M.

## Chụp ở chế độ lấy nét tay

► Ảnh ► Phim

Khi không thể lấy nét ở chế độ AF, sử dụng lấy nét tay. Để dễ lấy nét hơn, phóng to hiển thị.



### 1 Chọn [MF].

- Ống kính EF-M: Nhấn nút [4].
- Ống kính khác: Tắt máy ảnh, đặt công tắc ống kính thành [MF], rồi bật lại máy ảnh.
- [MF] sẽ hiển thị.

### 2 Hiện thị khung phóng to.

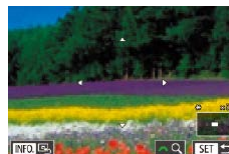
- Nhấn nút [5].
- Khung phóng to sẽ hiển thị ở trung tâm màn hình.

### 3 Chọn khu vực cần phóng to.

- Nhấn các nút [6][7][8][9] để di chuyển khung đến khu vực cần phóng to.
- Để đặt khung về trung tâm, nhấn nút [INFO].

### 4 Bật chức năng phóng to.

- Xoay nút xoay [10] để chuyển tỷ lệ phóng to giữa 1x (không phóng to), 5x và 10x.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





## 5 Lấy nét.

- Nhìn vào ảnh phóng to và xoay vòng lấy nét của ống kính để lấy nét.

## 6 Chụp.

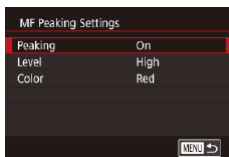


- Bạn cũng có thể di chuyển khung phóng to ở bước 3 bằng cách kéo.
- Bằng cách chạm vào [Q] ở góc dưới bên phải, bạn có thể điều chỉnh tỷ lệ phóng to và kéo để di chuyển khu vực được phóng to.

## Để dàng xác định khu vực lấy nét (Báo nét khi lấy nét tay)

► Ảnh ► Phim

Viền của các chủ thể được lấy nét hiển thị có màu giúp việc lấy nét tay dễ dàng hơn. Bạn có thể điều chỉnh màu sắc và độ nhạy (mức) phát hiện viền nếu cần.



### 1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [MF Peaking Settings (Thiết lập báo nét khi lấy nét tay)] trên tab [4], rồi đặt [Peaking (Báo nét)] thành [On (Bật)] (35).

### 2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn mục menu để định cấu hình, rồi chọn tùy chọn mong muốn (35).



- Màu hiển thị cho báo nét khi lấy nét tay không được ghi trong ảnh.

## Đèn flash

### Thay đổi chế độ flash

► Ảnh ► Phim

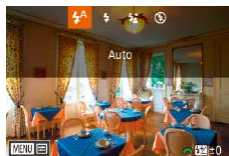
Bạn có thể thay đổi chế độ flash để phù hợp với cảnh chụp. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần “Đèn flash” (213).

#### 1 Nâng đèn flash.

- Nhấn nút [F].

#### 2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [P], chọn chế độ flash (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [Q]), rồi nhấn nút [Q].
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.



- Không thể truy cập màn hình thiết lập bằng cách nhấn nút [P] khi hạ đèn flash xuống. Nhấn nút [F] để mở flash, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét. Ảnh cũng có thể bị tối hoặc mờ nét nếu flash đánh sáng, tùy theo ống kính sử dụng.



- Khi phát hiện khả năng dư sáng, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ màn trập hoặc tốc độ ISO trong lúc chụp với flash để giảm thiểu vùng bị lóa và chụp ở mức phơi sáng tối ưu. Bởi vậy, tốc độ màn trập và tốc độ ISO hiển thị khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp có thể không khớp với thiết lập khi chụp với flash.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (35) > tab [5] > [Flash Control (Điều khiển flash)] > [Flash firing (Đánh sáng flash)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





## Tự động

Tự động đánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu.

## Bật

Đánh sáng ở mỗi lần chụp.

## Đồng bộ chậm

Đánh sáng chủ thể chính (ví dụ người) trong khi chụp ở tốc độ màn trập chậm hơn để chiếu sáng hậu cảnh ngoài phạm vi flash.



- Ở chế độ [📷], gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh (📖86).
- Trong chế độ [📷], ngay cả sau khi đèn flash đánh sáng, đảm bảo rằng chủ thể chính không di chuyển cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.

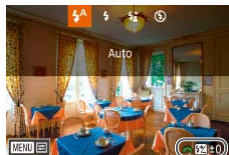
## Tắt

Đề chụp không có flash.

## Điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash

▶ Ảnh ▶ Phim

Cũng như bù trừ phơi sáng thông thường (📖69), bạn có thể điều chỉnh phơi sáng flash trong phạm vi -2 đến +2 điểm dừng, với mức tăng 1/3 điểm dừng.



- Nâng đèn flash, nhấn nút [▶] và ngay lập tức xoay nút xoay [🔧] để chọn mức bù trừ phơi sáng, rồi nhấn nút [📷].
- Mức hiệu chỉnh bạn đã chỉ định sẽ hiển thị.



- Khi phát hiện khả năng dư sáng, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ màn trập hoặc giá trị khẩu độ trong lúc chụp với flash để giảm thiểu vùng bị lóa và chụp ở mức phơi sáng tối ưu. Tuy nhiên, bạn có thể tắt chức năng tự động điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ bằng cách truy cập MENU (📖35) và chọn tab [📷5] > [Flash Control (Điều khiển flash)] > [Safety FE (FE an toàn)] > [Disable (Tắt)].
- Bạn cũng có thể định cấu hình bù trừ phơi sáng flash bằng cách truy cập MENU (📖35) và chọn tab [📷5] > [Flash Control (Điều khiển flash)] > [Built-in flash settings (Thiết lập flash tích hợp)] > [exp. comp. (Bù trừ phơi sáng 📷)].
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Flash Control (Điều khiển flash)] (📖35) như sau.
  - Nhấn giữ nút [▶] trong ít nhất một giây.
  - Khi đèn flash mở, nhấn nút [▶] và ngay lập tức nhấn nút [MENU].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Flash Control (Điều khiển flash)] (📖35) bằng cách nhấn nút [▶] và chạm vào biểu tượng [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Chụp với khóa phơi sáng flash

▶ Ảnh ▶ Phim

Tương tự như khóa phơi sáng (📖70), bạn có thể khóa phơi sáng cho ảnh dùng flash.

### 1 Nâng đèn flash và đặt flash thành [📷] (📖82).

### 2 Khóa phơi sáng flash.

- Hướng máy ảnh vào chủ thể để chụp với khóa phơi sáng, rồi nhấn nút [📷].
- Đèn flash đánh sáng và khi [📷] hiển thị, mức công suất flash được lưu lại.
- Để mở khóa phơi sáng flash, nhấn lại nút [📷]. [📷] sẽ không còn hiển thị.

### 3 Bỏ cục ảnh và chụp.

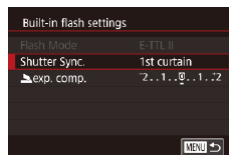


- FE: Flash Exposure (Phơi sáng flash)
- Phạm vi đo sáng sẽ xuất hiện bằng vòng tròn ở trung tâm màn hình khi khóa FE.
- [📷] nhấp nháy khi không thể đạt phơi sáng chuẩn (ngay cả khi flash đánh sáng ở bước 2). Thực hiện theo bước 2 khi chủ thể nằm trong phạm vi chụp flash.

## Thay đổi thời điểm đánh flash

▶ Ảnh ▶ Phim

Thay đổi thời điểm đánh flash và nhả màn trập như sau.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Flash Control (Điều khiển flash)] trên tab [📷5], rồi chọn [Built-in flash settings (Thiết lập flash tích hợp)].
- Chọn [Shutter Sync. (Đồng bộ màn trập)], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖35).

|                             |                                                   |
|-----------------------------|---------------------------------------------------|
| 1st curtain<br>(Màn trập 1) | Đèn flash đánh sáng ngay sau khi màn trập mở.     |
| 2nd curtain<br>(Màn trập 2) | Đèn flash đánh sáng ngay trước khi màn trập đóng. |

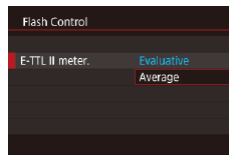


- [1st curtain (Màn trập 1)] được sử dụng khi tốc độ màn trập đạt 1/100 hoặc nhanh hơn, ngay cả khi chọn [2nd curtain (Màn trập 2)].

## Thay đổi chế độ đo sáng flash

▶ Ảnh ▶ Phim

Chế độ đo sáng flash [Evaluative (Toàn khung ảnh)] đã bật phơi sáng flash tiêu chuẩn có thể được đổi thành đo sáng flash trung bình của cả khu vực đo sáng, giống như sử dụng đèn flash đo sáng ngoài.



- Nhấn nút [MENU] và chọn [Flash Control (Điều khiển flash)] trên tab [📷5]. Chọn [E-TTL II meter. (Đo sáng E-TTL II)] rồi chọn [Average (Trung bình)].



- Khi sử dụng [Average (Trung bình)], điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash để phù hợp với điều kiện chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Đặt lại thiết lập flash

► Ảnh ► Phim

Đặt lại [Built-in flash settings (Thiết lập flash tích hợp)] về giá trị mặc định.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Flash Control (Điều khiển flash)] trên tab [5], rồi chọn [Clear settings (Xóa thiết lập)].
- Chọn [Clear built-in flash set. (Xóa thiết lập flash tích hợp)], nhấn nút [OK], chọn [OK] trên màn hình tiếp theo (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [OK].

## Thiết lập khác

### Chuyển sang các chức năng khác có thể điều chỉnh bằng nút xoay điều khiển nhanh

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chuyển giữa các chức năng có thể được điều chỉnh với nút xoay [🌀] bằng cách nhấn nhiều lần nút [🌀].

#### 1 Chọn chức năng.

- Nhấn nút [🌀].
- Biểu tượng (1) của chức năng có thể điều chỉnh bằng nút xoay [🌀] sẽ hiển thị.



(1)



#### 2 Đặt mục mong muốn.

- Xoay nút xoay [🌀] để đặt mục mong muốn trong lúc hiển thị biểu tượng chức năng.
- Sau khi đặt mục mong muốn, máy ảnh sẽ chuyển về chức năng mặc định được điều chỉnh bằng nút xoay điều khiển nhanh.



- Máy ảnh sẽ chuyển về chức năng mặc định được điều chỉnh bằng nút [🌀] sau một lúc, ngay cả khi không có mục nào được đặt.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



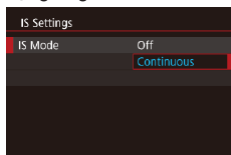


- Thực hiện như mô tả trong phần “Gán chức năng cho nút xoay điều khiển nhanh” (198) để thay đổi các chức năng có thể chuyển sang bằng cách nhấn nút [Q].
- Chức năng này không thể sử dụng trong các chế độ [P] hoặc [S].
- Chức năng khả dụng khi quay phim trong chế độ [P] là [Av], [Tv] và ISO.

## Thay đổi thiết lập chống rung

► Ảnh ► Phim

Định cấu hình chức năng ổn định hình ảnh trên menu máy ảnh khi sử dụng ống kính EF-M có hệ thống ổn định hình ảnh.



### 1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [IS Settings (Chỉnh IS)] trên tab [4], rồi nhấn nút [Q] (35).

### 2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [IS Mode (Chống rung)], rồi chọn tùy chọn mong muốn (35).

|                       |                                                                                                                   |
|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Continuous (Liên tục) | Hiệu chỉnh chuyển động của máy ảnh hoặc hiện tượng rung máy bằng hệ thống ổn định hình ảnh tích hợp của ống kính. |
| Off (Tắt)             | Tắt hệ thống ổn định hình ảnh.                                                                                    |



- Nếu hệ thống ổn định hình ảnh không thể chống rung máy, gán máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Trong trường hợp này, đặt [IS mode (Chống rung)] thành [Off (Tắt)].
- [IS Mode (Chống rung)] không hiển thị khi sử dụng ống kính khác ngoài ống kính EF-M. Hãy sử dụng công tắc ổn định hình ảnh trên ống kính (26).



- Ống kính có hệ thống ổn định hình ảnh tích hợp được đặt tên là “IS”. IS là viết tắt của Image Stabilizer (Ổn định hình ảnh).

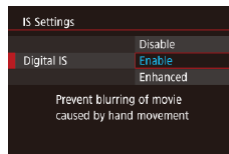
## Hiệu chỉnh rung máy khi quay phim

► Ảnh ► Phim

Chức năng ổn định hình ảnh của máy ảnh sẽ hiệu chỉnh rung máy khi bạn quay phim. Hiện tượng rung máy có thể được hiệu chỉnh ngay cả khi không lắp ống kính có trang bị chức năng ổn định hình ảnh.

Việc hiệu chỉnh sẽ hiệu quả hơn khi sử dụng ống kính hỗ trợ IS kết hợp, do chế độ này sẽ kết hợp chức năng ổn định hình ảnh của ống kính với IS kỹ thuật số của máy ảnh.

Để tìm hiểu chi tiết về ống kính tương thích với IS kết hợp, truy cập trang web của Canon.



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thay đổi thiết lập chống rung” (86) để truy cập màn hình [IS Settings (Chỉnh IS)].
- Chọn [Digital IS (IS kỹ thuật số)], rồi chọn tùy chọn mong muốn (35).

|                     |                                          |                                                                                                       |
|---------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Enable (Bật)        | (Khi sử dụng ống kính hỗ trợ IS kết hợp) | Hiệu chỉnh rung máy khi quay phim. Khu vực hiển thị ảnh thu hẹp và chủ thể sẽ được phóng to một chút. |
| Enhanced (Nâng cao) | (Khi sử dụng ống kính hỗ trợ IS kết hợp) | Hiệu chỉnh rung máy mạnh khi quay phim. Chủ thể sẽ được phóng to thêm.                                |
| Disable (Tắt)       | OFF                                      | —                                                                                                     |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để kiểm tra hiệu ứng với ống kính đang sử dụng.
- [Enhanced (Nâng cao)] chỉ sử dụng được trong các chế độ [P] và [P+].
- Khi đặt [Digital IS (IS kỹ thuật số)] thành [Enable (Bật)] hoặc [Enhanced (Nâng cao)], [P+ Auto level (Cân bằng tự động)] sẽ đặt thành [Disable (Tắt)] và không thể thay đổi thiết lập này.

## Hiệu chỉnh quang sai ống kính

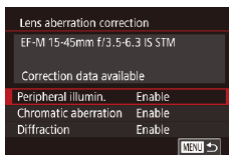
► Ảnh ► Phim

Hiệu chỉnh hiện tượng mờ nét và viền tím quanh chủ thể do đặc tính của ống kính, hoặc ảnh không sắc nét do khẩu độ.

Lưu ý rằng khi [Correction data not available (Không có dữ liệu hiệu chỉnh)] hiển thị trên màn hình thiết lập, dữ liệu hiệu chỉnh vẫn chưa được thêm vào máy ảnh. Tham khảo phần “Dữ liệu hiệu chỉnh ống kính” (📖87) để tìm hiểu chi tiết về thêm dữ liệu hiệu chỉnh.

### 1 Chọn [Lens aberration correction (Hiệu chỉnh quang sai của ống kính)].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Lens aberration correction (Hiệu chỉnh quang sai của ống kính)] trên tab [📷4], rồi chọn mục [📖35].



### 2 Xác nhận đã có sẵn dữ liệu hiệu chỉnh.

- Đảm bảo [Correction data available (Có dữ liệu chỉnh)] sẽ hiển thị dưới tên ống kính.

### 3 Áp dụng hiệu chỉnh.

- Chọn một mục, rồi nhấn nút [🔍] để áp dụng thiết lập (📖35).



- Nhiều hạt có thể xuất hiện quanh viền ảnh trong một số điều kiện nếu bạn đặt [Peripheral illumin. (Ánh sáng vùng ngoại vi)] thành [Enable (Bật)].
- Khi đặt [Diffraction (Nhiều xạ)] thành [Enable (Bật)], lưu ý những điểm sau.
  - Khi hiệu chỉnh quang sai ống kính, tính năng này có thể sẽ khiến nhiều hạt trở nên nghiêm trọng hơn trong một số điều kiện chụp.
  - Tốc độ ISO càng cao, lượng hiệu chỉnh càng thấp.
  - Hiệu chỉnh không áp dụng cho phim.



- Hiệu ứng của hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi sẽ thấp hơn một chút so với mức hiệu chỉnh tối đa trong Digital Photo Professional.
- Tốc độ ISO càng cao, lượng hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi càng thấp.
- [Diffraction (Nhiều xạ)] sẽ hiệu chỉnh hiện tượng mất nét xảy ra do nhiễu xạ cũng như do bộ lọc thông thấp và các yếu tố khác. Vì vậy, hiệu chỉnh cũng sẽ hiệu quả hơn cho phơi sáng có khẩu độ mở rộng.
- Tải về hướng dẫn sử dụng phần mềm từ trang web Canon nếu cần. Để tìm hiểu hướng dẫn về cách tải, xem phần “Hướng dẫn sử dụng phần mềm” (📖176).

## Dữ liệu hiệu chỉnh ống kính

Dữ liệu hiệu chỉnh ống kính của các ống kính tương thích với tính năng này được đăng ký (lưu trữ) trong máy ảnh. Đặt [Peripheral illumin. (Ánh sáng vùng ngoại vi)] và [Chromatic aberration (Sắc sai)] thành [Enable (Bật)] để hiệu chỉnh tự động.

Bạn có thể kiểm tra ống kính đã được đăng ký dữ liệu hiệu chỉnh trong máy ảnh thông qua EOS Utility. Ngoài ra, bạn có thể đăng ký dữ liệu hiệu chỉnh cho các ống kính chưa được đăng ký. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng EOS Utility (📖176).

\* Lưu ý rằng không cần đăng ký thông tin cho ống kính EF-M, hoặc cho ống kính EF tự trang bị dữ liệu hiệu chỉnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Không thể hiệu chỉnh ảnh JPEG hiện có.
- Hiệu ứng của hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi và hiệu chỉnh sắc sai không hiển thị khi chụp với chế độ xem được phóng to. Tương tự, hiệu ứng của hiệu chỉnh nhiễu xạ không hiển thị tại thời điểm chụp.
- Lượng hiệu chỉnh (ngoại trừ hiệu chỉnh nhiễu xạ) sẽ ít hơn đối với ống kính không cung cấp thông tin khoảng cách.

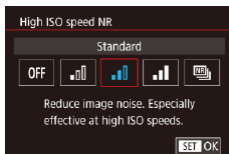


- Hiệu ứng hiệu chỉnh quang sai khác nhau tùy thuộc vào ống kính và điều kiện chụp. Với một số ống kính và trong một số điều kiện chụp, hiệu ứng có thể ít nổi bật hơn.
- Nếu khó thấy hiệu ứng của hiệu chỉnh, phóng to ảnh và kiểm tra lại.
- Kết quả khi chụp không đăng ký dữ liệu hiệu chỉnh cho ống kính trên máy ảnh sẽ giống như khi chụp với [Peripheral illumin. (Ánh sáng vùng ngoại vi)] và [Chromatic aberration (Sắc sai)] đặt thành [Disable (Tắt)].

## Thay đổi mức giảm nhiễu

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chọn trong số 3 mức giảm nhiễu: [Standard (Tiêu chuẩn)], [High (Cao)], [Low (Thấp)]. Chức năng này đặc biệt hiệu quả khi chụp ở tốc độ ISO cao.



- Nhấn nút [MENU], chọn [High ISO speed NR (Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao)] trên tab [📷6], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖35).

## Sử dụng Ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu

Tự động ghép bốn ảnh đã chụp cùng lúc sẽ có hiệu quả giảm nhiễu tốt hơn so với tùy chọn [High (Cao)] trong [High ISO speed NR (Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao)].

### 1 Chọn [📷6].

- Thực hiện theo các bước trong phần “Thay đổi mức giảm nhiễu” (📖88) để chọn [📷6].

### 2 Chụp.

- Giữ chắc máy ảnh khi chụp. Khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống, máy ảnh sẽ chụp bốn ảnh và ghép lại.



- Kết quả không mong muốn có thể xảy ra nếu ảnh không thẳng (chẳng hạn do rung máy). Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy, nếu có thể.
- Nếu bạn chụp chủ thể chuyển động, chuyển động của chủ thể có thể để lại dư ảnh hoặc khu vực xung quanh chủ thể có thể bị tối.
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, nhiễu hạt có thể xuất hiện ở vùng ngoại vi ảnh.
- Không khả dụng với AEB hoặc [Long exp. noise reduction (Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu)] hoặc khi chụp ảnh RAW hoặc phơi sáng bulb. Thiết lập các tính năng này sẽ không thể sử dụng [Multi Shot Noise Reduction (Ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu)].
- Không sử dụng được chức năng chụp có flash.
- Thời gian ghi ảnh vào thẻ sẽ lâu hơn so với chụp bình thường. Bạn không thể chụp ảnh khác cho đến khi hoàn tất xử lý.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

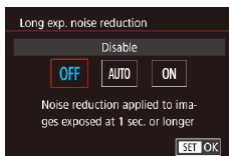
Chỉ mục



## Giảm nhiễu hạt ở tốc độ màn trập chậm

► Ảnh ► Phim

Giảm nhiễu do phơi sáng lâu với tốc độ màn trập một giây hoặc chậm hơn.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Long exp. noise reduction (Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu)] trên tab **[6]**, rồi chọn tùy chọn (📖35).

|      |                                                                                                                                    |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| OFF  | Tắt giảm nhiễu hạt cho phơi sáng lâu.                                                                                              |
| AUTO | Nhiều hạt hay xảy ra khi phơi sáng lâu với tốc độ màn trập một giây hoặc chậm hơn, hãy áp dụng giảm nhiễu nếu phát hiện nhiễu hạt. |
| ON   | Luôn áp dụng giảm nhiễu ở tốc độ màn trập một giây hoặc chậm hơn.                                                                  |



- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh giảm nhiễu trên ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp.
- Ảnh chụp ở tốc độ ISO 1600 hoặc cao hơn có thể nhiễu hạt nặng hơn khi đặt tùy chọn này thành [ON] thay vì [OFF] hoặc [AUTO].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chụp ảnh thông minh hơn, tinh tế hơn và tùy chỉnh máy ảnh cho kiểu chụp của bạn



- Các hướng dẫn trong chương này áp dụng cho máy ảnh được thiết lập ở chế độ tương ứng.

## Tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ [Tv])

► Ảnh ► Phim

Thiết lập tốc độ màn trập trước khi chụp theo quy trình bên dưới. Máy ảnh tự động điều chỉnh giá trị khẩu độ phù hợp với tốc độ màn trập. Để tìm hiểu về tốc độ màn trập có thể thiết lập, tham khảo phần “Màn trập” (📖213).



### 1 Vào chế độ [Tv].

- Giữ phím nhà nút xoay chế độ và xoay nút xoay chế độ đến [Tv].

### 2 Thiết lập tốc độ màn trập.

- Xoay nút xoay [🔆] để thiết lập tốc độ màn trập.



- Khi đặt [Long exp. noise reduction (Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu)] thành [ON] hoặc [AUTO] và tốc độ màn trập là 1 giây hoặc chậm hơn, thời gian trễ giữa hai lần chụp sẽ lâu hơn do ảnh được xử lý để giảm nhiễu.
- Khuyến cáo tắt hệ thống ổn định hình ảnh khi chụp ở tốc độ màn trập chậm trên chân máy (📖86).
- Tốc độ màn trập tối đa với đèn flash được thiết lập là 1/200 giây. Nếu bạn chỉ định tốc độ nhanh hơn, máy ảnh sẽ tự động đặt lại tốc độ thành 1/200 giây trước khi chụp.
- Hiện thị giá trị khẩu độ màu cam khi nhấn nửa chừng nút chụp cho biết vẫn chưa thu được phơi sáng chuẩn. Điều chỉnh tốc độ màn trập cho đến khi giá trị khẩu độ hiển thị thành màu trắng hoặc sử dụng chuyển an toàn (📖96).



- [Tv]: Giá trị thời gian

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





## Giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [Av])

► Ảnh ► Phim

Thiết lập giá trị khẩu độ ưa thích trước khi chụp như sau. Máy ảnh tự động điều chỉnh tốc độ màn trập phù hợp với giá trị khẩu độ. Giá trị khẩu độ khả dụng khác nhau tùy theo ống kính.



### 1 Vào chế độ [Av].

- Giữ phím nhà nút xoay chế độ và xoay nút xoay chế độ đến [Av].

### 2 Thiết lập giá trị khẩu độ.

- Xoay nút xoay [🔧] để thiết lập giá trị khẩu độ.



- Hiện thị tốc độ màn trập màu cam khi nhấn nửa chừng nút chụp cho biết vẫn chưa thu được phơi sáng chuẩn. Điều chỉnh giá trị khẩu độ cho đến khi tốc độ màn trập hiển thị thành màu trắng hoặc sử dụng chuyển an toàn (📖96).
- Tốc độ màn trập tối đa với đèn flash được thiết lập là 1/200 giây. Để ngăn tốc độ màn trập vượt quá 1/200 giây khi chụp với flash, máy ảnh có thể tự động điều chỉnh giá trị khẩu độ.



- [Av]: Giá trị khẩu độ (kích cỡ độ mở quyết định bởi lá khẩu ống kính)

## Xem trước độ sâu trường ảnh

Khẩu độ luôn mở ở mức lớn nhất và chỉ thay đổi tại thời điểm chụp. Bởi vậy, độ sâu trường ảnh hiển thị trên màn hình sẽ trông hẹp hoặc nông. Để kiểm tra khu vực được lấy nét, gán [📖] (xem trước độ sâu trường ảnh) cho một nút (📖97) và nhấn nút đó.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



# Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [M])

► Ảnh ► Phim

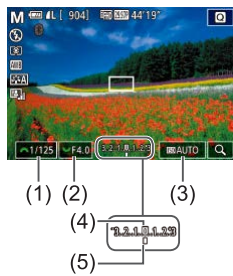
Thiết lập tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ để đạt phơi sáng mong muốn. Để tìm hiểu về tốc độ màn trập có thể thiết lập, tham khảo phần "Màn trập" (📖213). Giá trị khẩu độ khả dụng khác nhau tùy theo ống kính.

## 1 Vào chế độ [M].

- Giữ phím nhấn nút xoay chế độ và xoay nút xoay chế độ đến [M].

## 2 Định cấu hình thiết lập.

- Xoay nút xoay [🔧] để thiết lập tốc độ màn trập (1).
- Xoay nút xoay [🔧] để thiết lập giá trị khẩu độ (2).
- Nhấn nút [▲] và xoay nút xoay [🔧] để đặt tốc độ ISO (3).
- Khi đã đặt tốc độ ISO cố định, kim đo sáng (5) dựa trên giá trị chỉ định sẽ hiển thị trên thang đo sáng để đối chiếu với mức phơi sáng chuẩn (4). Kim đo sáng sẽ hiển thị [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.
- Tốc độ ISO được xác định và độ sáng màn hình thay đổi khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp sau khi thiết lập tốc độ ISO thành [AUTO]. Nếu không thể thu được phơi sáng chuẩn với giá trị tốc độ màn trập và khẩu độ đã chỉ định, tốc độ ISO sẽ hiển thị màu da cam.



- Sau khi thiết lập tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ, mức phơi sáng có thể sẽ thay đổi nếu bạn điều chỉnh zoom hoặc bố cục lại ảnh.
- Khi tốc độ ISO được cố định, độ sáng màn hình có thể thay đổi tùy theo tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ được chỉ định. Tuy nhiên, độ sáng màn hình sẽ không thay đổi khi bật đèn flash và đặt thành chế độ [F].
- Phơi sáng có thể không đạt hiệu quả như mong muốn khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO], do tốc độ ISO được điều chỉnh để đảm bảo phơi sáng chuẩn tương xứng với giá trị khẩu độ và tốc độ màn trập đã chỉ định.
- Độ sáng ảnh có thể bị ảnh hưởng bởi Tự động tối ưu hóa ánh sáng (📖72). Để tắt Tự động tối ưu hóa ánh sáng trong chế độ [M], nhấn nút [INFO.] trên màn hình thiết lập Tự động tối ưu hóa ánh sáng để thêm dấu [✓] vào [Disable during man expo (Tắt trong khi phơi sáng chỉnh tay)].



- [M]: Chính tay
- Việc tính toán mức phơi sáng chuẩn dựa trên phương pháp đo sáng chỉ định (📖70).
- Bạn có thể tùy chỉnh thao tác máy ảnh để điều chỉnh tốc độ màn trập bằng cách xoay nút xoay [🔧] và điều chỉnh giá trị khẩu độ bằng cách xoay nút xoay [🔧] (📖98).
- Các thao tác sau khả dụng khi đặt tốc độ ISO thành [AUTO].
  - Xoay nút xoay bù trừ phơi sáng để điều chỉnh phơi sáng
  - Nhấn nút [✖] để khóa tốc độ ISO. Độ sáng màn hình thay đổi tương ứng.



- Bạn cũng có thể điều chỉnh thiết lập các mục ở phía dưới màn hình bằng cách chạm vào từng mục để chọn và chạm/kéo thanh hoặc chạm vào [◀|▶].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Chụp phơi sáng lâu (Bulb)

Với phơi sáng bulb, ảnh chụp sẽ được phơi sáng chừng nào bạn còn nhấn nút chụp xuống.

### 1 Chỉ định phơi sáng bulb.

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [M])” (📖92) để thiết lập tốc độ màn trập thành [BULB].

### 2 Chụp.

- Ảnh chụp sẽ được phơi sáng chừng nào bạn nhấn hoàn toàn nút chụp xuống. Thời gian đã phơi sáng sẽ hiển thị trong khi phơi sáng.



- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững và tránh rung máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh (📖86).
- Ảnh chụp bằng phơi sáng bulb có thể trông nhiều hạt. Có thể giảm thiểu hiện tượng nhiễu hạt bằng cách đặt [Long exp. noise reduction (Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu)] thành [AUTO] hoặc [ON] (📖89).



- Bạn cũng có thể sử dụng bộ điều khiển từ xa (bán riêng) cho phơi sáng bulb (📖171).



- Khi [Touch Shutter (Chạm để chụp)] được đặt thành [Enable (Bật)], máy sẽ bắt đầu chụp ngay khi bạn chạm vào màn hình và dừng khi chạm lại vào màn hình. Cần thận không di chuyển máy ảnh trong khi chạm vào màn hình.

## Điều chỉnh công suất flash

► Ảnh ► Phim

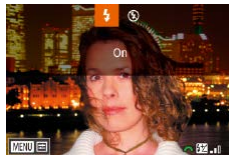
Bạn có thể chọn ba mức đèn flash trong các chế độ [Tv][Av][M].

### 1 Đặt chế độ flash thành [Manual flash (Flash chỉnh tay)].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Flash Control (Điều khiển flash)] trên tab [📷5]. Trong [Built-in flash settings (Thiết lập flash tích hợp)], đặt [Flash Mode (Chế độ flash)] thành [Manual flash (Flash chỉnh tay)] (📖35).

### 2 Định cấu hình thiết lập.

- Nâng đèn flash, nhấn nút [▶] và ngay lập tức xoay vòng [🔆] để chọn mức flash, rồi nhấn nút [🔆].
- Khi quy trình thiết lập hoàn tất, mức công suất flash hiển thị.  
[🔆] [🔆]: Tối thiểu, [🔆] [🔆]: Trung bình, [🔆] [🔆]: Tối đa



- Bạn cũng có thể thiết lập mức flash bằng cách truy cập MENU (📖35) và chọn tab [📷5] > [Flash Control (Điều khiển flash)] > [Built-in flash settings (Thiết lập flash tích hợp)] > [🔆] flash output (Công suất flash [🔆]).
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Flash Control (Điều khiển flash)] (📖35) như sau.
  - Nhấn giữ nút [▶] trong ít nhất một giây.
  - Khi đèn flash mở, nhấn nút [▶] và ngay lập tức nhấn nút [MENU].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Flash Control (Điều khiển flash)] (📖35) bằng cách nhấn nút [▶] và chạm vào biểu tượng [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



# Quay phim với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể

► Ảnh ► Phim

Đặt tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ và tốc độ ISO như mong muốn. Để tìm hiểu về tốc độ màn trập có thể thiết lập, tham khảo phần "Màn trập" (213). Giá trị khẩu độ khả dụng khác nhau tùy theo ống kính.

## 1 Vào chế độ [P].

- Giữ phím nhả nút xoay chế độ và xoay nút xoay chế độ đến [P].
- Nhấn nút [MENU], chọn [P] trong menu, rồi chọn [P] (34).



## 2 Định cấu hình thiết lập.

- Xoay nút xoay [W] để thiết lập tốc độ màn trập.
- Xoay nút xoay [W] để thiết lập giá trị khẩu độ.
- Nhấn nút [▲] và xoay nút xoay [W] để đặt tốc độ ISO.



- Một số tốc độ màn trập có thể gây ra hiện tượng nhấp nháy trên màn hình khi quay phim dưới ánh đèn huỳnh quang hoặc đèn LED, hiện tượng này có thể bị ghi lại trong phim.
- Giá trị khẩu độ lớn có thể khiến quá trình lấy nét chậm hơn hoặc không chính xác.



- Khi đã đặt tốc độ ISO cố định, kim đo sáng dựa trên giá trị chỉ định sẽ hiển thị trên thang đo sáng để đối chiếu với mức phơi sáng chuẩn. Kim đo sáng sẽ hiển thị [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.
- Bạn có thể kiểm tra tốc độ ISO trong chế độ [AUTO] bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp. Nếu không thể thu được phơi sáng chuẩn với giá trị tốc độ màn trập và khẩu độ đã chỉ định, kim đo sáng sẽ di chuyển cho biết độ chênh lệch so với phơi sáng chuẩn. Kim đo sáng sẽ hiển thị [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.



- Bạn cũng có thể điều chỉnh thiết lập các mục ở phía dưới màn hình bằng cách chạm vào từng mục để chọn và chạm/kéo thanh hoặc chạm vào [◀][▶].
- Bạn có thể khóa lấy nét trong khi quay phim bằng cách chạm vào [AF] [MF] sau đó sẽ hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



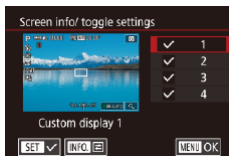
# Tùy chỉnh điều khiển và hiển thị

## Tùy chỉnh thông tin hiển thị

Tùy chỉnh hiển thị màn hình chụp bằng cách nhấn nút [INFO]. Bạn có thể tùy chỉnh những thông tin hiển thị.

### 1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Trên tab [1], chọn [Screen info/ toggle settings (Thiết lập chuyển/ thông tin màn hình)] hoặc [VF info/ toggle settings (Thiết lập chuyển/ thông tin VF)] trong [Shooting information display (Hiển thị thông tin chụp)], rồi nhấn nút [35].



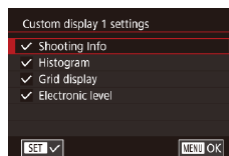
### 2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [4] để chọn màn hình bạn không muốn hiển thị, rồi nhấn nút [35] để xóa dấu [✓]. Khi nhấn lại nút [35], dấu [✓] sẽ được thêm vào, biểu thị đây là màn hình được chọn để hiển thị.
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].



- Hiển thị mẫu để tham khảo với các tùy chọn đã chọn ở bước 2 hiện ra ở bên trái.
- Không thể định cấu hình hiển thị với tất cả các dấu [✓] đã bỏ chọn, hoặc chỉ chọn [INFO. Quick Control (Điều khiển nhanh khi nhấn nút INFO)].

## Tùy chỉnh thông tin hiển thị



- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Tùy chỉnh thông tin hiển thị” (195) để chọn [Custom display 1 (Hiển thị tùy chỉnh 1)] hoặc [Custom display 2 (Hiển thị tùy chỉnh 2)], rồi nhấn nút [INFO].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [4] để chọn thông tin sẽ hiển thị, rồi nhấn nút [35] để thêm dấu [✓].
- Để xem hiển thị mẫu, nhấn nút [MENU] để quay về màn hình [Screen info/ toggle settings (Thiết lập chuyển/ thông tin màn hình)] hoặc [VF info/ toggle settings (Thiết lập chuyển/ thông tin VF)].



- Đối với khung lưới ô nhỏ hơn, truy cập tab [1] > [Shooting information display (Hiển thị thông tin chụp)] > [Grid display (Hiển thị khung lưới)].
- Có thể thực hiện các thiết lập sau bằng cách chọn tab [1] > [Shooting information display (Hiển thị thông tin chụp)] > [Histogram (Biểu đồ)].
  - Chuyển từ biểu đồ độ sáng sang biểu đồ RGB.
  - Thu nhỏ kích thước của biểu đồ hiển thị.

## Định cấu hình Chạm & Kéo để lấy nét

► Ảnh ► Phim

Với chế độ Chạm & Kéo để lấy nét, bạn có thể di chuyển khung lấy nét bằng cách chạm hoặc kéo màn hình trong khi vẫn nhìn qua khung ngắm.

### 1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Chọn [Touch & drag AF settings (Thiết lập chạm & kéo để lấy nét)] trên tab [2], rồi nhấn nút [35].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

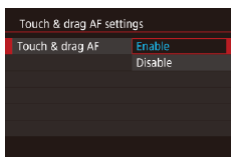
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





## 2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Touch & drag AF settings (Thiết lập chạm & kéo để lấy nét)], chọn [Enable (Bật)], rồi nhấn nút [SET].

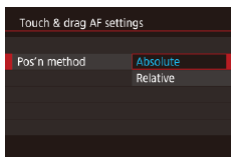


- Chức năng này không thể sử dụng trong các trường hợp sau.
  - Khi màn hình đang mở 180°.
  - Khi MENU (35) > tab [3] > [Touch Operation (Thao tác cảm ứng)] được đặt thành [Disable (Tắt)]
- Khung lấy nét có thể không hiển thị chính xác nếu bạn chuyển sang hiển thị khung ngắm trong lúc chạm vào màn hình. Trong trường hợp này, bỏ ngón tay ra và chạm lại vào màn hình.



- Bạn cũng có thể thay đổi thiết lập của thao tác Chạm và Kéo để lấy nét bằng cách nhấn nút [C.Fn].

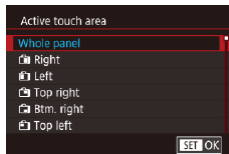
## Thay đổi thiết lập của thao tác Chạm và Kéo



- Chọn [Pos'n method (Phương pháp định vị)] trong bước 1 của "Định cấu hình Chạm & Kéo để lấy nét" (95) và chọn tùy chọn mong muốn.

|                      |                                                                                                                                 |
|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Absolute (Tuyệt đối) | Khung AF sẽ di chuyển đến vị trí đã được chạm hoặc kéo trên màn hình.                                                           |
| Relative (Tương đối) | Khung AF sẽ di chuyển theo hướng bạn kéo bằng một khoảng tương đương với khoảng bạn kéo, với mọi vị trí bạn chạm trên màn hình. |

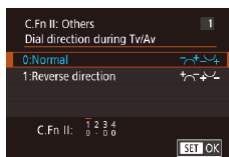
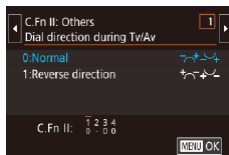
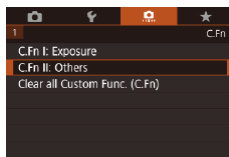
## Hạn chế khu vực trên màn hình khả dụng cho thao tác Chạm và Kéo



- Chọn [Active touch area (Kích hoạt khu vực chạm)] trong bước 1 của "Định cấu hình Chạm & Kéo để lấy nét" (95).
- Chọn khu vực sẽ khả dụng cho tính năng này.

## Định cấu hình chức năng tùy chỉnh

Định cấu hình chức năng tùy chỉnh trên tab [1] của menu (35) để tùy chỉnh cách máy ảnh làm việc phù hợp với sở thích chụp. Bạn cũng có thể gán các chức năng thường dùng cho nút và nút xoay.



### 1 Chọn loại chức năng để tùy chỉnh.

- Nhấn nút [MENU] và chọn tab [1] (35).
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [C.Fn] để chọn loại chức năng ([Exposure (Phơi sáng)] hoặc [Others (Khác)]), rồi nhấn nút [SET].

### 2 Chọn chức năng.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay các nút xoay [C.Fn] để chọn một chức năng, rồi nhấn nút [SET].

### 3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [C.Fn] để chọn tùy chọn.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [SET] để quay lại màn hình trước đó.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



| Loại chức năng       | Chức năng                                                       | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Exposure (Phơi sáng) | ISO expansion (Mở rộng ISO)                                     | Đặt thành [1:Enable (Bật)] để tùy chọn thiết lập tốc độ ISO thành [H] trong chế độ [P][H]. [H] tương đương với ISO 12800.                                                                                                                                              |
|                      | Safety shift (Chuyển an toàn)                                   | Đặt thành [1:Enable (Bật)] để tự động điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ tới mức phơi sáng gần với phơi sáng chuẩn nhất trong trường hợp không thể đạt được phơi sáng chuẩn với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ đã chỉ định trong chế độ [Tv] hoặc [Av]. |
| Others (Khác)        | Dial direction during Tv/Av (Hướng nút xoay trong chế độ Tv/Av) | Đặt thành [1:Reverse direction (Hướng ngược lại)] để đảo lại hướng của thiết lập tốc độ màn trập hoặc giá trị khẩu độ trong chế độ [Tv], [Av] hoặc [P], bằng nút xoay [Z], [C] hoặc [G].                                                                               |
|                      | Custom Controls (Điều khiển tùy chỉnh)                          | Gán các chức năng thường dùng cho nút và nút xoay (97).                                                                                                                                                                                                                |
|                      | Release shutter w/o lens (Nhả màn trập khi không có ống kính)   | Đặt thành [1:Enable (Bật)] để cho phép chụp/quay bằng cách nhấn nút chụp hoặc nút quay phim trong trường hợp không lắp ống kính.                                                                                                                                       |
|                      | Retract lens on power off (Thu ống kính khi tắt nguồn)          | Chỉ định ống kính có hoặc không tự động thu lại khi tắt máy ảnh.                                                                                                                                                                                                       |



- Để hủy tất cả thay đổi trên tab [1] và khôi phục về mặc định, chọn [Clear all Custom Func. (C.Fn)] (Xóa tất cả chức năng tùy chỉnh (C.Fn)) trên màn hình ở bước 1, chọn [OK] (nhấn các nút [L] [R] hoặc xoay nút xoay [G]), và nhấn nút [G].
- [H] không khả dụng khi đặt [Highlight tone priority (Ưu tiên tông màu sáng)] thành [D+] ([72]), ngay cả khi đặt [ISO expansion (Mở rộng ISO)] thành [1:Enable (Bật)].
- Chuyển an toàn sẽ tắt khi đèn flash đánh sáng.
- Tự động thu ống kính khi tắt máy khả dụng với những ống kính có hỗ trợ tính năng này.

## Gán chức năng cho nút và nút xoay

Gán lại chức năng của nút chụp, nút [X] hoặc [Z], [C], hoặc nút xoay [G], hay gán chức năng thường dùng cho nút [M-Fn], nút phim hoặc cho các nút khác.

### 1 Truy cập màn hình để gán chức năng.

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Định cấu hình chức năng tùy chỉnh” (96) và chọn [Custom Controls (Điều khiển tùy chỉnh)] trong [Other (Khác)].

### 2 Gán chức năng.

- Nhấn các nút [Z][C] hoặc xoay nút xoay [G][C] để chọn nút xoay hoặc nút sẽ gán, rồi nhấn nút [G].
- Khi gán nút chụp hoặc nút [X], nhấn các nút [Z][C] hoặc xoay nút xoay [G][C] để chọn chức năng.
- Khi gán nút xoay [Z][C][G], chọn [Dials (Nút xoay)], rồi chọn chức năng.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



- Để tìm hiểu chi tiết về gán nút xoay , tham khảo phần “Gán chức năng cho nút xoay điều khiển nhanh” (98).
- Khi gán nút **[M-Fn]**, phím, chuyển chế độ Chạm & Kéo để lấy nét, **[ISO]**, **[Tv]**, **[MF]** hoặc nút , nhấn các nút **[▲]****[▼]****[◀]****[▶]** hoặc xoay nút xoay  để chọn chức năng.
- Khi hoàn tất, nhấn nút  để quay lại màn hình trước đó.

|                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nút chụp hoặc nút                                                                         | [AF/AE lock (AF/Khóa phơi sáng)]                                                                                                                                                                                                                                                                 | Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét, và nhấn nút  để bật khóa phơi sáng. |
|                                                                                                                                                                            | [AE lock/AF (Khóa phơi sáng/AF)]                                                                                                                                                                                                                                                                 | Nhấn nửa chừng nút chụp để bật khóa phơi sáng, và nhấn  để lấy nét.     |
|                                                                                                                                                                            | [AF/AF lock, no AE lock (AF/Khóa nét, không khóa phơi sáng)]                                                                                                                                                                                                                                     | Nhấn nút  để bật khóa lấy nét.                                          |
|                                                                                                                                                                            | [AE/AF, no AE lock (AE/AF, không khóa phơi sáng)]                                                                                                                                                                                                                                                | Nhấn nửa chừng nút chụp để bật bù trừ phơi sáng, và nhấn  để lấy nét.   |
| Nút xoay                                                                                  | Bằng việc gán [Av/Tv] trong chế độ <b>[M]</b> , bạn có thể sử dụng nút  để đặt giá trị khẩu độ và nút  để đặt tốc độ màn trập. |                                                                                                                                                          |
|  (nút  ) | Nhấn nút  trong chế độ <b>[Tv]</b> , <b>[Av]</b> , <b>[P]</b> , <b>[M]</b> hoặc <b>[P]</b> để tùy chỉnh chức năng khả dụng và thứ tự của các chức năng.                                                         |                                                                                                                                                          |

|                                                                                                                                                                              |                                             |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| Nút <b>[M-Fn]</b>                                                                                                                                                            | Nhấn nút để kích hoạt các chức năng đã gán. |
| Nút quay phim                                                                                                                                                                |                                             |
| Nút chuyển chế độ Chạm & Kéo để lấy nét                                                                                                                                      |                                             |
|  (nút <b>[ISO]</b> )                                                                       |                                             |
|  (nút <b>[Tv]</b> )                                                                        |                                             |
|  (nút <b>[MF]</b> )                                                                        |                                             |
|  (nút  ) |                                             |



- Để khôi phục các chức năng mặc định về **[M-Fn]**, phím, chuyển chế độ Chạm & Kéo để lấy nét, **[ISO]**, **[Tv]**, **[MF]** và nút , chọn **[OFF]**, , , **[ISO]**, **[OFF]**, **[MF]** và .
- Nếu bạn không muốn gán bất kỳ chức năng nào cho nút, chọn **[OFF]**.
- Biểu tượng có nhãn  sau khi gán nút cho biết chức năng không thể sử dụng trong các điều kiện chức năng hiện tại.
- Để chỉ định có hoặc không chụp đồng thời ở cả hai định dạng JPEG và RAW mỗi lần nhấn nút, gán .
- Để xem trước độ sâu trường ảnh với giá trị khẩu độ chỉ định khi nhấn giữ nút, gán .
- Để tắt hiển thị màn hình khi bạn nhấn nút, gán .

## Gán chức năng cho nút xoay điều khiển nhanh

Nhấn nút  để thêm hoặc thay đổi thứ tự chức năng có thể được điều chỉnh của nút xoay .

### 1 Truy cập màn hình để gán chức năng.

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Gán chức năng cho nút và nút xoay” (97) và chọn **[Set]**  **[Func.]**. (Đặt chức năng .

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục









- Bạn cũng có thể chạm vào các biểu tượng trên màn hình ở bước 2 để chọn.

## Sắp xếp lại mục menu



### 1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Trên màn hình bước 2 trong phần “Chọn các mục để thêm vào trong menu” (📖99), nhấn nút [INFO].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn biểu tượng cần di chuyển, rồi nhấn nút [🌀].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn vị trí mới, rồi nhấn nút [🌀].

### 2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [OK] (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [🌀].



- Bạn cũng có thể kéo để sắp xếp lại các biểu tượng.

## Lưu thiết lập chụp

▶ Ảnh ▶ Phim

Lưu các chế độ chụp thường dùng và thiết lập chức năng bạn đã định cấu hình để sử dụng lại. Để truy cập thiết lập đã lưu sau này, chỉ cần xoay nút xoay chế độ đến [C1] hoặc [C2]. Ngay cả các thiết lập thường bị xóa khi bạn chuyển chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh (chẳng hạn như thiết lập chụp hẹn giờ) cũng được lưu giữ theo cách này.

## Thiết lập có thể lưu

- Chế độ chụp ([P], [Tv], [Av] và [M])
- Các mục được thiết lập trong các chế độ [P], [Tv], [Av] và [M] (📖69 – 📖92)
- Thiết lập menu chụp
- Thiết lập Danh mục riêng (📖101)

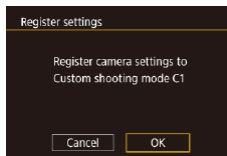
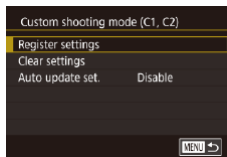
### 1 Vào chế độ chụp có thiết lập bạn muốn lưu và thay đổi thiết lập như mong muốn.

### 2 Truy cập màn hình để gán chức năng.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Custom shooting mode (C1, C2)] (Chế độ chụp tùy chỉnh (C1, C2)) trên tab [4], rồi nhấn nút [🌀].

### 3 Lưu thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Register settings] (Đăng ký thiết lập), rồi nhấn nút [🌀].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn một chế độ chụp tùy chỉnh cần gán, rồi nhấn nút [🌀].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK] sau thông báo xác nhận, rồi nhấn nút [🌀].



- Để chỉnh sửa thiết lập đã lưu (trừ khi ở chế độ chụp), chọn [C1] hoặc [C2], thay đổi thiết lập, rồi lặp lại các bước 2 – 3. Các chi tiết thiết lập này không được áp dụng trong các chế độ chụp khác.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



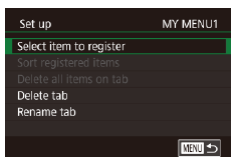
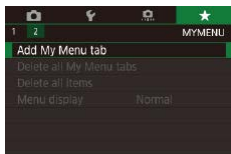


- Để đặt lại các thiết lập đã lưu về mặc định, chọn [Clear settings (Xóa thiết lập)] trên màn hình ở bước 3, nhấn nút [F5], rồi chọn chế độ chụp tùy chỉnh. Trên màn hình xác nhận sẽ hiển thị tiếp theo, chọn [OK] và nhấn nút [F5].
- Để tự động cập nhật các thiết lập đã lưu với tất cả thiết lập bạn thay đổi trong lúc chụp ở chế độ [C1] hoặc [C2], đặt [Auto update set. (Tự động cập nhật thiết lập)] thành [Enable (Bật)] trên màn hình ở bước 3.

## Lưu menu chụp thường dùng (Danh mục riêng)

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể lưu tối đa sáu mục menu chụp thường dùng trên tab [★1]. Bằng cách tùy chỉnh tab [★1], bạn có thể truy cập các mục này nhanh chóng từ một màn hình.

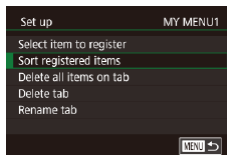


### 1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Add My Menu tab (Thêm tab Danh mục riêng)] trên tab [★1], rồi nhấn nút [F5] (F35).
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [F5] để chọn [OK], rồi nhấn nút [F5].
- Chọn [Set up MY MENU1 (Cài đặt DANH MỤC RIÊNG1)] trên tab [★1], rồi nhấn nút [F5].

### 2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [F5] để chọn [Select item to register (Chọn mục cần đăng ký)], rồi nhấn nút [F5].



- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [F5] để chọn mục menu cần lưu (tối đa sáu mục), rồi nhấn nút [F5] để lưu.
- [✓] sẽ hiển thị.
- Để hủy lưu, nhấn nút [F5]. [✓] sẽ không còn hiển thị.
- Nhấn nút [MENU].

### 3 Sắp xếp lại mục menu, nếu cần.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [F5] để chọn [Sort registered items (Sắp xếp các mục đã đăng ký)], rồi nhấn nút [F5].
- Chọn mục menu cần di chuyển (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [F5]), rồi nhấn nút [F5].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [F5] để thay đổi vị trí, rồi nhấn nút [F5].
- Nhấn nút [MENU].



- Bạn cũng có thể chỉ định các mục bị làm mờ ở bước 2, nhưng các mục này không thể sử dụng trong một số chế độ chụp.



- Bạn có thể thêm lên đến [★5] bằng cách lặp lại quy trình này từ bước 1.
- Chọn [Delete all items on tab (Xóa tất cả các mục trên tab)] trên màn hình ở bước 2 sẽ xóa tất cả các mục đã được thêm vào tab.



- Trên màn hình [Select item to register (Chọn mục cần đăng ký)] để lưu hoặc xóa mục, bạn cũng có thể chạm vào các mục để chọn.
- Trên màn hình [Sort registered items (Sắp xếp các mục đã đăng ký)], bạn cũng có thể kéo các mục để thay đổi thứ tự hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

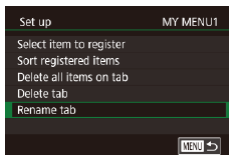
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Đặt lại tên tab Danh mục riêng



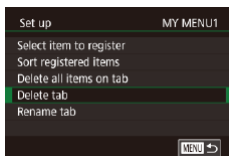
### 1 Chọn [Rename tab (Đặt lại tên tab)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Lưu mục menu chụp thường dùng (Danh mục riêng)” (📖 101), chọn [Rename tab (Đặt lại tên tab)] và nhấn nút [OK].

### 2 Thay đổi tên tab.

- Sử dụng bàn phím hiển thị để nhập tên tab mới (📖 37).
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

## Xóa tab Danh mục riêng



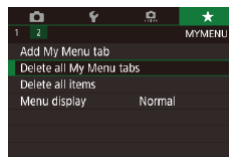
### 1 Chọn [Delete tab (Xóa tab)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Lưu mục menu chụp thường dùng (Danh mục riêng)” (📖 101), chọn [Delete tab (Xóa tab)] và nhấn nút [OK].

### 2 Xóa mục.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

## Xóa tất cả tab hoặc mục Danh mục riêng



### 1 Chọn mục.

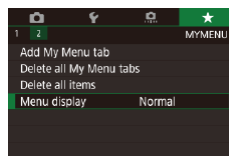
- Chọn [Delete all My Menu tabs (Xóa tất cả các tab Danh mục riêng)] hoặc [Delete all items (Xóa tất cả các mục)] trên màn hình trong bước 1 của phần “Lưu mục menu chụp thường dùng (Danh mục riêng)” (📖 101).

### 2 Xóa mục.

- Chọn [Delete all My Menu tabs (Xóa tất cả các tab Danh mục riêng)] sẽ xóa tất cả các tab của Danh mục riêng và khôi phục tab [★] mặc định.
- Chọn [Delete all items (Xóa tất cả các mục)] sẽ xóa tất cả các mục đã được thêm vào tab từ [★1] đến [★5].

## Tùy chỉnh hiển thị tab Danh mục riêng

Chỉ định màn hình sẽ hiển thị khi nhấn nút [MENU] trong chế độ chụp.



- Trên màn hình bước 1 trong phần “Lưu mục menu chụp thường dùng (Danh mục riêng)” (📖 101), chọn [Menu display (Hiển thị menu)], rồi chọn mục mong muốn.

|                                 |                                                                      |
|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| Hiển thị bình thường            | Hiển thị menu gần đây nhất, như được minh họa cho thao tác trước đó. |
| Hiển thị từ tab Danh mục riêng  | Bắt đầu hiển thị từ màn hình tab [★].                                |
| Chỉ hiển thị tab Danh mục riêng | Hạn chế hiển thị đối với màn hình tab [★].                           |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Chế độ xem lại

Xem lại ảnh, duyệt hoặc chỉnh sửa ảnh bằng nhiều cách thú vị

- Để thực hiện các thao tác này trên máy ảnh, nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại.

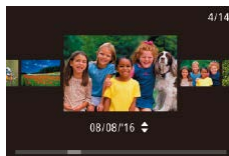
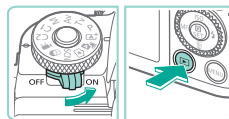


- Chức năng xem lại hoặc chỉnh sửa có thể không thực hiện được đối với những ảnh bị đổi tên hay chỉnh sửa trên máy tính hoặc được lấy từ máy ảnh khác.

## Xem

▶ Ảnh ▶ Phim

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



### 1 Vào chế độ xem lại.

- Gạt công tắc nguồn sang [ON].
- Nhấn nút [▶].
- Ảnh cuối cùng sẽ hiển thị.

### 2 Chọn ảnh.

- Để xem ảnh trước, nhấn nút [◀] hoặc xoay nút xoay [⦿] ngược chiều kim đồng hồ. Để xem ảnh sau, nhấn nút [▶] hoặc xoay nút xoay [⦿] theo chiều kim đồng hồ.
- Nhấn và giữ các nút [◀][▶] để duyệt nhanh ảnh.

- Để truy cập màn hình này (Chế độ hiển thị cuộn), xoay nhanh nút xoay [⦿]. Ở chế độ này, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⦿] để duyệt ảnh.
- Để quay trở lại hiển thị từng ảnh, nhấn nút [⏪].
- Để duyệt ảnh được sắp xếp theo ngày chụp, nhấn các nút [▲][▼] trong chế độ hiển thị cuộn.
- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





(1)

### 3 Xem phim.

- Để bắt đầu xem lại, nhấn nút [⏮], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn lại nút [⏮].

### 4 Điều chỉnh âm lượng.

- Nhấn các nút [▲][▼] để điều chỉnh âm lượng.
- Ngay cả khi thang đo âm lượng không còn hiển thị (1), bạn cũng có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách nhấn các nút [▲][▼].

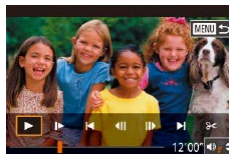
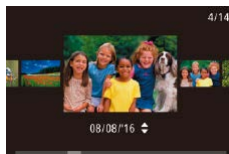
### 5 Tạm dừng xem lại.

- Để tạm dừng hoặc tiếp tục xem lại, nhấn nút [⏸].
- Sau khi phim kết thúc, biểu tượng [SET ▶] hiển thị.



- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp.
- Đường trắng biểu thị tỷ lệ khung ảnh sẽ hiển thị khi xem ảnh RAW. Các đường này hiển thị ở trên cùng và dưới cùng của ảnh chụp với tỷ lệ khung ảnh [16:9] và ở bên trái và bên phải của ảnh chụp với tỷ lệ khung ảnh [4:3] hoặc [1:1].
- Để tắt Hiển thị cuộn, chọn MENU (ⓘ 35) > tab [▶4] > [Scroll Display (Hiển thị cuộn)] > [Off (Tắt)].
- Để hiển thị ảnh gần đây nhất khi vào chế độ xem lại, chọn MENU (ⓘ 35) > tab [▶5] > [Resume (Tiếp tục)] > [Last shot (Ảnh cuối cùng)].
- Để thay đổi hiệu ứng chuyển tiếp giữa các ảnh, truy cập MENU (ⓘ 35) và chọn hiệu ứng mong muốn trên tab [▶4] > [Transition Effect (Hiệu ứng chuyển)].

## Thao tác với màn hình cảm ứng



- Để xem ảnh sau, kéo sang trái ngang màn hình. Để xem ảnh trước, kéo sang phải.
- Để truy cập chế độ hiển thị cuộn, kéo nhanh sang trái hoặc sang phải nhiều lần.
- Bạn cũng có thể duyệt ảnh trong chế độ hiển thị cuộn bằng cách kéo sang trái hoặc sang phải.
- Chạm vào ảnh ở giữa sẽ trở về hiển thị từng ảnh.
- Để duyệt ảnh được nhóm theo ngày chụp trong chế độ hiển thị cuộn, kéo nhanh lên hoặc xuống.
- Để bắt đầu phát lại phim, chạm vào biểu tượng [▶] ở bước 3 trong phần “Xem” (ⓘ 103).
- Để điều chỉnh âm lượng trong khi xem lại phim, kéo nhanh lên hoặc xuống qua màn hình.
- Để dừng xem lại phim, chạm vào màn hình. Màn hình minh họa ở đây sẽ hiển thị và máy ảnh đã sẵn sàng để thực hiện thao tác tiếp theo.
  - Chạm vào biểu tượng [⏮] để hiển thị thanh âm lượng, rồi chạm vào [▲][▼] để điều chỉnh âm lượng.
  - Để chuyển khung, chạm vào thanh cuộn hoặc kéo sang trái hoặc sang phải.
  - Để tiếp tục xem lại, chạm vào biểu tượng [▶].
  - Chạm vào biểu tượng [↺] để quay trở lại màn hình ở bước 2 trong phần “Xem” (ⓘ 103).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Chuyển chế độ hiển thị

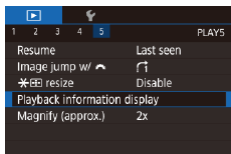
Nhấn nút [INFO] trong chế độ xem lại để chuyển từ “không hiển thị thông tin” sang “hiển thị thông tin 1” (thông tin cơ bản) sang “hiển thị thông tin 2” (chi tiết).



- Không thể chuyển chế độ hiển thị khi máy ảnh đang kết nối với các thiết bị khác ngoại trừ máy in qua Wi-Fi.

## Tùy chỉnh thông tin chụp đã hiển thị

Tùy chỉnh thông tin hiển thị trên từng màn hình. Để tìm hiểu chi tiết về thông tin có thể dùng, tham khảo phần “Trong khi xem lại” (192).



- Hiện thị mẫu để tham khảo với các tùy chọn đã chọn ở bước 2 hiện ra ở bên trái.
- Để hiển thị chi tiết thiết lập của chế độ [☆], thêm dấu [✓] vào [Info display 2 (Hiện thị thông tin 2)]. Khi nhấn nút [INFO], thông tin thiết lập này sẽ hiển thị, sau đó [Info display 2 (Hiện thị thông tin 2)] xuất hiện.

### 1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Playback information display (Hiện thị thông tin xem lại)] trên tab [▶5], rồi nhấn nút [ⓘ].

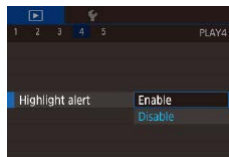
### 2 Chọn thông tin hiển thị.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn thông tin sẽ hiển thị, rồi nhấn nút [ⓘ] để thêm dấu [✓].
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

## Cảnh báo dư sáng (đối với khu vực sáng trong ảnh)

▶ Ảnh ▶ Phim

Khu vực dư sáng trong ảnh sẽ hiển thị bằng vùng nhấp nháy.

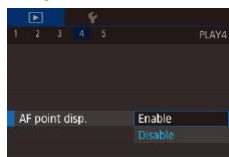


- Nhấn nút [MENU], chọn [Highlight alert (Cảnh báo vùng sáng)] trên tab [▶4], rồi chọn [Enable (Bật)].

## Hiện thị điểm AF

▶ Ảnh ▶ Phim

Hiện thị khung AF dưới dạng viền đỏ để kiểm tra khung đã được lấy nét trong ảnh.

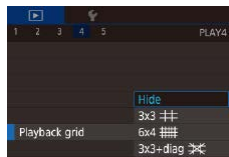


- Nhấn nút [MENU], chọn [AF point disp. (Hiện thị điểm AF)] trên tab [▶4], rồi chọn [Enable (Bật)].

## Hiện thị khung lưới

▶ Ảnh ▶ Phim

Hiện thị khung lưới.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Playback grid (Khung lưới khi xem)] trên tab [▶4], rồi chọn tùy chọn mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

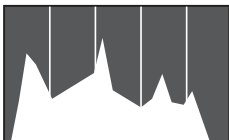
Phụ lục

Chỉ mục



## Biểu đồ độ sáng

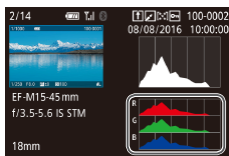
► Ảnh ► Phim



- Biểu đồ ở trên cùng thông tin hiển thị 2 – 8 được gọi là biểu đồ độ sáng, thể hiện phân phối độ sáng trong ảnh. Trục ngang thể hiện mức độ sáng và trục dọc thể hiện phân phối sáng ở từng mức độ. Xem biểu đồ giúp kiểm tra phơi sáng.

## Biểu đồ RGB

► Ảnh ► Phim



- Biểu đồ RGB của thông tin hiển thị 3 thể hiện phân bố các màu đỏ, xanh lá cây và xanh da trời trong ảnh. Trục ngang thể hiện độ sáng R, G hoặc B và trục dọc thể hiện phân phối sáng ở mức độ tương ứng. Khi xem biểu đồ sắc độ này, bạn có thể kiểm tra đặc tính màu ảnh.



- Biểu đồ RGB cũng có thể xuất hiện ở phía trên cùng màn hình hiển thị thông tin 2 – 8. Chọn một trong các tùy chọn hiển thị thông tin từ 2 đến 8 trong [Playback information display (Xem lại hiển thị thông tin)] của tab [5], nhấn nút [INFO], rồi nhấn các [▲]/[▼] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [RGB], sau đó nhấn nút [●]. Lưu ý rằng trong hiển thị thông tin 3, biểu đồ độ sáng sẽ xuất hiện ở phía dưới cùng màn hình.
- Bạn cũng có thể truy cập biểu đồ trong khi chụp (191).

## Xem phim ngắn được tạo khi chụp ảnh (Phim digest)

► Ảnh ► Phim

Xem phim digest được ghi tự động trong chế độ [SET] (141) vào ngày chụp ảnh như sau.



### 1 Chọn ảnh.

- Ảnh chụp ở chế độ [SET] sẽ được gắn biểu tượng [SET].
- Chọn ảnh gắn biểu tượng [SET] và nhấn nút [●].



### 2 Xem phim.

- Nhấn nút [●], rồi chọn [SET] trong menu (34).
- Phim được ghi tự động vào ngày chụp ảnh sẽ được xem lại từ đầu.



- Khi bạn sử dụng máy ảnh đã tắt hiển thị thông tin, sau một lát, biểu tượng [SET] sẽ không còn hiển thị (105).



- Bạn cũng có thể xem phim digest bằng cách chạm vào biểu tượng [SET] trên màn hình ở bước 1 và chạm vào [SET] trên màn hình ở bước 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

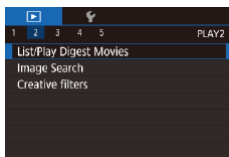
Chỉ mục





## Xem theo ngày

Có thể xem phim digest theo ngày.



### 1 Chọn phim.

- Nhấn nút [MENU], chọn [List/Play Digest Movies (Liệt kê/xem phim digest)] trên tab [▶]2, rồi chọn ngày ([📅]35).

### 2 Xem phim.

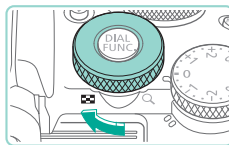
- Nhấn nút [🔍] để bắt đầu xem lại.

## Duyệt và lọc ảnh

### Xác định vị trí ảnh trong bảng kê

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể nhanh chóng tìm thấy ảnh bằng cách hiển thị nhiều ảnh trong bảng kê.



### 1 Hiện thị ảnh trong bảng kê.

- Xoay nút xoay [🔍] theo chiều kim đồng hồ để hiển thị ảnh trong bảng kê. Để xem nhiều ảnh hơn một lần, xoay lại nút xoay.
- Để xem ít ảnh hơn một lần, xoay nút xoay [🔍] ngược chiều kim đồng hồ. Mỗi lần bạn xoay nút xoay sẽ có ít ảnh hiển thị hơn.

### 2 Chọn ảnh.

- Xoay nút xoay [🔍] để cuộn ảnh.
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh.
- Khung màu cam hiển thị xung quanh ảnh đã chọn.
- Nhấn nút [🔍] để xem ảnh đã chọn ở chế độ hiển thị từng ảnh.



- Để sử dụng các nút [✖] và [🔍] giống như sử dụng nút xoay [🔍] ở bước 1, chọn MENU ([📅]35) > tab [▶]5 > [✖] [🔍] resize [✖] [🔍] thay đổi cỡ ảnh) > [Enable (Bật)].
- Để tắt hiệu ứng hiển thị 3D (hiển thị khi bạn giữ các nút [▲][▼] hoặc xoay nhanh nút xoay [🔍]), chọn MENU ([📅]35) > tab [▶]4 > [Index Effect (Hiệu ứng danh mục)] > [Off (Tắt)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Thao tác với màn hình cảm ứng



- Kẹp hai ngón tay lại để chuyển từ hiển thị từng ảnh sang hiển thị bằng kẻ.
- Để xem nhiều ảnh thu nhỏ hơn, kẹp lại lần nữa.
- Kéo lên hoặc xuống trên màn hình để cuộn giữa các ảnh hiển thị.
- Để xem ít ảnh thu nhỏ hơn, mở rộng ngón tay sang hai bên.
- Chạm vào ảnh để chọn và chạm lại để xem dưới dạng hiển thị từng ảnh.



## Chạm hai lần để phóng to



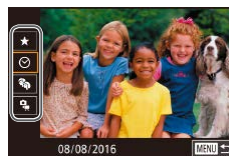
- Chạm nhanh màn hình hai lần để phóng to ảnh khoảng 3 lần.
- Để quay trở lại hiển thị từng ảnh từ hiển thị phóng to, chạm nhanh màn hình hai lần.

## Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định

► Ảnh ► Phim

Nhanh chóng tìm thấy ảnh mong muốn trên thẻ nhớ bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định. Bạn cũng có thể chống xóa (📖112) hoặc xóa (📖114) tất cả ảnh này một lần.

|             |                                                                |
|-------------|----------------------------------------------------------------|
| ★ Xếp hạng  | Hiển thị ảnh được xếp hạng (📖117).                             |
| 📅 Ngày chụp | Hiển thị ảnh chụp theo ngày cụ thể.                            |
| 👤 Người     | Hiển thị ảnh với khuôn mặt được nhận diện.                     |
| 🎥 Ảnh/Phim  | Hiển thị ảnh, phim hoặc phim được quay trong chế độ [📷] (📖41). |



### 1 Chọn điều kiện đầu tiên.

- Nhấn nút [📷], chọn [📷] trong menu, rồi nhấn nút [📷]. Nhấn các nút [▲][▼] để chọn điều kiện.
- Khi chọn [📷], bạn chỉ có thể xem ảnh phù hợp với điều kiện này bằng cách nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [📷]. Để thực hiện một thao tác cho tất cả các ảnh, nhấn nút [📷] và chuyển sang bước 3.

### 2 Chọn điều kiện thứ hai và xem ảnh được lọc.

- Khi đã chọn [★], [📷] hoặc [📷] làm điều kiện đầu tiên, chọn điều kiện thứ hai bằng cách nhấn các nút [◀][▶] rồi xoay nút xoay [📷] để chỉ xem ảnh phù hợp với điều kiện.
- Để chuyển sang hiển thị ảnh được lọc, nhấn nút [📷] và chuyển sang bước 3.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

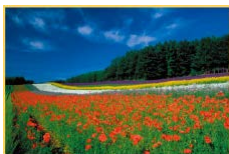
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





### 3 Xem ảnh được lọc.

- Ảnh phù hợp với các điều kiện của bạn sẽ hiển thị trong khung màu vàng. Để chỉ xem những ảnh này, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔍].
- Để hủy hiển thị lọc, nhấn nút [🔍], chọn [🔍] trong menu, rồi nhấn nút [🔍].



- Khi máy ảnh phát hiện không có ảnh nào tương ứng với một số điều kiện thì những điều kiện đó không dùng được.



- Các tùy chọn xem ảnh được tìm thấy (ở bước 3) bao gồm "Xác định vị trí ảnh trong bảng kê" (📖107), "Phóng to ảnh" (📖110) và "Xem trình chiếu" (📖111). Bạn cũng có thể áp dụng các thao tác với ảnh cho tất cả ảnh được tìm thấy, bằng cách chọn [Protect All Images in Search (Chống xóa tất cả ảnh ở Tìm kiếm)] trong phần "Chống xóa ảnh" (📖112) hoặc [Select All Images in Search (Chọn tất cả ảnh ở Tìm kiếm)] trong phần "Xóa nhiều ảnh một lần" (📖115), "Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)" (📖181) hoặc "Thêm ảnh vào sách ảnh" (📖183).
- Nếu chỉnh sửa ảnh và lưu thành ảnh mới (📖118 – 📖121), thông báo sẽ hiển thị và các ảnh được tìm thấy sẽ không còn hiển thị.
- Có thể thực hiện các thao tác tương tự bằng cách nhấn nút [MENU] và chọn tab [🔍2] > [Image Search (Tìm ảnh)].



- Bạn cũng có thể chọn điều kiện bằng cách chạm vào màn hình ở bước 1 và 2.

## Sử dụng nút xoay trước để nhảy giữa các ảnh

Sử dụng nút xoay chính để tìm và chuyển nhanh giữa các ảnh mong muốn bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định.

|  |                                                                       |
|--|-----------------------------------------------------------------------|
|  | Hiển thị ảnh được xếp hạng (📖117).                                    |
|  | Chuyển tới ảnh đầu tiên trong mỗi nhóm ảnh được chụp trong cùng ngày. |
|  | Nhảy 10 ảnh một lần.                                                  |
|  | Nhảy 100 ảnh một lần.                                                 |



### 1 Chọn điều kiện.

- Chọn điều kiện (hoặc cách nhảy ảnh) trong chế độ hiển thị từng ảnh bằng cách xoay nút xoay [🔍] rồi nhấn các nút [▲][▼].

### 2 Xem các ảnh phù hợp với điều kiện chỉ định hoặc chuyển ảnh theo số lượng đã chỉ định.

- Xoay nút xoay [🔍] để chỉ xem ảnh phù hợp với điều kiện hoặc nhảy ảnh theo số lượng ảnh cụ thể về phía trước hoặc phía sau.



- Sử dụng [🔍] để nhảy ảnh giữa các ảnh được xếp hạng.
- Căn cứ vào cách chuyển ảnh đã chọn trong hiển thị từng ảnh, xoay nút xoay [🔍] khi duyệt ảnh trong hiển thị danh mục, máy ảnh sẽ chuyển tới ảnh trước hoặc ảnh kế tiếp.
- Bạn cũng có thể thiết lập điều kiện (hoặc phương pháp nhảy ảnh) bằng cách chọn MENU (📖35) > tab [🔍5] > [Image jump w/ 🔍] (Nhảy ảnh với 🔍).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Thao tác với màn hình cảm ứng

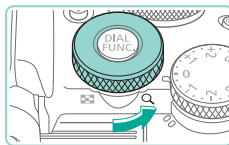


- Bạn cũng có thể chuyển tới ảnh trước hoặc ảnh kế tiếp theo cách chuyển ảnh đã chọn ở bước 1 trong phần “Sử dụng nút xoay trước để nhảy giữa các ảnh” (109) bằng cách dùng hai ngón tay kéo sang trái hoặc sang phải.

## Tùy chọn xem ảnh

### Phóng to ảnh

► Ảnh ► Phim



(1)

#### 1 Phóng to ảnh.

- Mỗi lần xoay nút xoay [DIAL FUNC.] ngược chiều kim đồng hồ, ảnh sẽ được phóng to, tối đa khoảng 10 lần.
- Để dễ nhận biết, vị trí ước chừng của khu vực sẽ hiển thị (1).
- Để thu nhỏ hiển thị ảnh, xoay nút xoay [DIAL FUNC.] theo chiều kim đồng hồ.

#### 2 Di chuyển vị trí hiển thị và chuyển các ảnh nếu cần.

- Để di chuyển vị trí hiển thị, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶]. Nhấn nút [MENU] để di chuyển khung AF được lấy nét trong thời gian chụp.
- Để chuyển qua các ảnh khi zoom, xoay nút xoay [DIAL FUNC.]

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Bạn có thể quay trở lại chế độ hiển thị từng ảnh từ chế độ hiển thị phóng to bằng cách nhấn nút **[MENU]**.
- Trong [Magnify (approx.) (Phóng to (khoảng))] của tab **[D5]**, bạn có thể thiết lập tỷ lệ phóng to trong hiển thị từng ảnh khi xoay nút xoay **[↺]** ngược chiều kim đồng hồ. Trước khi nhấn nút **[MENU]**, đặt thành [Reuse last magnification (Sử dụng lại tỷ lệ phóng to trước)] để phóng to đến tỷ lệ sử dụng lần trước. Đặt thành [Actual size (from selected pt) (Kích thước thực tế (từ điểm được chọn))] để hiển thị với độ phân giải ảnh gần như kích thước thực tế, lấy khung AF được lấy nét làm trung tâm.
- Để sử dụng các nút **[✕]** và **[□]** giống như sử dụng nút xoay **[↺]** ở bước 1, chọn MENU (35) > tab **[D5]** > **[✕]** resize **[✕]** thay đổi cỡ ảnh > [Enable (Bật)].

## Thao tác với màn hình cảm ứng



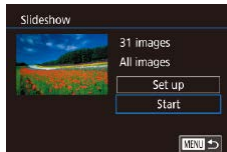
- Mở rộng hai ngón tay (kéo ra) để phóng to.
- Bạn có thể phóng to ảnh tối đa khoảng 10 lần bằng cách lặp lại thao tác này.
- Để di chuyển vị trí hiển thị, kéo ngang màn hình.
- Kẹp hai ngón tay lại để thu nhỏ.
- Chạm vào biểu tượng **[MENU]** để khôi phục hiển thị từng ảnh.



## Xem trình chiếu

► Ảnh ► Phim

Tự động xem lại ảnh trong thẻ nhớ theo quy trình bên dưới.



- Nhấn nút **[MENU]**, rồi chọn [Slideshow (Trình chiếu)] trên tab **[D1]** (35).
- Nhấn các nút **[▲]****[▼]** hoặc xoay nút xoay **[↺]** để chọn [Start (Bắt đầu)], rồi nhấn nút **[GO]**.
- Trình chiếu sẽ bắt đầu sau khi thông báo [Loading image (Đang tải ảnh)] hiển thị.
- Nhấn nút **[MENU]** để dừng trình chiếu.



- Chức năng tiết kiệm pin của máy ảnh (31) tắt trong khi trình chiếu.



- Để tạm dừng hoặc tiếp tục trình chiếu, nhấn nút **[GO]**.
- Bạn có thể chuyển sang ảnh khác trong khi xem lại bằng cách nhấn các nút **[◀]****[▶]** hoặc xoay nút xoay **[↺]**. Để xem nhanh hoặc tua nhanh, nhấn giữ các nút **[◀]****[▶]**.
- Bạn có thể định cấu hình lặp lại trình chiếu, số lần hiển thị cho mỗi ảnh và kiểu chuyển giữa các ảnh trên màn hình truy cập bằng cách chọn [Set up (Cài đặt)] và nhấn nút **[GO]** (35).



- Bạn cũng có thể dừng trình chiếu bằng cách chạm vào màn hình.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Chống xóa ảnh

► Ảnh ► Phim

Bảo vệ các ảnh quan trọng khỏi bị vô tình xóa (📖 114).



- Nhấn nút [🔍], chọn [🔑] trong menu, rồi chọn [🔑] (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀]). [🔑] sẽ hiển thị.
- Để hủy chống xóa, chọn [OFF]. [🔑] sẽ không còn hiển thị.

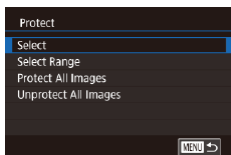
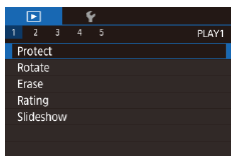


- Ảnh được cài đặt chống xóa trên thẻ nhớ sẽ bị xóa nếu bạn định dạng thẻ (📖 156).



- Ảnh được cài đặt chống xóa sẽ không bị xóa khi dùng chức năng xóa của máy ảnh. Để xóa ảnh bằng cách này, trước tiên hủy chống xóa.

## Sử dụng menu



### 1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Protect (Chống xóa)] trên tab [▶]1 (📖 35).

### 2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Chọn tùy chỉnh mong muốn (📖 35).
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

## Chọn ảnh riêng lẻ

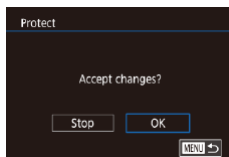
### 1 Chọn [Select (Chọn)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (📖 112), chọn [Select (Chọn)] và nhấn nút [🔍].



### 2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [🔍]. [🔍] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [🔍]. [🔍] sẽ không còn hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.



### 3 Chống xóa ảnh.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].



- Ảnh sẽ không được cài đặt chống xóa nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi hoàn tất quá trình cài đặt ở bước 3.



- Bạn cũng có thể chọn hoặc xóa ảnh bằng cách chạm vào màn hình ở bước 2, đồng thời có thể chạm để truy cập màn hình xác nhận [MENU].
- Bạn cũng có thể chống xóa ảnh bằng cách chạm vào [OK] trên màn hình ở bước 3.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

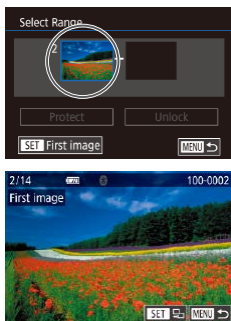
Chỉ mục



## Chọn phạm vi

### 1 Chọn [Select Range (Chọn phạm vi)].

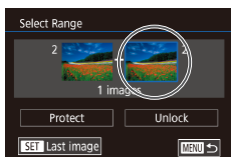
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (112), chọn [Select Range (Chọn phạm vi)] và nhấn nút [F4].



### 2 Chọn ảnh đầu tiên.

- Nhấn nút [F4].

- Nhấn các nút [Left] [Right] hoặc xoay nút xoay [F4] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [F4].



### 3 Chọn ảnh cuối.

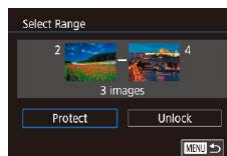
- Nhấn nút [Right] để chọn [Last image (Ảnh cuối)], rồi nhấn nút [F4].

- Nhấn các nút [Left] [Right] hoặc xoay nút xoay [F4] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [F4].
- Không thể chọn ảnh trước ảnh đầu tiên làm ảnh cuối.



## 4 Chống xóa ảnh.

- Nhấn nút [F4] để chọn [Protect (Chống xóa)], rồi nhấn nút [F4].



- Bạn cũng có thể chọn ảnh đầu tiên hoặc ảnh cuối bằng cách xoay nút xoay [F4] khi màn hình trên cùng trong bước 2 và bước 3 hiển thị.
- Để hủy chống xóa cho các nhóm ảnh, chọn [Unlock (Mở khóa)] ở bước 4.



- Bạn cũng có thể hiển thị màn hình để chọn ảnh đầu hoặc ảnh cuối bằng cách chạm vào ảnh trên màn hình trên cùng ở bước 2 hoặc bước 3.
- Bạn cũng có thể chống xóa ảnh bằng cách chạm vào [Protect (Chống xóa)] trên màn hình ở bước 4.

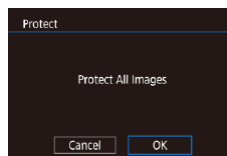
## Chống xóa tất cả ảnh một lần

### 1 Chọn [Protect All Images (Chống xóa tất cả ảnh)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (112), chọn [Protect All Images (Chống xóa tất cả ảnh)] và nhấn nút [F4].

### 2 Chống xóa ảnh.

- Nhấn các nút [Left] [Right] hoặc xoay nút xoay [F4] để chọn [OK], rồi nhấn nút [F4].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Hủy chống xóa tất cả ảnh một lần

Bạn có thể hủy chế độ chống xóa tất cả ảnh một lần.

Để hủy chống xóa, chọn [Unprotect All Images (Bỏ chống xóa tất cả ảnh)] ở bước 1 của phần “Chống xóa tất cả ảnh một lần” (📖 113), rồi hoàn tất bước 2.

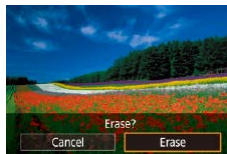
## Xóa ảnh

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa những ảnh đã được cài đặt chống xóa (📖 112).

### 1 Chọn ảnh để xóa.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn ảnh.



### 2 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼].
- Sau khi thông báo [Erase? (Xóa?)] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn [Erase (Xóa)], rồi nhấn nút [🔍].
- Ảnh hiện tại đã được xóa.
- Để hủy xóa, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn [Cancel (Hủy)], rồi nhấn nút [🔍].



- Với ảnh được chụp ở cả hai định dạng RAW và JPEG, nhấn nút [▼] trong khi ảnh hiển thị sẽ xuất hiện các lựa chọn [Erase RAW (Xóa RAW)], [Erase JPEG (Xóa JPEG)] hoặc [Erase RAW+JPEG (Xóa RAW+JPEG)].



- Bạn cũng có thể chạm vào [Erase (Xóa)] trên màn hình ở bước 2 để xóa ảnh hiện tại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

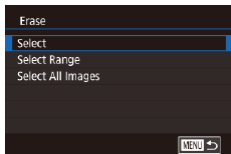
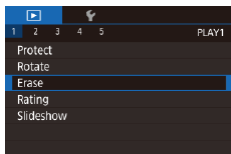




## Xóa nhiều ảnh một lần

Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh một lần. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa những ảnh đã được cài đặt chống xóa (112).

### Chọn phương pháp lựa chọn



#### 1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Erase (Xóa)] trên tab [1] (35).

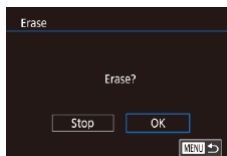
#### 2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn phương pháp lựa chọn, rồi nhấn nút [●].
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

### Chọn ảnh riêng lẻ

#### 1 Chọn [Select (Chọn)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (115), chọn [Select (Chọn)] và nhấn nút [●].



- Nếu chọn ảnh được chụp ở cả hai định dạng RAW và JPEG, cả hai phiên bản đều bị xóa.

### Chọn phạm vi

#### 2 Chọn ảnh.

- Khi bạn chọn ảnh theo bước 2 trong phần “Chọn ảnh riêng lẻ” (112), biểu tượng [✓] hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [●]. [✓] sẽ không còn hiển thị.
- Lập lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.

#### 3 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [OK], rồi nhấn nút [●].

#### 1 Chọn [Select Range (Chọn phạm vi)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (115), chọn [Select Range (Chọn phạm vi)] và nhấn nút [●].

#### 2 Chọn ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (113) để chỉ định ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

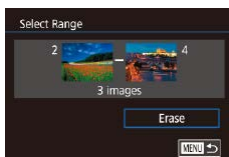
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





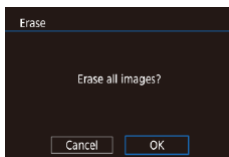
### 3 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼] để chọn [Erase (Xóa)], rồi nhấn nút [ⓘ].

## Chỉ định tất cả ảnh một lần

### 1 Chọn [Select All Images (Chọn tất cả ảnh)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖 115), chọn [Protect All Images (Chống xóa tất cả ảnh)] và nhấn nút [ⓘ].



### 2 Xóa ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [ⓘ].

## Xoay ảnh

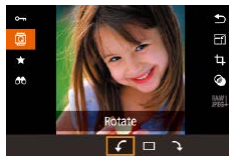
▶ Ảnh ▶ Phim

Thay đổi hướng ảnh và lưu ảnh như sau.



### 1 Chọn [🌀].

- Nhấn nút [ⓘ], rồi chọn [🌀] trong menu (📖 34).



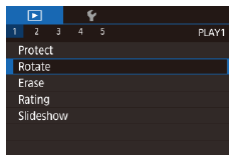
### 2 Xoay ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀], rồi chọn [↶] hoặc [↷] để xoay ảnh 90° theo hướng chỉ định. Nhấn nút [ⓘ] để hoàn tất thiết lập.



- Không thể thực hiện xoay khi [Auto Rotate (Tự động xoay)] được đặt thành [Off (Tắt)] (📖 117).

## Sử dụng menu



### 1 Chọn [Rotate (Xoay ảnh)].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Rotate (Xoay ảnh)] trên tab [📷 1] (📖 35).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

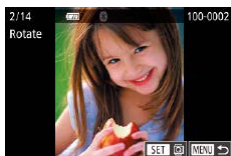
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





## 2 Xoay ảnh.

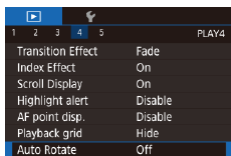
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh.
- Nhấn nút [🌀] để xoay ảnh 90° theo chiều kim đồng hồ. Nhấn lại nút để xoay ảnh 90° ngược chiều kim đồng hồ, rồi nhấn nút lần thứ ba để khôi phục ảnh về hướng gốc.
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].



- Trên màn hình ở bước 2, bạn cũng có thể chạm vào [SET] để xoay ảnh hoặc chạm vào [MENU] để quay lại màn hình menu.

## Tắt xoay ảnh tự động

Thực hiện theo các bước sau để tắt chế độ xoay ảnh tự động dựa theo hướng máy ảnh hiện tại.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Auto Rotate (Tự động xoay)] trên tab [▶4], rồi chọn [Off (Tắt)] (📖35).



- Không thể xoay ảnh (📖116) khi bạn đặt [Auto Rotate (Tự động xoay)] thành [Off (Tắt)]. Ngoài ra, ảnh đã được xoay sẽ hiển thị theo hướng ban đầu.

## Xếp hạng cho ảnh (Xếp hạng)

▶ Ảnh ▶ Phim

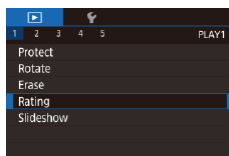
Sắp xếp ảnh bằng cách xếp hạng theo cấp 1 – 5 ([OFF], [★], [★ ★], [★ ★ ★], [★ ★ ★ ★] hoặc [★ ★ ★ ★ ★]). Chỉ cần xem ảnh được xếp hạng cụ thể, bạn có thể thực hiện thao tác sau đối với tất cả các ảnh được xếp hạng đó.

- “Xem” (📖103), “Xem trình chiếu” (📖111), “Chống xóa ảnh” (📖112), “Xóa ảnh” (📖114), “Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)” (📖181), “Thêm ảnh vào sách ảnh” (📖183)



- Nhấn nút [🌀], chọn [★] trong menu, rồi nhấn xếp hạng cho ảnh (📖34).
- Để xóa xếp hạng, lặp lại quy trình này và chọn [OFF], rồi nhấn nút [🌀].

## Sử dụng menu



### 1 Chọn [Rating (Xếp hạng)].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Rating (Xếp hạng)] trên tab [▶1] (📖35).

### 2 Chọn ảnh và xếp hạng cho ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh, rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn thứ hạng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

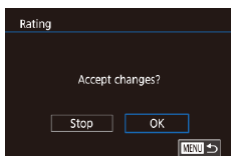
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





### 3 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🌀].



- Xếp hạng sẽ không được áp dụng nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi hoàn tất quá trình cài đặt ở bước 3.



- Bạn cũng có thể xếp hạng ảnh bằng cách chạm vào [▲][▼] ở dưới cùng màn hình ở bước 2.

## Chỉnh sửa ảnh



- Chỉ có thể chỉnh sửa ảnh (📖 118 – 📖 121) khi thẻ nhớ đủ dung lượng trống.

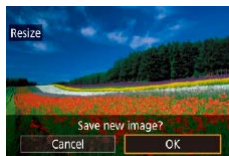


- Khi [SET] hiển thị trên màn hình, bạn có thể chạm vào [SET] thay vì nhấn nút [🌀] nếu muốn.
- Khi [MENU] hiển thị trên màn hình, bạn có thể chạm vào [MENU] thay vì nhấn nút [MENU] nếu muốn.

## Thay đổi cỡ ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim

Lưu bản sao ảnh với độ phân giải thấp hơn.



### 1 Chọn cỡ ảnh.

- Nhấn nút [🌀], chọn [📐] trong menu và chọn cỡ ảnh (📖 34).
- Nhấn nút [🌀].

### 2 Lưu ảnh mới.

- Sau khi thông báo [Save new image?] (Lưu ảnh mới?) hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🌀].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

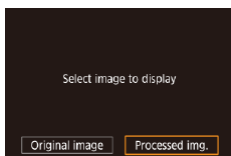
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





### 3 Xem lại ảnh mới.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [Processed img. (Ảnh đã xử lý)], rồi nhấn nút [●].
- Ảnh đã lưu hiển thị.

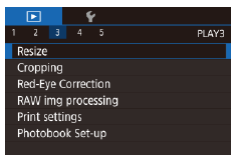


- Không thể chỉnh sửa ảnh chụp ở thiết lập độ phân giải [S2] (11147).
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW.



- Không thể thay đổi cỡ ảnh lên độ phân giải cao hơn.
- Chọn [Original image (Ảnh gốc)] ở bước 3 sẽ hiển thị ảnh gốc.

## Sử dụng menu



### 1 Chọn [Resize (Thay đổi cỡ ảnh)].

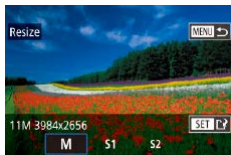
- Nhấn nút [MENU] và chọn [Resize (Thay đổi cỡ ảnh)] trên tab [▶3] (1135).

### 2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [●].

### 3 Chọn cỡ ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn kích cỡ, rồi nhấn nút [●].



### 4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Thực hiện bước 2 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (1118).
- Nhấn nút [MENU] rồi thực hiện theo bước 3 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (1118).

## Cắt ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chỉ định một phần ảnh để lưu thành tập tin ảnh riêng biệt.

### 1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [●], chọn [T] trong menu, rồi nhấn nút [●] (1134).

### 2 Thay đổi cỡ ảnh, di chuyển và điều chỉnh tỷ lệ khung ảnh của khung cắt ảnh.

- Để thay đổi cỡ khung, xoay nút xoay [●].
- Để di chuyển khung, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Để thay đổi hướng khung, xoay nút xoay [●] để chọn [T], rồi nhấn nút [●].
- Để thay đổi tỷ lệ khung ảnh của khung, xoay nút xoay [●] để chọn [4:3]. Để chuyển qua lại giữa các tỷ lệ khung ảnh ([3:2], [16:9], [4:3] và [1:1]), nhấn nhiều lần nút [●].

### 3 Xem trước ảnh cắt.

- Xoay nút xoay [●] để chọn [C].
- Để chuyển hiển thị giữa ảnh cắt và khung cắt ảnh, nhấn nhiều lần nút [●].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



#### 4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Xoay nút xoay [🔄] để chọn [📷], rồi nhấn nút [📷].
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖 118).



- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW.
- Không thể cắt lại ảnh đã cắt.
- Không thể thay đổi cỡ ảnh đã cắt hoặc áp dụng Bộ lọc sáng tạo vào ảnh đã cắt.



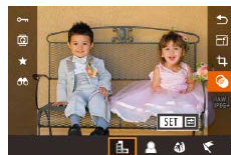
- Ảnh đã cắt sẽ có độ phân giải thấp hơn ảnh chưa cắt.
- Trong khi xem trước ảnh cắt ở bước 3, bạn có thể thay đổi cỡ ảnh, di chuyển và điều chỉnh tỷ lệ khung ảnh của khung cắt ảnh.
- Thao tác ở bước 2 cũng có thể thực hiện bằng cách nhấn nút [MENU], chọn tab [📷] > [Cropping (Cắt ảnh)], nhấn nút [📷], chọn một ảnh và nhấn lại nút [📷].



- Bạn cũng có thể di chuyển khung cắt ở bước 2 bằng cách kéo. Bạn còn có thể thay đổi cỡ khung bằng cách mở rộng hoặc kẹp lại hai ngón tay (📖 111) trên màn hình.
- Thao tác cũng có thể thực hiện bằng cách chạm vào [📷], [📷], [📷] và [📷] nằm phía trên đỉnh màn hình ở bước 2.

### Áp dụng hiệu ứng bộ lọc

Áp dụng hiệu ứng tương đương với ảnh chụp trong các chế độ [📷], [📷], [📷], [📷], [📷] và [📷], rồi lưu thành ảnh riêng.



#### 1 Chọn hiệu ứng.

- Nhấn nút [📷], chọn [📷] trong menu, rồi chọn hiệu ứng (📖 34).
- Nhấn nút [📷].

#### 2 Điều chỉnh hiệu ứng nếu cần.

- [📷]: Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để điều chỉnh độ tương phản.
- [📷]: Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để điều chỉnh độ mờ.
- [📷] hoặc [📷]: Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để điều chỉnh mức hiệu ứng.
- [📷]: Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để điều chỉnh bão hòa màu.
- [📷]: Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để điều chỉnh tổng màu.
- [📷]: Nhấn nút [INFO] để thay đổi cỡ khung và nhấn các nút [▲][▼] để di chuyển khung.

#### 3 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Nhấn nút [📷].
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖 118).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- [F4]: Để chuyển khung sang hướng dọc, nhấn các nút [◀][▶] ở trên màn hình ở bước 2. Để di chuyển khung, nhấn lại các nút [◀][▶]. Để chuyển khung về lại hướng ngang, nhấn các nút [▲][▼].
- Có thể thực hiện các thao tác tương tự bằng cách nhấn nút [MENU] và chọn tab [D2] > [Creative filters (Bộ lọc sáng tạo)], chọn ảnh, rồi nhấn nút [G].

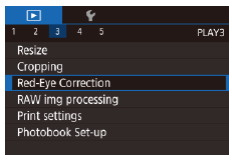


- Bạn cũng có thể điều chỉnh hiệu chỉnh bằng cách chạm hoặc kéo thanh đo ở phía dưới cùng màn hình ở bước 2. Đối với [F4], bạn cũng có thể chạm hoặc kéo qua màn hình để di chuyển khung.

## Hiệu chỉnh mắt đỏ

▶ Ảnh ▶ Phim

Tự động hiệu chỉnh ảnh bị đỏ mắt. Bạn có thể lưu ảnh được hiệu chỉnh thành tập tin riêng.

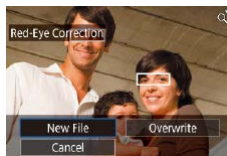


### 1 Chọn [Red-Eye Correction (Hiệu chỉnh mắt đỏ)].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Red-Eye Correction (Hiệu chỉnh mắt đỏ)] trên tab [D3] (📖 35).

### 2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [G] để chọn ảnh.



- Một số ảnh có thể không được hiệu chỉnh chính xác.
- Để ghi chồng ảnh đã hiệu chỉnh lên ảnh gốc, chọn [Overwrite (Ghi đè)] ở bước 4. Trong trường hợp này, ảnh gốc sẽ bị xóa.
- Không thể ghi chồng lên ảnh được cài đặt chống xóa.
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW theo cách này.
- Hiệu chỉnh mắt đỏ cũng có thể áp dụng cho ảnh JPEG chụp trong định dạng RAW nhưng không thể ghi đè lên ảnh gốc.



- Bạn cũng có thể lưu ảnh bằng cách chạm vào [New File (Tập tin mới)] hoặc [Overwrite (Ghi đè)] trên màn hình ở bước 4.

## 3 Hiệu chỉnh ảnh.

- Nhấn nút [G].
- Mắt đỏ mà máy ảnh phát hiện được hiệu chỉnh và khung sẽ hiển thị xung quanh khu vực ảnh được hiệu chỉnh.
- Phóng to hoặc thu nhỏ ảnh khi cần. Thực hiện theo các bước trong phần “Phóng to ảnh” (📖 110).

## 4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [G] để chọn [New File (Tập tin mới)], rồi nhấn nút [G].
- Ảnh được lưu thành tập tin mới.
- Nhấn nút [MENU] rồi thực hiện theo bước 3 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖 118).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



# Xử lý ảnh RAW bằng máy ảnh

► Ảnh ► Phim

Xử lý ảnh chụp ở định dạng RAW trên máy ảnh. Ảnh gốc RAW được lưu lại và bản sao được lưu dưới dạng JPEG.

## 1 Chọn ảnh RAW.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh RAW.



## 2 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [🔍], rồi chọn [RAW] trong menu. Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn tùy chọn mong muốn.
- Khi chọn [RAW], chuyển sang bước 5.

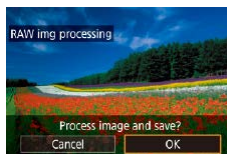
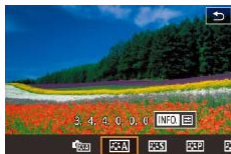


## 3 Thiết lập điều kiện xử lý.

- Nếu đã chọn [RAW], nhấn nút [🔍], rồi nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn tùy chọn, sau đó nhấn nút [🔍].

## 4 Định cấu hình thiết lập nâng cao.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn hiệu ứng, rồi nhấn nút [🔍] để trở về màn hình ở bước 3.



## 5 Lưu ảnh.

- Nếu đã chọn [RAW], nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [L]. Nhấn nút [🔍], rồi nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], sau đó nhấn lại nút [🔍].
- Nếu đã chọn [RAW], nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].

|                                   |                                                      |
|-----------------------------------|------------------------------------------------------|
| Điều chỉnh độ sáng                | Điều chỉnh độ sáng.                                  |
| Cân bằng trắng                    | Chọn cân bằng trắng.                                 |
| Kiểu ảnh                          | Chọn kiểu ảnh.                                       |
| Tự động tối ưu hóa ánh sáng       | Thiết lập chi tiết cho Tự động tối ưu hóa ánh sáng.  |
| Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao   | Thiết lập chi tiết cho giảm nhiễu hạt.               |
| Chất lượng ảnh                    | Thiết lập mức chất lượng ảnh của ảnh JPEG được chụp. |
| Hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi | Hiệu chỉnh mờ nét do đặc tính của ống kính.          |
| Hiệu chỉnh sắc sai                | Hiệu chỉnh sắc sai do đặc tính của ống kính.         |
| Hiệu chỉnh nhiễu xạ               | Hiệu chỉnh mất nét do nhiễu xạ.                      |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

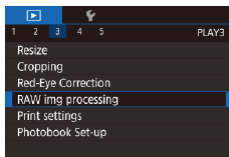






- Bạn còn có thể xoay nút xoay [●] để chọn hiệu ứng cho điều kiện xử lý đã chọn trên màn hình ở bước 3.
- Để hiển thị phóng to trên màn hình ở bước 3, xoay nút xoay [●] ngược chiều kim đồng hồ.
- Bạn có thể so sánh ảnh hiện tại với ảnh gốc bằng cách nhấn nút [INFO] hoặc xoay nút xoay [●] trên màn hình ở bước 3. Để quay lại màn hình thiết lập, nhấn nút [MENU].
- Để khôi phục thiết lập gốc, trên màn hình ở bước 3, nhấn nút [●], rồi nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [OK], sau đó nhấn nút [●].
- Bạn có thể định cấu hình thiết lập nâng cao cho chức năng gắn nhãn [INFO] trên màn hình ở bước 4 bằng cách nhấn nút [INFO].

## Sử dụng menu



### 1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU] và chọn [RAW img processing (Xử lý ảnh RAW)] trên tab [▶3] (35).

### 2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Chọn tùy chỉnh mong muốn (35).
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

## Chọn ảnh riêng lẻ



### 1 Chọn [Select (Chọn)].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Sử dụng menu” (123), chọn [Select (Chọn)] rồi nhấn nút [●].

### 2 Chọn ảnh.

- Khi bạn chọn ảnh theo bước 2 trong phần “Chọn ảnh riêng lẻ” (112), biểu tượng [✓] hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [●]. [✓] sẽ không còn hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.
- Nhấn nút [MENU] để chuyển sang màn hình tiếp theo.

### 3 Xử lý ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 5 trong phần “Xử lý ảnh RAW bằng máy ảnh” (122) để xử lý ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## 1 Chọn [Select Range (Chọn phạm vi)].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Sử dụng menu” (119), chọn [Select Range (Chọn phạm vi)] rồi nhấn nút [OK].

## 2 Chọn ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (113) để chỉ định ảnh.

## 3 Xử lý ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 5 trong phần “Xử lý ảnh RAW bằng máy ảnh” (122) để xử lý ảnh.



- Ảnh được tạo bằng trình xử lý trong máy ảnh sẽ không giống hệt với ảnh được xử lý bằng Digital Photo Professional.

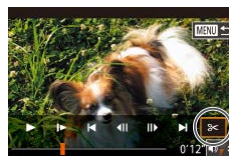


- Có thể chọn tối đa 500 ảnh trong một lần.
- Khi xử lý ảnh từ menu, sử dụng các nút [▲][▼] để chọn mục mong muốn.

# Chỉnh sửa phim

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể cắt những đoạn phim không cần thiết ở phần đầu và phần cuối phim (ngoại trừ phim digest, 441).



## 1 Chọn [3<].

- Thực hiện theo các bước 1 – 5 trong phần “Xem” (103), chọn [3<] và nhấn nút [OK].
- Bằng điều khiển và thanh chỉnh sửa phim sẽ hiển thị.

## 2 Chỉ định phần để cắt.

- (1) là bảng điều khiển chỉnh sửa phim, (2) là thanh chỉnh sửa.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [3<] hoặc [7%].
- Để chỉ định phần cắt (biểu thị bằng [3<]), nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [◂] để di chuyển biểu tượng [◂] hoặc [◃] màu cam. Cắt đoạn đầu phim (từ [3<]) bằng cách chọn [3<], và cắt đoạn cuối phim bằng cách chọn [7%].
- Nếu bạn di chuyển [◂] hoặc [◃] tới một vị trí khác dấu [3<], phần trước dấu [3<] gần nhất ở bên trái sẽ bị cắt với [3<], trong khi phần phía sau dấu [3<] gần nhất ở bên phải sẽ bị cắt với [7%].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

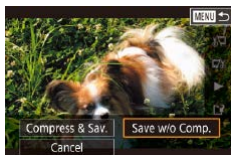
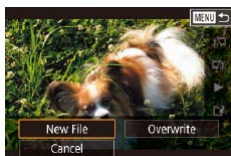
Phụ lục

Chỉ mục



### 3 Xem lại phim đã chỉnh sửa.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn nút [⏻]. Phim đã chỉnh sửa được phát.
- Để chỉnh sửa lại phim, lặp lại bước 2.
- Để hủy chỉnh sửa, nhấn nút [MENU], rồi nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏻].



### 4 Lưu phim đã chỉnh sửa.

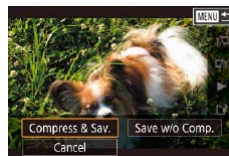
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn nút [⏻].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [New File (Tập tin mới)], rồi nhấn nút [⏻].
- Chọn [Save w/o Comp. (Lưu không nén)], rồi nhấn nút [⏻].
- Phim được lưu thành tập tin mới.



- Để ghi đè phim sau khi cất lên phim ban đầu, chọn [Overwrite (Ghi đè)] ở bước 4. Trong trường hợp này, phim gốc sẽ bị xóa.
- Nếu thẻ nhớ không đủ dung lượng trống, bạn chỉ có thể chọn [Overwrite (Ghi đè)].
- Nếu hết pin trong khi lưu phim, phim có thể không được lưu.
- Khi chỉnh sửa phim, sử dụng pin sạc đầy hoặc lắp bộ nối nguồn DC và kết nối bộ điều hợp AC (cả hai đều bán riêng, 167) nếu có thể.

## Giảm kích thước tập tin

Bạn có thể giảm kích thước tập tin phim bằng cách nén phim như sau.



- Trên màn hình bước 4 trong phần “Chỉnh sửa phim” (124), chọn [▶]. Chọn [New File (Tập tin mới)], rồi nhấn nút [⏻].
- Chọn [Compress & Sav. (Nén và lưu)], rồi nhấn nút [⏻].

Chất lượng ảnh sau khi nén như sau.

| Trước khi nén | Sau khi nén |
|---------------|-------------|
| FHD 59.94P    | HD 29.97P   |
| FHD 50.00P    | HD 25.00P   |
| FHD 29.97P    | HD 29.97P   |
| FHD 23.98P    | HD 23.98P   |
| FHD 59.94P    | HD 29.97P   |
| FHD 25.00P    | HD 25.00P   |
| FHD 50.00P    | HD 25.00P   |



- Không thể nén phim [FHD 29.97P] và [FHD 25.00P].
- Không thể lưu phim đã chỉnh sửa dưới định dạng nén khi chọn [Overwrite (Ghi đè)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

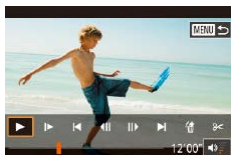
Chỉ mục



## Chỉnh sửa phim digest

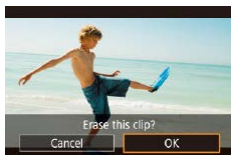
▶ Ảnh ▶ Phim

Có thể xóa các chương riêng lẻ (các clip) (📖41) được ghi ở chế độ [A], nếu cần. Do không thể khôi phục được các clip đã xóa, hãy cẩn thận khi xóa.



### 1 Chọn clip để xóa.

- Phát phim được ghi trong chế độ [A] như mô tả ở các bước 1 – 2 trong phần “Xem phim ngắn được tạo khi chụp ảnh (Phim digest)” (📖106), rồi nhấn nút [🔍] để truy cập bảng điều khiển phim.
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn [◀] hoặc [▶], rồi nhấn nút [🔍].



### 2 Chọn [🔍].

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn [🔍], rồi nhấn nút [🔍].
- Clip đã chọn được xem lại nhiều lần.

### 3 Xác nhận xóa.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].
- Clip được xóa và đoạn phim ngắn sẽ được ghi chồng.



- Biểu tượng [🔍] không hiển thị nếu bạn chọn clip khi máy ảnh đang kết nối với máy in.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



# Tính năng không dây

Gửi ảnh qua Wi-Fi từ máy ảnh đến các thiết bị tương thích và sử dụng máy ảnh với dịch vụ web



- Trước khi sử dụng tính năng không dây, đảm bảo đọc kỹ phần "Những điều cần chú ý về tính năng không dây (Wi-Fi, Bluetooth hoặc tính năng khác)" (220).

## Tính năng không dây khả dụng

### Sử dụng tính năng Wi-Fi

Bạn có thể gửi, nhận ảnh và điều khiển máy ảnh từ xa bằng cách kết nối với các thiết bị hoặc dịch vụ khác qua Wi-Fi.

- Smartphone và máy tính bảng  
Gửi ảnh đến smartphone và máy tính bảng có chức năng Wi-Fi. Bạn cũng có thể chụp ảnh khi xem màn hình chụp trên smartphone hoặc máy tính bảng. Để thuận tiện, trong hướng dẫn này, smartphone, máy tính bảng và các thiết bị tương thích khác được gọi chung là "smartphone".
- Dịch vụ web  
Thêm thông tin tài khoản của bạn vào máy ảnh để dịch vụ ảnh trực tuyến CANON iMAGE GATEWAY hoặc các dịch vụ web khác gửi ảnh từ máy ảnh lên dịch vụ. Ảnh chưa gửi trong máy ảnh cũng có thể được gửi đến máy tính hoặc dịch vụ web thông qua CANON iMAGE GATEWAY.
- Thiết bị phát  
Xem ảnh trên TV tương thích DLNA\* hoặc các thiết bị khác.  
\* Digital Living Network Alliance (Liên minh kết nối đời sống số)
- Máy in  
Gửi ảnh đến máy in tương thích PictBridge qua Wi-Fi (hỗ trợ DPS over IP) để in ảnh.
- Máy ảnh khác  
Gửi ảnh qua Wi-Fi giữa các máy ảnh Canon tương thích với Wi-Fi.

### Sử dụng tính năng Bluetooth®

Bạn có thể dễ dàng kết nối máy ảnh với smartphone có tính năng công nghệ năng lượng thấp Bluetooth\*. Bạn cũng có thể chụp hoặc xem ảnh bằng cách sử dụng smartphone làm điều khiển từ xa.

\* Sau đây được gọi chung là "Bluetooth".

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Gửi ảnh đến smartphone

Truyền ảnh vào smartphone như sau.

- Kết nối qua Bluetooth (📖 128)  
Bằng tính năng kết nối, bạn có thể dễ dàng kết nối máy ảnh với smartphone có tính năng Bluetooth. Thao tác này giúp bạn dễ dàng gửi ảnh đến smartphone.
- Kết nối qua NFC (📖 130)  
Đơn giản chạm máy ảnh vào smartphone Android tương thích NFC để kết nối.
- Kết nối qua menu Wi-Fi (📖 132)  
Bạn có thể kết nối máy ảnh với smartphone như khi kết nối máy ảnh với máy tính hoặc thiết bị khác. Có thể thêm vào nhiều smartphone.

Trước khi kết nối với máy ảnh, bạn phải cài đặt ứng dụng dành riêng miễn phí Camera Connect trên smartphone. Để tìm hiểu chi tiết về ứng dụng này (smartphone được hỗ trợ và chức năng đi kèm), tham khảo trang web của Canon.



- Khuyến cáo chuyển đổi từ EOS Remote sang ứng dụng di động Camera Connect khi kết nối máy ảnh Canon tương thích Wi-Fi với smartphone qua Wi-Fi.

## Gửi ảnh đến smartphone có tính năng Bluetooth

Ngay khi đã kết nối máy ảnh với smartphone qua Bluetooth, bạn chỉ cần thao tác đơn giản trên smartphone để xem và lưu ảnh của máy ảnh.

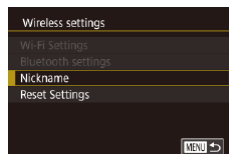


### 1 Cài đặt Camera Connect.

- Đối với các smartphone Android, tải xuống và cài đặt Camera Connect từ Google Play.
- Đối với iPhone hoặc iPad, tìm Camera Connect trên App Store rồi tải xuống và cài đặt.

### 2 Đăng ký tên.

- Bật máy ảnh.
- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Wireless settings (Thiết lập không dây)]** trên tab **[4]**, rồi chọn **[Nickname (Tên)]**.
- Nhấn nút **[🔍]** để truy cập bàn phím (📖 37), rồi nhập tên.
- Để quay lại **[Wireless settings (Thiết lập không dây)]** sau khi nhấn nút **[MENU]**, nhấn lại nút **[MENU]**.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

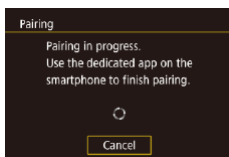
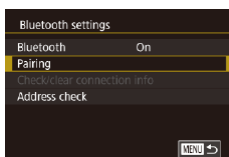
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





### 3 Chuẩn bị ghép đôi.

- Chọn [Bluetooth settings (Thiết lập Bluetooth)], nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Pairing (Kết nối)], rồi nhấn nút [🌀].
- Màn hình sẽ hiển thị cho biết máy ảnh đang chờ kết nối.

### 4 Khởi động Camera Connect.

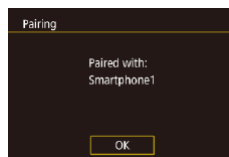
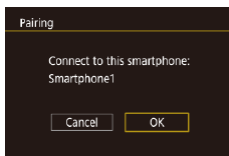
- Kích hoạt Bluetooth trên smartphone, rồi khởi động Camera Connect trên smartphone.
- Sau khi nhận diện được máy ảnh, màn hình chọn máy ảnh sẽ hiển thị.

### 5 Chọn máy ảnh để kết nối.

- Chọn tên máy ảnh.
- Hoàn tất quá trình kết nối cho smartphone.

### 6 Hoàn tất kết nối.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK] sau thông báo xác nhận trên máy ảnh, rồi nhấn nút [🌀].



- Nhấn nút [🌀] khi màn hình bên trái hiển thị.

### 7 Truyền ảnh.

- Máy ảnh sẽ tự động chuyển sang Wi-Fi nếu bạn chọn [Images on camera (Ảnh trên máy ảnh)] trong Camera Connect.
- Trên iPhone hoặc iPad, trong menu thiết lập Wi-Fi của thiết bị, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Sử dụng smartphone để truyền ảnh từ máy ảnh vào smartphone.
- Để chuyển sang Bluetooth, tắt kết nối Wi-Fi trên smartphone.



- Tuổi thọ pin có thể ngắn hơn khi sử dụng máy ảnh sau khi kết nối, do pin bị tiêu hao ngay cả khi đã bật chức năng tiết kiệm pin.



- Trạng thái kết nối Bluetooth sẽ được biểu thị bằng một trong các biểu tượng sau.
  - [📶]: Kết nối, [📵]: Ngắt kết nối
- Bạn cũng có thể sử dụng máy ảnh để tắt kết nối Wi-Fi mô tả ở bước 7.
- Để tắt giao tiếp của Bluetooth, chọn MENU [📶35] > tab [📷4] > [Wireless settings (Thiết lập không dây)] > [Bluetooth settings (Thiết lập Bluetooth)] và đặt [Bluetooth] thành [Off (Tắt)].
- Để kiểm tra thông tin của smartphone đã kết nối qua Bluetooth trong [Check/clear connection info (Kiểm tra/xóa thông tin kết nối)], chọn MENU [📶35] > tab [📷4] > [Wireless settings (Thiết lập không dây)] > [Bluetooth settings (Thiết lập Bluetooth)]. Chọn [Address check (Kiểm tra địa chỉ)] để kiểm tra địa chỉ Bluetooth của máy ảnh.

|                                     |
|-------------------------------------|
| Trước khi sử dụng                   |
| Hướng dẫn cơ bản                    |
| Hướng dẫn chuyên sâu                |
| Thông tin cơ bản về máy ảnh         |
| Chế độ tự động / Chế độ bán tự động |
| Chế độ chụp khác                    |
| Chế độ P                            |
| Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2          |
| Chế độ xem lại                      |
| Tính năng không dây                 |
| Menu thiết lập                      |
| Phụ kiện                            |
| Phụ lục                             |
| Chỉ mục                             |

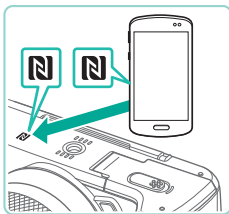


## Truyền ảnh vào smartphone tương thích NFC

Sử dụng chức năng NFC của smartphone Android để đơn giản hóa quá trình cài đặt Camera Connect và kết nối đến máy ảnh. Thao tác khi thiết bị được kết nối lúc đầu qua NFC sẽ khác nhau tùy theo chế độ máy ảnh lúc chạm vào thiết bị.

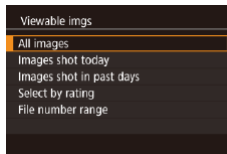
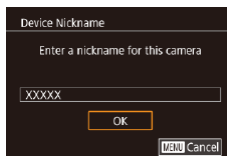
- Nếu máy ảnh đang ở chế độ chụp khi chạm vào thiết bị, bạn có thể chọn và gửi ảnh trên màn hình chọn ảnh. Khi thiết bị được kết nối, bạn cũng có thể chụp từ xa khi xem lại màn hình chụp trên smartphone, hoặc định vị ảnh chụp (📖 149). Các thiết bị đã kết nối gần đây được liệt kê trong menu Wi-Fi và có thể kết nối lại dễ dàng.
- Nếu máy ảnh đang ở chế độ xem lại khi chạm vào thiết bị, hiển thị bảng kê xuất hiện để chọn ảnh và bạn có thể chọn và gửi ảnh.

### Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ chụp



#### 1 Cài đặt Camera Connect.

- Gạt công tắc nguồn sang [ON].
- Tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone để kiểm tra vị trí của Dấu N (N).
- Kích hoạt NFC trên smartphone và chạm Dấu N (N) của các thiết bị vào nhau để tự động khởi động Google Play trên smartphone. Khi trang tải Camera Connect hiển thị, hãy tải và cài đặt ứng dụng.



#### 2 Thiết lập kết nối.

- Chạm Dấu N (N) trên smartphone đã cài đặt Camera Connect vào Dấu N của máy ảnh.
- Màn hình máy ảnh sẽ tự động thay đổi.
- Khi màn hình [Device Nickname (Tên thiết bị)] hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].
- Camera Connect khởi động trên smartphone và các thiết bị được tự động kết nối.

#### 3 Điều chỉnh thiết lập riêng.

- Khi màn hình này hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [All images (Tất cả ảnh)], rồi nhấn nút [🔍].
- Bạn giờ có thể sử dụng smartphone để chụp live view từ xa, duyệt ảnh, truyền ảnh hoặc định vị ảnh trên máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

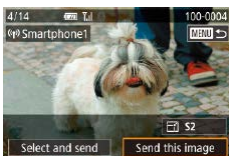
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục







#### 4 Gửi ảnh.

- Xoay nút xoay [●] để chọn ảnh cần gửi, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Send this image (Gửi ảnh này)], rồi nhấn nút [●].
- [Transfer completed (Hoàn tất truyền)] hiển thị sau khi ảnh được gửi, và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [MENU], chọn [OK] trên màn hình xác nhận (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●]), rồi nhấn nút [●]. Bạn cũng có thể sử dụng smartphone để ngắt kết nối.

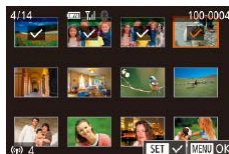


- Khi sử dụng NFC, lưu ý những điểm sau.
  - Tránh va đập mạnh giữa máy ảnh và smartphone. Làm vậy có thể gây hỏng thiết bị.
  - Các thiết bị có thể không nhận diện được nhau ngay lập tức tùy thuộc vào smartphone. Trong trường hợp này, thử để thiết bị gần nhau ở vị trí khác đôi chút. Nếu kết nối vẫn không được thiết lập, giữ các thiết bị chạm vào nhau cho đến khi màn hình máy ảnh thay đổi.
  - Không đặt các vật khác vào giữa máy ảnh và smartphone. Lưu ý rằng nắp máy ảnh hoặc smartphone hay các phụ kiện tương tự có thể gây cản trở kết nối.
- Để chụp live view từ xa, chọn [All images (Tất cả ảnh)] ở bước 3.
- Có thể xem ảnh trên máy ảnh từ smartphone đã kết nối bằng cách chọn [All images (Tất cả ảnh)] ở bước 3. Để ngăn không cho smartphone xem ảnh trên máy ảnh, chọn một tùy chọn khác ở bước 3 (152). Khi đã đăng ký một smartphone, bạn có thể thay đổi thiết lập riêng cho thiết bị này trên máy ảnh (152).



- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 2 (153).
- Để tắt kết nối NFC, chọn MENU (135) > tab [4] > [Wireless settings (Thiết lập không dây)] > [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)] > [NFC] > [Off (Tắt)].

#### Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ xem lại



- Gạt công tắc nguồn sang [ON].
- Nhấn nút [●].
- Chạm smartphone đã cài đặt Camera Connect (130) vào Dấu N (N) của máy ảnh.
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh để gửi, rồi nhấn nút [●]. [✓] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [●]. [✓] sẽ không còn hiển thị.
- Lập lại quy trình này để chọn thêm ảnh.
- Sau khi bạn chọn xong ảnh, nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [OK], rồi nhấn nút [●].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [Send (Gửi)], rồi nhấn nút [●].
- Ảnh được gửi ngay lập tức.
- Để ngắt kết nối, bỏ dấu [✓] khỏi tất cả các ảnh, nhấn nút [MENU], rồi nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [OK].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Nếu có thông báo trên máy ảnh hoặc smartphone yêu cầu nhập tên trong khi kết nối, thực hiện theo bước 2 trong phần “Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ chụp” (130) để nhập tên.
- Máy ảnh sẽ không lưu giữ thông tin smartphone được kết nối qua NFC trong chế độ xem lại.

## Kết nối với smartphone qua menu Wi-Fi

Thực hiện theo những bước sau để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập có sẵn (134).



### 1 Cài đặt Camera Connect.

- Đối với các smartphone Android, tải xuống và cài đặt Camera Connect từ Google Play.
- Đối với iPhone hoặc iPad, tìm Camera Connect trên App Store rồi tải xuống và cài đặt.

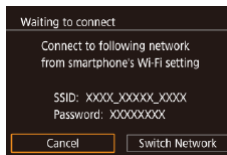
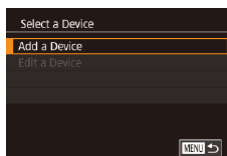
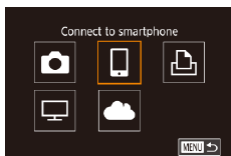


### 2 Truy cập menu Wi-Fi.

- Gạt công tắc nguồn sang [ON].
- Nhấn nút [P].
- Khi màn hình [Device Nickname (Tên thiết bị)] hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [OK], rồi nhấn nút [●].

### 3 Chọn [Wi-Fi].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [Wi-Fi], rồi nhấn nút [●].



## 4 Chọn [Add a Device (Thêm thiết bị)].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [Add a Device (Thêm thiết bị)], rồi nhấn nút [●].

- SSID của máy ảnh và mật mã sẽ hiển thị.

## 5 Kết nối smartphone với mạng.

- Trong menu thiết lập Wi-Fi của smartphone, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Trong trường mật mã, nhập mật mã hiển thị trên máy ảnh.

## 6 Khởi động Camera Connect.

- Khởi động Camera Connect trên smartphone.

## 7 Chọn máy ảnh để kết nối.

- Trên màn hình chọn máy ảnh hiển thị trên smartphone, chọn máy ảnh để bắt đầu ghép đôi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

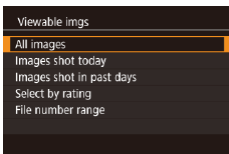
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





## 8 Điều chỉnh thiết lập riêng.

- Khi màn hình này hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [All images (Tất cả ảnh)], rồi nhấn nút [📁].
- Bạn giờ có thể sử dụng smartphone để chụp live view từ xa, duyệt ảnh, truyền ảnh hoặc định vị ảnh trên máy ảnh.

## 9 Gửi ảnh.

- Xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh cần gửi, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Send this image (Gửi hình này)], rồi nhấn nút [📁].
- [Transfer completed (Hoàn tất truyền dữ liệu)] hiển thị sau khi ảnh được gửi, và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [MENU], chọn [OK] trên màn hình xác nhận (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [📁]. Bạn cũng có thể sử dụng smartphone để ngắt kết nối.



- Để chụp live view từ xa, chọn [All images (Tất cả ảnh)] ở bước 8.
- Có thể xem ảnh trên máy ảnh từ smartphone đã kết nối bằng cách chọn [All images (Tất cả ảnh)] ở bước 8. Để ngăn không cho smartphone xem ảnh trên máy ảnh, chọn một tùy chọn khác ở bước 8 (📖152). Khi đã đăng ký một smartphone, bạn có thể thay đổi thiết lập riêng cho thiết bị này trên máy ảnh (📖152).



- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 2 (📖153).
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình ở bước 3 bằng cách chọn MENU (📖35) > tab [🔍4] > [Wi-Fi connect'n (Kết nối Wi-Fi)].
- Để kết nối mà không cần nhập mật mã ở bước 5, chọn MENU (📖35) > tab [🔍4] > [Wireless settings (Thiết lập không dây)] > [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)] > [Password (Mật mã)] > [Off (Tắt)]. [Password (Mật mã)] không còn hiển thị trên màn hình SSID nữa (ở bước 4).
- Nếu bạn đã từng kết nối với thiết bị, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [📁]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (📖35) > tab [🔍4] > [Wireless settings (Thiết lập không dây)] > [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)] > [Target History (Nhật ký đích)] > [Off (Tắt)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Sử dụng điểm truy cập khác

Khi kết nối máy ảnh với smartphone thông qua menu Wi-Fi, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập hiện có. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.

### Xác nhận tính tương thích với điểm truy cập

Xác nhận rằng bộ định tuyến Wi-Fi hoặc trạm cơ sở phù hợp với các chuẩn Wi-Fi trong “Cấp nối” (📖216). Các phương pháp kết nối thay đổi tùy theo điểm truy cập có hỗ trợ Wi-Fi Protected Setup (WPS, 📖134) hay không (📖135). Với điểm truy cập không tương thích WPS, kiểm tra thông tin sau.

- Tên mạng (SSID/ESSID)  
SSID hoặc ESSID của điểm truy cập được sử dụng. Còn được gọi là “tên điểm truy cập” hoặc “tên mạng”.
- Xác thực mạng / mã hóa dữ liệu (phương pháp mã hóa / chế độ mã hóa)  
Phương pháp mã hóa dữ liệu trong lúc truyền bằng chức năng không dây. Kiểm tra thiết lập bảo mật được sử dụng: WPA2-PSK (AES), WPA2-PSK (TKIP), WPA-PSK (AES), WPA-PSK (TKIP), WEP (Xác thực hệ thống mở), hoặc không bảo mật.
- Mật mã (khóa mã hóa / khóa mạng)  
Khóa được sử dụng khi mã hóa dữ liệu trong lúc truyền bằng chức năng không dây, còn được gọi là “khóa mã hóa” hoặc “khóa mạng”.
- Danh mục khóa (khóa truyền)  
Khóa được đặt khi sử dụng phương pháp WEP để xác thực mạng / mã hóa dữ liệu. Sử dụng “1” làm thiết lập.



- Nếu yêu cầu sử dụng tài khoản quản trị viên hệ thống để điều chỉnh thiết lập mạng, liên hệ với quản trị viên hệ thống để biết chi tiết.
- Những thiết lập này rất quan trọng cho việc bảo mật mạng. Cần đặc biệt thận trọng khi thay đổi những thiết lập này.



- Để tìm hiểu về tương thích WPS và cách kiểm tra thiết lập, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.
- Bộ định tuyến là thiết bị tạo cấu trúc mạng (LAN) để kết nối nhiều máy tính. Bộ định tuyến có trang bị chức năng Wi-Fi gọi là “bộ định tuyến Wi-Fi”.
- Tất cả bộ định tuyến Wi-Fi và trạm cơ sở trong hướng dẫn này được gọi là “điểm truy cập”.
- Nếu bạn sử dụng chức năng lọc địa chỉ MAC trên mạng Wi-Fi, đảm bảo đã thêm địa chỉ MAC của máy ảnh vào điểm truy cập. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ MAC của máy ảnh bằng cách chọn MENU (📖35) > tab [🔧4] > [Wireless settings (Thiết lập không dây)] > [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)] > [Check MAC Address (Kiểm địa chỉ MAC)].

## Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS

WPS giúp hoàn tất thiết lập kết nối các thiết bị qua mạng Wi-Fi một cách dễ dàng. Bạn có thể sử dụng phương pháp PBC hoặc phương pháp PIN để thiết lập thiết bị được hỗ trợ WPS.



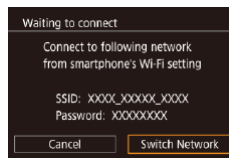
### 1 Kết nối smartphone với điểm truy cập.

### 2 Chuẩn bị kết nối.

- Truy cập màn hình [Waiting to connect (Đang chờ kết nối)] bằng cách thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần “Kết nối với smartphone qua menu Wi-Fi” (📖132).

### 3 Chọn [Switch Network (Đổi mạng)].

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn [Switch Network (Đổi mạng)], rồi nhấn nút [🔍].
- Danh sách các điểm truy cập được xác định sẽ hiển thị.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

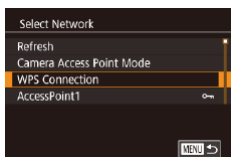
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

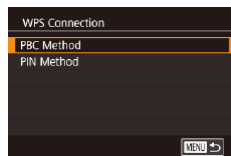
Chỉ mục





#### 4 Chọn [WPS Connection (Kết nối WPS)].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [WPS Connection (Kết nối WPS)], rồi nhấn nút [🔍].



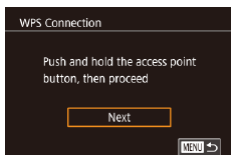
#### 5 Chọn [PBC Method (Phương pháp PBC)].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [PBC Method (Phương pháp PBC)], rồi nhấn nút [🔍].



#### 6 Thiết lập kết nối.

- Trên điểm truy cập, nhấn giữ nút kết nối WPS trong vài giây.
- Nhấn nút [🔍] trên máy ảnh để chuyển đến bước tiếp theo.



#### 7 Gửi ảnh.

- Thực hiện theo các bước 6 – 9 trong phần “Kết nối với smartphone qua menu Wi-Fi” (📖 132) để chọn smartphone, điều chỉnh thiết lập riêng và gửi ảnh.

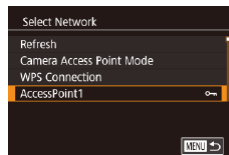


- Nếu bạn chọn [PIN Method (Phương pháp PIN)] ở bước 5, mã PIN sẽ hiển thị trên màn hình. Đảm bảo đặt mã này cho điểm truy cập. Chọn một thiết bị trên màn hình [Select a Device (Chọn thiết bị)]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của điểm truy cập.

### Kết nối điểm truy cập trong danh sách

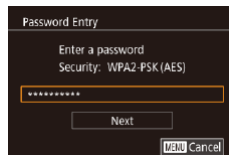
#### 1 Xem điểm truy cập trong danh sách.

- Xem danh sách mạng (điểm truy cập) như mô tả ở bước 1 – 3 của phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖 134).



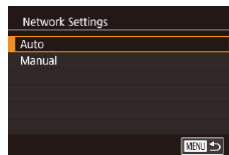
#### 2 Chọn điểm truy cập.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn mạng (điểm truy cập), rồi nhấn nút [🔍].



#### 3 Nhập mật mã điểm truy cập.

- Nhấn nút [🔍] để truy cập bàn phím, rồi nhập mật mã (📖 37).
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Next (Tiếp)], rồi nhấn nút [🔍].



#### 4 Chọn [Auto (Tự động)].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Auto (Tự động)], rồi nhấn nút [🔍].

#### 5 Gửi ảnh.

- Thực hiện theo các bước 6 – 9 trong phần “Kết nối với smartphone qua menu Wi-Fi” (📖 132) để chọn smartphone, điều chỉnh thiết lập riêng và gửi ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Để xác định mật mã điểm truy cập, kiểm tra điểm truy cập đó hoặc tham khảo hướng dẫn sử dụng.
- Nếu không phát hiện điểm truy cập nào ngay cả khi đã chọn [Refresh (Làm mới)] ở bước 2 để cập nhật danh sách, chọn [Manual Settings (Thiết lập bằng tay)] ở bước 2 để hoàn tất thiết lập điểm truy cập bằng tay. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình và nhập SSID, thiết lập bảo mật và mật mã.
- Mật mã của điểm truy cập bạn đã từng kết nối sẽ hiển thị là [\*] ở bước 3. Để sử dụng cùng một mật mã, chọn [Next (Tiếp)] (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀]) và nhấn nút [🔒].

## Điểm truy cập đã sử dụng

Bạn có thể tự động kết nối lại với bất kỳ điểm truy cập trước đó bằng cách thực hiện theo bước 4 trong phần “Kết nối với smartphone qua menu Wi-Fi” (📖 132).

- Để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, chọn [Switch Network (Đổi mạng)] trên màn hình hiển thị khi bạn thiết lập kết nối, rồi chọn [Camera Access Point Mode (Chế độ điểm truy cập máy ảnh)].
- Để chuyển điểm truy cập, chọn [Switch Network (Đổi mạng)] trên màn hình hiển thị khi bạn thiết lập kết nối, rồi thực hiện theo quy trình “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖 134) từ bước 4 hoặc quy trình “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (📖 135) từ bước 2.

## Gửi ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký

### Đăng ký dịch vụ web

Sử dụng smartphone hoặc máy tính để thêm dịch vụ web mà bạn muốn sử dụng vào máy ảnh.

- Để hoàn tất thiết lập cho CANON iMAGE GATEWAY và các dịch vụ web khác, smartphone hay máy tính cần có trình duyệt và được kết nối với mạng internet.
- Kiểm tra trang web CANON iMAGE GATEWAY để tìm hiểu chi tiết về các yêu cầu trình duyệt (Microsoft Internet Explorer, v.v...), bao gồm thông tin về thiết lập và phiên bản.
- Để tìm hiểu thông tin về các quốc gia và khu vực có thể sử dụng CANON iMAGE GATEWAY, tham khảo trang web của Canon (<http://www.canon.com/cig/>).
- Để tìm hiểu hướng dẫn và chi tiết thiết lập CANON iMAGE GATEWAY, tham khảo phần thông tin trợ giúp cho CANON iMAGE GATEWAY.
- Nếu muốn sử dụng các dịch vụ web khác ngoài CANON iMAGE GATEWAY, bạn cần có tài khoản của các dịch vụ này. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo trang web của dịch vụ web bạn muốn đăng ký.
- Có thể phải thanh toán thêm phí kết nối ISP và phí điểm truy cập riêng.



- CANON iMAGE GATEWAY cũng cung cấp hướng dẫn tài về.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



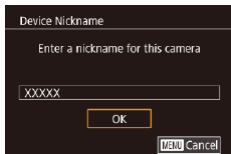
## Đăng ký CANON iMAGE GATEWAY

Liên kết máy ảnh với CANON iMAGE GATEWAY bằng cách thêm CANON iMAGE GATEWAY làm dịch vụ web đích trên máy ảnh. Lưu ý rằng bạn sẽ cần phải nhập địa chỉ email đã sử dụng trên máy tính hoặc smartphone để nhận tin nhắn thông báo cho việc hoàn tất thiết lập liên kết.



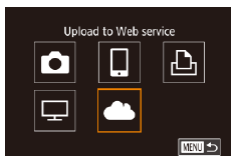
### 1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Gạt công tắc nguồn sang [ON].
- Nhấn nút [Wi-Fi].
- Khi màn hình [Device Nickname (Tên thiết bị)] hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [B] để chọn [OK], rồi nhấn nút [B].



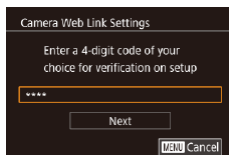
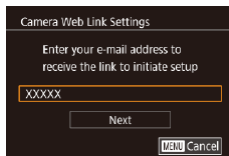
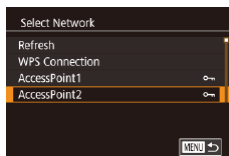
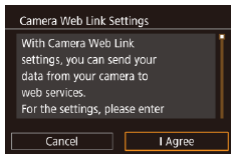
### 2 Chọn [Cloud].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [B] để chọn [Cloud], rồi nhấn nút [B].



### 3 Đồng ý thỏa thuận để nhập địa chỉ email.

- Đọc thỏa thuận hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [B] để chọn [I Agree (Đồng ý)], rồi nhấn nút [B].



### 4 Thiết lập kết nối với điểm truy cập.

- Kết nối với điểm truy cập như mô tả ở các bước 4 – 6 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (134) hoặc các bước 2 – 4 trong phần “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (135).

### 5 Nhập địa chỉ email.

- Ngay khi máy ảnh kết nối với CANON iMAGE GATEWAY thông qua điểm truy cập, màn hình nhập địa chỉ email sẽ hiển thị.
- Nhập địa chỉ email, nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [B] để chọn [Next (Tiếp)], rồi nhấn nút [B].

### 6 Nhập một số có bốn chữ số.

- Nhập một số có bốn chữ số theo lựa chọn của bạn, nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [B] để chọn [Next (Tiếp)], rồi nhấn nút [B].
- Bạn sẽ cần đến bốn chữ số này khi thiết lập liên kết với CANON iMAGE GATEWAY ở bước 8.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

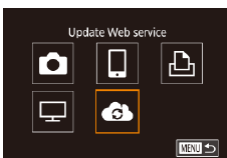
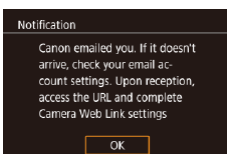
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





## 7 Kiểm tra tin nhắn thông báo.

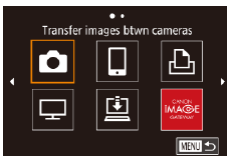
- Ngay khi thông tin được gửi đến CANON iMAGE GATEWAY, bạn sẽ nhận được tin nhắn thông báo trong địa chỉ email đã nhập ở bước 5.
- Nhấn nút [F] trên màn hình tiếp theo cho biết thông báo đã được gửi.
- Biểu tượng [☁] sẽ thay đổi thành [☁].

## 8 Truy cập trang trong tin nhắn thông báo và hoàn tất thiết lập liên kết máy ảnh.

- Từ máy tính hoặc smartphone, truy cập trang được liên kết trong tin nhắn thông báo.
- Thực hiện theo hướng dẫn để hoàn tất thiết lập trong trang thiết lập liên kết máy ảnh.

## 9 Hoàn tất thiết lập CANON iMAGE GATEWAY trên máy ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [D] để chọn [☁], rồi nhấn nút [F].
- [F] (147) và CANON iMAGE GATEWAY sẽ được thêm làm kết nối đích.
- Bạn có thể thêm các dịch vụ web khác, nếu cần. Trong trường hợp này, thực hiện theo hướng dẫn từ bước 2 trong phần “Đăng ký các dịch vụ web khác” (138).



- Đảm bảo rằng ứng dụng mail của smartphone hoặc máy tính ban đầu không được định cấu hình để chặn email từ các tên miền liên quan, do định cấu hình này có thể ngăn việc nhận tin nhắn thông báo.



- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 1 (153).
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu. Nhấn các nút [◀][▶] để truy cập màn hình chọn thiết bị rồi định cấu hình thiết lập.

## Đăng ký các dịch vụ web khác

Ngoài dịch vụ CANON iMAGE GATEWAY, bạn cũng có thể thêm các dịch vụ web khác vào máy ảnh.



### 1 Đăng nhập CANON iMAGE GATEWAY và truy cập trang thiết lập của liên kết máy ảnh.

- Từ máy tính hoặc smartphone, truy cập địa chỉ <http://www.canon.com/cig/> để vào trang CANON iMAGE GATEWAY.

### 2 Định cấu hình dịch vụ web sẽ sử dụng.

- Thực hiện theo hướng dẫn trên smartphone hoặc máy tính để cài đặt dịch vụ web.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

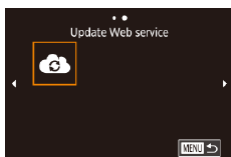
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục







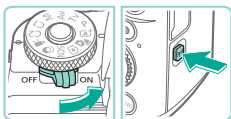
### 3 Chọn [Web].

- Nhấn nút [F].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [Q] để chọn [Web], rồi nhấn nút [M].
- Thiết lập dịch vụ web đã được cập nhật.



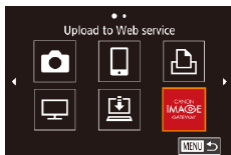
- Nếu các thiết lập đã định cấu hình thay đổi, lặp lại các bước sau để cập nhật thiết lập cho máy ảnh.

## Tải ảnh lên dịch vụ web



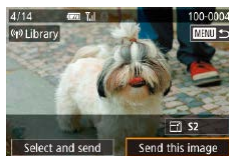
### 1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Gạt công tắc nguồn sang [ON].
- Nhấn nút [F].



### 2 Chọn kết nối đích.

- Chọn biểu tượng dịch vụ web để kết nối (nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [Q]), rồi nhấn nút [M].
- Nếu có nhiều người nhận hoặc nhiều tùy chọn chia sẻ được sử dụng với cùng một dịch vụ web, chọn mục mong muốn trên màn hình [Select Recipient (Chọn người nhận)] (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [Q]), rồi nhấn nút [M].



### 3 Gửi ảnh.

- Xoay nút xoay [Q] để chọn ảnh cần gửi, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Send this image (Gửi hình này)], rồi nhấn nút [M].
- Khi tải lên YouTube, vui lòng đọc điều khoản dịch vụ, chọn [I Agree (Đồng ý)], rồi nhấn nút [M].
- Nhấn nút [M] để trở lại màn hình xem lại khi [OK] hiển thị sau khi ảnh được gửi.



- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh một lần, thay đổi kích cỡ ảnh và thêm nhận xét trước khi gửi (144).
- Để xem ảnh đã tải vào CANON IMAGE GATEWAY trên smartphone, thử sử dụng ứng dụng Canon Online Photo Album dành riêng trên smartphone. Tải xuống và cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album cho iPhone hoặc iPad từ App Store, hoặc cho thiết bị Android từ Google Play.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Xem ảnh bằng thiết bị phát

Xem ảnh trên thẻ nhớ của máy ảnh trên TV hoặc thiết bị khác.

Tính năng này yêu cầu sử dụng TV tương thích DLNA hoặc các thiết bị phát khác, chẳng hạn như máy chơi game hoặc smartphone. Trong hướng dẫn này, cụm từ “thiết bị phát” được sử dụng để chỉ bất kỳ thiết bị nào như vậy.

Chỉ thực hiện theo các hướng dẫn sau đây khi đã kết nối thiết bị phát với điểm truy cập. Để tìm hiểu chi dẫn liên quan, tham khảo hướng dẫn sử dụng thiết bị.



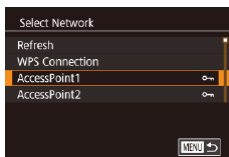
### 1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Gạt công tắc nguồn sang [ON].
- Nhấn nút [Wi-Fi].



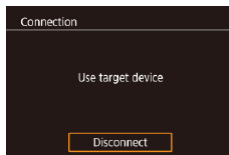
### 2 Chọn [TV].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [TV], rồi nhấn nút [OK].



### 3 Thiết lập kết nối với điểm truy cập.

- Kết nối với điểm truy cập như mô tả ở các bước 4 – 6 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖 134) hoặc các bước 2 – 4 trong phần “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (📖 135).



- Khi máy ảnh sẵn sàng kết nối với thiết bị phát, màn hình này hiển thị. Màn hình này sẽ tối lại sau giây lát.
- Sau khi các thiết bị đã kết nối, sử dụng thiết bị phát để xem ảnh. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị phát.

### 4 Hiện thị màn hình thiết lập thiết bị phát trên TV.

- Trên thiết bị phát, hiển thị [Canon EOS M5].
- Có thể hiển thị biểu tượng khác tùy thuộc vào thiết bị phát. Tìm biểu tượng gần nhãn [Canon EOS M5].

### 5 Hiện thị ảnh.

- Chọn [Canon EOS M5] > thẻ nhớ (thẻ SD hoặc thẻ khác) > thư mục > ảnh.
- Chọn ảnh để hiển thị trên thiết bị phát. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị phát.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [Wi-Fi] trên máy ảnh để ngắt kết nối. Nếu màn hình tối lại, nhấn nút bất kỳ. Khi màn hình thứ hai ở bước 3 hiển thị, nhấn nút [Wi-Fi].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

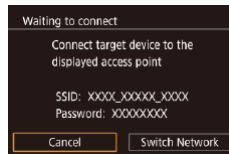
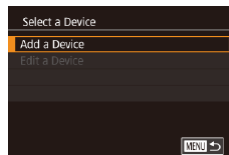
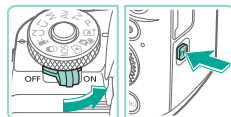




- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [Ⓢ]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình thiết lập.
- Kết nối thiết bị phát trước đó được liệt kê thành "MediaServ."
- Ảnh RAW và phim sẽ không hiển thị.
- Bảng thông tin và chi tiết hiển thị trên TV khác nhau tùy thuộc vào thiết bị phát. Một số thiết bị phát có thể không hiển thị thông tin ảnh hoặc có thể hiển thị xoay ngang ảnh chụp dọc.
- Biểu tượng có nhãn là một phạm vi số chẳng hạn như "1-100" chứa ảnh được nhóm theo số tập tin trong thư mục đã chọn.
- Ngày hiển thị cho thẻ nhớ hoặc thư mục có thể là ngày trên máy ảnh trong lần xem gần nhất.

## In ảnh với máy in kết nối không dây

Kết nối máy ảnh với máy in thông qua Wi-Fi để in ảnh như sau. Thực hiện theo những bước sau để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập có sẵn (134).



### 1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Gạt công tắc nguồn sang [ON].
- Nhấn nút [Ⓢ].

### 2 Chọn [Ⓢ].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [Ⓢ] để chọn [Ⓢ], rồi nhấn nút [Ⓢ].

### 3 Chọn [Add a Device (Thêm thiết bị)].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [Ⓢ] để chọn [Add a Device (Thêm thiết bị)], rồi nhấn nút [Ⓢ].
- SSID của máy ảnh và mật mã sẽ hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

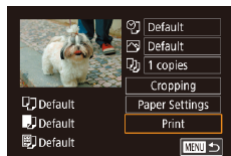
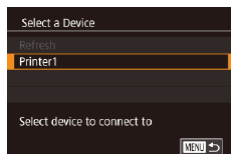
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





#### 4 Kết nối máy in với mạng.

- Trong menu thiết lập Wi-Fi của máy in, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.

#### 5 Chọn máy in.

- Chọn tên máy in (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [🖨️].

#### 6 Chọn ảnh để in.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh.
- Nhấn nút [🖨️], chọn [📄], rồi nhấn lại nút [🖨️].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Print (In)], rồi nhấn nút [🖨️].
- Để tìm hiểu chi tiết về hướng dẫn in, tham khảo phần “In ảnh” (📖178).
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [▲], chọn [OK] trên màn hình xác nhận (nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [🖨️].



- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [🖨️]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (📖35) > tab [🔧4] > [Wireless settings (Thiết lập không dây)] > [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)] > [Target History (Nhật ký đích)] > [Off (Tắt)].
- Khi sử dụng điểm truy cập khác, tham khảo phần “Sử dụng điểm truy cập khác” (📖134).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

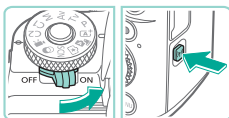
Chỉ mục



## Gửi ảnh đến máy ảnh khác

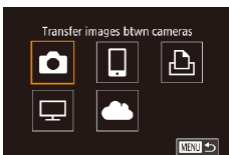
Kết nối hai máy ảnh qua Wi-Fi và gửi ảnh giữa các máy ảnh như sau.

- Chỉ máy ảnh của Canon tương thích Wi-Fi mới có thể kết nối qua Wi-Fi. Bạn không thể kết nối đến máy ảnh Canon nếu máy ảnh không tương thích Wi-Fi, kể cả khi hỗ trợ thẻ FlashAir/Eye-Fi.



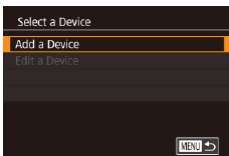
### 1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Gạt công tắc nguồn sang [ON].
- Nhấn nút [Wi-Fi].



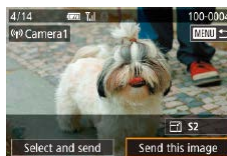
### 2 Chọn [Camera].

- Nhấn các nút [Up][Down][Left][Right] hoặc xoay nút xoay [DISP] để chọn [Camera], rồi nhấn nút [OK].



### 3 Chọn [Add a Device (Thêm thiết bị)].

- Nhấn các nút [Up][Down] hoặc xoay nút xoay [DISP] để chọn [Add a Device (Thêm thiết bị)], rồi nhấn nút [OK].
- Thực hiện theo các bước 1 – 3 trên máy ảnh đã chọn.
- Thông tin kết nối máy ảnh sẽ được thêm khi thông báo [Start connection on target camera (Bắt đầu kết nối máy ảnh đã chọn)] hiển thị trên cả hai màn hình máy ảnh.



### 4 Gửi ảnh.

- Xoay nút xoay [DISP] để chọn ảnh cần gửi, nhấn các nút [Left][Right] để chọn [Send this image (Gửi hình này)], rồi nhấn nút [OK].
- [Transfer completed (Hoàn tất truyền dữ liệu)] hiển thị sau khi ảnh được gửi, và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [MENU], chọn [OK] trên màn hình xác nhận (nhấn các nút [Left][Right] hoặc xoay nút xoay [DISP]), rồi nhấn nút [OK].



- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [Up][Down] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [OK]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [Left][Right] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (143) > tab [4] > [Wireless settings (Thiết lập không dây)] > [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)] > [Target History (Nhật ký đích)] > [Off (Tắt)].
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh một lần và thay đổi kích cỡ ảnh trước khi gửi (144).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

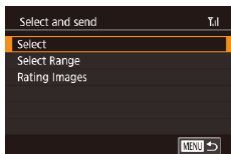
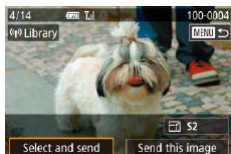
Chỉ mục



## Tùy chọn gửi ảnh

Có thể chọn nhiều ảnh để gửi cùng lúc và thay đổi độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) trước khi gửi. Một vài dịch vụ web cũng cho phép bạn ghi chú thích lên ảnh được gửi.

### Gửi nhiều ảnh



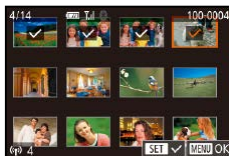
#### 1 Chọn [Select and send (Chọn và gửi)].

- Trên màn hình truyền ảnh, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Select and send (Chọn và gửi)], rồi nhấn nút [OK].

#### 2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn phương pháp lựa chọn.

## Chọn ảnh riêng lẻ



#### 1 Chọn [Select (Chọn)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Gửi nhiều ảnh” (144), chọn [Select (Chọn)] và nhấn nút [OK].

#### 2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh để gửi, rồi nhấn nút [OK]. [✓] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [OK]. [✓] sẽ không còn hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chọn thêm ảnh.
- Sau khi bạn chọn xong ảnh, nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

#### 3 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Send (Gửi)], rồi nhấn nút [OK].



- Bạn cũng có thể chọn ảnh ở bước 2 bằng cách xoay nút xoay [🌀] ngược chiều kim đồng hồ để truy cập chế độ hiển thị từng ảnh, rồi nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

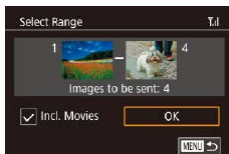
Chỉ mục



## Chọn phạm vi

### 1 Chọn [Select Range (Chọn phạm vi)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Gửi nhiều ảnh” (📖 144), chọn [Select Range (Chọn phạm vi)] và nhấn nút [📷].



### 2 Chọn ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (📖 113) để chỉ định ảnh.
- Để bao gồm phim, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Incl. Movies (Gồm phim)], rồi nhấn nút [📷] để đánh dấu tùy chọn đã chọn (✓).
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📷].

### 3 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn [Send (Gửi)], rồi nhấn nút [📷].

## Gửi ảnh xếp hạng

Gửi nhiều ảnh với cùng thứ hạng (📖 117).

### 1 Chọn [Rating Images (Ảnh xếp hạng)].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Gửi nhiều ảnh” (📖 144), chọn [Rating Images (Ảnh xếp hạng)] và nhấn nút [📷].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn xếp hạng, rồi nhấn nút [📷]. Màn hình chọn ảnh hiển thị chỉ những ảnh có cùng hạng đã chọn.
- Bạn cũng có thể xóa ảnh khỏi nhóm ảnh sẽ gửi, bằng cách chọn ảnh và nhấn nút [📷] để bỏ dấu [✓].
- Sau khi bạn chọn xong ảnh, nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📷].

### 2 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔄] để chọn [Send (Gửi)], rồi nhấn nút [📷].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Lưu ý khi gửi ảnh

- Tùy thuộc vào điều kiện của mạng bạn đang sử dụng, thời gian để gửi phim có thể kéo dài hơn. Đảm bảo lưu ý đến lượng pin trong máy ảnh.
- Số lượng ảnh hoặc thời lượng phim gửi tới dịch vụ web có thể sẽ bị giới hạn.
- Khi gửi phim tới smartphone, lưu ý rằng chất lượng ảnh được hỗ trợ thay đổi tùy theo smartphone. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone.
- Trên màn hình, cường độ tín hiệu không đầy được biểu thị bằng các biểu tượng sau.  
[Tín hiệu cao], [Tín hiệu trung bình], [Tín hiệu thấp], [Tín hiệu yếu]
- Gửi ảnh lên dịch vụ web sẽ mất ít thời gian hơn khi gửi lại ảnh đã gửi trên máy chủ CANON IMAGE GATEWAY.

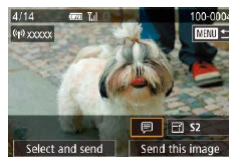
## Chọn độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)

Trên màn hình truyền ảnh, chọn [Cỡ ảnh] bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi nhấn nút [OK]. Trên màn hình hiển thị, chọn thiết lập độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [B]), rồi nhấn nút [OK].

- Để gửi ảnh gốc, chọn [No (Không)] là tùy chọn thay đổi cỡ ảnh.
- Chọn [S2] sẽ thay đổi cỡ ảnh lớn hơn cỡ đã chọn trước khi gửi.
- Không thể thay đổi cỡ phim.

## Thêm nhận xét

Bạn có thể sử dụng máy ảnh để thêm nhận xét cho ảnh sẽ được gửi đến các địa chỉ email, dịch vụ mạng xã hội, v.v... Số lượng ký tự và ký hiệu có thể nhập khác nhau tùy theo dịch vụ web.



### 1 Truy cập màn hình để thêm nhận xét.

- Trên màn hình truyền ảnh, chọn [Thêm nhận xét] bằng cách nhấn các nút [▲][▼][◀][▶], rồi nhấn nút [OK].

### 2 Thêm nhận xét (37).

### 3 Gửi ảnh.



- Khi ảnh không có nhận xét, nhận xét đặt ở CANON IMAGE GATEWAY sẽ tự động được gửi.
- Bạn cũng có thể ghi chú thích nhiều ảnh cùng lúc trước khi gửi. Nhận xét tương tự được thêm vào tất cả ảnh gửi đi cùng lúc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





## Tự động gửi ảnh (Đồng bộ ảnh)

Có thể gửi ảnh chưa được truyền trên thẻ nhớ tới máy tính hoặc dịch vụ web qua CANON IMAGE GATEWAY.

Lưu ý rằng không thể chỉ gửi ảnh lên các dịch vụ web.

### Chuẩn bị ban đầu

#### Chuẩn bị máy ảnh

Đăng ký [📱] làm kết nối đích. Trên máy tính đích, bạn có thể cài đặt và định cấu hình Image Transfer Utility, phần mềm miễn phí tương thích với Đồng bộ ảnh.



#### 1 Thêm [📱] vào kết nối đích.

- Thêm [📱] vào kết nối đích, như mô tả trong phần “Đăng ký CANON IMAGE GATEWAY” (📖137).
- Để thêm một dịch vụ web vào kết nối đích, đăng nhập CANON iMAGE GATEWAY (📖136), chọn model máy ảnh của bạn, truy cập màn hình thiết lập dịch vụ web rồi chọn dịch vụ web trong thiết lập Đồng bộ ảnh. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo phần Trợ giúp CANON iMAGE GATEWAY.

#### Chuẩn bị máy tính

Cài đặt và định cấu hình phần mềm trên máy tính đích.



#### 2 Chọn kiểu ảnh gửi (chỉ khi gửi phim cùng với ảnh).

- Nhấn nút [MENU], chọn [Wireless settings (Thiết lập không dây)] trên tab [4], rồi chọn [Wi-Fi Settings (Thiết lập Wi-Fi)] (📖35).
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Image Sync (Đồng bộ ảnh)], rồi chọn [Still/Movies (Ảnh/Phim)] (📖35).

#### 1 Cài đặt Image Transfer Utility.

- Cài đặt Image Transfer Utility trên máy tính đã kết nối với internet (📖176).
- Image Transfer Utility cũng có thể được tải từ trang thiết lập Đồng bộ ảnh của CANON iMAGE GATEWAY (📖147).

#### 2 Đăng ký máy ảnh.

- Windows: Trong thanh tác vụ, nhấp chuột phải vào [🖥️], rồi nhấp [Add new camera].
- Mac OS: Trong thanh menu, nhấp [🖥️], rồi nhấp [Add new camera].
- Một danh sách các máy ảnh kết nối với CANON iMAGE GATEWAY sẽ hiển thị. Chọn máy ảnh có chứa ảnh được gửi.
- Khi máy ảnh được đăng ký xong và máy tính sẵn sàng nhận ảnh, biểu tượng sẽ đổi thành [📷].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Gửi ảnh

Ảnh gửi từ máy ảnh sẽ tự động được lưu vào máy tính. Nếu máy tính bạn định gửi ảnh đến bị tắt, ảnh sẽ được lưu tạm thời trên máy chủ CANON iIMAGE GATEWAY. Ảnh lưu trữ sẽ định kỳ bị xóa, do đó cần đảm bảo bật máy tính và ảnh đã được lưu lại.

### 1 Gửi ảnh.

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Tải ảnh lên dịch vụ web” (📖 139) và chọn [📷].
- Ảnh đã gửi sẽ được gắn biểu tượng [📷].

### 2 Lưu ảnh vào máy tính.

- Khi bạn bật máy tính, ảnh sẽ tự động lưu vào máy tính.
- Ảnh sẽ tự động được gửi vào dịch vụ web từ máy chủ CANON iIMAGE GATEWAY, kể cả khi máy tính đã tắt.



- Khi gửi ảnh, bạn nên sử dụng pin sạc đầy hoặc bộ điều hợp AC (bán riêng, 📖 167).



- Những ảnh chưa được gửi đến máy tính qua CANON iIMAGE GATEWAY sẽ vẫn được gửi ngay cả khi đã nhập vào máy tính bằng phương pháp khác.
- Tốc độ gửi ảnh từ máy ảnh tới máy tính sẽ nhanh hơn khi thao tác trên cùng một mạng, vì ảnh sẽ được gửi qua điểm truy cập mà không cần qua CANON iIMAGE GATEWAY. Lưu ý rằng ảnh lưu trữ trên máy tính sẽ gửi tới CANON iIMAGE GATEWAY, do đó máy tính phải luôn được kết nối với internet.

## Xem ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trên smartphone

Với việc cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album (Canon OPA), bạn có thể sử dụng smartphone để xem và tải ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trong khi ảnh được lưu tạm thời trên máy chủ CANON iIMAGE GATEWAY. Chuẩn bị, thiết lập smartphone như sau.

- Bảo đảm bạn đã hoàn tất thiết lập như mô tả trong phần “Chuẩn bị máy tính” (📖 147).
- Tải xuống và cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album cho iPhone hoặc iPad từ App Store, hoặc cho thiết bị Android từ Google Play.
- Đăng nhập CANON iIMAGE GATEWAY (📖 136), chọn model máy ảnh của bạn, truy cập màn hình thiết lập dịch vụ web rồi đặt cho phép xem và tải từ smartphone trong thiết lập Đồng bộ ảnh. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo phần Trợ giúp CANON iIMAGE GATEWAY.



- Do ảnh chỉ được lưu tạm thời trên máy chủ CANON iIMAGE GATEWAY và sẽ bị xóa, không thể xem lại ảnh sau này.
- Ảnh đã gửi trước khi bật cho phép smartphone xem và tải ảnh trong thiết lập Đồng bộ ảnh không thể truy cập theo cách này.



- Để tìm hiểu hướng dẫn Canon Online Photo Album, tham khảo phần Trợ giúp Canon Online Photo Album.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



# Sử dụng smartphone để xem ảnh của máy ảnh và điều khiển máy ảnh

Bạn có thể thực hiện các thao tác sau thông qua ứng dụng dành riêng Camera Connect trên smartphone.

- Duyệt ảnh trên máy ảnh và lưu vào smartphone
- Định vị ảnh trên máy ảnh (📖149)
- Điều khiển máy ảnh từ xa bằng smartphone (📖149)



- Trong thiết lập máy ảnh, smartphone cần được thiết lập để cho phép xem ảnh của máy ảnh (📖132, 📖151).

## Định vị ảnh trên máy ảnh

Dữ liệu GPS ghi trên smartphone có thể được thêm vào ảnh trên máy ảnh bằng ứng dụng dành riêng Camera Connect. Ảnh sẽ được đính kèm thông tin bao gồm vĩ độ, kinh độ và độ cao.



- Trước khi chụp, đảm bảo đặt ngày giờ cũng như múi giờ địa phương chính xác, theo như hướng dẫn trong phần “Thiết lập ngày và giờ” (📖21). Đồng thời, thực hiện theo các bước trong phần “Giờ quốc tế” (📖159) để chỉ định tất cả các điểm đích chụp ở múi giờ khác.
- Những người khác có thể xác định vị trí hoặc nhận diện bạn thông qua dữ liệu vị trí trong ảnh hoặc phim đã định vị. Hãy cẩn thận khi chia sẻ các ảnh này với người khác, cũng như khi bạn đăng ảnh trên mạng nơi có nhiều người xem.

## Điều khiển máy ảnh từ xa bằng smartphone

### Điều khiển máy ảnh qua Wi-Fi

Bạn có thể chụp ảnh khi xem màn hình chụp trên smartphone.



- Trước tiên cần định cấu hình thiết lập riêng để cho phép xem tất cả ảnh trên smartphone (📖152).

#### 1 Giữ vững máy ảnh.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

#### 2 Kết nối máy ảnh với smartphone (📖132).

- Chọn [All images (Tất cả ảnh)] trong thiết lập riêng.

#### 3 Chọn chế độ chụp live view từ xa.

- Trong Camera Connect trên smartphone, chọn [Remote live view shooting (Chụp live view từ xa)].
- Sau khi máy ảnh đã sẵn sàng để chụp live view từ xa, một ảnh truyền trực tiếp từ máy ảnh sẽ hiển thị trên smartphone.
- Lúc này, một thông báo sẽ hiển thị trên máy ảnh, và tất cả các thao tác máy ảnh trừ thao tác sử dụng công tắc nguồn đều vô hiệu.

#### 4 Chụp.

- Dùng smartphone để chụp ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Không sử dụng được chức năng quay phim.
- Lấy nét sẽ chậm hơn.
- Nhả màn trập hoặc hiển thị ảnh có thể bị trễ, tùy thuộc vào trạng thái kết nối.



- Mọi chuyển động giật của chủ thể trên màn hình smartphone xảy ra do môi trường kết nối đều sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Ảnh được chụp sẽ không được truyền đến smartphone. Sử dụng smartphone để duyệt và truyền ảnh từ máy ảnh.

## Điều khiển máy ảnh qua Bluetooth

Bạn có thể sử dụng smartphone có tính năng Bluetooth để chụp ảnh từ xa và chuyển hiển thị ảnh.

Điều này sẽ thuận tiện nếu bạn muốn kết nối nhanh trong khi chụp, hoặc nếu bạn điều khiển xem lại trong khi kết nối với TV.

### 1 Chuẩn bị máy ảnh.

- Đặt chế độ và chức năng chụp trên máy ảnh.
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy khi chụp.

### 2 Kết nối máy ảnh với smartphone (📖128).

- Đảm bảo rằng kết nối Bluetooth đã được thiết lập.

### 3 Chọn bộ điều khiển từ xa Bluetooth.

- Trong Camera Connect trên smartphone, chọn [Bluetooth remote controller (Bộ điều khiển từ xa Bluetooth)].
- Màn hình smartphone sẽ chuyển sang màn hình điều khiển từ xa qua Bluetooth.

## 4 Chụp và chuyển giữa các ảnh.

- Sử dụng smartphone để chụp trong chế độ chụp và chuyển giữa các ảnh trong chế độ xem lại.



- [Bluetooth remote controller (Bộ điều khiển từ xa Bluetooth)] không sử dụng được khi kết nối qua Wi-Fi.



- Bạn có thể tham khảo biểu tượng trên màn hình (📖192) để kiểm tra trạng thái kết nối Bluetooth.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

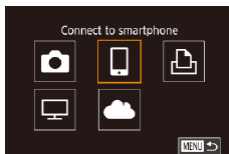
Chỉ mục



## Chỉnh sửa hoặc xóa thiết lập không dây

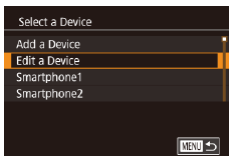
Chỉnh sửa hoặc xóa thiết lập không dây như sau.

### Chỉnh sửa thông tin kết nối



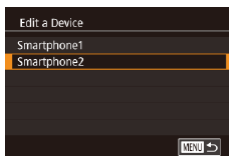
#### 1 Truy cập menu Wi-Fi và chọn thiết bị để chỉnh sửa.

- Gạt công tắc nguồn sang [ON].
- Nhấn nút [F].
- Nhấn các nút [◀][▶] để truy cập màn hình lựa chọn thiết bị, chọn biểu tượng thiết bị cần chỉnh sửa (nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [🔍].



#### 2 Chọn [Edit a Device (Chỉnh thiết bị)].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Edit a Device (Chỉnh thiết bị)], rồi nhấn nút [🔍].



#### 3 Chọn thiết bị để chỉnh sửa.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn thiết bị cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút [🔍].

#### 4 Chọn mục để chỉnh sửa.

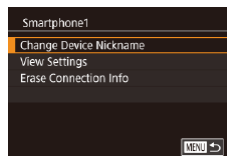
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn mục cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút [🔍].
- Các mục có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị hoặc dịch vụ.

| Các mục có thể định cấu hình                         | Kết nối |   |   |   |             |
|------------------------------------------------------|---------|---|---|---|-------------|
|                                                      |         |   |   |   | Dịch vụ web |
| Change Device Nickname (Đổi tên thiết bị) (📖151)     | O       | O | O | - | -           |
| View Settings (Thiết lập xem) (📖152)                 | -       | O | - | - | -           |
| Erase Connection Info (Xóa thông tin kết nối) (📖152) | O       | O | O | - | -           |

O : Có thể định cấu hình - : Không thể định cấu hình

### Đổi tên thiết bị

Bạn có thể thay đổi tên thiết bị (tên hiển thị) hiển thị trên máy ảnh.



- Thực hiện theo bước 4 trong phần "Chỉnh sửa thông tin kết nối" (📖151), chọn [Change Device Nickname (Đổi tên thiết bị)] rồi nhấn nút [🔍].
- Chọn khung nhập và nhấn nút [🔍]. Sử dụng bàn phím hiển thị để nhập tên mới (📖37).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

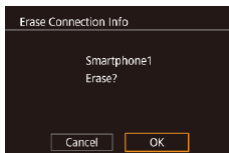
Phụ lục

Chỉ mục



## Xóa thông tin kết nối

Xóa thông tin kết nối (thông tin thiết bị đã kết nối tới) như sau.



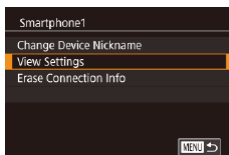
- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chỉnh sửa thông tin kết nối” (📖151), chọn [Erase Connection Info (Xóa thông tin kết nối)] rồi nhấn nút [ⓘ].
- Sau khi thông báo [Erase? (Xóa?)] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [ⓘ].
- Thông tin kết nối sẽ bị xóa.

## Chỉ định ảnh có thể xem từ smartphone

Chỉ định những ảnh trên thẻ nhớ của máy ảnh mà có thể xem từ smartphone kết nối với máy ảnh.

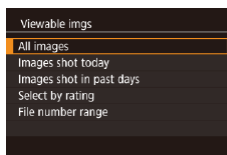
| Tùy chỉnh thiết lập                               | Ảnh có thể xem từ smartphone              |
|---------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| All images (Tất cả ảnh)                           | Tất cả ảnh trên thẻ nhớ                   |
| Images shot today (Ảnh chụp hôm nay)              | Ảnh đã chụp trong ngày đó                 |
| Images shot in past days (Ảnh chụp trong quá khứ) | Ảnh đã chụp trong những ngày như chỉ định |
| Select by rating (Chọn theo xếp hạng)             | Ảnh có xếp hạng như chỉ định (📖117)       |
| File number range (Phạm vi số tập tin)            | Ảnh trong phạm vi số tập tin như chỉ định |

Có thể thực hiện theo hướng dẫn tương tự khi màn hình ở bước 2 hiển thị sau khi thiết lập kết nối với smartphone.



### 1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chỉnh sửa thông tin kết nối” (📖151), chọn [View Settings (Thiết lập xem)] và nhấn nút [ⓘ].



### 2 Chọn và đặt tùy chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [ⓘ] để chọn tùy chọn.
- Sau khi chọn [All images (Tất cả ảnh)] hoặc [Images shot today (Ảnh chụp hôm nay)]: Nhấn nút [ⓘ].
- Sau khi chọn [Images shot in past days (Ảnh chụp trong quá khứ)]: Nhấn nút [ⓘ], nhấn các nút [▲][▼] trên màn hình tiếp theo để chỉ định ngày, rồi nhấn nút [ⓘ].
- Sau khi chọn [Select by rating (Chọn theo xếp hạng)]: Nhấn nút [ⓘ], nhấn các nút [▲][▼] trên màn hình tiếp theo để chọn thứ hạng, rồi nhấn nút [ⓘ].
- Sau khi chọn [File number range (Phạm vi số tập tin)]: Nhấn nút [ⓘ], chỉ định số đầu và số cuối trên màn hình tiếp theo, chọn [OK], rồi nhấn nút [ⓘ]. Để tìm hiểu hướng dẫn về chỉ định phạm vi, tham khảo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (📖113).



- Để chụp live view từ xa, chọn [All images (Tất cả ảnh)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

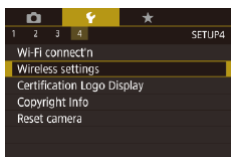
Phụ lục

Chỉ mục



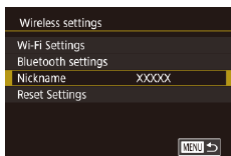
## Thay đổi tên máy ảnh

Đổi tên máy ảnh (hiển thị trên thiết bị kết nối) như mong muốn.



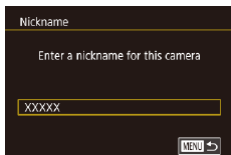
### 1 Chọn [Wireless settings (Thiết lập không dây)].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Wireless settings (Thiết lập không dây)] trên tab [F4] (163).



### 2 Chọn [Nickname (Tên)].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [Nickname (Tên)], rồi nhấn nút [OK].



### 3 Thay đổi tên máy.

- Nhấn nút [OK] để truy cập bàn phím (163), rồi nhập tên.

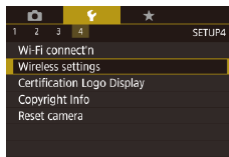


- Thông báo sẽ hiển thị nếu bạn nhập tên bắt đầu với biểu tượng hoặc dấu cách. Nhấn nút [OK] và nhập tên khác.
- Bạn có thể đổi tên máy từ màn hình hiển thị [Device Nickname (Tên thiết bị)] cho lần đầu sử dụng Wi-Fi. Trong trường hợp này, chọn khung nhập, nhấn nút [OK] để truy cập bàn phím, rồi nhập tên mới.

## Trở lại thiết lập không dây mặc định

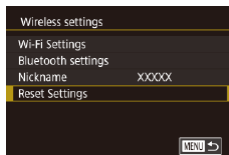
Đặt lại thiết lập không dây về mặc định nếu bạn chuyển quyền sở hữu máy ảnh cho người khác hoặc vứt bỏ máy ảnh.

Đặt lại thiết lập không dây cũng sẽ xóa tất cả các thiết lập dịch vụ web. Trước khi chọn tùy chọn này, đảm bảo rằng bạn muốn đặt lại thiết lập Wi-Fi.



### 1 Chọn [Wireless settings (Thiết lập không dây)].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Wireless settings (Thiết lập không dây)] trên tab [F4] (163).



### 2 Chọn [Reset Settings (Đặt lại thiết lập)].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [Reset Settings (Đặt lại thiết lập)], rồi nhấn nút [OK].

### 3 Khôi phục thiết lập mặc định.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].
- Thiết lập không dây đã được đặt lại.



- Để đặt lại các thiết lập ngoài thiết lập không dây về mặc định, chọn [Reset camera (Đặt lại máy ảnh)] trên tab [F4] (163).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

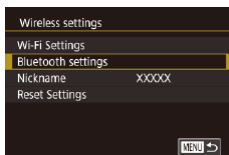
Phụ lục

Chỉ mục



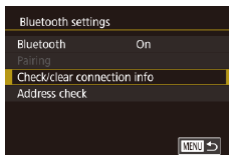
## Xóa thông tin của thiết bị đã kết nối qua Bluetooth

Trước khi kết nối với smartphone khác, xóa hết thông tin của tất cả các smartphone đã kết nối.



### 1 Chọn [Bluetooth settings (Thiết lập Bluetooth)].

- Nhấn nút [MENU] và chọn tab [4] > [Wireless settings (Thiết lập không dây)] > [Bluetooth settings (Thiết lập Bluetooth)].

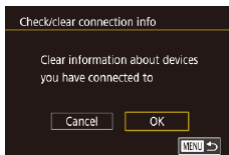


### 2 Chọn [Check/clear connection info (Kiểm tra/xóa thông tin kết nối)].

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [Check/clear connection info (Kiểm tra/xóa thông tin kết nối)], rồi nhấn nút [OK].

### 3 Xóa thông tin.

- Trong màn hình [Check/clear connection info (Kiểm tra/xóa thông tin kết nối)], nhấn nút [OK].
- Sau khi thông báo [Clear information about devices you have connected to (Xóa thông tin thiết bị đã kết nối tới)] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].



### 4 Xóa thông tin của máy ảnh.

- Trong menu thiết lập Bluetooth của smartphone, xóa hết thông tin máy ảnh đã đăng ký trên smartphone.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





## Menu thiết lập

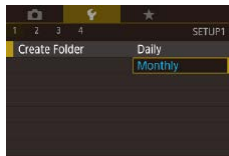
Tùy chỉnh hoặc điều chỉnh các chức năng cơ bản của máy ảnh để thuận tiện hơn cho bạn

## Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh

Có thể định cấu hình thiết lập MENU (📖 35) trên các tab [🔍1], [🔍2], [🔍3] và [🔍4]. Tùy chỉnh các chức năng thường dùng như mong muốn để thuận tiện hơn khi thao tác.

### Lưu ảnh theo ngày

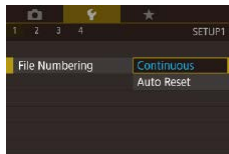
Thay vì lưu ảnh trong thư mục được tạo theo mỗi tháng, bạn có thể tạo các thư mục theo mỗi ngày để lưu trữ ảnh chụp hôm đó.



- Chọn [Create Folder (Tạo thư mục)] trên tab [🔍1], rồi chọn [Daily (Hàng ngày)].
- Ảnh sẽ được lưu trong thư mục tạo theo ngày chụp.

### Đánh số thứ tự tập tin

Ảnh của bạn tự động được đánh số theo thứ tự liên tiếp (0001 – 9999) và được lưu trong các thư mục lưu trữ tối đa với 2.000 ảnh mỗi thư mục. Bạn có thể thay đổi cách đánh số tập tin của máy ảnh.



- Chọn [File Numbering (Đánh số thứ tự tập tin)] trên tab [🔍1], rồi chọn tùy chọn.

|                                 |                                                                                                 |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Continuous<br>(Liên tiếp)       | Ảnh được đánh số liên tiếp (cho đến ảnh thứ 9999 được chụp/lưu) ngay cả khi bạn chuyển thẻ nhớ. |
| Auto Reset<br>(Tự động đặt lại) | Số ảnh được đặt lại về 0001 nếu bạn chuyển thẻ nhớ hoặc tạo thư mục mới.                        |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





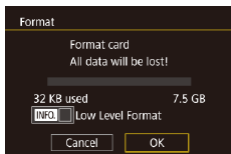
- Nếu cắm thẻ nhớ mới vào, ảnh chụp mới được đánh tiếp theo số sau cùng của ảnh hiện có trên thẻ nhớ không phụ thuộc vào tùy chọn trong thiết lập này. Để bắt đầu lưu ảnh từ 0001, hãy sử dụng thẻ nhớ trống (hoặc được định dạng, 156).

## Định dạng thẻ nhớ

Trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này. Việc định dạng sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.

### 1 Truy cập màn hình [Format (Định dạng)].

- Chọn [Format (Định dạng)] trên tab [1], rồi nhấn nút [OK].



### 2 Chọn [OK].

- Nhấn các nút [Left] [Right] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

### 3 Định dạng thẻ nhớ.

- Để bắt đầu quá trình định dạng, nhấn các nút [Up] [Down] hoặc xoay nút xoay [OK] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].
- Khi định dạng xong, thông báo [Memory card formatting complete (Hoàn tất định dạng thẻ nhớ)] sẽ hiển thị. Nhấn nút [OK].



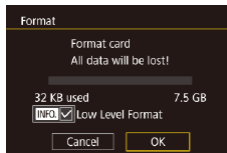
- Việc định dạng hoặc xóa dữ liệu trên thẻ nhớ chỉ thay đổi thông tin quản lý tập tin trên thẻ mà không xóa hoàn toàn dữ liệu. Khi chuyển giao hoặc vứt bỏ thẻ nhớ, thực hiện những biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân nếu cần, chẳng hạn như hủy thẻ theo cách vật lý.



- Tổng dung lượng thẻ nhớ hiển thị trên màn hình định dạng có thể ít hơn dung lượng được ghi trên thẻ.

## Định dạng mức độ thấp

Thực hiện định dạng mức độ thấp trong các trường hợp sau: thông báo [Memory card error (Lỗi thẻ nhớ)] hiển thị, máy ảnh không hoạt động chính xác, việc đọc/ghi ảnh của thẻ chậm đi, tốc độ chụp liên tục chậm đi hoặc ghi phim bị dừng đột ngột. Việc định dạng mức độ thấp sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng mức độ thấp, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.



- Trên màn hình ở bước 2 của phần “Định dạng thẻ nhớ” (156), nhấn nút [INFO] để chọn [Low Level Format (Định dạng mức thấp)]. Biểu tượng [✓] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Định dạng thẻ nhớ” (156) để tiếp tục quá trình định dạng.



- Định dạng mức độ thấp sẽ lâu hơn “Định dạng thẻ nhớ” (156), do dữ liệu được xóa khỏi tất cả các khu vực lưu trữ của thẻ nhớ.
- Bạn có thể hủy định dạng mức độ thấp đang thực hiện bằng cách chọn [Cancel (Hủy)]. Trong trường hợp này, tất cả dữ liệu sẽ bị xóa, nhưng thẻ nhớ vẫn có thể sử dụng bình thường.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

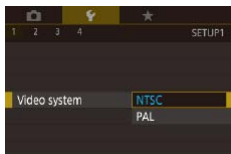
Phụ lục

Chỉ mục



## Thay đổi hệ thống video

Thiết lập hệ thống video cho TV được sử dụng để hiển thị. Thiết lập này xác định chất lượng ảnh (tốc độ khung hình) phù hợp cho phim.



- Chọn [Video system (Hệ thống video)] trên tab [1], rồi chọn tùy chọn.

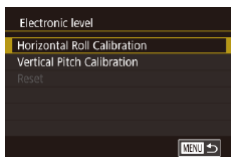
## Cân chỉnh cân bằng điện tử

Cân chỉnh cân bằng điện tử nếu chức năng này không giúp ích cho bạn trong việc cân bằng máy ảnh.

Để cân chỉnh đạt độ chính xác cao hơn, hiển thị khung lưới (📖95) để cân bằng trước máy ảnh.

### 1 Đảm bảo máy ảnh được đặt cân bằng.

- Đặt máy ảnh trên bề mặt bằng phẳng, ví dụ như bề mặt của một chiếc bàn.

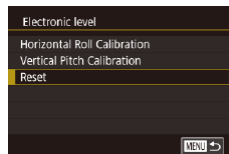


### 2 Cân chỉnh cân bằng điện tử.

- Chọn [Electronic level (Cân bằng điện tử)] trên tab [1], rồi nhấn nút [OK].
- Để điều chỉnh nghiêng sang trái/phải, chọn [Horizontal Roll Calibration (Cân chỉnh Lắc Ngang)] và để điều chỉnh nghiêng về trước/sau, chọn [Vertical Pitch Calibration (Cân chỉnh Lắc Dọc)], rồi nhấn nút [OK]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

## Đặt lại cân bằng điện tử

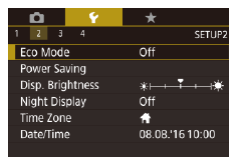
Khôi phục cân bằng điện tử về trạng thái ban đầu theo quy trình sau. Lưu ý rằng thao tác này không thể thực hiện nếu bạn chưa cân chỉnh cân bằng điện tử.



- Chọn [Electronic level (Cân bằng điện tử)] trên tab [1], rồi nhấn nút [OK].
- Chọn [Reset (Đặt lại)], rồi nhấn nút [OK].
- Chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

## Sử dụng chế độ tiết kiệm

Chức năng này cho phép bạn tiết kiệm nguồn pin ở chế độ chụp. Khi không dùng máy ảnh, màn hình nhanh chóng tối đi để giảm tiêu thụ pin.



### 1 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Eco Mode (Chế độ tiết kiệm)] trên tab [2], rồi chọn [On (Bật)].
- [ECO] hiển thị trên màn hình chụp (📖191).
- Màn hình tối đi khi không dùng máy ảnh trong khoảng hai giây; khoảng mười giây sau khi tối đi, màn hình sẽ tắt. Máy ảnh tắt sau khoảng ba phút không hoạt động.

### 2 Chụp.

- Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng đèn báo vẫn nhấp nháy, nhấn nửa chừng nút chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

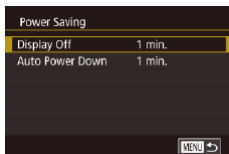
Phụ lục

Chỉ mục



## Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin

Điều chỉnh hẹn giờ tắt máy ảnh và màn hình tự động (tương ứng với tự động tắt và tắt hiển thị) khi cần (📖31).



- Chọn [Power Saving (Tiết kiệm pin)] trên tab [F2], rồi nhấn nút [INFO].
- Chọn mục và nhấn nút [INFO]. Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để điều chỉnh thiết lập, rồi nhấn lại nút [INFO].



- Để tiết kiệm pin, bạn nên chọn [1 min. (1 phút)] cho [Auto Power Down (Tự động tắt)] và [1 min. (1 phút)] trở xuống cho [Display Off (Tắt hiển thị)].



- Thiết lập [Display Off (Tắt hiển thị)] được áp dụng ngay cả khi bạn đặt [Auto Power Down (Tự động tắt)] thành [Off (Tắt)].
- Chức năng tiết kiệm pin không sử dụng được khi đặt chế độ tiết kiệm (📖157) thành [On (Bật)].

## Độ sáng màn hình

Có thể thiết lập riêng biệt độ sáng màn hình và khung ngắm. Trước khi điều chỉnh, đảm bảo hiển thị cho việc điều chỉnh đã bật.



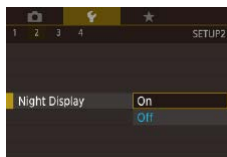
- Chọn tab [F2] > [Disp. Brightness (Độ sáng hiển thị)], nhấn nút [INFO], rồi nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để điều chỉnh độ sáng.



- Để có độ sáng tối đa, nhấn giữ nút [INFO] trong ít nhất một giây. (Điều chỉnh sẽ ghi đè lên thiết lập [Disp. Brightness (Độ sáng hiển thị)] trên tab [F2].) Để khôi phục độ sáng ban đầu, nhấn giữ lại nút [INFO] ít nhất một giây hoặc khởi động lại máy ảnh.

## Thay đổi màu của thông tin màn hình

Thông tin hiển thị trên màn hình và menu có thể được thay đổi sang màu phù hợp để chụp trong điều kiện ánh sáng yếu.



- Chọn [Night Display (Hiển thị ban đêm)] trên tab [F2], rồi chọn [On (Bật)].
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, chọn [Off (Tắt)].



- Bạn cũng có thể chuyển lại thiết lập về [Off (Tắt)] bằng cách nhấn nút [INFO] trong ít nhất một giây.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

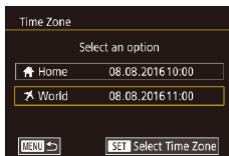
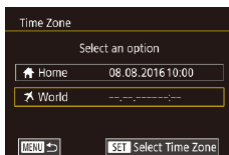
Chỉ mục



## Giờ quốc tế

Để đảm bảo ảnh có ngày và giờ địa phương chính xác khi bạn đi du lịch nước ngoài, chỉ cần đăng ký trước điểm đến và chuyển sang múi giờ đó. Tính năng tiện dụng này giúp bạn không cần phải thay đổi thiết lập Ngày/Giờ bằng tay.

Trước khi dùng giờ quốc tế, đảm bảo đặt ngày giờ cũng như múi giờ địa phương, theo hướng dẫn trong phần “Thiết lập ngày và giờ” (191).



### 1 Chỉ định điểm đến của bạn.

- Chọn [Time Zone (Múi giờ)] trên tab [42], rồi nhấn nút [8].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [8] để chọn [X World (X Quốc tế)], rồi nhấn nút [8].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn điểm đến.
- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), chọn biểu tượng [☀] bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi chọn [☀] bằng cách nhấn các nút [◀][▶].
- Nhấn nút [8].

### 2 Chuyển sang múi giờ điểm đến.

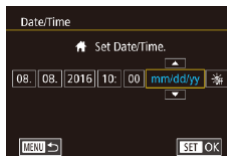
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [8] để chọn [X World (X Quốc tế)], rồi nhấn nút [MENU].
- [X] hiển thị trên màn hình chụp (191).



- Điều chỉnh ngày hoặc giờ khi đang ở chế độ [X] (191) sẽ tự động cập nhật ngày và giờ [Home (Home Giờ địa phương)] của bạn.

## Ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.



- Chọn [Date/Time (Ngày/Giờ)] trên tab [42], rồi nhấn nút [8].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn, rồi điều chỉnh thiết lập bằng cách nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [8].

## Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



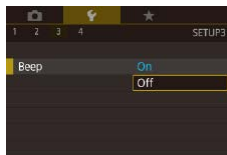
- Chọn [Language (Ngôn ngữ)] trên tab [43], rồi nhấn nút [8].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] hoặc xoay nút xoay [8] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [8].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Language (Ngôn ngữ)] trong chế độ xem lại bằng cách nhấn giữ nút [8] rồi nhấn nút [MENU].

## Tắt âm máy ảnh

Ngăn máy ảnh khỏi phát ra âm thanh khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp hoặc kích hoạt chụp hẹn giờ.



- Chọn [Beep (Bíp)] trên tab [43], rồi chọn [Off (Tắt)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

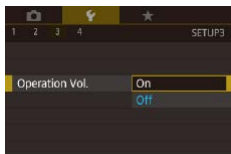
Phụ lục

Chỉ mục



## Bật âm máy ảnh

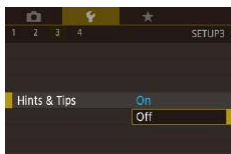
Âm thanh phản hồi có thể phát ra sau các thao tác máy ảnh, như khi nhấn nút hoặc chạm vào màn hình.



- Chọn [Operation Vol. (Âm lượng thao tác)] trên tab [🔊3], rồi chọn [On (Bật)].

## Ân gợi ý

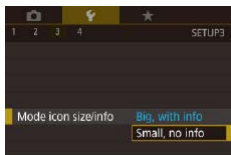
Gợi ý thường hiển thị khi bạn chọn các mục trong menu thiết lập nhanh ([📖]34) hoặc trên màn hình chụp ([📖]69). Bạn có thể tắt thông tin này nếu muốn.



- Chọn [Hints & Tips (Gợi ý)] trên tab [🔊3], rồi chọn [Off (Tắt)].

## Liệt kê chế độ chụp bằng biểu tượng

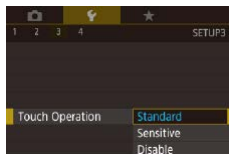
Để chọn nhanh hơn, liệt kê các chế độ chụp trên màn hình lựa chọn bằng biểu tượng mà không có tên chế độ.



- Chọn [Mode icon size/info (Cỡ/thông tin biểu tượng chế độ)] trên tab [🔊3], rồi chọn [Small, no info (Nhỏ, không kèm thông tin)].

## Điều chỉnh màn hình cảm ứng

Có thể tăng độ nhạy của màn hình cảm ứng để phản ứng với thao tác chạm nhẹ hơn hoặc bạn có thể tắt điều khiển cảm ứng.



- Chọn tab [🔊3] > [Touch Operation (Thao tác cảm ứng)], rồi chọn tùy chọn mong muốn.
- Để tăng độ nhạy của màn hình cảm ứng, chọn [Sensitive (Nhạy)], và để tắt điều khiển cảm ứng, chọn [Disable (Tắt)].



- Chú ý những cảnh báo sau khi sử dụng màn hình cảm ứng.
  - Màn hình không nhạy với áp lực. Không sử dụng các vật sắc nhọn như móng tay hoặc bút bi để thực hiện thao tác cảm ứng.
  - Không thực hiện các thao tác với màn hình cảm ứng khi ngón tay của bạn bị ướt.
  - Nếu bạn thực hiện các thao tác với màn hình cảm ứng khi màn hình hoặc ngón tay của bạn bị ướt, máy ảnh có thể không phản ứng hoặc có thể bị trục trặc. Trong trường hợp này, tắt máy ảnh và sử dụng vải để lau màn hình.
  - Không dán miếng bảo vệ màn hình hoặc màng phim được mua riêng. Làm vậy có thể làm giảm độ nhạy của thao tác cảm ứng.
- Máy ảnh có thể ít nhạy hơn nếu bạn thực hiện nhanh các thao tác cảm ứng khi thiết lập được đặt thành [Sensitive (Nhạy)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



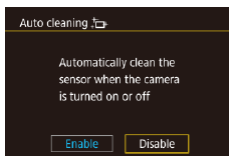
## Làm sạch cảm biến hình ảnh

Cảm biến hình ảnh được tự động làm sạch để loại bỏ bụi mỗi khi bật hoặc tắt nguồn hay khi máy ảnh tắt ở chế độ tiết kiệm pin. Bạn có thể tắt tự động làm sạch hoặc kích hoạt làm sạch nếu cần.

### Tắt tự động làm sạch

#### 1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Bật máy ảnh ở chế độ chụp, chọn [Sensor cleaning (Làm sạch cảm biến)] trên tab [43] và nhấn nút [ⓘ].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [⊙] để chọn [Auto cleaning] (Tự động làm sạch), rồi nhấn nút [ⓘ].



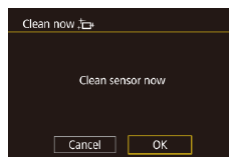
#### 2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⊙] để chọn [Disable (Tắt)], rồi nhấn nút [ⓘ].

## Kích hoạt làm sạch cảm biến

#### 1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Bật máy ảnh ở chế độ chụp, chọn [Sensor cleaning (Làm sạch cảm biến)] trên tab [43] và nhấn nút [ⓘ].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [⊙] để chọn [Clean now] (Làm sạch ngay), rồi nhấn nút [ⓘ].



#### 2 Bắt đầu làm sạch.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [⊙] để chọn [OK], rồi nhấn nút [ⓘ].
- Thông báo hiển thị cho biết máy đang tiến hành làm sạch. Máy sẽ phát ra tiếng màn trập, nhưng không chụp ảnh.



- Làm sạch cảm biến cũng hoạt động khi không lắp ống kính. Nếu không lắp ống kính, không đưa ngón tay hoặc đầu bóng thổi vượt qua ngàm ống kính, làm vậy có thể gây hư hỏng màn trập.



- Để có kết quả tốt nhất, làm sạch cảm biến khi máy ảnh được đặt thẳng đứng trên bàn hoặc bề mặt phẳng khác.
- Làm sạch cảm biến lặp đi lặp lại sẽ không mang lại kết quả tốt hơn đáng kể. Có thể không chọn được tùy chọn [Clean now] ngay sau khi làm sạch.
- Liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon khi làm sạch cảm biến không thể loại bỏ bụi hoặc tạp chất khác.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Làm sạch cảm biến bằng tay

Bụi còn lại sau khi làm sạch tự động cũng có thể được loại bỏ bằng cách sử dụng bóng thổi tùy chọn hoặc công cụ khác.

Bề mặt cảm biến ảnh rất mỏng manh. Nếu cần thiết phải làm sạch bằng tay, liên hệ của Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon để có dịch vụ tốt nhất.

### 1 Đảm bảo đã tắt máy ảnh.

### 2 Tháo ống kính.

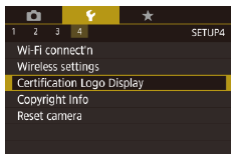
### 3 Làm sạch cảm biến.



- Cảm biến ảnh rất mỏng manh. Cần thận khi làm sạch cảm biến.
- Sử dụng bóng thổi không kèm chổi. Chổi có thể làm xước cảm biến.
- Không đưa đầu bóng thổi vào trong ngàm ống kính của máy ảnh. Điều này có thể làm hư hỏng màn trập.
- Tuyệt đối không sử dụng bình xịt không khí hoặc khí nén để làm sạch cảm biến. Lực thổi có thể làm hỏng cảm biến hoặc khí xịt có thể đóng băng trên cảm biến.
- Nếu vẫn còn vết bẩn không thể loại bỏ bằng bóng thổi, vui lòng mang máy ảnh đến Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon để làm sạch cảm biến.

## Kiểm tra logo chứng nhận

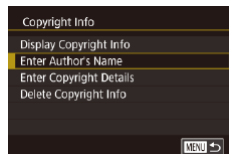
Một số logo của các yêu cầu chứng nhận mà máy ảnh đáp ứng có thể xem trên màn hình. Các logo chứng nhận khác được in trong hướng dẫn này, trên bao bì máy ảnh hoặc trên thân máy ảnh.



- Chọn [Certification Logo Display (Hiển thị logo chứng nhận)] trên tab [4], rồi nhấn nút [OK].

## Thiết lập thông tin bản quyền để ghi trên ảnh

Để ghi tên tác giả và chi tiết bản quyền trên ảnh, cài đặt thông tin trước như sau.



- Chọn [Copyright Info (Thông tin bản quyền)] trên tab [4], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [DISP] để chọn [Enter Author's Name (Nhập tên tác giả)] hoặc [Enter Copyright Details (Nhập chi tiết bản quyền)]. Nhấn nút [OK] để truy cập bàn phím, rồi nhập tên [37].
- Nhấn nút [MENU]. Sau khi thông báo [Accept changes? (Chấp nhận thay đổi?)] hiển thị, chọn [Yes (Có)] (nhấn các nút [OK][DISP] hoặc xoay nút xoay [DISP]), rồi nhấn nút [OK].
- Thông tin đã cài đặt sẽ được ghi trên ảnh.



- Để kiểm tra thông tin nhập, chọn [Display Copyright Info (Hiển thị thông tin bản quyền)] trên màn hình ở trên, rồi nhấn nút [OK].
- Bạn cũng có thể sử dụng EOS Utility (176) để nhập, thay đổi hoặc xóa thông tin bản quyền trên máy ảnh. Một số ký tự đã nhập bằng phần mềm có thể không hiển thị trên máy ảnh, nhưng sẽ được ghi chính xác trong ảnh.
- Bạn có thể kiểm tra thông tin bản quyền ghi trên ảnh bằng cách sử dụng phần mềm khi đã lưu ảnh vào máy tính.
- Tải về hướng dẫn sử dụng EOS Utility từ trang web Canon nếu cần. Để tìm hiểu hướng dẫn về cách tải, xem phần “Hướng dẫn sử dụng phần mềm” (176).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

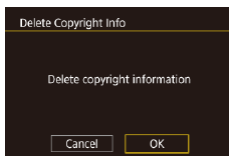
Chỉ mục





## Xóa tất cả thông tin bản quyền

Bạn có thể xóa tên tác giả và chi tiết bản quyền cùng lúc như sau.



- Thực hiện theo các bước trong phần “Thiết lập thông tin bản quyền để ghi trên ảnh” (📖162) và chọn [Delete Copyright Info (Xóa thông tin bản quyền)].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].



- Thông tin bản quyền đã ghi trên ảnh sẽ bị xóa.

## Điều chỉnh thiết lập khác

Các thiết lập sau cũng có thể điều chỉnh.

- [Wireless settings (Thiết lập không dây)] (tab [🔌4]) (📖127)
- [Custom shooting mode (C1, C2) (Chế độ chụp tùy chỉnh (C1, C2))] (tab [🔌4]) (📖100)
- [📷 firmware ver. (Phiên bản firmware 📷)] (tab [🔌4]) (sử dụng để cập nhật firmware)



- Trong khi cập nhật firmware, màn hình cảm ứng sẽ tắt để ngăn thao tác vô tình.

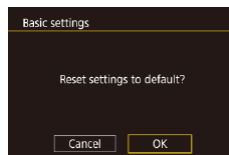
## Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh

Nếu vô tình thay đổi thiết lập, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh.

### Khôi phục tất cả mặc định của máy ảnh

#### 1 Truy cập màn hình [Basic settings (Thiết lập cơ bản)].

- Chọn [Reset camera (Đặt lại máy ảnh)] trên tab [🔌4], rồi nhấn nút [🔍].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Basic settings (Thiết lập cơ bản)], rồi nhấn nút [🔍].



#### 2 Khôi phục thiết lập mặc định.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].
- Tất cả mặc định của máy ảnh được khôi phục.



- Các chức năng sau không được khôi phục về thiết lập mặc định.
  - Thiết lập tab [🔌1] [Video system (Hệ thống video)] (📖157)
  - Thiết lập tab [🔌2] [Time Zone (Múi giờ)] (📖159), [Date/Time (Ngày/Giờ)] (📖159) và [Language 🗣️] (Ngôn ngữ 🗣️) (📖159)
  - Thiết lập tab [📷5] [External flash func. setting (Thiết lập chức năng flash ngoài)] và [External flash C.Fn setting (Thiết lập chức năng tùy chỉnh flash ngoài)] trong [Flash Control (Điều khiển flash)]
  - Tab [📷1]
  - Thiết lập bù trừ phơi sáng (📖69)
  - Chế độ chụp (📖56)
  - Thiết lập không dây (📖127)
  - Giá trị cân chỉnh cho cân bằng điện tử (📖157)
  - Thông tin bản quyền (📖163)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



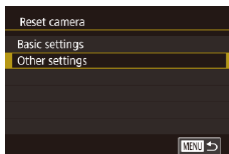
## Khôi phục mặc định cho từng chức năng riêng

Có thể khôi phục riêng lẻ thiết lập cho các chức năng sau về mặc định.

- Thiết lập sử dụng cho các chế độ chụp tùy chỉnh
- Thiết lập tab [5] [Built-in flash settings (Thiết lập flash tích hợp)], [External flash func. setting (Thiết lập chức năng flash ngoài)] và [External flash C.Fn setting (Thiết lập chức năng tùy chỉnh flash ngoài)] trong [Flash Control (Điều khiển flash)]
- Tab [1]
- Thiết lập không dây
- Giá trị cân chỉnh cho cân bằng điện tử
- Thông tin bản quyền

### 1 Truy cập màn hình [Other settings (Thiết lập khác)].

- Chọn [Reset camera (Đặt lại máy ảnh)] trên tab [4], rồi nhấn nút [5].
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [5] để chọn [Other settings (Thiết lập khác)], rồi nhấn nút [5].



### 2 Chọn chức năng để đặt lại.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [5] để chọn chức năng để đặt lại, rồi nhấn nút [5].

### 3 Khôi phục thiết lập mặc định.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [5] để chọn [OK], rồi nhấn nút [5].
- Thiết lập chức năng mặc định được khôi phục.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Phụ kiện

Với các phụ kiện tùy chọn của Canon và phụ kiện tương thích được bán riêng khác, bạn sẽ được sử dụng máy ảnh với nhiều cách hơn

### Bạn nên sử dụng các phụ kiện chính hãng của Canon.

Sản phẩm này được thiết kế để đạt hiệu quả tối ưu khi sử dụng với các phụ kiện chính hãng của Canon.

Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào đối với sản phẩm và/hoặc tai nạn, chẳng hạn như cháy, v.v... do trục trặc của các phụ kiện không chính hãng Canon (ví dụ như rò rỉ và/hoặc nổ pin). Lưu ý rằng việc sửa chữa sản phẩm Canon do những trục trặc kể trên nếu có sẽ không thuộc phạm vi bảo hành, và bạn phải thanh toán chi phí.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

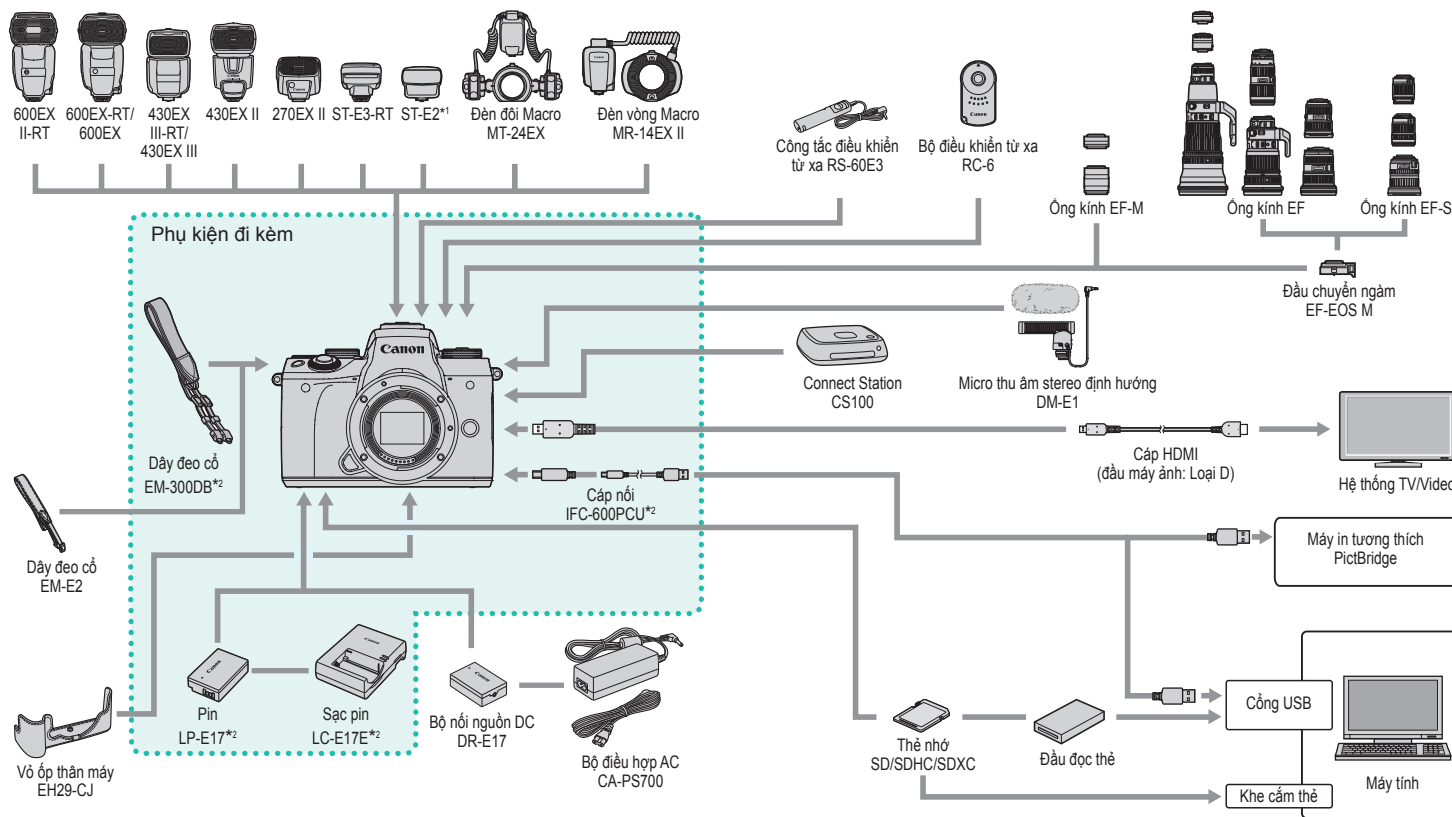
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Sơ đồ hệ thống



\*1 Với một số ống kính, có thể phải có Dây nối dài ngàm gắn OC-E3.

\*2 Cũng có thể mua riêng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



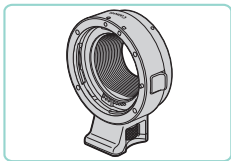
## Phụ kiện tùy chọn

Các phụ kiện sau của máy ảnh được bán riêng. Lưu ý rằng phụ kiện sẵn có khác nhau theo khu vực và một số phụ kiện có thể không còn trên thị trường.

### Ống kính

#### Ống kính EF-M, EF và EF-S

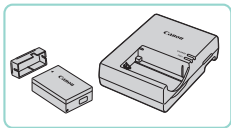
- Thay ống kính để phù hợp với chủ thể hoặc phong cách chụp ưa thích. Lưu ý rằng ống kính EF và EF-S yêu cầu có Đầu chuyển ngàm EF-EOS M.



#### Đầu chuyển ngàm ống kính EF-EOS M

- Sử dụng đầu chuyển ngàm khi lắp ống kính EF hoặc EF-S.

### Phụ kiện nguồn



#### Pin LP-E17

- Pin lithium-ion có thể sạc lại

#### Sạc pin LC-E17E

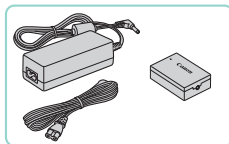
- Sạc cho Pin LP-E17



- Thông báo [Battery communication error (Lỗi giao tiếp với pin)] hiển thị nếu bạn sử dụng pin không chính hãng Canon và phản hồi của người dùng là bắt buộc. Lưu ý rằng Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào khi có tai nạn, như trục trặc hoặc cháy, xảy ra do sử dụng pin không chính hãng Canon.



- Pin có bao gồm một nắp tiện lợi mà bạn có thể gắn nắp vào để biết được ngay trạng thái sạc pin. Gắn nắp để dấu ▲ nhìn thấy được trên pin đã sạc và gắn nắp để dấu ▲ không nhìn thấy được trên pin chưa sạc.



#### Bộ điều hợp AC CA-PS700

- Để cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới. Đề nghị dùng khi sử dụng máy ảnh trong khoảng thời gian dài hoặc khi kết nối máy ảnh với máy in hoặc máy tính. Không thể sử dụng để sạc pin máy ảnh.

#### Bộ nối nguồn DC DR-E17

- Được sử dụng với bộ điều hợp AC.



- Có thể sử dụng sạc pin và bộ điều hợp AC tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 - 240 V (50/60 Hz).
- Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi chân cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Thiết bị flash



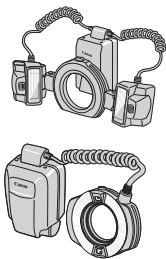
### Đèn Speedlite 600EX II-RT/600EX-RT/ 600EX/430EX III-RT/430EX III/430EX II/ 270EX II

- Thiết bị flash được lắp vào ngàm gắn cho phép chụp ảnh với đèn flash theo nhiều kiểu chụp. Đèn Speedlite 580EX II, 580EX, 550EX, 430EX, 420EX, 380EX, 320EX, 270EX, 220EX và 90EX cũng được hỗ trợ.



### Bộ kích đèn flash Speedlite ST-E3-RT/ ST-E2

- Cho phép điều khiển không dây thiết bị flash Speedlite phụ (ngoại trừ đèn Speedlite 220EX/270EX).
- Có thể yêu cầu Dây nối dài ngàm gắn OC-E3 khi sử dụng ST-E2 với một số ống kính nhất định.



### Đèn đôi Macro MT-24EX Đèn vòng Macro MR-14EX II

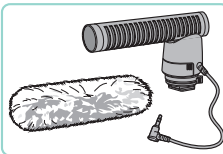
- Thiết bị flash macro gắn ngoài cho phép chụp cận cảnh với đèn flash theo nhiều kiểu chụp. MR-14EX cũng được hỗ trợ.



### Dây nối dài ngàm gắn OC-E3

- Dây nối để sử dụng đèn Speedlite mà không cần cắm vào máy ảnh.

## Micro



### Micro thu âm stereo định hướng DM-E1

- Khi quay phim, tắt cả các âm thanh thao tác ống kính và máy ảnh mà micro thu được sẽ yên lặng hơn.

## Phụ kiện khác



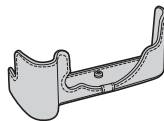
### Công tắc điều khiển từ xa RS-60E3

- Cho phép thao tác nút chụp từ xa (nhấn nút nửa chừng hoặc nhấn hoàn toàn xuống).



### Bộ điều khiển từ xa RC-6

- Cho phép chụp từ xa trên máy ảnh đã cài đặt.



### Vỏ ốp thân máy EH29-CJ

- Bảo vệ máy ảnh khỏi bụi bẩn và chống trầy xước.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

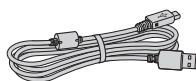
Chỉ mục





### Dây đeo cổ EM-E2

- Dây đeo làm từ chất liệu giống với Vỏ ốp thân máy EH29-CJ.



### Cáp nối IFC-600PCU

- Kết nối máy ảnh với máy tính hoặc máy in.



- Yêu cầu có vòng dây đeo và nắp đi kèm với Dây đeo cổ EM-300DB khi gắn Dây đeo cổ EM-E2.

## Máy in



### Máy in tương thích PictBridge của Canon

- Ngay cả khi không sử dụng máy tính, bạn vẫn có thể in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh trực tiếp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết, liên hệ đại lý Canon gần nhất.

## Lưu trữ ảnh và phim



### Connect Station CS100

- Phương tiện chia sẻ, dùng để lưu ảnh chụp, xem ảnh trên TV kết nối, in không dây trên máy in tương thích Wi-Fi, chia sẻ ảnh trên internet, v.v...

## Sử dụng phụ kiện tùy chọn

► Ảnh ► Phim

### Xem lại trên TV

► Ảnh ► Phim

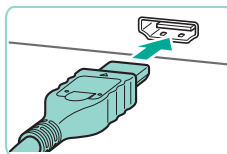
Bạn có thể xem ảnh trên màn hình TV bằng cách kết nối máy ảnh với HDTV qua cáp HDMI có bán sẵn trên thị trường (không vượt quá 2,5 m / 8,2 ft., với cổng Loại D ở đầu của máy ảnh). Bạn có thể xem phim được quay ở chất lượng ảnh [FHD 59.94P], [FHD 29.97P], [FHD 23.98P], [FHD 59.94P], [FHD 50.00P], [FHD 25.00P] hoặc [FHD 50.00P] với độ nét cao.

Để tìm hiểu chi tiết về cách kết nối hoặc chuyển đầu vào, tham khảo hướng dẫn sử dụng TV.

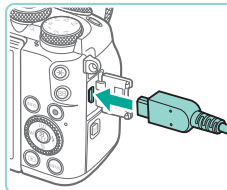
### 1 Đảm bảo máy ảnh và TV đều tắt.

### 2 Kết nối máy ảnh với TV.

- Trên TV, cắm hoàn toàn chân cắm của cáp vào ngõ vào HDMI như hình minh họa.



- Mở nắp cổng trên máy ảnh và cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào cổng.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



### 3 Bật TV và chuyển ngõ vào.

- Chuyển ngõ vào TV sang ngõ vào mà bạn đã kết nối với cáp ở bước 2.

### 4 Bật máy ảnh.

- Gạt công tắc nguồn sang [ON].
- Nhấn nút [▶].
- Ảnh trong máy ảnh hiển thị trên TV. (Màn hình máy ảnh không hiển thị thông tin.)
- Khi hoàn tất, tắt máy ảnh và TV trước khi ngắt kết nối cáp.



- Các thao tác với màn hình cảm ứng không được hỗ trợ khi máy ảnh kết nối với TV.

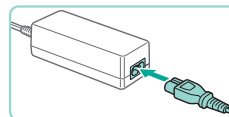
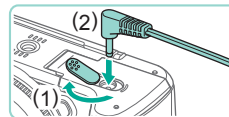
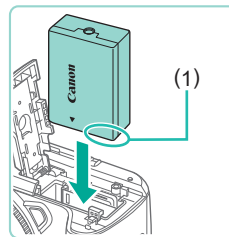


- Khi máy ảnh kết nối với TV, bạn cũng có thể chụp khi ngắm chụp trên màn hình lớn của TV. Để chụp ảnh, thực hiện các bước tương tự như khi sử dụng màn hình máy ảnh. Tuy nhiên, không thể phóng to hiển thị (📖 110) và hiển thị ban đêm (📖 158) không khả dụng.

## Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện gia đình

▶ Ảnh ▶ Phim

Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng cả Bộ điều hợp AC CA-PS700 và Bộ nối nguồn DC DR-E17 (cả hai đều bán riêng) giúp bạn không cần phải quan tâm đến mức pin còn lại.



### 1 Đảm bảo đã tắt máy ảnh.

### 2 Lắp bộ nối nguồn.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Lắp pin và thẻ nhớ” (📖 20) để mở nắp.
- Cắm bộ nối nguồn với đầu cực theo hướng như hình minh họa (1), giống như thao tác với pin (thực hiện theo bước 2 trong phần “Lắp pin và thẻ nhớ” (📖 20)).
- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Lắp pin và thẻ nhớ” (📖 20) để đóng nắp.

### 3 Kết nối bộ điều hợp với bộ nối nguồn.

- Mở nắp và cắm hoàn toàn phích cắm của bộ điều hợp vào bộ nối nguồn.

### 4 Kết nối dây nguồn.

- Cắm một đầu của dây nguồn vào bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn, rồi cắm đầu kia vào ổ điện.
- Bật máy ảnh và sử dụng theo mong muốn.
- Khi dùng xong, tắt máy ảnh và rút dây nguồn ra khỏi ổ điện.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



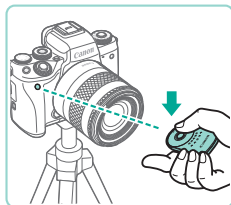




- Không ngắt kết nối bộ điều hợp hoặc rút dây nguồn ra khi máy ảnh vẫn đang bật. Làm vậy có thể khiến ảnh bị xóa hoặc gây hỏng máy ảnh.
- Không gắn bộ điều hợp hoặc dây của bộ điều hợp vào vật khác. Làm vậy có thể dẫn đến trượt hoặc gây hỏng sản phẩm.

## Chụp ảnh từ xa

Sử dụng Bộ điều khiển từ xa RC-6 (bán riêng) để chụp ảnh tối đa khoảng 5 mét (16,4 ft.) từ phía trước máy ảnh.



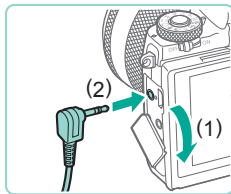
- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (44) và chọn [1].
- Hướng bộ điều khiển từ xa về phía cảm biến điều khiển từ xa của máy ảnh và nhấn nút truyền để chụp.



- Nếu chủ thể không được lấy nét, máy ảnh sẽ không chụp ảnh.
- Nhả màn trập có thể vô tình bị kích hoạt bởi ánh đèn huỳnh quang hoặc đèn LED gần đó. Đảm bảo tránh xa các nguồn ánh sáng này khi sử dụng máy ảnh.
- Thao tác bộ điều khiển từ xa của TV hoặc thiết bị tương tự hướng vào máy ảnh có thể vô tình kích hoạt nhả màn trập.

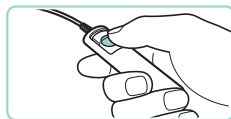
## Sử dụng công tắc điều khiển từ xa (bán riêng)

Có thể sử dụng Công tắc điều khiển từ xa RS-60E3 tùy chọn để tránh hiện tượng rung máy xảy ra khi nhấn trực tiếp nút chụp. Phụ kiện tùy chọn này thuận tiện khi chụp ở tốc độ màn trập chậm.



### 1 Kết nối công tắc điều khiển từ xa.

- Đảm bảo đã tắt máy ảnh.
- Mở nắp cổng và cắm phích cắm của công tắc điều khiển từ xa.

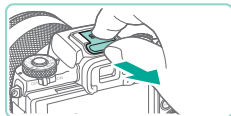


### 2 Chụp.

- Bật máy ảnh.
- Để chụp, nhấn nút nhả trên công tắc điều khiển từ xa.

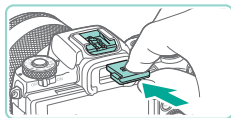
## Sử dụng ngăn gắn

Sử dụng ngăn gắn để gắn đèn flash hoặc micro gắn ngoài tùy chọn.



### 1 Tháo nắp ngăn gắn.

- Kéo nắp ra như hình minh họa.
- Để tránh làm mất nắp, cất nắp trong túi đựng đèn flash hoặc micro gắn ngoài.



### 2 Đậy nắp ngăn gắn.

- Sau khi tháo đèn flash hoặc micro gắn ngoài, đậy lại nắp để bảo vệ ngăn gắn.
- Đưa vào như hình minh họa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Sử dụng đèn flash ngoài (bán riêng)

► Ảnh ► Phim

Có thể chụp ảnh với flash tinh tế hơn với đèn flash Speedlite sê-ri EX tùy chọn.



- Thiết bị flash không phải sê-ri EX của Canon không thể đánh sáng chính xác hoặc không đánh sáng, trong một số trường hợp.
- Sử dụng thiết bị flash (đặc biệt là đèn flash điện áp cao) hoặc phụ kiện đèn flash không phải của Canon có thể ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của máy ảnh và có thể làm hỏng máy ảnh.



- Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng đèn Speedlite sê-ri EX để tìm hiểu thêm thông tin. Đây là máy ảnh Loại A hỗ trợ tất cả tính năng của đèn Speedlite sê-ri EX.

### 1 Lắp đèn flash.

- Bảo đảm máy ảnh tắt, rồi gắn thiết bị flash.

### 2 Bật đèn flash, rồi bật máy ảnh.

- Biểu tượng màu cam sẽ hiển thị.
- Đèn báo flash sẽ sáng lên khi đèn flash sẵn sàng.

### 3 Chọn chế độ chụp [P], [Tv], [Av] hoặc [M].

- Bạn chỉ có thể định cấu hình thiết lập flash trong các chế độ này. Trong các chế độ khác, flash được điều chỉnh và đánh sáng tự động nếu cần.

### 4 Định cấu hình đèn flash ngoài 172.



- Giữ dây (từ dây của đèn vòng Macro hoặc đèn đôi Macro, hoặc dây nối dài ngàm gắn) xa đầu đèn flash.
- Khi sử dụng chân máy, điều chỉnh vị trí của các chân để tránh đầu đèn flash chạm vào các chân.

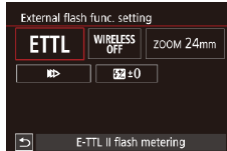


- Bạn không thể định cấu hình thiết lập cho đèn flash tích hợp khi lắp đèn flash Speedlite sê-ri EX, do không thể truy cập màn hình thiết lập.
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình thiết lập bằng cách nhấn nút trong ít nhất một giây.
- Tia giúp lấy nét của đèn flash ngoài sẽ không đánh sáng.

## Thiết lập chức năng flash ngoài

Khi gắn đèn flash ngoài, định cấu hình thiết lập sau trong MENU 35 > tab 5 > [Flash Control (Điều khiển flash)].

- Đánh sáng flash 82
- Đo sáng E-TTL II 84
- Giảm mắt đỏ 51
- FE an toàn 83
- Thiết lập chức năng flash ngoài 172
- Thiết lập chức năng tùy chỉnh flash ngoài 174
- Xóa thiết lập 174



- Chọn [External flash func. setting (Thiết lập chức năng flash ngoài)] và nhấn nút để truy cập màn hình ở bên trái.
- Nhấn các nút hoặc xoay nút xoay để chọn mục, rồi nhấn nút . Trên màn hình hiển thị, chọn tùy chọn (nhấn các nút hoặc xoay nút xoay , rồi nhấn nút .

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



| Tùy chọn thiết lập                            | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Flash Mode<br>(Chế độ flash)                  | <p>Chọn chế độ flash phù hợp với chụp ảnh flash theo ý muốn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>[E-TTL II flash metering (Đo sáng flash E-TTL II)] là chế độ tiêu chuẩn của đèn Speedlite sê-ri EX có thể tự động đánh sáng.</li> <li>Sử dụng chế độ [Manual flash (Flash chỉnh tay)] nếu bạn muốn tự quyết định [Flash output level (Mức công suất flash)] của thiết bị flash.</li> <li>Để tìm hiểu chi tiết về các chế độ flash khác, tham khảo hướng dẫn sử dụng của flash tương thích với các chế độ đó.</li> </ul>                                                                              |
| Wireless Func.<br>(Chức năng không dây)       | Cho phép sử dụng nhiều thiết bị flash để chụp flash không dây. Khi chụp với nhiều đèn flash, bạn có thể định cấu hình kênh vô tuyến, kênh quang học và đánh sáng đèn flash chính. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị flash tương thích với chụp flash không dây.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Flash zoom<br>(Tầm tác dụng của flash)        | Với thiết bị flash có đầu flash zoom, bạn có thể thiết lập tầm tác dụng của flash. Thông thường, chọn [AUTO] để máy ảnh tự động thiết lập tầm tác dụng flash cho phù hợp với tiêu cự của ống kính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Shutter synchronization<br>(Đồng bộ màn trập) | <p>Thay đổi thời điểm đánh flash và nhả màn trập như sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>[]: Đèn flash đánh sáng ngay sau khi màn trập mở.</li> <li>[]: Đèn flash đánh sáng ngay trước khi màn trập 2 đóng. Nếu tốc độ màn trập là 1/100 giây hoặc nhanh hơn, máy ảnh sẽ tự động sử dụng đồng bộ màn trập 1 ngay cả khi thiết lập [Second-curtain synchronization (Đồng bộ màn trập 2)].</li> <li>[]: Có thể sử dụng flash tại tất cả các tốc độ màn trập. Chức năng này đặc biệt hiệu quả khi chụp chân dung bằng đèn flash bổ sung trong trường hợp muốn ưu tiên thiết lập khẩu độ.</li> </ul> |

| Tùy chọn thiết lập                                                            | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Flash exposure compensation<br>(Bù trừ phơi sáng flash)                       | Cho phép điều chỉnh bù trừ phơi sáng khi đèn flash đánh sáng. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị flash. Nếu bù trừ phơi sáng flash đã được đặt trên đèn flash, bạn không thể đặt bù trừ phơi sáng này trên máy ảnh. Nếu bù trừ phơi sáng flash được đặt trên cả máy ảnh và đèn flash, máy sẽ ưu tiên chọn thiết lập của đèn flash. |
| Flash output level<br>(Mức công suất flash)                                   | Định cấu hình mức công suất flash. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị flash. Nếu bù trừ phơi sáng flash được đặt trên cả máy ảnh và đèn flash, máy sẽ ưu tiên chọn thiết lập của đèn flash.                                                                                                                                        |
| Flash exposure bracketing<br>(Phơi sáng hỗn hợp flash)                        | Bật FEB (Flash Exposure Bracketing - Phơi sáng hỗn hợp flash), chụp ba ảnh trong khi máy ảnh tự động thay đổi công suất flash. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị flash tương thích với phơi sáng hỗn hợp flash.                                                                                                                   |
| Flash count<br>(Số lần đánh sáng flash)/<br>Flash frequency<br>(Tần số flash) | Đặt số lần đánh sáng và tần số flash khi đặt [Flash Mode (Chế độ flash)] thành [MULTI (ĐA)].                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Ratio control<br>(Điều chỉnh tỷ lệ)                                           | Đặt mức công suất flash tương đối trong chế độ chụp flash (nhiều flash) không dây hoặc với MR-14EX II.                                                                                                                                                                                                                                                         |



- Không thể sử dụng [Built-in flash settings (Thiết lập flash tích hợp)] khi gắn đèn flash ngoài.
- Thông tin hiển thị và mục thiết lập khả dụng sẽ khác nhau tùy thuộc vào loại thiết bị flash, chế độ flash hiện tại, thiết lập chức năng tùy chỉnh flash và các yếu tố khác. Để tìm hiểu chi tiết về chức năng khả dụng cho thiết bị flash, tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị flash.
- Với đèn Speedlite sê-ri EX không tương thích với thiết lập chức năng flash, chỉ có thể điều chỉnh [Flash Exp. Comp (Bù trừ phơi sáng flash)]. (Cũng có thể thiết lập [Shutter synchronization (Đồng bộ màn trập)] cho một số đèn Speedlite sê-ri EX.)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

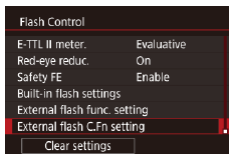
Phụ lục

Chỉ mục



## Thiết lập chức năng tùy chỉnh flash ngoài

Để tìm hiểu chi tiết về chức năng tùy chỉnh cho thiết bị flash, tham khảo hướng dẫn sử dụng của flash (bán riêng).



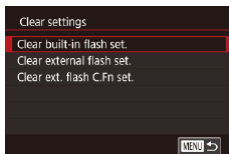
- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Flash Control (Điều khiển flash)]** trên tab **[5]**, chọn **[External flash C.Fn setting (Thiết lập chức năng tùy chỉnh flash ngoài)]**, rồi nhấn nút **[OK]**.
- Nhấn các nút **[◀][▶]** hoặc xoay nút xoay **[DISP]** để chọn mục, rồi nhấn nút **[OK]**. Trên màn hình hiển thị, chọn tùy chọn (nhấn các nút **[▲][▼]** hoặc xoay nút xoay **[DISP]**), rồi nhấn nút **[OK]**.



- Để đánh sáng flash toàn phần khi chụp, đặt **[Flash metering mode (Chế độ đo sáng flash)]** thành **[1:TTL]** (đo sáng tự động flash) trong **[External flash C.Fn setting (Thiết lập chức năng tùy chỉnh flash ngoài)]**.

## Khôi phục mặc định flash ngoài

Khôi phục thiết lập mặc định của **[External flash func. setting (Thiết lập chức năng flash ngoài)]** và **[External flash C.Fn setting (Thiết lập chức năng tùy chỉnh flash ngoài)]**.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn tab **[5] > [Flash Control (Điều khiển flash)] > [Clear settings (Xóa thiết lập)]**, rồi chọn nút **[OK]**.
- Nhấn các nút **[▲][▼]** hoặc xoay nút xoay **[DISP]** để chọn mục, rồi nhấn nút **[OK]**. Trong màn hình tiếp theo, chọn **[OK]** (nhấn các nút **[◀][▶]** hoặc xoay nút xoay **[DISP]**), rồi nhấn nút **[OK]**.



- Không thể sử dụng **[Clear built-in flash set. (Xóa thiết lập flash tích hợp)]** khi gắn đèn flash ngoài.

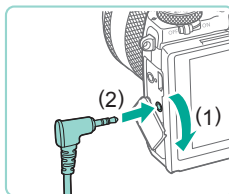
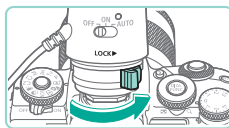
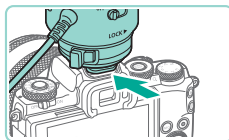
## Sử dụng micro gắn ngoài (bán riêng)

▶ Ảnh ▶ Phim

Sử dụng Micro thu âm stereo định hướng DM-E1 (bán riêng) giúp giảm thiểu âm thanh tác động ống kính và máy ảnh bị ghi lại trong phim. Lưu ý rằng micro tích hợp sẽ không được sử dụng để quay phim khi đã kết nối micro gắn ngoài.



- Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng của DM-E1.



### 1 Đảm bảo đã tắt máy ảnh.

### 2 Gắn micro gắn ngoài vào ngàm gắn.

- Gắn micro thu âm stereo định hướng vào ngàm gắn (4) như hình minh họa.

- Di chuyển cần gạt sang vị trí **[LOCK]**.

### 3 Kết nối chân cắm của micro.

- Kết nối chân cắm của micro với ngõ vào micro ngoài (4) như hình minh họa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

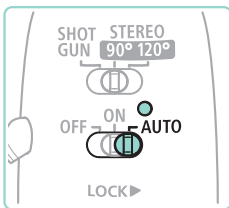
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





#### 4 Bật máy ảnh, rồi bật micro gắn ngoài.

- Trượt công tắc nguồn của micro gắn ngoài từ [OFF] sang [AUTO]. Khi đặt thành [AUTO], micro sẽ tự động bật và tắt đồng bộ với công tắc nguồn và tính năng tự động tắt nguồn của máy ảnh.



#### 5 Điều chỉnh hướng của micro cho phù hợp với chủ thể.

- Sử dụng công tắc hướng của micro để đặt hướng.

#### 6 Tháo ra khi hoàn tất.

- Sau khi tắt micro, rút đầu cắm ra và thực hiện ngược lại với hướng dẫn lúc gắn micro để tháo ra.



- Yêu cầu có nguồn pin cho micro gắn ngoài. Thay pin khi đèn kiểm tra nguồn không còn phát sáng.
- Khi kiểm tra hoạt động của micro, thử nói vào micro để kiểm tra thay vì gõ hoặc thổi hơi vào micro.
- Khi đang ghi, không được chạm vào micro, cáp hoặc tấm chắn gió của micro. Âm thanh này sẽ được ghi.
- Tiếng ồn có thể được ghi do nhiều sóng điện áp cao hoặc nhiều sóng vô tuyến từ các trạm vô tuyến, đường dây điện áp cao, điện thoại di động hoặc các nguồn có từ trường mạnh khác gần đó.
- Tiếng ồn có thể được ghi khi sử dụng các tính năng máy ảnh không dây. Để đạt được kết quả tốt nhất, tránh sử dụng các tính năng không dây khi đang quay phim.
- Sử dụng micro trong điều kiện nhiệt độ thấp có thể khiến bản ghi bị méo.



- Tất cả thiết lập của bộ tiêu âm bạn đã định cấu hình cũng sẽ được áp dụng khi quay phim với micro gắn ngoài (67).
- Kết nối micro gắn ngoài sẽ tắt [Wind Filter (Lọc gió)] (67).
- Bạn cũng có thể quay phim bằng cách kết nối micro bán sẵn trên thị trường có chân cắm mini (đường kính 3,5 mm) với ngõ vào micro ngoài.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Sử dụng phần mềm

Phần mềm có thể tải từ trang web của Canon được giới thiệu bên dưới cùng với hướng dẫn cách cài đặt và lưu ảnh vào máy tính.

### Phần mềm

Sau khi cài đặt phần mềm, bạn có thể thực hiện các chức năng sau trên máy tính.

- EOS Utility
  - Nhập ảnh và thay đổi thiết lập máy ảnh
- Digital Photo Professional
  - Duyệt, xử lý và chỉnh sửa ảnh, bao gồm ảnh RAW
- Picture Style Editor
  - Chỉnh sửa kiểu ảnh và tạo hay lưu tập tin kiểu ảnh
- Image Transfer Utility
  - Cài đặt Đồng bộ ảnh (📖 147) và nhận ảnh
- Map Utility
  - Sử dụng bản đồ để xem thông tin GPS đã được thêm vào ảnh



- Để xem và chỉnh sửa phim trên máy tính, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với phim được quay bởi máy ảnh.



- Image Transfer Utility cũng có thể được tải từ trang thiết lập Đồng bộ ảnh của CANON IMAGE GATEWAY.

## Hướng dẫn sử dụng phần mềm

Tải về hướng dẫn sử dụng phần mềm từ trang web Canon nếu cần.



- Sử dụng máy tính có kết nối internet để truy cập <http://www.canon.com/icpd/>.
- Truy cập trang dành cho quốc gia hoặc khu vực sở tại.

### Kiểm tra môi trường máy tính

Để tìm hiểu chi tiết thông tin tương thích và các yêu cầu hệ thống phần mềm (bao gồm hỗ trợ trong các hệ điều hành mới), truy cập trang web của Canon.

### Cài đặt phần mềm

#### 1 Tải về phần mềm.

- Sử dụng máy tính có kết nối internet để truy cập <http://www.canon.com/icpd/>.
- Truy cập trang dành cho quốc gia hoặc khu vực sở tại.
- Tải về phần mềm.

#### 2 Thực hiện theo hướng dẫn hiển thị.

- Nhấp đúp vào tập tin vừa tải về để cài đặt.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

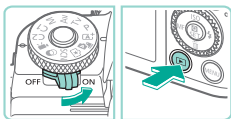
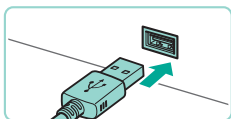
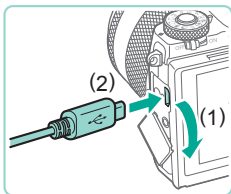
Phụ lục

Chỉ mục



## Lưu ảnh vào máy tính

Sử dụng cáp nối (📖2) để kết nối máy ảnh và lưu ảnh vào máy tính.



### 1 Kết nối máy ảnh với máy tính.

- Khi máy ảnh đã tắt, mở nắp (1). Cắm hoàn toàn chân cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh theo hướng minh họa (2).
- Cắm phích cắm lớn hơn của cáp vào cổng USB của máy tính. Để tìm hiểu chi tiết về kết nối USB trên máy tính, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.

### 2 Bật máy ảnh và hiển thị EOS Utility.

- Gạt công tắc nguồn sang [ON].
- Nhấn nút [▶].
- Windows: Nhấp đúp vào biểu tượng EOS Utility trên màn hình máy tính.
- Mac OS: Nhấp vào biểu tượng EOS Utility trong Dock.
- Về sau, EOS Utility sẽ tự động khởi động khi kết nối máy ảnh với máy tính và bật máy ảnh.

### 3 Lưu ảnh vào máy tính.

- Nhấp vào [Download images to computer] > [Start automatic download].
- Khi ảnh được lưu vào thư mục Pictures trên máy tính (trong thư mục riêng được đặt tên theo ngày), Digital Photo Professional sẽ tự động khởi động và hiển thị ảnh đã nhập.
- Sau khi ảnh được lưu, đóng EOS Utility, trượt công tắc nguồn của máy ảnh sang [OFF] để tắt máy, và ngắt kết nối cáp.
- Sử dụng Digital Photo Professional để xem ảnh được lưu vào máy tính. Để xem phim, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với phim được quay bởi máy ảnh.



- Trong lần đầu tiên kết nối máy ảnh với máy tính, trình điều khiển sẽ được cài đặt, quá trình này có thể kéo dài vài phút trước khi máy ảnh truy cập được ảnh.
- Mặc dù bạn có thể lưu ảnh vào máy tính bằng cách kết nối máy ảnh với máy tính mà không cần sử dụng phần mềm, nhưng sẽ có các hạn chế sau.
  - Có thể mất vài phút từ khi bạn kết nối máy ảnh với máy tính cho đến khi máy tính truy cập được ảnh.
  - Ảnh chụp theo hướng dọc có thể được lưu theo hướng ngang.
  - Ảnh RAW (hoặc ảnh JPEG được ghi với ảnh RAW) có thể không được lưu.
  - Ảnh đã lưu vào máy tính có thể bị xóa thiết lập chống xóa.
  - Một số vấn đề có thể xảy ra khi lưu ảnh hoặc thông tin ảnh, tùy thuộc vào phiên bản hệ điều hành, phần mềm đang sử dụng hoặc kích thước tập tin ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## In ảnh

► Ảnh ► Phim

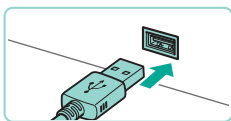
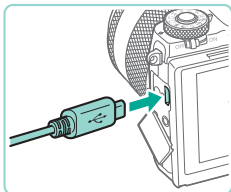
Bạn có thể dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in. Bạn có thể thực hiện các thao tác trên máy ảnh, chẳng hạn như chỉ định ảnh để in theo đợt, đặt lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh, chuẩn bị ảnh in hoặc đặt lệnh in cho sách ảnh.

Máy in ảnh Canon sê-ri SELPHY CP nhỏ gọn được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa. Màn hình hiển thị và chức năng sẵn có khác nhau theo máy in. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in để tìm hiểu thêm thông tin.

## In dễ dàng

► Ảnh ► Phim

Dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge (bán riêng) bằng cáp nối (169).



### 1 Đảm bảo tắt máy ảnh và máy in.

### 2 Kết nối máy ảnh với máy in.

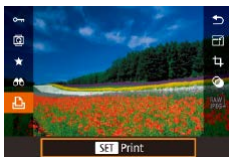
- Mở nắp cổng kết nối. Cắm hoàn toàn chân cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh như hình minh họa.
- Kết nối chân cắm to hơn của cáp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết khác về kết nối, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in.

### 3 Bật máy in.



### 4 Bật máy ảnh.

- Gạt công tắc nguồn sang [ON].

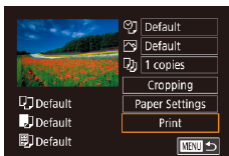


### 5 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [DISP] để chọn ảnh.

### 6 Truy cập màn hình in.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Print], rồi nhấn lại nút [MENU].



### 7 In ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [DISP] để chọn [Print (In)], rồi nhấn nút [MENU].
- Quá trình in bắt đầu.
- Để in các ảnh khác, lặp lại các quy trình bên trên bắt đầu từ bước 5 sau khi in xong.
- Khi hoàn tất in, tắt máy ảnh và máy in, ngắt kết nối cáp.



- Để tìm hiểu về máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng), tham khảo phần "Máy in" (169).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

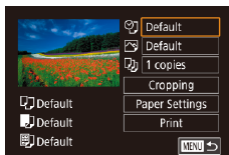
Chỉ mục





## Định cấu hình thiết lập in

▶ Ảnh ▶ Phim



### 1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo các bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (📖 178) để truy cập màn hình này.

### 2 Định cấu hình thiết lập.

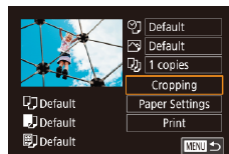
- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn mục, rồi nhấn nút [👉]. Trong màn hình tiếp theo, chọn tùy chọn (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [👉] để quay trở lại màn hình in.

|                                 |                            |                                                                   |
|---------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 🗨️                              | Default (Mặc định)         | Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.                           |
|                                 | Date (Ngày tháng)          | In ảnh có thêm ngày tháng.                                        |
|                                 | File No. (Số tập tin)      | In ảnh có thêm số tập tin.                                        |
|                                 | Both (Cả hai)              | In ảnh có thêm cả ngày tháng và số ảnh.                           |
| 🖼️                              | Off (Tắt)                  | –                                                                 |
|                                 | Default (Mặc định)         | Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.                           |
|                                 | Off (Tắt)                  | –                                                                 |
|                                 | On (Bật)                   | Sử dụng thông tin từ thời gian chụp để in trong thiết lập tối ưu. |
| 👁️                              | Red-Eye 1 (Mắt đỏ 1)       | Hiệu chỉnh mắt đỏ.                                                |
|                                 | No. of Copies (Số bản sao) | Chọn số lượng bản in để in.                                       |
| Cropping (Cắt ảnh)              | –                          | Chỉ định khu vực hình ảnh bạn muốn in (📖 179).                    |
| Paper Settings (Thiết lập giấy) | –                          | Chỉ định cỡ giấy, bố cục và các chi tiết khác (📖 180).            |

## Cắt ảnh trước khi in

▶ Ảnh ▶ Phim

Bằng cách cắt ảnh trước khi in, bạn có thể in khu vực ảnh mong muốn thay vì cả bức ảnh.



### 1 Chọn [Cropping (Cắt ảnh)].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình thiết lập in” (📖 179) để truy cập màn hình in, chọn [Cropping (Cắt ảnh)] rồi nhấn nút [👉].
- Khung cắt ảnh hiển thị cho biết khu vực ảnh sẽ in.

### 2 Điều chỉnh khung cắt ảnh nếu cần.

- Để thay đổi cỡ khung, xoay các nút xoay [🌀][🌀].
- Để di chuyển khung, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Để xoay khung, nhấn nút [INFO].
- Khi hoàn tất, nhấn nút [👉].

### 3 In ảnh.

- Thực hiện theo bước 7 trong phần “In dễ dàng” (📖 178) để in.



- Đối với một số tỷ lệ ảnh hoặc khi cỡ ảnh quá nhỏ, có thể không thực hiện được cắt ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

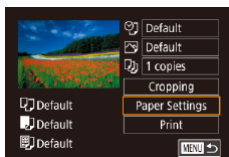
Phụ lục

Chỉ mục



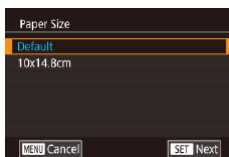
## Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in

► Ảnh ► Phim



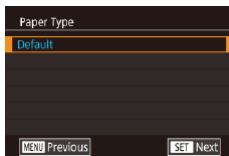
### 1 Chọn [Paper Settings (Thiết lập giấy)].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình thiết lập in” (📖 179) để truy cập màn hình in, chọn [Paper Settings (Thiết lập giấy)] rồi nhấn nút [⏏].



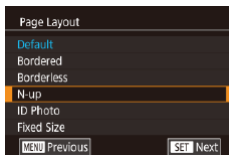
### 2 Chọn cỡ giấy.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [⏏].



### 3 Chọn loại giấy.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [⏏].



### 4 Chọn bố cục.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [⏏].
- Khi chọn [N-up (N ảnh/tờ)], nhấn nút [⏏]. Trong màn hình tiếp theo, chọn số lượng ảnh trên mỗi tờ (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [⏏].

### 5 In ảnh.

## Tùy chọn bố cục sẵn có

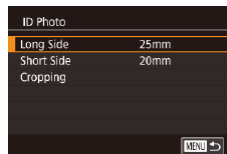
|                         |                                                                                                     |
|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Default (Mặc định)      | Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.                                                             |
| Bordered (Có viền)      | In có khoảng trống xung quanh ảnh.                                                                  |
| Borderless (Không viền) | In không viền, in hết lề.                                                                           |
| N-up (N ảnh/tờ)         | Chọn số lượng ảnh để in trên mỗi tờ.                                                                |
| ID Photo (In ảnh ID)    | In ảnh thẻ.<br>Chỉ có thể sử dụng cho những ảnh có độ phân giải ảnh là L và tỷ lệ khung ảnh là 3:2. |
| Fixed Size (Cỡ cố định) | Chọn kích thước bản in.<br>Chọn từ các bản in khoảng 8,9 x 12,7 cm, bưu thiếp hoặc khổ rộng.        |

## In ảnh ID

► Ảnh ► Phim

### 1 Chọn [ID Photo (In ảnh ID)].

- Thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần “Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in” (📖 180), chọn [ID Photo (In ảnh ID)] và nhấn nút [⏏].



### 2 Chọn độ dài của bề dài và bề ngắn.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn mục, rồi nhấn nút [⏏]. Trong màn hình tiếp theo, chọn độ dài (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [⏏].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





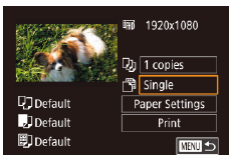
### 3 Chọn khu vực in.

- Trên màn hình bước 2, nhấn các nút [▲][▼], hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [Cropping] (Cắt ảnh).
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Cắt ảnh trước khi in” (📖 179) để chọn khu vực in.

### 4 In ảnh.

## In cảnh phim

▶ Ảnh ▶ Phim



### 1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo các bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (📖 178) để chọn phim. Màn hình hiển thị.

### 2 Chọn phương pháp in.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [🖨️], rồi nhấn nút [🔍]. Trong màn hình tiếp theo, chọn tùy chọn (nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀]), rồi nhấn nút [🔍] để quay trở lại màn hình in.

### 3 In ảnh.

## Tùy chọn in phim

|                  |                                                                                                                                                                                                       |
|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Single (Đơn)     | In cảnh hiện tại thành ảnh.                                                                                                                                                                           |
| Sequence (Chuỗi) | In một chuỗi cảnh trong khoảng thời gian nhất định trên một tờ giấy. Bạn cũng có thể in sổ thư mục, sổ tập tin và quảng thời gian đã phát bằng cách thiết lập [Caption (Chú thích)] thành [On (Bật)]. |



- Để hủy in, nhấn nút [🔍], chọn [OK], rồi nhấn lại nút [🔍].
- Sau khi hiển thị cảnh để in như mô tả ở các bước 2 – 5 trong phần “Xem” (📖 103), bạn cũng có thể truy cập màn hình ở bước 1 bằng cách nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [🖨️] trong bảng điều khiển phim rồi nhấn nút [🔍].

## Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)

▶ Ảnh ▶ Phim

In theo đợt (📖 184) và lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh có thể được cài đặt trên máy ảnh. Có thể chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và định cấu hình thiết lập có liên quan, chẳng hạn như số lượng bản in. Thông tin in đặt theo cách này sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn DPOF (Định dạng lệnh in kỹ thuật số).



- Bạn không thể đưa ảnh RAW vào danh sách in.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

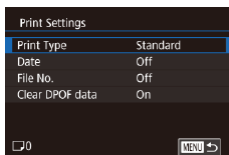
Chỉ mục



## Định cấu hình thiết lập in

► Ảnh ► Phim

Chỉ định định dạng in, nếu cần thêm ngày tháng hoặc số tập tin và các thiết lập khác như sau. Các thiết lập này áp dụng cho tất cả ảnh trong danh sách in.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Print settings (Thiết lập in)]** trên tab **[P3]**, rồi nhấn nút **[OK]**.
- Nhấn các nút **[▲]**/**[▼]** hoặc xoay nút xoay **[OK]** để chọn **[Print settings (Thiết lập in)]**, rồi nhấn nút **[OK]**. Trên màn hình tiếp theo, chọn và định cấu hình các mục nếu cần (**[P35]**).

|                                       |            |                                                           |
|---------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------|
| Print Type<br>(Kiểu in)               | Tiêu chuẩn | Một ảnh được in trên mỗi tờ.                              |
|                                       | Bảng kê    | Phiên bản nhỏ của nhiều ảnh được in trên mỗi tờ.          |
|                                       | Cả hai     | Cả định dạng tiêu chuẩn và định dạng bảng kê đều được in. |
| Date<br>(Ngày tháng)                  | Bật        | Ảnh được in có ngày chụp.                                 |
|                                       | Tắt        | —                                                         |
| File No.<br>(Số tập tin)              | Bật        | Ảnh được in có số tập tin.                                |
|                                       | Tắt        | —                                                         |
| Clear DPOF data<br>(Xóa dữ liệu DPOF) | Bật        | Tất cả thiết lập danh sách in ảnh được xóa sau khi in.    |
|                                       | Tắt        | —                                                         |



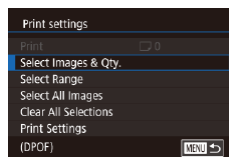
- Trong một số trường hợp, không phải tất cả các thiết lập DPOF đều có thể được áp dụng khi in bằng máy in hay dịch vụ rửa ảnh.
- **[i]** có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có thiết lập in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi thiết lập in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả thiết lập trước đó.
- Thiết lập **[Date (Ngày tháng)]** thành **[On (Bật)]** có thể khiến một số máy in in ngày tháng hai lần.



- Chỉ định **[Index (Bảng kê)]** không cho phép bạn đặt **[Date (Ngày tháng)]** và **[File No. (Số tập tin)]** thành **[On (Bật)]** cùng một lúc.
- In dạng bảng kê không thể sử dụng trên một số máy in tương thích PictBridge của Canon (bản riêng).
- Ngày được in theo định dạng thiết lập trong **MENU [P35]** > tab **[P2]** > **[Date/Time (Ngày/Giờ)] [P21]**.

## Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ

► Ảnh ► Phim



### 1 Chọn **[Select Images & Qty. (Chọn Ảnh & Số lượng)]**.

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Print settings (Thiết lập in)]** trên tab **[P3]**, rồi nhấn nút **[OK]**.
- Nhấn các nút **[▲]**/**[▼]** hoặc xoay nút xoay **[OK]** để chọn **[Select Images & Qty. (Chọn Ảnh & Số lượng)]**, rồi nhấn nút **[OK]** (**[P35]**).

### 2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút **[◀]**/**[▶]** hoặc xoay nút xoay **[OK]** để chọn ảnh, rồi nhấn nút **[OK]**.
- Chỉ định số lượng bản in.
- Nếu bạn chỉ định in dạng bảng kê cho ảnh, ảnh sẽ được gán biểu tượng **[✓]**. Để hủy in dạng bảng kê cho ảnh, nhấn lại nút **[OK]**. **[✓]** sẽ không còn hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



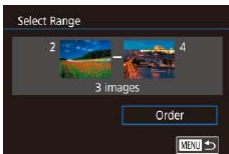


### 3 Chỉ định số lượng bản in.

- Nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [●] để chỉ định số lượng bản in (tối đa 99).
- Để cài đặt in cho các ảnh khác và chỉ định số lượng bản in, lặp lại các bước 2 – 3.
- Số lượng in không thể chỉ định cho in dạng bảng kê. Bạn chỉ có thể chọn ảnh để in theo hướng dẫn ở bước 2.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình menu.

## Thiết lập in cho một loạt ảnh

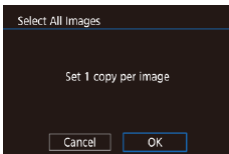
► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (182), chọn [Select Range (Chọn phạm vi)] và nhấn nút [●].
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (113) để chỉ định ảnh.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Order (Thứ tự)], rồi nhấn nút [●].

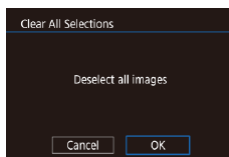
## Thiết lập in cho tất cả ảnh

► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (182), chọn [Select All Images (Chọn tất cả ảnh)] và nhấn nút [●].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [OK], rồi nhấn nút [●].

## Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in



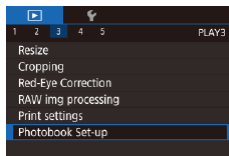
- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (182), chọn [Clear All Selections (Bỏ tất cả lựa chọn)] và nhấn nút [●].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [●] để chọn [OK], rồi nhấn nút [●].

## Thêm ảnh vào sách ảnh

► Ảnh ► Phim

Sách ảnh có thể được thiết lập trên máy ảnh bằng cách chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và truyền ảnh vào phần mềm trên máy tính, nơi mà ảnh được lưu trong thư mục. Ảnh được lưu trữ trong thư mục riêng trên máy tính, thuận tiện cho việc đặt mua sách ảnh in trực tuyến hoặc in sách ảnh với máy in.

## Chọn phương pháp lựa chọn



- Nhấn nút [MENU], chọn [Photobook Set-up (Lập sách ảnh)] trên tab [▶3], rồi chọn cách thức chọn ảnh.



- [●] có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có thiết lập in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi thiết lập in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả thiết lập trước đó.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

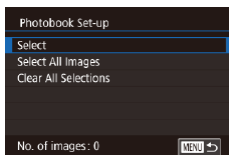
Phụ lục

Chỉ mục



## Thêm ảnh riêng lẻ

► Ảnh ► Phim



### 1 Chọn [Select (Chọn)].

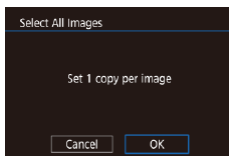
- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖183), chọn [Select (Chọn)] rồi nhấn nút [🔍].

### 2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [🔍].
- [✓] sẽ hiển thị.
- Để xóa ảnh khỏi sách ảnh, nhấn lại nút [🔍]. [✓] sẽ không còn hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình menu.

## Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh

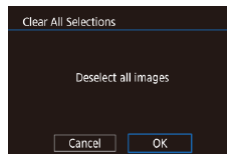
► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖183), chọn [Select All Images (Chọn tất cả ảnh)] rồi nhấn nút [🔍].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].

## Xóa tất cả ảnh khỏi sách ảnh

► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖183), chọn [Clear All Selections (Bỏ tất cả lựa chọn)] rồi nhấn nút [🔍].
- Nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Phụ lục

Thông tin hữu ích khi sử dụng máy ảnh

## Giải quyết các vấn đề trực trực

Nếu phát hiện máy ảnh có trục trục, trước tiên kiểm tra những điều sau. Nếu vẫn chưa giải quyết được, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

### Thiết bị nguồn

Máy ảnh không phản ứng khi công tắc nguồn được đặt là [ON].

- Xác nhận rằng đã sạc pin (🔋19).
- Xác nhận rằng pin được lắp vào đúng hướng (🔋20).
- Xác nhận rằng nắp thẻ nhớ/pin được đóng hoàn toàn (🔋20).
- Các cực của pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi lắp pin lại vài lần.

Dung lượng pin nhanh hết.

- Hiệu suất của pin giảm ở nhiệt độ thấp. Thử làm ấm pin, ví dụ đặt pin vào túi, đảm bảo rằng các cực không tiếp xúc với bất kỳ vật kim loại nào.
- Các cực của pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi lắp pin lại vài lần.
- Nếu các biện pháp này không có hiệu quả và dung lượng pin vẫn nhanh hết sau khi sạc, nguyên nhân là do tuổi thọ của pin đã hết. Hãy mua pin mới.

Pin bị phồng.

- Phồng pin là hiện tượng bình thường và không có vấn đề gì về an toàn. Tuy nhiên, nếu pin không thể lắp vừa máy do bị phồng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Máy ảnh lắp ống kính EF-M sẽ phát ra tiếng ồn khi bật hoặc tắt.

- Khi tắt máy ảnh, khẩu độ sẽ thu hẹp để tránh ánh sáng lọt vào máy. Tính năng này bảo vệ bộ phận bên trong của máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Chụp

### Không thể chụp.

- Nếu chủ thể không được lấy nét, máy ảnh sẽ không chụp ảnh. Nhấn nửa chừng nút chụp để cho phép máy ảnh lấy nét. Trước khi chụp, chờ cho đến khi khung đối tượng thành màu xanh lá cây.
- Trong chế độ xem lại (📖103), nhấn nửa chừng nút chụp (📖31).

### Hiện thị lạ trên màn hình trong ánh sáng yếu (📖34).

#### Hiện thị lạ trên màn hình khi chụp.

- Lưu ý rằng các vấn đề hiển thị sau sẽ không ghi trong ảnh nhưng lại có ghi trong phim.
  - Màn hình có thể nhấp nháy và có dải nằm ngang trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang hoặc đèn LED.

### 📷 nhấp sáng trên màn hình khi nhấn nút chụp và không thể chụp (📖42).

#### 📷 hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp (📖42).

- Chụp với hệ thống ổn định hình ảnh (📖86).
- Mở flash và đặt chế độ flash thành [📷] (📖82).
- Tăng tốc độ ISO (📖71).
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh (📖86).

### Ảnh bị mất nét.

- Chụp với lấy nét tự động (AF).
- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể trước khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp (📖31).
- Không lấy được nét nếu bạn ở quá gần chủ thể và vượt quá khoảng cách lấy nét gần nhất. Để xác định khoảng cách lấy nét gần nhất, hãy kiểm tra ống kính. Khoảng cách lấy nét gần nhất của ống kính được tính từ dấu [∞] (mặt phẳng tiêu cự) ở trên cùng máy ảnh đến chủ thể.
- Đặt [AF-assist beam (LED) firing (Đánh sáng tia giúp lấy nét (đèn LED))] thành [Enable (Bật)] (📖51).
- Xác nhận rằng các tính năng bạn không muốn sử dụng, chẳng hạn như lấy nét tay đã được tắt.
- Thử chụp với khóa lấy nét hoặc khóa nét (📖78, 📖79).

### Ảnh bị nhòe.

- Hiện tượng nhòe ảnh có thể xảy ra thường xuyên hơn khi sử dụng thao tác Chạm để chụp, tùy thuộc vào điều kiện chụp. Hãy giữ chắc máy ảnh khi chụp.

### Khung AF hiển thị bằng màu cam và chủ thể mất nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.

- Trước khi nhấn nửa chừng nút chụp, lấy thử phần có độ tương phản cao trên chủ thể làm trung tâm. Hoặc nhấn nửa chừng nút chụp nhiều lần. Những phương pháp này có thể giúp máy ảnh lấy nét. Khi lấy được nét, khung AF sẽ hiển thị màu xanh lá cây.

### Chủ thể trong ảnh trông quá tối.

- Mở flash và đặt chế độ flash thành [📷] (📖82).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng (📖69).
- Điều chỉnh độ sáng bằng Tự động tối ưu hóa ánh sáng (📖72).
- Sử dụng khóa phơi sáng hoặc đo sáng từng phần (📖70, 📖70).

### Chủ thể trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa do phơi sáng quá lâu.

- Hạ đèn flash xuống và đặt chế độ flash thành [📷] (📖39).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng (📖69).
- Sử dụng khóa phơi sáng hoặc đo sáng từng phần (📖70, 📖70).
- Giảm độ chiếu sáng trên chủ thể.

### Ảnh trông quá tối mặc dù đèn flash có đánh sáng (📖42).

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖213).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng flash hoặc thay đổi mức công suất flash (📖83, 📖93).
- Tăng tốc độ ISO (📖71).

### Chủ thể trong ảnh chụp với đèn flash trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa do phơi sáng quá lâu.

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖213).
- Hạ đèn flash xuống và đặt chế độ flash thành [📷] (📖39).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng flash hoặc thay đổi mức công suất flash (📖83, 📖93).

### Đốm trắng xuất hiện trong ảnh chụp với đèn flash.

- Đây là do ánh sáng của đèn flash phản chiếu bụi hoặc các hạt trong không khí.

### Ảnh trông nhiều hạt.

- Giảm tốc độ ISO (📖71).
- Tốc độ ISO cao trong một số chế độ chụp có thể gây ra các ảnh nhiễu hạt (📖56).

## Trước khi sử dụng

## Hướng dẫn cơ bản

## Hướng dẫn chuyên sâu

### Thông tin cơ bản về máy ảnh

### Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

### Chế độ chụp khác

### Chế độ P

### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

### Chế độ xem lại

### Tính năng không dây

### Menu thiết lập

### Phụ kiện

### Phụ lục

## Chỉ mục





Ảnh chụp có thể bị ảnh hưởng bởi nhiễu hạt tuyến tính hoặc hiệu ứng gọn sóng.

- Một số chủ thể khiến ảnh chụp dễ chịu ảnh hưởng của nhiễu hạt tuyến tính hoặc gọn sóng. Tình huống này hay xảy ra trong các điều kiện sau.
  - Chủ thể có đường ngang nhỏ hoặc kiểu ô vuông.
  - Có mặt trời, đèn hoặc nguồn sáng chói khác ở trên hoặc gần màn hình chụp.Trong trường hợp này, thực hiện theo các bước sau có thể giảm nhiễu hạt hoặc vằn sọc.
- Thay đổi khoảng cách lấy nét hoặc zoom xa hay gần để điều chỉnh lại kích thước chủ thể.
- Bố cục lại ảnh để nguồn sáng chói xa khỏi màn hình chụp.
- Lắp loa che nắng để tránh nguồn sáng chói chiếu vào ống kính.
- Ảnh chụp cũng có thể bị ảnh hưởng bởi nhiễu hạt tuyến tính hoặc gọn sóng nếu chuyển hoặc nghiêng ống kính TS-E.

Chủ thể bị ảnh hưởng bởi hiện tượng mắt đỏ.

- Đặt [Red-eye reduc. (Giảm mắt đỏ)] thành [On (Bật)] (📖51). Đèn giảm mắt đỏ (📖4) sẽ bật trong ảnh chụp với flash. Để có kết quả tốt nhất, các chủ thể nên nhìn vào đèn giảm mắt đỏ. Ngoài ra, hãy thử tăng độ chiếu sáng với cảnh trong nhà và chụp ở phạm vi gần hơn.
- Chỉnh sửa ảnh bằng hiệu chỉnh mắt đỏ (📖121).

Ghi thẻ nhớ tốn nhiều thời gian hoặc chụp liên tục chậm hơn.

- Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (📖156).

Chụp liên tục dừng đột ngột.

- Chụp liên tục sẽ tự động ngừng để bảo vệ máy ảnh sau khoảng 1.000 tấm ảnh được chụp trong một lần. Nhả nút chụp đôi chút trước khi tiếp tục chụp.

Thiết lập chụp hoặc menu thiết lập nhanh không sử dụng được.

- Các mục có thể thiết lập khác nhau theo chế độ chụp. Tham khảo phần "Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp", "Menu thiết lập nhanh", "Tab chụp", "Tab chức năng tùy chỉnh", "Điều khiển nhanh nút INFO." và "Tab thiết lập" (📖194 – 📖209).

Chế độ chạm lấy nét hoặc chạm để chụp không hoạt động.

- Chế độ chạm lấy nét và chạm để chụp sẽ không hoạt động nếu bạn chạm vào màn hình. Hãy chạm vào gần trung tâm màn hình.

## Quay phim

Thời gian đã quay hiển thị không chính xác hoặc việc ghi bị gián đoạn.

- Sử dụng máy ảnh để định dạng thẻ nhớ hoặc chuyển sang thẻ hỗ trợ ghi tốc độ cao. Lưu ý rằng ngay cả khi thời gian đã quay hiển thị không chính xác, thời lượng phim trên thẻ nhớ vẫn tương ứng với thời gian ghi thực tế.

❗ sẽ hiển thị và máy ảnh tự động dừng chụp.

- Bộ nhớ đệm bên trong của máy ảnh sẽ đầy khi máy ảnh không thể ghi vào thẻ nhớ đủ nhanh. Hãy thử một trong những biện pháp sau.
  - Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (📖156).
  - Giảm chất lượng ảnh (📖49).
  - Chuyển sang thẻ nhớ hỗ trợ ghi tốc độ cao.

Chủ thể trông bị méo.

- Chủ thể đi nhanh qua trước máy ảnh có thể trông bị méo. Đây không phải là vấn đề trực tiếp.

Phim có lúc bị dừng hình.

- Với một số ống kính, phim có thể đôi lúc bị mất khung hình khi độ sáng thay đổi đáng kể.

## Xem lại

Không thể xem lại.

- Không thể xem lại ảnh hoặc phim nếu sử dụng máy tính để đổi tên tập tin hoặc thay đổi cấu trúc thư mục.

Xem lại dừng hoặc âm thanh bị mất.

- Chuyển sang thẻ nhớ mà bạn đã thực hiện định dạng mức độ thấp bằng máy ảnh (📖156).
- Có thể có những gián đoạn ngắn khi xem phim được sao chép sang thẻ nhớ có tốc độ đọc chậm.
- Khi xem phim trên máy tính, phim có thể bị nhảy đoạn và âm thanh có thể bị mất do hiệu suất máy tính kém.

Âm thanh không được phát trong khi xem phim.

- Điều chỉnh âm lượng (📖103) nếu âm thanh trong phim quá nhỏ.
- Do chế độ (📖62) hoặc (📖65) không ghi âm thanh, nên phim quay ở các chế độ này sẽ không phát âm thanh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Máy tính

### Không thể truyền ảnh vào máy tính.

- Khi truyền ảnh sang máy tính qua cáp, hãy thử giảm tốc độ truyền như sau.
  - Nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại. Giữ nút [MENU] khi bạn nhấn các nút [▲] và [⊗] cùng lúc. Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút [◀] [▶] hoặc xoay nút xoay [⊗] để chọn [B], rồi nhấn nút [⊗].

## Wi-Fi

### Không thể truy cập menu Wi-Fi bằng cách nhấn nút [(i)].

- Không thể truy cập menu Wi-Fi trong khi máy ảnh kết nối với máy in qua cáp. Ngắt kết nối cáp.

### Không thể thêm thiết bị/kết nối đích.

- Bạn có thể thêm tổng cộng 20 mục thông tin kết nối vào máy ảnh. Xóa thông tin kết nối không cần thiết từ máy ảnh trước, rồi thêm thiết bị/kết nối đích mới (151).
- Sử dụng máy tính hoặc smartphone để đăng ký dịch vụ web (136).
- Để thêm smartphone, trước tiên cài đặt ứng dụng Camera Connect dành riêng trên smartphone (128).
- Không sử dụng máy ảnh gần nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

### Không thể kết nối với điểm truy cập.

- Xác nhận rằng kênh điểm truy cập đã được đặt thành kênh được máy ảnh hỗ trợ (216). Lưu ý rằng thay vì gán kênh tự động, bạn nên chỉ định kênh được hỗ trợ bằng tay.

### Không thể gửi ảnh.

- Thiết bị đích không đủ dung lượng để lưu trữ. Tăng dung lượng lưu trữ trên thiết bị đích rồi gửi lại ảnh.
- Mất chống ghi của thẻ nhớ trong máy ảnh đích đặt ở vị trí khóa. Trượt mẩu chống ghi đến vị trí mở khóa.
- Ảnh RAW không thể gửi đến máy ảnh hoặc hiển thị trên TV. Ảnh RAW đã chọn để nhập vào smartphone sẽ được nhập dưới dạng ảnh JPEG. Lưu ý rằng Đồng bộ ảnh cũng có thể gửi ảnh RAW.
- Bạn không thể gửi ảnh đến CANON IMAGE GATEWAY hoặc các dịch vụ web khác nếu đã di chuyển hoặc đổi tên tập tin hoặc thư mục ảnh trên máy tính nhận ảnh được gửi bằng Đồng bộ ảnh qua điểm truy cập (147). Trước khi di chuyển hoặc đổi tên các tập tin hoặc thư mục ảnh này trên máy tính, đảm bảo ảnh được gửi đến CANON IMAGE GATEWAY hoặc dịch vụ web khác.

### Không thể thay đổi cỡ ảnh để gửi.

- Không thể thay đổi cỡ ảnh để có thiết lập độ phân giải ảnh lớn hơn ảnh gốc.
- Không thể thay đổi cỡ phim.

### Mất nhiều thời gian để gửi ảnh./Kết nối không dây bị ngắt.

- Gửi nhiều ảnh có thể mất nhiều thời gian. Thử thay đổi cỡ ảnh để giảm thời gian gửi (146).
- Gửi phim có thể mất nhiều thời gian.
- Không sử dụng máy ảnh gần nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz. Lưu ý rằng sẽ mất nhiều thời gian để gửi ảnh ngay cả khi [Ti] hiển thị.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

### Máy tính hoặc smartphone không nhận được thư thông báo sau khi thêm CANON IMAGE GATEWAY vào máy ảnh.

- Đảm bảo địa chỉ email được nhập chính xác, rồi thử thêm lại dịch vụ đích.
- Kiểm tra thiết lập email trên máy tính hoặc smartphone. Nếu các thiết lập được định cấu hình để chặn email từ một số tên miền nhất định, bạn có thể sẽ không nhận được thư thông báo.

### Muốn xóa thông tin kết nối Wi-Fi trước khi vứt bỏ hoặc đưa máy ảnh cho người khác.

- Đặt lại thiết lập Wi-Fi (153).

## Trước khi sử dụng

## Hướng dẫn cơ bản

## Hướng dẫn chuyên sâu

## Thông tin cơ bản về máy ảnh

## Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

## Chế độ chụp khác

## Chế độ P

## Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

## Chế độ xem lại

## Tính năng không dây

## Menu thiết lập

## Phụ kiện

## Phụ lục

## Chỉ mục



## Thông báo trên màn hình

Nếu hiển thị thông báo lỗi, có thể xử lý như sau.

### Chụp hoặc xem lại

No memory card (Không có thẻ nhớ)

- Thẻ nhớ có thể bị cắm sai hướng. Cắm lại thẻ nhớ vào đúng hướng (📖20).

Memory card locked (Thẻ nhớ bị khóa)

- Mấu chống ghi của thẻ nhớ đặt ở vị trí khóa. Gạt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa (📖20).

Cannot record! (Không thể ghi!)

- Chụp mà không có thẻ nhớ trong máy ảnh. Để chụp, cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (📖20).

Memory card error (Lỗi thẻ nhớ) (📖156)

- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã định dạng thẻ nhớ được hỗ trợ (📖2) và cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (📖20), hãy liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Insufficient space on card (Thẻ không đủ trống)

- Thẻ nhớ không đủ dung lượng để chụp (📖39, 📖53, 📖68) hoặc chỉnh sửa ảnh (📖118). Xóa các ảnh không cần thiết (📖114) hoặc cắm thẻ nhớ có đủ dung lượng trống (📖20).

Touch AF unavailable (Không thể chạm lấy nét)

- Chạm để lấy nét không khả dụng trong chế độ chụp hiện tại (📖194).

Touch AF canceled (Đã hủy chạm lấy nét)

- Chủ thể được chọn cho thao tác chạm lấy nét sẽ không được nhận diện nữa (📖79).

Charge the battery (Sạc pin) (📖19)

No Image. (Không có ảnh.)

- Thẻ nhớ không chứa bất kỳ ảnh nào có thể hiển thị.

Protected! (Đã chống xóa!) (📖112)

Unidentified Image (Ảnh không nhận)/Incompatible JPEG (Không tương thích JPEG)/Image too large. (Ảnh quá lớn.)/Cannot play back MOV (Không thể xem MOV)/Cannot play back MP4 (Không thể xem MP4)

- Không thể hiển thị ảnh không được hỗ trợ hoặc ảnh lỗi.
- Có thể không hiển thị được ảnh đã đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay ảnh được chụp bằng máy ảnh khác.

Cannot magnify! (Không thể phóng to!)/Cannot rotate (Không thể xoay ảnh)/Cannot modify image (Không thể chỉnh sửa ảnh)/Cannot modify (Không thể chỉnh sửa)/Unselectable image (Ảnh không thể chọn).

- Đối với ảnh được đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay được chụp bằng máy ảnh khác, những chức năng sau có thể không sử dụng được. Lưu ý rằng chức năng có gắn dấu sao (\*) không sử dụng được cho phim.  
Phóng to\* (📖110), Xoay ảnh\* (📖116), Xếp hạng (📖117), Chỉnh sửa\* (📖118), Danh sách in\* (📖181) và Lập sách ảnh\* (📖183).

Invalid selection range (Phạm vi lựa chọn không hợp lệ)

- Khi chỉ định vùng lựa chọn ảnh (📖113, 📖115, 📖183), bạn chọn thử ảnh sau tấm ảnh cuối cùng làm ảnh ban đầu, hoặc ngược lại.

Exceeded selection limit (Vượt giới hạn lựa chọn)

- Hơn 998 ảnh được chọn cho Danh sách in (📖181) hoặc Lập sách ảnh (📖183). Chọn 998 ảnh trở xuống.
- Không thể lưu chính xác thiết lập Danh sách in (📖181) hoặc Lập sách ảnh (📖183). Giảm số lượng ảnh được chọn rồi thử lại.
- Bạn có chọn hơn 500 ảnh trong Chống xóa (📖112), Xóa (📖114), Xếp hạng (📖117), Danh sách in (📖181) hoặc Lập sách ảnh (📖183).

Naming error! (Lỗi đặt tên!)

- Không thể tạo thư mục hoặc không thể ghi ảnh, do đã đạt đến số thư mục cao nhất được hỗ trợ (999) để lưu trữ ảnh trên thẻ và đã đạt đến số ảnh cao nhất được lưu trữ (9999) cho ảnh trong thư mục. Trên tab [👉1] của menu (📖35), thay đổi [File Numbering (Đánh số thứ tự tập tin)] thành [Auto Reset (Tự động đặt lại)] (📖155) hoặc định dạng thẻ nhớ (📖156).

Lens Error (Lỗi ống kính)

- Xảy ra vấn đề giao tiếp giữa máy ảnh và ống kính. Làm sạch điểm tiếp xúc ống kính rồi lắp đúng lại ống kính trên máy ảnh.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



A camera error was detected (Một lỗi máy ảnh được phát hiện) (Mã lỗi)

- Nếu thông báo lỗi này hiển thị ngay sau khi chụp, ảnh có thể không được lưu. Chuyển sang chế độ xem lại để kiểm tra ảnh.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, hãy ghi lại mã lỗi (Exx) và liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

File Error (Lỗi tập tin)

- Có thể không thực hiện được in chính xác (📄178) đối với các ảnh chụp từ máy ảnh khác hoặc ảnh được chỉnh bằng phần mềm máy tính, ngay cả khi máy ảnh kết nối với máy in.

Print error (Lỗi in)

- Kiểm tra thiết lập kích cỡ giấy (📄180). Nếu thông báo lỗi này hiển thị khi thiết lập chính xác, khởi động lại máy in và hoàn tất lại thiết lập trên máy ảnh.

Ink absorber full (Thiết bị hút mực đầy)

- Liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon để yêu cầu hỗ trợ thay thế thiết bị hút mực.

## Wi-Fi

Connection failed (Kết nối thất bại)

- Không có điểm truy cập nào được phát hiện. Kiểm tra thiết lập điểm truy cập (📄134).
- Không thể tìm thấy thiết bị. Tắt và bật lại máy ảnh, rồi thử kết nối lại.
- Kiểm tra thiết bị bạn muốn kết nối và đảm bảo rằng thiết bị đã sẵn sàng để kết nối.

Cannot determine access point (Không thể nhận điểm truy cập)

- Nút WPS trên nhiều điểm truy cập được nhấn đồng thời. Thử kết nối lại.

No access points found (Không tìm thấy điểm truy cập)

- Kiểm tra để đảm bảo đã bật điểm truy cập.
- Khi kết nối điểm truy cập bằng tay, đảm bảo rằng đã nhập SSID chính xác.

Incorrect password (Sai mật mã)/Incorrect Wi-Fi security settings (Thiết lập bảo mật Wi-Fi sai)

- Kiểm tra thiết lập bảo mật của điểm truy cập (📄134).

IP address conflict (Xung đột địa chỉ IP)

- Đặt lại địa chỉ IP để không xung đột với địa chỉ khác.

Disconnected (Ngắt kết nối)/Receiving failed (Nhận thất bại)/Sending failed (Gửi thất bại)

- Có thể bạn đang ở khu vực chặn tín hiệu Wi-Fi.
- Tránh sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh gần lò vi sóng, thiết bị Bluetooth hoặc các thiết bị hoạt động ở tần số 2,4 GHz khác.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.
- Kiểm tra thiết bị được kết nối để đảm bảo thiết bị không gặp phải lỗi.

Sending failed (Gửi thất bại)

Memory card error (Lỗi thẻ nhớ)

- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã cắm thẻ nhớ được định dạng vào đúng hướng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Receiving failed (Nhận thất bại)

Insufficient space on card (Thẻ không đủ trống)

- Dung lượng thẻ nhớ trong máy ảnh đích không đủ để nhận ảnh. Xóa ảnh để tăng dung lượng trên thẻ nhớ hoặc cắm thẻ nhớ có đủ dung lượng vào.

Receiving failed (Nhận thất bại)

Memory card locked (Thẻ nhớ bị khóa)

- Mấu chống ghi của thẻ nhớ trong máy ảnh nhận được đặt ở vị trí khóa. Trượt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa.

Receiving failed (Nhận thất bại)

Naming error! (Lỗi đặt tên!)

- Khi đã đạt đến số thư mục cao nhất (999) và số ảnh cao nhất (9999) trên máy ảnh đang nhận, sẽ không thể nhận ảnh nữa.

Insufficient space on server (Máy chủ không đủ dung lượng trống)

- Xóa ảnh không cần thiết được tải lên CANON iMAGE GATEWAY để tăng dung lượng.
- Lưu ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh (📄147) đến máy tính.

Check network settings (Kiểm tra thiết lập mạng)

- Kiểm tra để đảm bảo máy tính của bạn có thể kết nối internet với thiết lập mạng hiện tại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

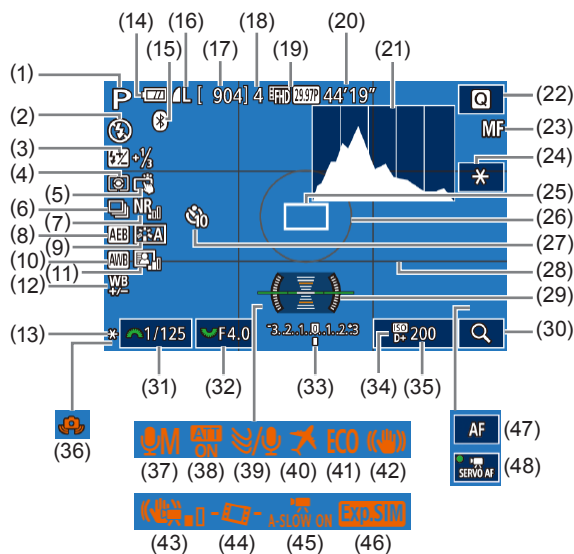
Phụ lục

Chỉ mục



# Thông tin trên màn hình

## Khi chụp ảnh/quay phim



- (1) Chế độ chụp (194), Biểu tượng cảnh (43)
- (2) Chế độ flash (82)
- (3) Bù trừ phơi sáng flash / Mức công suất flash (83, 93)
- (4) Chế độ đo sáng (70)
- (5) Chạm để chụp (46)
- (6) Chụp liên tục (46)
- (7) Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao (88)
- (8) AEB (71)
- (9) Kiểu ảnh (75)
- (10) Cân bằng trắng (73)

- (11) Tự động tối ưu hóa ánh sáng (72)
- (12) Hiệu chỉnh cân bằng trắng (74)
- (13) Khóa phơi sáng (70)
- (14) Mức pin (191)
- (15) Trạng thái kết nối Bluetooth (128)
- (16) Chất lượng ảnh (Nén, thiết lập độ phân giải ảnh) (47)
- (17) Số ảnh có thể ghi
- (18) Số ảnh chụp liên tục tối đa
- (19) Chất lượng phim (độ phân giải, tốc độ khung hình) (49)
- (20) Thời gian ghi còn lại
- (21) Biểu đồ (106)
- (22) Menu thiết lập nhanh (34)
- (23) Lấy nét tay (81)
- (24) Khóa phơi sáng phim (64)
- (25) Khung lấy nét (77)
- (26) Khung đo sáng (70)
- (27) Hẹn giờ (44)
- (28) Đường lưới (34)
- (29) Cân bằng điện tử (50)
- (30) Phóng to (81)
- (31) Tốc độ màn trập (90)
- (32) Giá trị khẩu độ (91)
- (33) Bù trừ phơi sáng (69)
- (34) Ưu tiên tông màu sáng (72)
- (35) Tốc độ ISO (71)
- (36) Cảnh báo rung máy (42)
- (37) Chế độ ghi âm (66)
- (38) Bộ tiêu âm (67)
- (39) Lọc gió (67)
- (40) Mùi giờ (159)
- (41) Chế độ tiết kiệm (157)
- (42) Hệ thống ổn định hình ảnh (86)
- (43) IS kỹ thuật số (86)
- (44) Tự động cân bằng (51)
- (45) Tự động giảm tốc độ màn trập (65)
- (46) Mô phỏng phơi sáng (69)
- (47) Đèn báo AF/MF (64)
- (48) Lấy nét Servo phim (64)

## Mức pin

Biểu tượng hoặc thông báo trên màn hình cho biết mức pin sạc.

| Hiện thị                       | Chi tiết                           |
|--------------------------------|------------------------------------|
|                                | Pin đầy                            |
|                                | Đã dùng một phần nhưng vẫn đủ dùng |
| (Nhấp nhảy đỏ)                 | Gần hết—cần nhanh chóng sạc pin    |
| [Charge the battery (Sạc pin)] | Đã hết—cần sạc pin ngay lập tức    |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

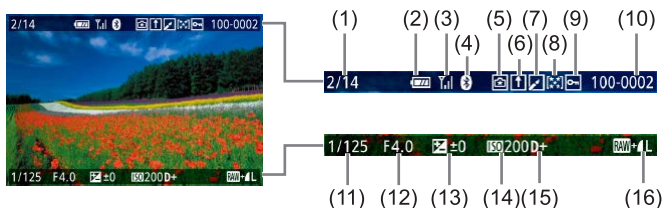
Phụ lục

Chỉ mục



## Trong khi xem lại

### Hiện thị thông tin 1

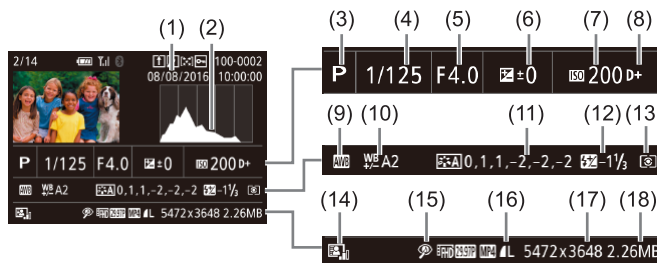


- |                                             |                              |
|---------------------------------------------|------------------------------|
| (1) Ảnh hiện tại / Tổng số ảnh              | (9) Chống xóa                |
| (2) Mức pin                                 | (10) Số thư mục - Số tập tin |
| (3) Cường độ tín hiệu Wi-Fi                 | (11) Tốc độ màn trập         |
| (4) Trạng thái kết nối Bluetooth            | (12) Giá trị khẩu độ         |
| (5) Thiết lập có thể áp dụng cho chế độ [★] | (13) Mức bù trừ phơi sáng    |
| (6) Đồng bộ ảnh hoàn tất                    | (14) Tốc độ ISO              |
| (7) Đã chỉnh sửa*1                          | (15) Ưu tiên tông màu sáng   |
| (8) Xếp hạng                                | (16) Chất lượng ảnh*2        |

\*1 Hiển thị trên các ảnh có áp dụng bộ lọc sáng tạo, thay đổi kích cỡ, cắt ảnh hoặc hiệu chỉnh mất đồ.

\*2 Ảnh cắt được gắn biểu tượng [□].

### Hiện thị thông tin 2



- |                           |                                  |
|---------------------------|----------------------------------|
| (1) Ngày/giờ chụp         | (10) Hiệu chỉnh cân bằng trắng   |
| (2) Biểu đồ               | (11) Chi tiết thiết lập Kiểu ảnh |
| (3) Chế độ chụp           | (12) Bù trừ phơi sáng flash      |
| (4) Tốc độ màn trập       | (13) Chế độ đo sáng              |
| (5) Giá trị khẩu độ       | (14) Tự động tối ưu hóa ánh sáng |
| (6) Mức bù trừ phơi sáng  | (15) Hiệu chỉnh mất đồ           |
| (7) Tốc độ ISO            | (16) Chất lượng ảnh*             |
| (8) Ưu tiên tông màu sáng | (17) Thiết lập độ phân giải ảnh  |
| (9) Cân bằng trắng        | (18) Kích thước ảnh              |

\* Ảnh cắt được gắn biểu tượng [□].

### Hiện thị thông tin 3

Hiện thị tên ống kính, độ dài tiêu cự và biểu đồ RGB. Lưu ý rằng tên ống kính dài có thể không hiển thị hoàn toàn. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiện thị thông tin 2.

### Hiện thị thông tin 4

Hiện thị thông tin cân bằng trắng. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiện thị thông tin 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Hiển thị thông tin 5

Hiển thị thông tin Kiểu ảnh. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

## Hiển thị thông tin 6

Hiển thị thiết lập giảm nhiễu hạt cho phơi sáng dài và tốc độ ISO cao. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

## Hiển thị thông tin 7

Hiển thị dữ liệu hiệu chỉnh ống kính cũng như thông tin về hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi, hiệu chỉnh sắc sai và hiệu chỉnh nhiễu xạ. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

## Hiển thị thông tin 8

Hiển thị thông tin GPS. Thông tin ở trên cùng màn hình sẽ giống như trong Hiển thị thông tin 2.

## Tóm tắt bảng điều khiển phim

Có thể thực hiện các thao tác sau khi truy cập vào bảng điều khiển phim theo hướng dẫn trong phần “Xem” (📖103).

|  |                                                                                                                        |
|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | Hiển thị khi máy ảnh kết nối với máy in tương thích PictBridge (📖178).                                                 |
|  | Phát                                                                                                                   |
|  | Chuyển động chậm (Để điều chỉnh tốc độ xem lại, nhấn các nút [⏮][⏭] hoặc xoay nút xoay [🌀]. Âm thanh không được phát.) |
|  | Tua về trước* hoặc clip trước (📖126) (Để tiếp tục tua về trước, nhấn giữ nút [⏮].)                                     |
|  | Khung hình trước (Để tua lại nhanh, nhấn giữ nút [⏮].)                                                                 |
|  | Khung hình tiếp theo (Để tua đi nhanh, nhấn giữ nút [⏭].)                                                              |
|  | Tua về sau* hoặc clip kế tiếp (📖126) (Để tiếp tục tua về sau, giữ nút [⏭].)                                            |
|  | Xóa clip (hiển thị khi chọn phim digest, 📖126)                                                                         |
|  | Chỉnh sửa (📖124)                                                                                                       |

\* Hiển thị khung hình khoảng 4 giây trước hoặc sau khung hình hiện tại.



- Khi xem lại phim, bạn có thể tua về trước hoặc về sau (hoặc đoạn phim trước hay đoạn phim kế tiếp) bằng cách nhấn các nút [⏮][⏭].
- Để chuyển khung, chạm vào thanh cuộn hoặc kéo sang trái hoặc sang phải.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Bảng chức năng và menu

### Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp

| Chức năng                                                    |              | Chế độ chụp | C1 / C2 | M | Av | Tv | P  |    |   |    |   |    |   |   |   |   |   |    |   | HDR |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|--------------------------------------------------------------|--------------|-------------|---------|---|----|----|----|----|---|----|---|----|---|---|---|---|---|----|---|-----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bù trừ phơi sáng (📖69)                                       |              |             | *1      | O | O  | O  | O  | -  | - | *2 | O | *2 | O | O | O | O | O | O  | - | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O |
| Tốc độ ISO (📖71)                                             | AUTO         | *1          | O       | O | O  | O  | O  | O  | O | O  | O | O  | O | O | O | O | O | O  | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O |
|                                                              | 100 – 6400   | *1          | O       | O | O  | O  | -  | -  | - | -  | - | -  | - | - | - | - | - | -  | - | -   | - | - | - | - | - | - | - | - | O | - |   |
|                                                              | 8000 – 25600 | *1          | O       | O | O  | O  | -  | -  | - | -  | - | -  | - | - | - | - | - | -  | - | -   | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |   |
| Flash (📖82)                                                  | Tự động      | *1          | -       | - | -  | O  | O  | O  | O | -  | - | O  | - | O | - | - | O | -  | - | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | - | - | - |
|                                                              | Bật          | *1          | O       | O | O  | O  | -  | -  | O | -  | O | O  | - | O | O | - | O | -  | - | O   | O | O | O | O | O | O | O | - | - | - |   |
|                                                              | Đồng bộ chậm | *1          | -       | O | -  | O  | *3 | *3 | O | -  | - | -  | - | - | - | - | - | *3 | - | -   | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |   |
|                                                              | Tắt          | *1          | O       | O | O  | O  | O  | O  | O | O  | O | O  | O | O | O | O | O | O  | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O |
| Đánh sáng flash ngoài (📖172)                                 |              |             | O       | O | O  | O  | O  | O  | O | O  | - | O  | O | - | O | O | - | O  | - | -   | O | O | O | O | O | O | O | O | - | - | - |
| Bù trừ phơi sáng flash (📖83)                                 |              |             | *1      | O | O  | O  | O  | -  | - | *4 | - | *4 | - | - | - | - | - | -  | - | -   | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Mức công suất flash (📖93)                                    |              |             | *1      | O | O  | O  | -  | -  | - | -  | - | -  | - | - | - | - | - | -  | - | -   | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Giá trị khẩu độ (📖91)                                        |              |             | *1      | O | O  | -  | -  | -  | - | -  | - | -  | - | - | - | - | - | -  | - | -   | - | - | - | - | - | - | - | - | O | - | - |
| Tốc độ màn trập (📖90)                                        |              |             | *1      | O | -  | O  | -  | -  | - | -  | - | -  | - | - | - | - | - | -  | - | -   | - | - | - | - | - | - | - | - | O | - | - |
| Phơi sáng bulb (📖93)                                         |              |             | *1      | O | -  | -  | -  | -  | - | -  | - | -  | - | - | - | - | - | -  | - | -   | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Thay đổi chương trình (📖70)                                  |              |             | *1      | - | -  | -  | O  | -  | - | -  | - | -  | - | - | - | - | - | -  | - | -   | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | O |
| Khóa phơi sáng (📖64, 📖70)<br>Khóa phơi sáng flash (📖84)      |              |             | O       | O | O  | O  | O  | -  | - | -  | - | -  | - | - | - | - | - | -  | - | -   | - | - | - | - | - | - | - | O | O | O | O |
| Khóa phơi sáng (trong khi quay phim), Bù trừ phơi sáng (📖64) |              |             | O       | O | O  | O  | O  | -  | - | -  | O | -  | O | O | O | O | O | O  | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | - |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





| Chức năng \ Chế độ chụp                |                                                                            | C1 / C2 | M | Av | Tv | P |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   | HDR |   |    |   |   |   |    |    |   |   |   |   |
|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------|---|----|----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|-----|---|----|---|---|---|----|----|---|---|---|---|
|                                        |                                                                            |         |   |    |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |     |   |    |   |   |   |    |    |   |   |   |   |
| Lấy nét tay (📖81)*5                    |                                                                            | *1      | O | O  | O  | O | - | - | O | - | - | O | O | O | O | O | O | O   | O | O  | O | O | O | O  | O  | O | O | O | O |
| Chuyển lấy nét tay khi quay phim (📖64) |                                                                            | O       | O | O  | O  | O | - | - | O | - | - | O | O | O | O | O | O | O   | O | O  | O | O | O | O  | O  | O | O | O | - |
| Di chuyển khung lấy nét (📖79)          | Trung tâm                                                                  | *1      | O | O  | O  | O | - | - | O | O | - | O | O | O | O | O | O | O   | O | -  | O | O | - | O  | O  | O | O | O | O |
|                                        | Vùng ngoại vi                                                              | *1      | O | O  | O  | O | - | - | O | O | - | O | O | O | O | O | O | O   | O | -  | O | O | - | -  | -  | O | O | O | O |
| Chạm lấy nét (📖79)                     |                                                                            | O       | O | O  | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | -  | O | O | - | -  | -  | O | O | O | O |
| Chọn khuôn mặt (📖79)                   |                                                                            | O       | O | O  | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | - | O | O | O   | O | -  | O | O | - | O  | O  | O | O | O | - |
| Hiển thị phóng to (📖81)                |                                                                            | *1      | O | O  | O  | O | - | - | O | O | - | O | O | O | O | - | - | -   | - | -  | - | - | - | -  | -  | - | - | - |   |
| Chạm để chụp (📖46)                     |                                                                            | O       | O | O  | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | *6 | O | O | - | *6 | *6 | O | - | - | - |
| Thay đổi hiển thị (📖34, 📖69)           | Hiển thị thông tin 1/<br>Hiển thị thông tin 2/<br>Không hiển thị thông tin | O       | O | O  | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O  | O | O | O | O  | O  | O | O | O |   |
|                                        | Điều khiển nhanh nút INFO.                                                 | *1      | O | O  | O  | O | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | -   | - | -  | - | - | - | -  | -  | O | O | O |   |

\*1 Tùy chọn sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp được gán.

\*2 Thiết lập trong [Brightness (Độ sáng)].

\*3 Không sử dụng được nhưng trong một số trường hợp có thể chuyển sang [📖81].

\*4 Điều chỉnh để phù hợp với thiết lập [Brightness (Độ sáng)].

\*5 Lấy nét tay khi đặt thành MF bằng công tắc trên ống kính EF hoặc EF-S.

\*6 Chỉ sử dụng được khi chụp. Không có tên gọi của chủ thể.

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. - Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Menu thiết lập nhanh

[illegible]

## Trước khi sử dụng

## Hướng dẫn cơ bản

## Hướng dẫn chuyên sâu

## Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

### Chế độ chụp khác

Chế độ P

### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

### Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phu luc

## Chỉ mục



| Chức năng                         |                   |          | Chế độ chụp | C1 / C2 | M | Av | Tv | P |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   | HDR |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |   |   |
|-----------------------------------|-------------------|----------|-------------|---------|---|----|----|---|---|----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|-----|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|---|---|
| Thiết lập hẹn giờ                 | Hẹn giờ tùy chỉnh | Trí hoãn | *1          | O       | O | O  | O  | O | O | -  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O  | O  | O |   |
|                                   |                   | Ảnh      | *1          | O       | O | O  | O  | O | - | -  | O | - | O | O | O | O | O | - | - | -   | - | - | - | - | - | - | - | - | -  | -  | - |   |
| Cân bằng trắng (📖73)              |                   |          | *1          | O       | O | O  | O  | O | O | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O  | O  | O |   |
|                                   |                   |          | *1          | O       | O | O  | O  | - | - | -  | - | - | - | - | - | - | - | - | - | -   | - | - | - | - | - | - | - | - | O  | O  | O |   |
|                                   |                   |          | *1          | O       | O | O  | O  | - | - | -  | - | - | - | - | - | - | - | - | - | -   | - | - | - | - | - | - | - | - | -  | -  | - |   |
|                                   |                   |          | *1          | O       | O | O  | O  | - | - | -  | - | - | - | - | - | - | - | - | - | -   | - | - | - | - | - | - | - | - | O  | O  | O |   |
|                                   |                   |          | *1          | O       | O | O  | O  | - | - | -  | - | - | - | - | - | - | - | - | - | -   | - | - | - | - | - | - | - | - | O  | O  | O |   |
| Kiểu ảnh (📖75)                    |                   |          | *1          | O       | O | O  | O  | O | O | -  | O | - | O | O | O | O | O | - | O | -   | - | - | - | - | - | - | - | - | O  | O  | O |   |
|                                   |                   |          | *1          | O       | O | O  | O  | - | - | O  | - | O | - | - | - | - | - | O | - | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O  | O  | O |   |
|                                   |                   |          | *1          | O       | O | O  | O  | - | - | -  | - | - | - | - | - | - | - | - | - | -   | - | - | - | - | - | - | - | - | O  | O  | O |   |
| Chế độ đo sáng (📖70)              |                   |          | *1          | O       | O | O  | O  | O | O | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O  | O  | O |   |
|                                   |                   |          | *1          | O       | O | O  | O  | - | - | -  | - | - | - | - | - | - | - | - | - | -   | - | - | - | - | - | - | - | - | -  | -  | - |   |
| Tự động tối ưu hóa ánh sáng (📖72) |                   |          | *1          | O       | O | O  | O  | - | - | O  | - | O | - | - | - | - | - | - | - | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O  | O  | O |   |
|                                   |                   |          | *1          | O       | O | O  | O  | - | - | -  | - | - | - | - | - | - | - | - | - | -   | - | - | - | - | - | - | - | O | O  | -  | - |   |
|                                   |                   |          | *1          | O       | O | O  | O  | O | O | -  | O | - | O | O | O | O | O | O | O | -   | - | - | - | - | - | - | - | - | O  | O  | - | - |
| Tỷ lệ khung ảnh (📖49)             | 16:9              |          | *1          | O       | O | O  | O  | O | - | *4 | O | - | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | *5 | *5 | O | O |
|                                   | 3:2               |          | *1          | O       | O | O  | O  | O | O | *4 | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | - | O | O | O  | -  | - | - |
|                                   | 4:3               |          | *1          | O       | O | O  | O  | O | - | *4 | O | - | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | *5 | *5 | - | - |
|                                   | 1:1               |          | *1          | O       | O | O  | O  | O | - | *4 | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | - | O | O | O | -  | -  | - | - |

- \*1 Tùy chọn sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp được gán.  
 \*2 Các chức năng có thể được định cấu hình trên tab 3.  
 \*3 Đồng bộ với thiết lập tỷ lệ khung ảnh và được đặt tự động (📖62).  
 \*4 Các chức năng có thể được định cấu hình trên tab 1.  
 \*5 Đặt tự động để phù hợp với tỷ lệ khung ảnh của kích thước ghi phim.

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Tab chụp

[illegible]

## Hướng dẫn cơ bản

## Hướng dẫn chuyên sâu

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

### Chế độ chụp khác

### Chế độ P

### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

## Tính năng không dây

## Menu thiết lập

## Phụ kiện

Phu luc

## Chỉ mục









| Chức năng |                                           |                                                                             | Chế độ chụp                                                         | C1 / C2                                                             | M                                                      | Av | Tv | P | A+ |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   | HDR |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|-----------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----|----|---|----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|-----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
|           | Tốc độ ISO                                | Tốc độ ISO                                                                  | Tham khảo “Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp” .              |                                                                     |                                                        |    |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |     |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|           |                                           | ISO tự động                                                                 | *1                                                                  | O                                                                   | O                                                      | O  | O  | O | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O |   |   |
|           | Ưu tiên tông màu sáng                     | Tắt                                                                         | *1                                                                  | O                                                                   | O                                                      | O  | O  | O | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O |   |   |
|           |                                           | Bật                                                                         | *1                                                                  | O                                                                   | O                                                      | O  | O  | O | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O |   |   |
|           | Tự động tối ưu hóa ánh sáng               |                                                                             | Tham khảo “Menu thiết lập nhanh” .                                  |                                                                     |                                                        |    |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |     |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|           | Chế độ đo sáng                            |                                                                             | Tham khảo “Menu thiết lập nhanh” .                                  |                                                                     |                                                        |    |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |     |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|           | Điều khiển Flash                          | Đánh sáng flash                                                             |                                                                     | Tham khảo “Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp” .              |                                                        |    |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |     |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|           |                                           | Đo sáng E-TTL II                                                            | Toàn khung ảnh                                                      | *1                                                                  | O                                                      | O  | O  | O | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O |   |
|           |                                           |                                                                             | Trung bình                                                          | *1                                                                  | O                                                      | O  | O  | O | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O |   |
|           |                                           | Giảm mắt đỏ                                                                 | Bật/Tắt                                                             | *1                                                                  | O                                                      | O  | O  | O | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O |   |
|           |                                           |                                                                             | Bật                                                                 | *1                                                                  | O                                                      | O  | O  | O | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O |   |
|           |                                           | FE an toàn                                                                  | Bật                                                                 | *1                                                                  | O                                                      | O  | O  | O | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O |   |
|           |                                           |                                                                             | Tắt                                                                 | *1                                                                  | O                                                      | O  | O  | O | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O |   |
|           |                                           | Thiết lập flash tích hợp                                                    | Chế độ Flash                                                        | E-TTL II                                                            | *1                                                     | O  | O  | O | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O |
|           |                                           |                                                                             |                                                                     | Flash chỉnh tay                                                     | *1                                                     | O  | O  | O | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O |
|           |                                           |                                                                             | Đồng bộ màn trập                                                    | Màn trập 1                                                          | *1                                                     | O  | O  | O | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O |
|           |                                           |                                                                             |                                                                     | Màn trập 2                                                          | *1                                                     | O  | O  | O | O  | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O   | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O | O |
|           |                                           |                                                                             | Bù trừ phơi sáng                                                    |                                                                     | Tham khảo “Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp” . |    |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |     |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|           |                                           | Công suất flash                                                             |                                                                     | Tham khảo “Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp” .              |                                                        |    |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |     |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|           | Thiết lập chức năng flash ngoài           |                                                                             | O O O O O - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - |                                                                     |                                                        |    |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |     |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|           | Thiết lập chức năng tùy chỉnh flash ngoài |                                                                             | O O O O O - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - |                                                                     |                                                        |    |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |     |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|           | Xóa thiết lập                             | Xóa thiết lập flash tích hợp                                                |                                                                     | O O O O O - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - |                                                        |    |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |     |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|           |                                           | Xóa thiết lập flash ngoài/<br>Xóa thiết lập chức năng tùy chỉnh flash ngoài |                                                                     | O O O O O - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - |                                                        |    |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |     |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục









| Chức năng                                                                         |                           |        | Chế độ chụp | C1 / C2                                  | M | Av | Tv | P | A+ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|------------------------------------------|---|----|----|---|----|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
|  | Kích thước ghi phim (📖49) |        |             | Tham khảo "Menu thiết lập nhanh" (📖196). |   |    |    |   |    |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                    |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|                                                                                   | Ghi âm (📖66)              | Ghi âm | Tự động/Bật | *1                                       | ○ | ○  | ○  | ○ | ○  | ○                                                                                 | ○                                                                                 | ○                                                                                 | ○                                                                                 | ○                                                                                  | ○                                                                                   | ○                                                                                   | ○                                                                                   | ○                                                                                   | ○                                                                                   | ○                                                                                   | ○                                                                                   | ○                                                                                   | ○                                                                                   | ○                                                                                   | ○                                                                                   | ○                                                                                   | ○                                                                                   | ○                                                                                   | ○                                                                                   | ○                                                                                   | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ |

**Tab C.Fn**[illegible]

## Trước khi sử dụng

## Hướng dẫn cơ bản

## Hướng dẫn chuyên sâu

## Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

### Chế độ chụp khác

### Chế độ P

### Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

## Tính năng không dây

## Menu thiết lập

## Phụ kiện

Phu luc

## Chỉ mục





**Điều khiển nhanh nút INFO.**

Màn hình điều khiển nhanh nút INFO. (69) không sử dụng được trong các chế độ sau: [A], [Av], [Sv], [M], [P], [L], [B], [C], [Fv], [Tv], [TTL], [A-LOCK], [AE-L/AF-ON], [Fn] và [Fn].

| Chức năng                   | Chế độ chụp | C1 |   |    |    |   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |
|-----------------------------|-------------|----|---|----|----|---|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
|                             |             | C2 | M | Av | Tv | P |  |  |  |
| Chế độ chụp                 |             | –  | – | –  | –  | – | O                                                                                 | O                                                                                 | O                                                                                 |
| Tốc độ màn trập             |             | *  | O | –  | O  | – | –                                                                                 | O                                                                                 | –                                                                                 |
| Giá trị khẩu độ             |             | *  | O | O  | –  | – | –                                                                                 | O                                                                                 | –                                                                                 |
| Tốc độ ISO                  |             | O  | O | O  | O  | O | –                                                                                 | O                                                                                 | –                                                                                 |
| AEB                         |             | O  | O | O  | O  | O | –                                                                                 | –                                                                                 | –                                                                                 |
| Bù trừ phơi sáng flash      |             | O  | O | O  | O  | O | –                                                                                 | –                                                                                 | –                                                                                 |
| Kiểu ảnh                    |             | O  | O | O  | O  | O | O                                                                                 | O                                                                                 | O                                                                                 |
| Cân bằng trắng              |             | O  | O | O  | O  | O | O                                                                                 | O                                                                                 | O                                                                                 |
| Hiệu chỉnh WB               |             | O  | O | O  | O  | O | O                                                                                 | O                                                                                 | O                                                                                 |
| Tự động tối ưu hóa ánh sáng |             | O  | O | O  | O  | O | O                                                                                 | O                                                                                 | –                                                                                 |
| Điều khiển tùy chỉnh        |             | O  | O | O  | O  | O | O                                                                                 | O                                                                                 | –                                                                                 |
| Chế độ đo sáng              |             | O  | O | O  | O  | O | –                                                                                 | –                                                                                 | –                                                                                 |
| Kiểu chụp                   |             | O  | O | O  | O  | O | –                                                                                 | –                                                                                 | –                                                                                 |
| Hẹn giờ                     |             | O  | O | O  | O  | O | O                                                                                 | O                                                                                 | O                                                                                 |
| Chất lượng ảnh              |             | O  | O | O  | O  | O | O                                                                                 | O                                                                                 | O                                                                                 |
| Đánh sáng flash             |             | O  | O | O  | O  | O | –                                                                                 | –                                                                                 | –                                                                                 |
| Phương pháp AF              |             | O  | O | O  | O  | O | O                                                                                 | O                                                                                 | –                                                                                 |
| Thao tác AF                 |             | O  | O | O  | O  | O | –                                                                                 | –                                                                                 | –                                                                                 |
| Kích thước ghi phim         |             | –  | – | –  | –  | – | O                                                                                 | O                                                                                 | –                                                                                 |
| Mức ghi âm                  |             | –  | – | –  | –  | – | O                                                                                 | O                                                                                 | –                                                                                 |

| Chức năng \ Chế độ chụp   | C1 / C2 | M | Av | Tv | P |  |  |  |
|---------------------------|---------|---|----|----|---|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| Lọc gió                   | -       | - | -  | -  | - | O                                                                                   | O                                                                                   | -                                                                                   |
| Bộ tiêu âm                | -       | - | -  | -  | - | O                                                                                   | O                                                                                   | -                                                                                   |
| Thiết lập phim time-lapse | -       | - | -  | -  | - | -                                                                                   | -                                                                                   | O                                                                                   |

☐ Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

\* Tùy chọn sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp được gán.

## Trước khi sử dụng

## Hướng dẫn cơ bản

## Hướng dẫn chuyên sâu

## Thông tin cơ bản về máy ảnh

**Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động**

### Chế độ chụp khác

### Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

### Tính năng không dây

**Menu thiết lập**

Phụ kiện

Phu luc

## Chỉ mục



## Tab thiết lập

| Tab | Mục                                                  | Trang tham chiếu |
|-----|------------------------------------------------------|------------------|
| 🔧1  | Create Folder (Tạo thư mục)                          | 📖155             |
|     | File Numbering (Đánh số thứ tự tập tin)              | 📖155             |
|     | Format (Định dạng)                                   | 📖156             |
|     | Video system (Hệ thống video)                        | 📖157             |
|     | Display settings (Thiết lập hiển thị)                | 📖32              |
|     | Electronic Level (Cân bằng điện tử)                  | 📖50              |
|     | Eco Mode (Chế độ tiết kiệm)                          | 📖157             |
| 🔧2  | Power Saving (Tiết kiệm pin)                         | 📖31              |
|     | Disp. Brightness (Độ sáng hiển thị)                  | 📖158             |
|     | Night Display (Hiển thị ban đêm)                     | 📖158             |
|     | Time Zone (Múi giờ)                                  | 📖159             |
|     | Date/Time (Ngày/Giờ)                                 | 📖159             |
| 🔧3  | Language (Ngôn ngữ)                                  | 📖159             |
|     | Beep (Bíp)                                           | 📖159             |
|     | Operation Vol. (Âm lượng thao tác)                   | 📖160             |
|     | Hints & Tips (Gợi ý)                                 | 📖160             |
|     | Mode icon size/info (Cỡ/thông tin biểu tượng chế độ) | 📖160             |
|     | Touch Operation (Thao tác cảm ứng)                   | 📖160             |
|     | Sensor cleaning (Làm sạch cảm biến)                  | 📖161             |

|    |                                                                              |      |
|----|------------------------------------------------------------------------------|------|
| 🔧4 | Wi-Fi connect'n (Kết nối Wi-Fi)                                              | 📖127 |
|    | Wireless settings (Thiết lập không dây)                                      | 📖127 |
|    | Certification Logo Display (Hiển thị logo chứng nhận)                        | 📖162 |
|    | Custom shooting mode (C1, C2) (Chế độ chụp tùy chỉnh (C1, C2))* <sup>1</sup> | 📖100 |
|    | Copyright Info (Thông tin bản quyền)                                         | 📖162 |
|    | Reset camera (Đặt lại máy ảnh)* <sup>2</sup>                                 | 📖163 |
|    | 📷 firmware ver.: *.*.* (Phiên bản firmware 📷: *.*.*) * <sup>3</sup>          | 📖163 |

\*<sup>1</sup> Chỉ sử dụng được trong các chế độ sau: [C1], [C2], [M], [Av], [Tv] và [P].

\*<sup>2</sup> Chỉ sử dụng được [Other settings (Thiết lập khác)] trong chế độ [C1] hoặc [C2].

\*<sup>3</sup> Chỉ sử dụng được trong các chế độ sau: [C1], [C2], [M], [Av], [Tv], [P], [A], [S] và [B].

## Tab danh mục riêng

| Tab | Mục                                         | Trang tham chiếu |
|-----|---------------------------------------------|------------------|
| ★1  | My Menu settings (Thiết lập Danh mục riêng) | 📖101             |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Tab xem lại

| Tab | Mục                                               | Trang tham chiếu |
|-----|---------------------------------------------------|------------------|
| ▶1  | Protect (Chống xóa)                               | 112              |
|     | Rotate (Xoay ảnh)                                 | 116              |
|     | Erase (Xóa)                                       | 114              |
|     | Rating (Xếp hạng)                                 | 117              |
|     | Slideshow (Trình chiếu)                           | 111              |
| ▶2  | List/Play Digest Movies (Liệt kê/xem phim digest) | 106              |
|     | Image Search (Tìm ảnh)                            | 108              |
|     | Creative filters (Bộ lọc sáng tạo)                | 120              |
| ▶3  | Resize (Thay đổi cỡ ảnh)                          | 118              |
|     | Cropping (Cắt ảnh)                                | 119              |
|     | Red-Eye Correction (Hiệu chỉnh mắt đỏ)            | 121              |
|     | RAW img processing (Xử lý ảnh RAW)                | 122              |
|     | Print settings (Thiết lập in)                     | 181              |
|     | Photobook Set-up (Lập sách ảnh)                   | 183              |
|     | Transition Effect (Hiệu ứng chuyển)               | 103              |
| ▶4  | Index Effect (Hiệu ứng danh mục)                  | 107              |
|     | Scroll Display (Hiển thị cuộn)                    | 103              |
|     | Highlight alert (Cảnh báo vùng sáng)              | 105              |
|     | AF point disp. (Hiển thị điểm AF)                 | 105              |
|     | Playback grid (Khung lưới khi xem)                | 105              |
|     | Auto Rotate (Tự động xoay)                        | 117              |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |          |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| ▶5 | Resume (Tiếp tục)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 103      |
|    | Image jump w/ (Nhảy ảnh với  )                                                                                                                                                                                                                                                         | 109      |
|    |   resize (   thay đổi cỡ ảnh) | 107, 110 |
|    | Playback information display (Hiển thị thông tin xem lại)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 105      |
|    | Magnify (approx.) (Phóng to (khoảng))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 111      |

## Menu thiết lập nhanh trong chế độ xem lại

| Mục                                                                                                                                                                                                         | Trang tham chiếu |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| Protect (Chống xóa)                                                                                                                                                                                         | 112              |
| Rotate (Xoay ảnh)                                                                                                                                                                                           | 116              |
| Rating (Xếp hạng)                                                                                                                                                                                           | 117              |
| Image Search (Tìm ảnh)                                                                                                                                                                                      | 108              |
| Play Movie (Xem phim)                                                                                                                                                                                       | 104              |
| Play Linked Digest Movie (Xem phim digest liên kết)                                                                                                                                                         | 106              |
| Print (In)                                                                                                                                                                                                  | 178              |
| Resize (Thay đổi cỡ ảnh)                                                                                                                                                                                    | 118              |
| Cropping (Cắt ảnh)                                                                                                                                                                                          | 119              |
| Creative filters (Bộ lọc sáng tạo)                                                                                                                                                                          | 120              |
| RAW img processing (Xử lý ảnh RAW)                                                                                                                                                                          | 122              |
| Apply  settings (Áp dụng thiết lập  ) | 55               |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





## Những điều cần chú ý khi thao tác

- Máy ảnh là thiết bị điện tử có độ chính xác cao. Tránh làm rơi máy ảnh hoặc để máy ảnh chịu tác động mạnh.
- Tuyệt đối không để máy ảnh gần nam châm, động cơ hoặc các thiết bị tạo từ trường mạnh khác. Điều này có thể gây trục trặc hoặc xóa dữ liệu ảnh.
- Nếu nước hay bụi bẩn rơi vào máy ảnh hoặc màn hình, dùng vải khô mềm, chẳng hạn như vải lau mắt kính để lau. Không chà mạnh vào máy ảnh và màn hình.
- Tuyệt đối không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi hữu cơ để vệ sinh máy ảnh hoặc màn hình.
- Sử dụng chổi thổi quét bụi để loại bỏ bụi khỏi ống kính. Nếu gặp khó khăn khi vệ sinh máy, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Để tránh đọng hơi trên máy ảnh do nhiệt độ thay đổi đột ngột (khi máy ảnh được chuyển từ môi trường lạnh sang môi trường ấm), đặt máy ảnh trong túi nhựa kín có nắp kéo và để máy dần dần thích nghi với nhiệt độ trước khi lấy ra khỏi túi.
- Cát pin không sử dụng vào túi nhựa hoặc hộp đựng khác. Để duy trì hiệu suất pin nếu bạn không sử dụng pin trong một khoảng thời gian, sạc pin khoảng mỗi năm một lần và sử dụng đến khi hết pin trước khi cất giữ.
- Nếu đọng hơi trên máy ảnh, dùng sử dụng máy ảnh ngay lập tức. Tiếp tục sử dụng máy ảnh trong tình trạng này có thể gây hư hỏng máy. Tháo ống kính, pin và thẻ nhớ. Chỉ tiếp tục sử dụng máy khi hơi ẩm bay hơi hết.
- Không chạm vào điểm tiếp xúc của máy ảnh hoặc ống kính. Điều này có thể gây trục trặc cho máy ảnh.
- Để tránh làm hỏng cảm biến ảnh, không chạm vào cảm biến lộ ra sau khi tháo ống kính.
- Không gây cản trở hoạt động của màn trập bằng ngón tay, v.v... Làm vậy có thể gây ra trục trặc.

- Sau khi tháo ống kính ra khỏi máy ảnh, đặt ống kính xuống với mặt đáy ngửa lên trên và lắp nắp để tránh trầy xước bề mặt ống kính cũng như điểm tiếp xúc điện tử.
- Ngoài việc bụi bên ngoài rơi vào trong máy ảnh, trong một số ít trường hợp, dầu bôi trơn của các bộ phận bên trong máy ảnh có thể bám vào mặt trước cảm biến. Nếu hình ảnh vẫn xuất hiện đốm nhỏ sau khi làm sạch cảm biến, liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon để yêu cầu làm sạch cảm biến.
- Nên định kỳ làm sạch thân máy ảnh và ngàm ống kính bằng miếng vải mềm lau ống kính.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Thông số kỹ thuật

### Loại

Loại.....Máy ảnh kỹ thuật số không phản xạ ống kính đơn AF/AE

### Cảm biến ảnh

Kích thước cảm biến  
Kích thước cảm biến ảnh .....Khoảng 22,3 x 14,9 mm

Số điểm ảnh  
Số điểm ảnh hiệu dụng của máy ảnh (Điểm ảnh có thể bị giảm do quá trình xử lý ảnh).....Khoảng 24,2 megapixel  
Tổng số điểm ảnh .....Khoảng 25,8 megapixel

Tỷ lệ khung ảnh .....3:2

Tính năng xóa bụi (Tự động/Bằng tay).....Được cung cấp

### Điều khiển lấy nét

Phương pháp AF .....Khuôn mặt+Lấy nét động, Lấy nét 1 điểm

Điểm AF (tối đa).....49 điểm

Phạm vi quét sáng lấy nét

(nhiệt độ phòng, ISO 100,  
khi sử dụng ống kính EF-M22mm F2 STM)

Giá trị phơi sáng .....-1 - 18

Thao tác lấy nét

Lấy nét tự động TTL .....Lấy nét một lần, Lấy nét Servo

Tia giúp lấy nét.....Đèn LED tích hợp

### Điều chỉnh phơi sáng

Chế độ đo sáng .....Đo sáng theo thời gian thực bằng cảm biến ảnh, Toàn khung ảnh, Đo sáng từng phần, Trung bình trung tâm, Đo sáng điểm

Phạm vi quét sáng đo sáng  
(nhiệt độ phòng, ISO 100)

Giá trị phơi sáng .....1 - 20

Điều kiện phơi sáng.....Phơi sáng tự động P, Tự động phơi sáng ưu tiên tốc độ màn trập, Tự động phơi sáng ưu tiên khẩu độ, Phơi sáng chỉnh tay

Bù trừ phơi sáng

Bằng tay.....±3 điểm dừng theo mức tăng 1/3 điểm dừng

Phơi sáng hỗn hợp tự động.....±2 điểm dừng theo mức tăng 1/3 điểm dừng (Có thể sử dụng cùng với bù trừ phơi sáng chỉnh tay)

Tốc độ ISO (chỉ số phơi sáng khuyến dùng)

Phạm vi ISO tự động (chế độ AUTO)

Tốc độ tối thiểu .....ISO 100

Tốc độ tối đa.....ISO 6400

Tốc độ ISO tối đa (chế độ P) .....ISO 25600

Khóa phơi sáng (Bằng tay/Tự động) .....Được cung cấp

### Cân bằng trắng

Thiết lập cân bằng trắng .....Tự động, Ban ngày, Bóng râm, Nhiều mây, Đèn dây tóc, Đèn huỳnh quang trắng, Đèn flash, Nhiệt độ màu, Tùy chỉnh

Hiệu chỉnh cân bằng trắng.....Được cung cấp

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Màn trập

Phương pháp.....Mặt phẳng tiêu cự

Tốc độ màn trập

Phạm vi trong tất cả các chế độ chụp

Tv tối đa.....30 giây

Tv tối thiểu.....1/4000 giây

Tốc độ màn trập đồng bộ

nhau nhất với đèn flash.....1/200 giây

## Đèn flash

Flash tích hợp

Loại.....Đèn flash bật lên bằng tay

Thông số kỹ thuật

Chỉ số hướng dẫn (ISO 100/m).....Khoảng 5

Phạm vi flash (chỉ số tham khảo) (phạm vi ước ứng bằng m)

| Tốc độ ISO        | EF-M15-45mm F3.5-6.3 IS STM |                |
|-------------------|-----------------------------|----------------|
|                   | Góc rộng: f/3.5             | Chụp xa: f/6.3 |
| 100               | 0,5 – 1,4                   | 0,5 – 0,9      |
| 200               | 0,5 – 2,0                   | 0,5 – 1,3      |
| 400               | 0,5 – 2,9                   | 0,5 – 1,8      |
| 800               | 0,7 – 4,0                   | 0,5 – 2,5      |
| 1600              | 1,0 – 5,7                   | 0,5 – 3,6      |
| 3200              | 1,5 – 8,1                   | 0,8 – 5,1      |
| 6400              | 2,1 – 11,4                  | 1,2 – 7,1      |
| 12800             | 2,9 – 16,2                  | 1,6 – 10,1     |
| Tương đương 25600 | 4,1 – 22,9                  | 2,4 – 14,3     |

Đèn flash ngoài.....Flash tự động E-TTL II, Các chức năng flash có thể thiết lập bằng máy ảnh

Khóa phơi sáng flash.....Được cung cấp

## Khung ngắm/Màn hình

Khung ngắm màu điện tử

Kích thước màn hình.....Loại 0,39"

Số điểm ảnh.....Khoảng 2.360.000 điểm ảnh

Màn hình

Loại.....Tinh thể lỏng màu TFT

Kích thước màn hình.....Loại 3,2"

Số điểm ảnh hiệu dụng.....Khoảng 1.620.000 điểm ảnh

Xem trước độ sâu trường ảnh.....Được cung cấp

Ngôn ngữ hiển thị.....Tiếng Anh, Tiếng Đức, Tiếng Pháp, Tiếng Hà Lan, Tiếng Đan Mạch, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Phần Lan, Tiếng Ý, Tiếng Na Uy, Tiếng Thụy Điển, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Hy Lạp, Tiếng Nga, Tiếng Ba Lan, Tiếng Séc, Tiếng Hung-ga-ri, Tiếng Ru-ma-ni, Tiếng U-crai-na, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Ả Rập, Tiếng Thái, Tiếng Trung Quốc giản thể, Tiếng Trung Quốc phồn thể, Tiếng Hàn Quốc và Tiếng Nhật

## Chụp

Xử lý ảnh

Giảm nhiễu

Ảnh phơi sáng lâu.....Được phơi sáng một giây trở lên và phơi sáng bulb

Ảnh chụp với tốc độ ISO cao.....Với bất kỳ tốc độ ISO nào

Hiệu chỉnh ảnh

Tự động tối ưu hóa ánh sáng.....Được cung cấp

Ưu tiên tông màu sáng.....Được cung cấp

Hiệu chỉnh ống kính (Ống kính EF-M

có dữ liệu hiệu chỉnh

ống kính tích hợp).....Hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi, Hiệu chỉnh sắc sai, Hiệu chỉnh nhiễu xạ

Kiểu ảnh.....Tự động, Tiêu chuẩn, Chân dung, Phong cảnh, Chi tiết nhỏ, Trung tính, Chân thực, Đơn sắc, Người dùng xác định 1, Người dùng xác định 2, Người dùng xác định 3

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp liên tục

Kiểu chụp..... Chụp từng ảnh, Chụp liên tục  
(Tối đa: khoảng 9,0 ảnh/giây)

Số ảnh chụp liên tục tối đa

|              |               |
|--------------|---------------|
|              | Khoảng 26 ảnh |
|              | Khoảng 25 ảnh |
|              | Khoảng 24 ảnh |
|              |               |
|              | Khoảng 23 ảnh |
|              |               |
|              | Khoảng 24 ảnh |
|              | Khoảng 17 ảnh |
| RAW + JPEG ( | Khoảng 16 ảnh |

Ghi

Định dạng tập tin..... Tương thích DPOF, tuân thủ theo  
DCF (Phiên bản 1.1)

Kiểu dữ liệu

Ảnh

Định dạng ghi ..... Exif 2.3 (DCF 2.0)

Ảnh (Máy ảnh xử lý ảnh RAW

được chụp liên tục bằng bộ chuyển

đổi AD 12 bit)..... JPEG/RAW (CR2, định dạng RAW  
14 bit của Canon)

Phim

Định dạng ghi ..... MP4

Hình ..... MPEG-4 AVC/H.264

Âm thanh ..... MPEG-4 AAC-LC (stereo)

Điều chỉnh mức ghi âm..... Được cung cấp

Lọc gió..... Được cung cấp

Bộ tiêu âm ..... Được cung cấp

Số lượng ảnh

Ảnh

Sử dụng thẻ nhớ UHS-I 16 GB

| Chất lượng ảnh | Số lượng ảnh<br>(chỉ số tham khảo) |
|----------------|------------------------------------|
|                | 1833 ảnh                           |
|                | 2760 ảnh                           |
|                | 3114 ảnh                           |
|                | 4671 ảnh                           |
|                | 4717 ảnh                           |
|                | 6656 ảnh                           |
|                | 8098 ảnh                           |
|                | 450 ảnh                            |
| RAW + JPEG (   | 361 ảnh                            |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Phím

Sử dụng thẻ nhớ UHS-I 16 GB

| Chất lượng ảnh                                                                                                                                                         | Kích thước tập tin ghi (chỉ số tham khảo) | Thời gian có thể ghi trên mỗi thẻ nhớ (chỉ số tham khảo) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| <br> | 4288 KB/giây                              | 59 phút 30 giây                                          |
| <br> | 2945 KB/giây                              | 1 giờ 26 phút 5 giây                                     |
|                                                                                       | 2945 KB/giây                              | 1 giờ 26 phút 5 giây                                     |
| <br> | 1969 KB/giây                              | 2 giờ 8 phút 27 giây                                     |
| <br> | 382 KB/giây                               | 10 giờ 22 phút 35 giây                                   |

- Có thể chụp liên lục cho đến khi thẻ nhớ đầy hoặc thời gian ghi đạt khoảng 29 phút 59 giây.

Phương tiện ghi ..... Thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC

Thiết lập thư mục ..... Hàng tháng/Hàng ngày

Đánh số thứ tự tập tin ..... Liên tục, Tự động đặt lại

## Xem lại

Hiển thị tỷ lệ thu phóng

Tỷ lệ thu phóng ..... Tối thiểu: khoảng 2.0 x  
Tối đa: khoảng 10.0 x

Cảnh báo vùng sáng ..... Được cung cấp

Xếp hạng ..... Được cung cấp

Bảo vệ ảnh ..... Được cung cấp

Phương pháp duyệt ảnh ..... Một ảnh, Nhảy 10 ảnh, Nhảy 100 ảnh, Tìm ảnh (Xếp hạng, Ngày tháng, Người, Ảnh, Phim, Phim Digest), Hiển thị cuộn

Trình chiếu ..... Tất cả ảnh, trình chiếu của ảnh sau khi chọn từ danh sách tìm kiếm

Xử lý ảnh hậu kỳ

(Chỉ có thể sử dụng cho ảnh

được chụp bằng cùng model máy) ..... Bộ lọc sáng tạo (Đen trắng hạt, Nét mềm, Hiệu ứng mắt cá, Hiệu ứng in đậm nghệ thuật, Hiệu ứng sơn nước, Hiệu ứng máy đồ chơi, Hiệu ứng thu nhỏ), Thay đổi cỡ ảnh, Hiệu chỉnh mắt đỏ

## Tùy chỉnh

Đăng ký chức năng tùy chỉnh ..... Nút chụp, Nút xoay chính, Nút xoay điều khiển nhanh, Nút đa chiều (lên, dưới, trái, phải), Nút xoay điều khiển, Nút M-Fn, Nút quay phim, Nút chuyển chế độ Chạm & Kéo để lấy nét

Thông tin bản quyền ..... Được cung cấp

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Thiết bị nguồn

|                                        |                |
|----------------------------------------|----------------|
| Pin.....                               | LP-E17         |
| Số lượng ảnh<br>(tuần thủ CIPA)        |                |
| Màn hình bật.....                      | Khoảng 295 ảnh |
| Khung ngắm màu điện tử bật .....       | Khoảng 295 ảnh |
| Số lượng ảnh<br>(Chế độ tiết kiệm bật) |                |
| Màn hình bật.....                      | Khoảng 420 ảnh |
| Thời gian ghi phim (tuần thủ CIPA)     |                |
| Màn hình bật.....                      | Khoảng 85 phút |
| Khung ngắm màu điện tử bật .....       | Khoảng 90 phút |

## Cáp nối

|                                   |                                                                                 |
|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| Có dây .....                      | Cổng Digital (tuần thủ Hi-Speed USB), Cổng HDMI OUT                             |
| Không dây                         |                                                                                 |
| NFC .....                         | Tuần thủ nhãn loại 3 / loại 4 của NFC Forum (Động)                              |
| Bluetooth                         |                                                                                 |
| Tiêu chuẩn tuần thủ .....         | Thông số kỹ thuật Bluetooth phiên bản 4.1 (Công nghệ năng lượng thấp Bluetooth) |
| Lược đồ truyền .....              | Lược đồ điều biến GFSK                                                          |
| Wi-Fi                             |                                                                                 |
| Tiêu chuẩn tuần thủ .....         | IEEE 802.11b/g/n                                                                |
| Tần số truyền                     |                                                                                 |
| Tần số.....                       | 2,4 GHz                                                                         |
| Kênh .....                        | 1–11 kênh                                                                       |
| Bảo mật                           |                                                                                 |
| Chế độ cơ sở hạ tầng .....        | WPA2-PSK (AES/TKIP), WPA-PSK (AES/TKIP), WEP                                    |
|                                   | * Tuần thủ Wi-Fi Protected Setup                                                |
| Chế độ điểm truy cập máy ảnh .... | WPA2-PSK (AES)                                                                  |
| Chế độ Ad hoc.....                | WPA2-PSK (AES)                                                                  |

## Môi trường thao tác

|                |                                                    |
|----------------|----------------------------------------------------|
| Nhiệt độ ..... | Tối thiểu: 0 °C (32 °F),<br>Tối đa: 40 °C (104 °F) |
| Độ ẩm .....    | 85 % hoặc thấp hơn                                 |

## Kích thước (tuần thủ CIPA)

|         |                    |
|---------|--------------------|
| R ..... | 115,6 mm (4,6 in.) |
| C ..... | 89,2 mm (3,5 in.)  |
| S ..... | 60,6 mm (2,4 in.)  |

## Trọng lượng (tuần thủ CIPA)

|                            |                         |
|----------------------------|-------------------------|
| Chỉ thân máy.....          | Khoảng 380 g (13,4 oz.) |
| Bao gồm pin, thẻ nhớ ..... | Khoảng 427 g (15,1 oz.) |

## Pin LP-E17

|                                 |                                                                                      |
|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| Loại .....                      | Pin lithium-ion có thể sạc lại                                                       |
| Điện áp định mức .....          | 7,2 V DC                                                                             |
| Dung lượng pin.....             | 1040 mAh                                                                             |
| Phạm vi nhiệt độ vận hành ..... | Sạc:<br>5 °C - 40 °C (41 °F - 104 °F)<br>Chụp/Quay:<br>0 °C - 40 °C (32 °F - 104 °F) |
| Độ ẩm vận hành .....            | 85% hoặc thấp hơn                                                                    |
| Kích thước (R x C x S).....     | Khoảng 33,0 x 14,0 x 49,4 mm<br>(1,30 x 0,55 x 1,94 in.)                             |
| Trọng lượng.....                | Khoảng 45 g (1,59 oz.) (không bao gồm nắp bảo vệ)                                    |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Sạc pin LC-E17E

|                                 |                                                          |
|---------------------------------|----------------------------------------------------------|
| Pin tương thích .....           | Pin LP-E17                                               |
| Thời gian sạc .....             | Khoảng 2 giờ (ở nhiệt độ phòng)                          |
| Ngõ vào định mức .....          | 100 - 240 V AC (50/60 Hz)                                |
| Ngõ ra định mức .....           | 8,4 V DC / 700mA                                         |
| Phạm vi nhiệt độ vận hành ..... | 5 °C - 40 °C (41 °F - 104 °F)                            |
| Độ ẩm vận hành .....            | 85% hoặc thấp hơn                                        |
| Kích thước (R x C x S).....     | Khoảng 67,3 x 27,7 x 92,2 mm<br>(2,65 x 1,09 x 3,63 in.) |
| Trọng lượng .....               | Khoảng 80 g (2,82 oz.)<br>(không bao gồm dây nguồn)      |

- Tất cả dữ liệu ở trên đều căn cứ theo các tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon cũng như tiêu chuẩn thử nghiệm và quy tắc của CIPA (Camera & Imaging Products Association).
- Kích thước, đường kính tối đa, chiều dài và trọng lượng được liệt kê ở trên dựa trên Hướng dẫn của CIPA (ngoại trừ trọng lượng riêng của thân máy ảnh).
- Thông số kỹ thuật của sản phẩm và bề ngoài có thể thay đổi mà không thông báo trước.
- Nếu có vấn đề xảy ra với ống kính không phải của Canon được lắp vào máy ảnh, vui lòng tham vấn nhà sản xuất ống kính.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



# Chỉ mục

## Số

1 điểm (Chế độ khung lấy nét) 78

## A

Ảnh

Chống xóa 112  
Thời gian hiển thị 52  
Xem lại → Xem  
Xóa 114

Ảnh đen trắng 60

Av (chế độ chụp) 91

## Â

Âm thanh 159

## B

Bán tự động (chế độ chụp) 41  
Báo nét khi lấy nét tay 82  
Bảo hòa màu 76  
Bật 83  
Biểu tượng 191, 192  
Bộ điều hợp AC 167, 170  
Bộ lọc sáng tạo (chế độ chụp) 59  
Bộ nối nguồn DC 167, 170  
Bù trừ phơi sáng flash 83

## C

C (chế độ chụp) 100  
Cài đặt 176  
Camera Connect 130  
CANON IMAGE GATEWAY 136  
Cáp HDMI 169  
Cắt ảnh 119, 179

Cân bằng trắng (màu) 73  
Cân bằng trắng tùy chỉnh 73  
Cận cảnh (chế độ chụp) 56  
Chạm để chụp 46  
Chạm lấy nét 79  
Chân dung (chế độ chụp) 56  
Chân thực 75  
Chất lượng ảnh → Nén  
Chế độ AUTO (chế độ chụp) 26, 39  
Chế độ điểm truy cập máy ảnh 136  
Chế độ flash 173  
Chế độ tiết kiệm 157  
Chỉnh sửa  
Cắt ảnh 119  
Hiệu chỉnh mắt đỏ 121  
Thay đổi cỡ ảnh 118  
Chỉnh sửa hoặc xóa thông tin kết  
nối 151  
Chống xóa 112  
Chụp  
Thông tin chụp 191  
Chụp AEB 71  
Chụp ảnh cận cảnh 56  
Chụp đêm cầm tay (chế độ chụp) 56  
Chụp flash không dây 173  
Chụp live view từ xa 149  
Chức năng tùy chỉnh 96

## D

Dải tương phản động cao  
(chế độ chụp) 63  
Dây đeo 18  
Dây đeo cổ → Dây đeo

DLNA 127  
DPOF 181

## Đ

Đánh số thứ tự tập tin 155  
Đặt lại tất cả 163  
Đầu cực 169, 170, 178  
Đèn báo 38, 51  
Đèn flash  
Bật 83  
Bù trừ phơi sáng flash 83  
Đồng bộ chậm 83  
Tắt flash 83  
Đen trắng (đơn sắc) 75  
Đen trắng hạt (chế độ chụp) 60  
Đi du lịch cùng với máy ảnh 159  
Độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) 47  
Độ sắc nét 76  
Độ tương phản 76  
Đồng bộ ảnh 147  
Đồng bộ chậm 83  
Đồng bộ màn trập 1 173  
Đồng bộ màn trập 2 173  
Đường lưới 34

## F

FEB 173  
Firmware 163

## G

Ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu 87, 88  
Giải quyết các vấn đề trực trực 185  
Giảm nhiễu  
Phơi sáng lâu 89  
Tốc độ ISO cao 88  
Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu 89  
Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao 88  
Giờ quốc tế 159

Gửi ảnh 136  
Gửi ảnh đến máy ảnh khác 143  
Gửi ảnh lên dịch vụ web 139  
Gửi ảnh đến smartphone 128

## H

Hẹn giờ 44  
Hẹn giờ 2 giây 45  
Tùy chỉnh chụp bằng hẹn giờ 45  
Hiển thị bảng kê 107  
Hiển thị nhảy 109  
Hiển thị phóng to 110  
Hiển thị từng ảnh 28  
Hiệu chỉnh ánh sáng vùng ngoại vi 87  
Hiệu chỉnh mắt đỏ 121  
Hiệu chỉnh sắc sai 87  
Hiệu ứng bộ lọc 76  
Hiệu ứng in đậm nghệ thuật  
(chế độ chụp) 61  
Hiệu ứng mắt cá (chế độ chụp) 60  
Hiệu ứng thu nhỏ (chế độ chụp) 62  
Hiệu ứng tông màu 76  
Hiệu ứng tranh màu nước  
(chế độ chụp) 61  
Hỗ trợ sáng tạo (chế độ chụp) 53  
Hốc gắn chân máy 4

## I

In 178

## K

Khóa lấy nét 78  
Khóa nét 79  
Khóa phơi sáng 70  
Khóa phơi sáng flash 84  
Khung lấy nét 77  
Khuôn mặt+Theo dõi 78  
Kiểu ảnh 75

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





## L

Làm sạch (cảm biến ảnh) 161  
Lập sách ảnh 183  
Lấy nét  
    Bảo nét khi lấy nét tay 82  
    Chạm lấy nét 79  
    Khóa nét 79  
    Khung lấy nét 77  
    Lấy nét Servo 80  
Lấy nét Servo 80  
Lấy nét tay 81  
Lia máy (chế độ chụp) 58  
Lưu ảnh vào máy tính 148, 177

## M

M (chế độ chụp) 92  
Màn hình  
    Biểu tượng 191, 192  
    Menu → Menu thiết lập nhanh  
    Ngôn ngữ hiển thị 23  
Màn hình cảm ứng 4  
Màn hình TV 169  
Màu (cân bằng trắng) 73  
Máy ảnh  
    Đặt lại tất cả 163  
Mặc định → Đặt lại tất cả  
Menu  
    Bảng 194  
    Thao tác cơ bản 35  
Menu Q → Menu thiết lập nhanh  
Menu thiết lập nhanh  
    Bảng 196  
    Thao tác cơ bản 34  
MF (lấy nét tay) 81  
Mức 191

## N

Nén 47  
Nét mềm (chế độ chụp) 60  
Ngày/giờ  
    Giờ quốc tế 159  
    Pin lưu trữ ngày/giờ 22  
    Thay đổi 22  
    Thiết lập 21  
Ngăn bụi vào máy ảnh 161  
Ngôn ngữ hiển thị 23  
Nguồn 167  
    → Bộ điều hợp AC,  
    → Pin,  
    → Sạc pin  
Nguồn điện lưới 170  
Nhiệt độ màu 74  
Nút đa chức năng 97  
Nút xoay trước 4

## Ô

Ôn định hình ảnh 86  
Ông kính 23  
    Nhả khóa 24

## P

P (chế độ chụp) 68  
Phần mềm  
    Cài đặt 176  
    Hướng dẫn sử dụng 176  
    Lưu ảnh vào máy tính 177  
Phim  
    Chất lượng ảnh (Độ phân giải/  
    tốc độ khung hình) 49  
    Chỉnh sửa 124  
Phim time-lapse (chế độ chụp) 65  
Phơi sáng  
    Bù trừ 69

Khóa phơi sáng 70

Khóa phơi sáng flash 84

Phơi sáng bulb 93  
Phơi sáng lâu 93  
Phơi sáng tự động P 68  
Phong cảnh 75  
Phong cảnh (chế độ chụp) 56  
Phụ kiện 167  
Phương pháp đo sáng 70  
PictBridge 169, 178  
Pin → Ngày/giờ (pin lưu trữ ngày/giờ)  
    Chế độ tiết kiệm 157  
    Mức 191  
    Sạc 19  
    Tiết kiệm pin 31

## R

RAW 48

## S

Sạc 19  
Sạc pin 2, 167

## T

Tắt flash 83  
Tên bộ phận 4  
Thành phần của bộ sản phẩm 2  
Thay đổi cỡ ảnh 118  
Thẻ nhớ 2  
Thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC → Thẻ nhớ  
Thể thao (chế độ chụp) 56  
Thông báo lỗi 189  
Thời gian hiển thị 52  
Thu phóng 26  
Thực phẩm (chế độ chụp) 58  
Tiết kiệm pin 31  
Tìm kiếm 108

Tính năng không dây 127  
Tốc độ ISO 71  
Trình chiếu 111  
Trung tính 75  
Tự chụp chân dung (chế độ chụp) 57  
Tự động tối ưu hóa ánh sáng 72  
Tv (chế độ chụp) 90  
Tỷ lệ khung ảnh 49

## Ư

Ưa thích 117  
Ưu tiên tông màu 72

## V

Vùng lấy nét  
    Lấy nét tay 81

## X

Xem 28  
    Hiển thị bảng kê 107  
    Hiển thị nhảy 109  
    Hiển thị phóng to 110  
    Hiển thị từng ảnh 28  
    Màn hình TV 169  
    Tìm ảnh 108  
    Trình chiếu 111  
Xem lại → Xem  
Xếp hạng 117  
Xóa 114  
Xóa tất cả 116  
Xoay ảnh 116  
Xoay tự động 117  
Xử lý ảnh RAW 122

## Z

Zoom điểm AF 81

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



## Những điều cần chú ý về tính năng không dây (Wi-Fi, Bluetooth hoặc tính năng khác)

- Các quốc gia và khu vực cho phép sử dụng chức năng không dây
  - Một số quốc gia và khu vực hạn chế sử dụng chức năng không dây, sử dụng trái phép có thể bị phạt theo quy định quốc gia hoặc địa phương. Để tránh vi phạm quy định về chức năng không dây, truy cập trang web của Canon để tìm hiểu khu vực được phép sử dụng. Lưu ý rằng Canon không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào xảy ra do sử dụng chức năng không dây ở các quốc gia và khu vực khác.
- Thực hiện bất kỳ điều nào sau đây có thể dẫn đến hình phạt pháp lý:
  - Sửa đổi sản phẩm
  - Bóc nhãn chứng nhận khỏi sản phẩm
- Trước khi xuất khẩu các sản phẩm hoặc công nghệ về máy ảnh quy định trong Điều Lệ Ngoại Hối và Thương Mại Quốc Tế (bao gồm xuất khẩu ra bên ngoài Nhật Bản hoặc giới thiệu cho các cư dân nước ngoài ở Nhật Bản), yêu cầu phải có giấy phép xuất khẩu hoặc giấy phép giao dịch dịch vụ do chính phủ Nhật Bản cấp.
- Do sản phẩm sử dụng nội dung mã hóa được sản xuất tại Hoa Kỳ, vì vậy cần tuân thủ Quy định quản lý xuất khẩu của Hoa Kỳ, đồng thời không được xuất khẩu hoặc vận chuyển sang các quốc gia bị Hoa Kỳ cấm vận thương mại.
- Đảm bảo ghi nhớ thiết lập Wi-Fi mà bạn sử dụng.  
Thiết lập không dây lưu trên sản phẩm này có thể bị thay đổi hoặc bị xóa do thao tác sản phẩm không đúng cách, chịu ảnh hưởng của sóng vô tuyến hoặc tĩnh điện, hay xảy ra sự cố hoặc trục trặc.  
Lưu ý rằng Canon không chịu bất kỳ trách nhiệm nào cho các tổn thất hoặc hỏng hóc trực tiếp hoặc gián tiếp do nội dung bị thiếu hụt hoặc biến mất.
- Khi chuyển quyền sở hữu, vứt bỏ sản phẩm hoặc đưa sản phẩm đi sửa chữa, hãy khôi phục thiết lập không dây về mặc định bằng cách xóa tất cả thiết lập bạn đã nhập.

- Canon không đền bù tổn thất khi sản phẩm của bạn bị mất hoặc bị trộm. Canon không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với mọi thiệt hại hoặc tổn thất do truy cập hoặc sử dụng trái phép thiết bị đích đăng ký trên sản phẩm này do bị mất hoặc bị trộm.
- Đảm bảo sử dụng sản phẩm theo hướng dẫn.  
Đảm bảo sử dụng chức năng không dây của sản phẩm trong phạm vi hướng dẫn. Canon không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại hoặc tổn thất nào do sử dụng chức năng và sản phẩm không đúng hướng dẫn.
- Không sử dụng chức năng không dây của sản phẩm ở gần thiết bị y tế hoặc các thiết bị điện tử khác.  
Sử dụng chức năng không dây ở gần thiết bị y tế hoặc các thiết bị điện tử khác có thể ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

## Những điều cần chú ý về nhiễu sóng vô tuyến

- Sản phẩm này có thể bị nhiễu do sóng vô tuyến phát ra từ các thiết bị khác. Để tránh bị ảnh hưởng, khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo tránh xa các thiết bị trên, hoặc tránh sử dụng thiết bị cùng lúc với sản phẩm này.

## Những điều cần chú ý về bảo mật

Do Wi-Fi sử dụng sóng vô tuyến để truyền tín hiệu, nên khi sử dụng cáp mạng LAN phải đặc biệt chú ý đến vấn đề bảo mật.

Khi sử dụng Wi-Fi, cần chú ý những điều sau.

- Chỉ sử dụng mạng được phép truy cập.  
Sản phẩm này dò tìm mạng Wi-Fi trong vùng lân cận và hiển thị kết quả trên màn hình. Những mạng không được phép dùng (mạng không xác định) cũng có thể hiển thị. Tuy nhiên, thử kết nối hoặc sử dụng những mạng này có thể bị coi là truy cập trái phép. Đảm bảo chỉ sử dụng mạng mà bạn được phép truy cập và không cố gắng kết nối các mạng không xác định khác.

Nếu thiết lập bảo mật chưa được đặt chính xác, có thể xảy ra các vấn đề sau.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



- Đường truyền bị giám sát  
Bên thứ ba với mục đích xấu có thể giám sát đường truyền Wi-Fi và lấy dữ liệu bạn đang gửi.
- Truy cập mạng trái phép  
Bên thứ ba với mục đích xấu có thể truy cập trái phép mạng bạn đang dùng để đánh cắp, sửa đổi hoặc phá hoại thông tin. Ngoài ra, bạn có thể trở thành nạn nhân của những hành vi truy cập trái phép khác, chẳng hạn như mạo danh (người khác mạo danh bạn để truy cập thông tin trái phép) hoặc làm bàn đạp tấn công (người khác truy cập trái phép mạng của bạn để xâm nhập vào hệ thống khác).

Để tránh xảy ra những vấn đề này, cần thiết lập bảo mật triệt để mạng Wi-Fi của bạn.

Chỉ sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh khi đã hiểu rõ về bảo mật Wi-Fi, đồng thời cân cân nhắc giữa rủi ro và tiện lợi khi điều chỉnh thiết lập bảo mật.

## Phần mềm bên thứ ba

- expat.h  
Copyright (c) 1998, 1999, 2000 Thai Open Source Software Center Ltd

Permission is hereby granted, free of charge, to any person obtaining a copy of this software and associated documentation files (the "Software"), to deal in the Software without restriction, including without limitation the rights to use, copy, modify, merge, publish, distribute, sublicense, and/or sell copies of the Software, and to permit persons to whom the Software is furnished to do so, subject to the following conditions:

The above copyright notice and this permission notice shall be included in all copies or substantial portions of the Software.

THE SOFTWARE IS PROVIDED "AS IS", WITHOUT WARRANTY OF ANY KIND, EXPRESS OR IMPLIED, INCLUDING BUT NOT LIMITED TO THE WARRANTIES OF MERCHANTABILITY, FITNESS FOR A PARTICULAR PURPOSE AND NONINFRINGEMENT. IN NO EVENT SHALL THE AUTHORS OR COPYRIGHT HOLDERS BE LIABLE FOR ANY CLAIM, DAMAGES OR OTHER LIABILITY, WHETHER IN AN ACTION OF CONTRACT, TORT OR OTHERWISE, ARISING FROM, OUT OF OR IN CONNECTION WITH THE SOFTWARE OR THE USE OR OTHER DEALINGS IN THE SOFTWARE.

## Thông tin cá nhân và những điều cần chú ý về bảo mật

Nếu máy ảnh đã từng lưu thông tin cá nhân và/hoặc thiết lập bảo mật Wi-Fi như mật mã v.v..., lưu ý rằng những thông tin và thiết lập này có thể vẫn giữ trong máy ảnh.

Khi chuyển quyền sở hữu, vứt bỏ máy ảnh hoặc đưa máy ảnh đi sửa chữa, cần thận thực hiện các biện pháp sau để tránh rò rỉ thông tin và thiết lập.

- Xóa thông tin bảo mật Wi-Fi đã đăng ký bằng cách chọn [Reset Settings (Đặt lại thiết lập)] trong thiết lập Wi-Fi.

## Thương hiệu và giấy phép

- Microsoft và Windows là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- Macintosh và Mac OS là thương hiệu của Apple Inc., đã đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- App Store, iPhone và iPad là thương hiệu của Apple Inc.
- Logo SDXC là thương hiệu của SD-3C, LLC.
- HDMI, logo HDMI và High-Definition Multimedia Interface là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing, LLC.
- Wi-Fi®, Wi-Fi Alliance®, WPA™, WPA2™ và Wi-Fi Protected Setup™ là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.
- Nhãn hiệu Bluetooth® cùng logo là các thương hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc., và Canon Inc. được cấp phép để sử dụng tất cả các thương hiệu này. Thương hiệu và tên thương hiệu khác đều thuộc về chủ sở hữu tương ứng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



- Dấu N là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của NFC Forum, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.
- Thiết bị này kết hợp với công nghệ exFAT được Microsoft cấp phép.
- This product is licensed under AT&T patents for the MPEG-4 standard and may be used for encoding MPEG-4 compliant video and/or decoding MPEG-4 compliant video that was encoded only (1) for a personal and non-commercial purpose or (2) by a video provider licensed under the AT&T patents to provide MPEG-4 compliant video.  
Sản phẩm này được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T đối với tiêu chuẩn MPEG-4 và có thể được sử dụng để mã hóa video tương thích MPEG-4 và/hoặc giải mã video tương thích MPEG-4 được mã hóa chỉ (1) nhằm mục đích cá nhân và phi thương mại hoặc (2) bởi nhà cung cấp video được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T để cung cấp video tương thích MPEG-4. Không giấy phép nào được cấp hay ngụ ý cho bất kỳ việc sử dụng nào khác đối với tiêu chuẩn MPEG-4.

## Tuyên bố miễn trách nhiệm

- Nghiêm cấm in lại, truyền bá, hoặc lưu giữ trong hệ thống tra cứu một phần hay toàn bộ hướng dẫn này khi chưa được phép của Canon.
- Tất cả số liệu đều dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon.
- Các thông tin như thông số kỹ thuật hoặc kiểu dáng của máy ảnh có thể thay đổi mà không thông báo thêm.
- Hình minh họa và ảnh chụp màn hình trong hướng dẫn này có thể khác đôi chút so với thiết bị thực tế.
- Canon sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất do sử dụng sản phẩm tại bất kỳ mục nào ở trên.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /  
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M, C1 và C2

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

